

HOÀNG LONG

Cùng nắm tay CHA nào ta khôn lớn

"Cuốn sách văn minh
của một người đàn ông
có tâm hồn, chia sẻ
những câu chuyện thú vị
về hành trình làm con,
và làm bố."

– Chúy, tác giả Gôm nấng cho em.



Dành tặng bố, và hai con gái yêu thương!

Tìm thấy câu trả lời và lời cảm ơn!

K hép lại cuốn sách của anh Hoàng Long, những lời nhắn gửi, những mẩu chuyện tâm sự của “ông bố” vẫn ẩn hiện trong tôi với nhiều cảm xúc thật đẹp. Và tôi thầm muốn nói “Cảm ơn anh”!

Làm “mẹ” được một thời gian nên tôi thấu hiểu những nỗi lo, quan tâm của người mẹ dành cho con. Suy tư của người bố, cách thể hiện yêu thương của người bố... với tôi, đôi khi hãy còn xa lạ. Nếu chị em phụ nữ, trong khoảnh khắc đắn đo nào đó, tự hỏi rằng “họ, những ông bố - những người đàn ông của xã hội bận rộn kia, họ không ‘mang nặng, đẻ đau’, liệu họ có đủ tâm lý/hiểu/chăm lo/yêu thương đứa con?” Câu trả lời tôi đã tìm thấy trong cuốn sách của anh.

Làm bạn với anh đã mười mấy năm nay, vẫn luôn thấy anh là người đàn ông nhiệt huyết, luôn lạc quan, yêu đời, luôn cầu tiến và dĩ nhiên cầu toàn. Nhưng qua những dòng chữ, những câu chuyện của một “tuổi thơ dữ dội” được anh minh họa rất sống động và dí dỏm trong cuốn sách này, không những tôi hiểu hơn nguồn gốc của những phẩm chất ấy, mà những trang sách còn cho tôi thấy, anh - “ông bố” cũng có lúc yếu đuối, “bé nhỏ” nhường nào trước những “quà tặng của cuộc sống” - các con!

Vẫn luôn biết anh có thiên phú thơ văn. Nhớ thời sinh viên, mỗi khi nghe anh đọc thơ, trích văn, viết lời nhạc chỉ trong tích tắc mà bài thơ, câu văn trọn vẹn nghĩa từ, vần điệu, chúng tôi hay đùa “anh này có cái máy đánh chữ sản xuất chất lượng cao trong bụng”. Nhưng hôm nay, những câu chuyện về cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, về giai thoại gia đình dưới cái nhìn của “ông bố” trong cuốn sách đã mở ra cho tôi thấy nơi anh, một khía cạnh tâm lý sâu sắc; không phải kiểu tâm lý lý thuyết mà là của sự quan sát, suy nghĩ, tôn trọng, hướng thiện và yêu thương!

Thật vậy, nếu cũng như tôi, bạn may mắn được bước vào không gian của Cùng nắm tay cha, nào ta khôn lớn, bạn sẽ dễ dàng đồng cảm với tâm sự của tác giả. Cuốn sách không mang dáng vẻ dạy đời hay truyền đạt. Vì mỗi bậc làm cha mẹ, với nền tảng, vốn sống có được và đầy ắp tình yêu thương, sẽ luôn mong muốn mang đến cho con những điều tốt đẹp nhất. “Lý thuyết” là vậy, “thực hành” không phải chuyện giản đơn, nhất là trong xã hội phát triển ngày nay. Trồng cây vốn đã khó, chăm tưới nước, tỉa cành, bắt sâu thì cây mới đẹp, mới khỏe; “trồng người” lại là thử thách và trách nhiệm trăm năm. Người đời khen con là gián tiếp khen cha mẹ. Con có thành đạt, cuộc sống con có được bao bọc bởi tình bạn, tình người nhân ái thì gián tiếp cha mẹ cũng được “thơm” lây, phải không?

Cha mẹ là nền tảng cho nhân cách của con! Như cái móng nhà vậy, có tốt có chắc thì con sẽ đủ khả năng xây cao, cao ra sao sẽ là bản thân con tự quyết. Về câu hỏi “Bố mẹ mong

đợi gì từ các con?” (Chương 2) tôi muốn trả lời thế này: “Con hãy tỏa sáng cho con, cho tương lai của con, cho xã hội và cho cuộc đời”!

Vậy nên, cảm ơn anh vì đã trải lòng tâm sự, chia sẻ quá khứ và hiện tại, để chúng ta cùng đón tương lai với nhiều yêu thương!

Paris, 01/07/2016
Thùy An

Hãy về, cầm tay con mình, nhìn sâu vào mắt chúng...

Sinh con rồi mới sinh cha

Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh ông

Tự nhiên, hai câu ca dao cũ ấy bật lên trong tôi, ngay lần đầu tiên tôi bập vào cuốn sách của Hoàng Long. Tôi không gọi tên riêng Cùng nắm tay cha... mà muốn gọi nó bằng một danh từ chung: Cuốn sách, vì tôi biết, dù ở cương vị nào, người đọc cũng sẽ “bập” vào cuốn sách này như tôi, ngấu nghiến nó, nghiền nó như nghiền thuốc lá, và sẽ tự gọi nó bằng một cái tên riêng mà họ thích. Đơn giản, nó là tâm sự riêng của một người cha, nhưng nó đánh đúng vào điểm đồng cảm chung của những bậc làm cha làm mẹ, để họ cảm nhận rằng, đó cũng chính là câu chuyện riêng của họ.

Từng trang trong “cuốn sách” của Hoàng Long kéo tôi theo một dòng chảy cả thuận lẫn nghịch lưu theo chiều thời gian, vì tôi thấy một tôi, được sinh ra như một người cha, khi con tôi chào đời, và một tôi khác, được lớn lên như một người con, dưới bàn tay của cha mẹ, cùng những nỗi băn khoăn giản dị mà Hoàng Long đã gọi nhắc lại cho mỗi chúng ta, vào đúng lúc chúng ta chợt quên đi chỉ vì những gì được gọi là đời sống và mưu sinh.

Học cùng Hoàng Long suốt thời đại học, ra trường mỗi người một con đường, một miền đất, chúng tôi sẽ không bao giờ hình dung ra viễn cảnh một ngày, một trong hai đứa được hân hoan viết những dòng cảm nhận về tác phẩm của bạn mình. Và càng hân hoan hơn nữa, đó lại là tác phẩm dành cho những đứa con, lũ nhỏ mà chúng tôi vẫn theo dõi, chia sẻ với nhau mỗi khi chúng đạt được một điều gì đó trong những bước chập chững vào đời.

Để rồi từ nỗi hân hoan ấy, những ngạc nhiên vỡ òa ra, dù tôi ý thức rất mạnh mẽ rằng bạn mình viết hấp dẫn như thế nào, sau cuốn Tôi và Paris, câu chuyện một dòng sông. Ở cuốn sách này, Hoàng Long bước ra với một diện mạo khác, không phải một Hoàng Long tôi biết, ưa hoài niệm, với những nỗi buồn man mác mà Long đã viết ở những ca khúc, những đoản văn, những bài thơ mà Long chia sẻ cho tôi kể từ những ngày hai đứa gặp lại nhau ở Paris. Lần này là một Hoàng Long duyên dáng, dí dỏm, gần gũi nhưng tinh tế, kể lại những câu chuyện không chỉ cho những người làm cha mà còn cho cả những người làm con. Cái nhìn của Long trong cuốn sách đã khéo léo lồng ghép được cả đôi mắt già dặn, từng trải của người cha với đôi mắt trong trẻo, hồn nhiên, ngạc nhiên của đứa trẻ. Những chi tiết, câu chuyện nhỏ trong sách của Long, như câu chuyện về bài hát Con chuột xanh, khiến tôi thấy hai điều: Thứ nhất, Long viết rất thật với chính mình, không cần khiên cưỡng chứng tỏ gì cả. Khi người ta cố gắng giải đáp mọi thứ theo logic của người lớn, để chứng minh mình hiểu trẻ con, ấy là đã không còn thật nữa rồi. Và thứ hai, nó mở ra một vùng hấp dẫn mà mỗi chúng ta đều dễ bị cuốn vào đó, vùng tưởng tượng phong phú vô bờ của trẻ thơ. Nó y như cái cách mà Saint-Exupery mở đầu cuốn Hoàng tử bé với bức vẽ mà

người lớn nghĩ là chiếc mũ còn trẻ con lại cho rằng đó là con trăn đang ngủ sau khi nó nuốt trọn một con voi. Hay như cách mà Nguyễn Nhật Ánh đã viết trong Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ của mình. “Lũ trẻ” là cả một thế giới huyền bí, có rất nhiều điều chúng ta tìm cả đời cũng không hiểu hết. Tuổi thơ hấp dẫn chúng ta ở chính những bí nhiệm như thế, những bí nhiệm mà ta đừng bao giờ hỏi trẻ thơ căn nguyên, những bí nhiệm mà chúng ta chỉ nên gọi mở “năm tay cha” rồi cùng chúng trải qua hết bí nhiệm này tới bí nhiệm khác một cách thích thú.

Có lẽ đó cũng là cái tạo ra sức hấp dẫn của cuốn sách này, giúp nó vượt qua giới hạn của “một cảm nang chơi với con, dạy con” để đặt chân vào lãnh địa của một cuốn sách phiêu lưu, để người lớn thực sự bước vào thế giới của con trẻ, một thế giới đầy fantasy nhưng không hề ảo giác, một thế giới giúp cho chúng ta giữ được một trong những điều vô cùng trân quý đối với tâm hồn con người: khả năng hồn nhiên và khả năng ngạc nhiên.

Chúng ta sẽ đánh mất phần tâm hồn của mình nếu chúng ta không còn hồn nhiên nữa, không còn ngạc nhiên trước bất kỳ điều gì nữa. Lúc ấy, chúng ta đã để lý tính chi phối mình, với một biện giải “khôn ngoan nhưng kém thông minh” rằng “ấy là minh chứng cho sự trưởng thành”. Con người ta, dù trưởng thành thế nào đi nữa, cũng vẫn phải giữ cho mình được một tâm hồn trẻ - với những hiếu kỳ, tò mò, thứ mà trẻ thơ luôn làm tốt hơn chúng ta rất nhiều.

Nietzsche từng nói ba giai đoạn của tinh thần một người đàn ông chính là “Con lạc đà, rồi thành con sư tử, sau đó là đứa trẻ”. Tuổi của chúng ta, khi làm cha, có lẽ đã bắt đầu dần qua giai đoạn của con sư tử rồi. Phải trở thành đứa trẻ thôi, vì chúng ta không chỉ nuôi dưỡng con mình, mà còn phải chơi với chúng, cầm lấy tay chúng như một người bạn. Hãy để chúng dạy ta cách trở lại hồn nhiên và ngạc nhiên, dạy ta cách dạy dỗ chúng tốt nhất. Và tấm vé cho khóa học ấy chính là cuốn sách này. Còn người thầy ư? Hãy về, cầm lấy tay con mình, nhìn sâu vào mắt chúng...

Sài Gòn, tháng Bảy, 2016

Hà Quang Minh

Lời mở đầu

“Vạn sự khởi đầu nan”, mọi việc đều khó khăn lúc ban đầu. Từ việc nhỏ đến việc lớn, từ đơn giản đến phức tạp, sự khởi đầu luôn gian nan, nhưng lại quan trọng, nhiều khi mang tính quyết định.

Bắt đầu một cuộc sống mới thì sao?

Hẳn không ai có thể nhớ chính xác mình đã tự “xoay xở” thế nào lúc mới chào đời, trong những ngày đầu tiên. Có vẻ như mọi thứ cũng không dễ dàng lắm: Bởi thế mà trẻ sơ sinh thường hay khóc?

Mỗi khi tôi cố gắng nhớ về những hình ảnh đầu tiên của đời mình, mọi thứ đều hiện ra khá lờ mờ. Cũng dễ hiểu thôi, phải từ hai, ba tuổi hoặc thậm chí muộn hơn một chút, bộ não con người mới phát triển đầy đủ để ta có khả năng lưu giữ ký ức lâu dài. Với tôi, hình ảnh đầu tiên luôn hiện ra là đôi bàn tay, của bố hoặc của mẹ. Đôi bàn tay đón tôi vào đời, ôm tôi vào lòng, đôi bàn tay xoa lên má tôi mỗi sáng mai thức dậy, đôi bàn tay nâng tôi những bước đầu chập chững, bàn tay dắt tôi đến trường, nắn cho tôi tập viết...

Đến lượt mình, tôi cũng chìa đôi bàn tay ra đón con vào lòng lần đầu tiên. Đôi bàn tay còn vụng về, lỏng lẻo nhưng ấm nóng tình yêu thương. Tôi cảm nhận được con cái cần đôi tay mình chăm sóc, chỉ dẫn, nâng đỡ động viên và đôi khi không cần làm gì cả, chỉ nắm tay nhau để chia sẻ, để biết rằng luôn có ai đó bên cạnh mình.

“Bố ơi, con gà có trước hay quả trứng có trước?”

“Bố không biết con ạ.”

“Thế mà bố bảo bố là ‘Ngài Biết Tuốt’?”

“Bố đùa đấy, nhiều thứ bố không biết, bố còn đang học.”

“Bố học ai, ông có ở đây đâu?”

“Bố học khắp nơi, bố học mọi người, bố học cả ở con ấy.”

“Thế lúc bố muốn hỏi con cái gì, bố phải giơ tay lên xin phép nhé. Hay bố là người lớn, bố không cần xin phép?”

“Có chứ, bố sẽ xin phép, bố sẽ giơ tay.”

“Thế nếu trong lúc học với con mà bố hư, bố có bị phạt đứng vào góc không?”

“Có chứ, nếu bố hư, bố cũng bị phạt đứng góc.”

“Thế thôi, con không phạt bố, tại vì bố đứng góc thì ai chơi với con. A, con biết rồi, nếu bố hư, con để dành, bao giờ con bị phạt đứng ở góc, con cũng phạt bố luôn. Chúng mình đứng góc cùng nhau. Vui nhỉ!”

....

Đó là một đoạn hội thoại bạn có thể nghe thấy trong câu chuyện giữa tôi và con gái. Nhiều người sẽ thấy hơi lạ, hoặc sẽ nghĩ rằng “ Nói cho vui thế thôi”.

Không, không chỉ là nói vui, câu chuyện ấy thể hiện phần nào quan điểm và cách nhìn nhận của tôi về mối quan hệ với con cái, về cách dạy, cách học, về vai trò, vị trí của bố mẹ trong quá trình trưởng thành, khôn lớn của con.

Tôi đọc rất nhiều những cuốn sách về cách dạy con, chăm con, những kỹ năng để biến một đứa trẻ thành người hoàn hảo, thành người tốt. Và tôi nghĩ lúc nào đó mình cũng sẽ viết về mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái.

Nhưng tôi không phải là nhà tâm lý học, không phải người nổi tiếng, không có bằng giáo sư tiến sĩ về giáo dục, tôi chỉ là một ông bố. Con tôi hăng còn nhỏ và chưa có “thành tựu” gì đáng kể, không phải thần đồng hay mầm non tài năng, không hoàn hảo hay tiệm cận đến mức hoàn hảo, ngược lại, như mọi đứa trẻ khác, chúng luôn có vô số những “vấn đề”. Và tôi, với tư cách một ông bố, cũng “loay hoay” học hỏi, cũng đang tự hoàn thiện mình mỗi ngày để trở thành ông bố tốt.

Vậy thì tôi viết sách về điều gì?

Chỉ đơn giản là quá trình tôi học và trưởng thành cùng với con, tôi dạy chúng, chúng dạy tôi, tôi học từ trẻ cách dạy trẻ, cách dạy mình, tôi dạy trẻ cái mà tôi đã học...

Chúng tôi cùng lớn, cùng học để trở nên tốt đẹp hơn, ít lỗi lầm hơn và nhất là để hiểu nhau hơn.

Và tôi viết, chỉ đơn giản là để chia sẻ những yêu thương.

Chương 1. Ai là ai? Ai cũng có những nỗi niềm



Chuyện "Ông Bố"

Nỗi lo của tôi

Thế là vợ tôi sinh ra một em bé. Tôi cảm ơn vợ lắm. Bao nhiêu là hạnh phúc. Nhưng mà tôi cũng lo, bao nhiêu là phiền toái.

Tôi đã nhìn thấy những cặp vợ chồng trước và sau ngày sinh đứa con đầu lòng. Họ cũng giống chúng tôi, lo lắng đủ thứ. Nào bím sữa, nào giường tủ, nào quần áo, nào chậu tắm, nào cặp nhiệt độ, nào cân đo, v.v... Người đã có nhà rộng thì lo trang trí, tu sửa phòng riêng, phải khô ráo, sáng sủa, phải có cửa sổ. Người không có nhà rộng thì bắt đầu nghĩ xem làm thế nào để mua, để thuê được căn nhà to hơn...

Sinh em bé hóa ra là sinh ra cả một núi lo lắng như thế, sinh thêm cả những mơ ước, mục tiêu, kế hoạch mới, cũng có thể cả những lo âu, thất vọng, cãi cọ. Đường như ai cũng thế.

Nhưng tôi lại có một nỗi niềm riêng, nỗi lo lớn nhất không có lời giải đáp.

Thường thì những lo lắng trên hầu hết đều có lời giải đáp, và có giải pháp, sớm hay muộn. Ta có thể hỏi kinh nghiệm của những người đi trước, quần áo và vật dụng nếu không

có tiền mua thì có thể xin, mượn được, phòng riêng không có thì kê thêm cái giường, nếu không đủ chỗ để kê thêm giường thì ta sẽ trang trí lại giường của hai vợ chồng để em bé ngủ ở đó. Đến cho ăn, tắm rửa thế nào cũng có sách vở, có ông bà nội ngoại, có bạn bè anh chị để học hỏi.

Còn nỗi lo của tôi vẫn không ai giải đáp được, không có giải pháp triệt để, mà trả lời thì cũng còn lâu mới xong.

Lúc vợ tôi bắt đầu mặc váy của nhà hộ sinh, bắt đầu cùng tôi đi dạo vòng vòng quanh hành lang bệnh viện để việc sinh nở dễ dàng hơn thì cơn lo lắng của tôi cũng bắt đầu có dấu hiệu của những cơn co thắt nhẹ. Thỉnh thoảng nó thất mạnh hơn, đau đớn. Tôi phải dừng lại, níu tay vợ đi chậm lại hoặc ngồi xuống. Thật ra lúc đấy là vợ tôi đau, níu tay tôi, thế mà tôi lại tưởng là vợ đang đưa mình đi đẻ.

Rồi khi vợ vào phòng hộ sinh, khoác trên người bộ quần áo đặc biệt để vào cùng, tôi có cảm giác vừa như người đi đẻ, lại vừa như bà hộ lý vào đỡ đẻ. Cơn co thắt dưới bụng nhẹ hơn một chút, nhưng lại bắt đầu co bóp mạnh ở tim.

Sau đấy thì khỏi kể nữa, liên tục là những cơn lo lắng, cơn co thắt tưởng như sống đi chết lại... Tôi lo lắng, hồi hộp mãi cho đến khi cô hộ lý, hay bà đỡ trao cho tôi em bé, còn đỏ hỏn.

Con bé nhà tôi không khóc, vừa ra đời nó đã cười, chắc là nó sẽ vui tính, như tôi. Nhưng sao tôi thấy nặng quá, tôi sợ bé không nổi. Tất nhiên không phải vì con bé nhà tôi nặng đến thế, dù tôi nghe các bác sĩ ồ lên vì cân nặng của con. Mà vì lúc cô hộ lý trao cho tôi con bé, không phải tôi chỉ bế con bé thôi đâu. Tôi bế thêm một “ông”, nặng 76kg, trần trụi, ngo ngác y như con bé, chỉ khác là cái mặt già căng. Các cô hộ lý đẩy đến một cái giường có bánh xe, bảo tôi đưa con bé cho mẹ nó một lát, rồi lát nữa cho nó vào đây, để mẹ nó nghỉ. Tôi nhìn cái giường thấy có đề tên con gái tôi. Bất giác tôi đảo mắt nhìn xem còn cái giường nào khác nữa không. Tôi tìm cái giường có đề tên Ông Bố, để tôi đặt ông ấy xuống, tôi nghỉ một lát, chứ thế này thì nặng quá. Nhưng không có.

Đó chính là nỗi lo của tôi.

Vợ tôi không chỉ sinh ra một em bé, cô ấy sinh ra luôn cả một con người mới: Ông Bố. Thật ra thì cô ấy sinh ba, vì có cả Bà Mẹ cũng chính thức ra đời luôn lúc ấy.

Nhưng vợ tôi cũng như bao người phụ nữ khác, có sự chuẩn bị tốt hơn để trở thành Bà Mẹ.

Từ lúc sinh linh bé bỏng kia bắt đầu được hình thành bên trong cơ thể họ, rồi lớn dần lên, họ đã cảm nhận được, một cách rất tự nhiên cái vai trò ấy. Họ đã nâng niu, chăm sóc, trò chuyện, bảo vệ cho đứa bé từng ngày, từng giờ, trong suốt nhiều tháng. Bà Mẹ và đứa con đã có một sợi dây tình cảm và một sợi dây vật chất ràng buộc nhau, gắn bó với nhau.

Còn tôi thì chưa có những thứ ấy, dù tôi đã cố gắng chia sẻ nhiều. Vậy mà tự nhiên người ta trao cho tôi một em bé, và đưa luôn một Ông Bố, bảo đây chính là ông đấy, từ giờ

con bé này là con ông, còn ông là cái ông mới ra đời này. Tôi nhìn con bé, đáng yêu quá, nhưng trông cũng chỉ hơi quen quen, có cảm giác như đã gặp ở đâu rồi, mà không phải, chưa gặp. Hình như trước đây có nhìn qua ảnh, mà ảnh âm bản, hay ảnh đen trắng, hơi mờ.

Đây là con bé giống tôi như đúc, mọi người bảo thế, tôi cũng thấy thế. Chứ nếu con bé mà giống ông ngoại hay giống bà bác thì chắc còn “ choáng váng” nữa. Để nói rằng con bé với tôi còn thấy xa lạ, nữa là Ông Bố, tôi chẳng biết ông ấy là ai.

Từ lúc đó tôi phải là Ông Bố, Ông Bố phải là tôi, chúng tôi phải là một. Nhưng tôi còn biết rõ mình là ai, chứ Ông Bố thì lơ mờ, chưa có nhận thức gì rõ ràng. Tội nghiệp, ông ta mới ra đời, mới trong giai đoạn thực tập hay thử việc, mà việc này thì không được phép hỏng?! Và Ông Bố này cũng có nhiều khác biệt quá.

Sáng thứ Bảy nào tôi cũng phải đi đá bóng, một thói quen đã từ rất nhiều năm. Thế mà Ông Bố thì cứ lè mề, ngáp lên ngáp xuống, bảo đêm qua đi làm thêm về muộn, lại dậy pha sữa mấy lần, oải quá. Tôi một tay xếp giày vào túi, còn Ông Bố một tay cầm bình sữa đi rửa, lại còn phải tiết trùng nữa, hỏi thế có bức không? Tôi bảo nhanh lên còn đi rồi về sớm, Ông Bố lại bảo con mới sinh được có một tuần, bỏ con đi đá bóng thì có “ tệ” quá không, nó cần mình. Tôi bảo Ông Bố rằng cũng cần phải thể dục, thể thao để có sức khỏe mà phục vụ vợ con chứ, rằng “ ông phải biết rằng, ở nhà này, người duy nhất không có quyền được tăng cân là ông, đi tập một tí rồi về, làm bù.”

Càng ngày càng nhiều cuộc tranh luận như thế, lần đấy thì tôi thắng cuộc chứ nhiều lần thì Ông Bố thắng.

Buổi tối, ăn cơm, có bạn đến chơi, tôi bảo Ông Bố ngồi làm vài ly. Ông Bố bảo không được, trong thời gian này phải kiêng. Tôi cười phá lên: “ Làm sao mà phải kiêng rượu, ông có nhầm không. Xin lỗi, ông có cho con bú đâu.” “Nhưng mà uống say, ngủ li bì, đêm nhớ con khóc, vợ gọi không được thì vợ con mất nhờ.”

Nói chung là Ông Bố giành phần thắng nhiều lần hơn, bức mình lắm. Quan hệ vì thế mà nhiều khi căng thẳng. Hai người khác biệt nhau nhiều quá.

Tôi thì nhiều hoạt động, tôi nhanh nhẹn, làm gì cũng nhanh. Ông Bố thì uể oải, đã chậm lại còn hay mất thì giờ vào những việc không đâu. Ông ngồi hàng giờ ngắm con bé, cứ như thể ngồi xem nó lớn, xem trong lúc mình ngồi đấy nó có dài ra tí nào, hay có cái răng nào mọc ra hay không. Ngày xưa, hồi bé, tôi trông giá đỡ làm thí nghiệm, để dưới gầm giường, cũng có lúc lòi ra ngắm xem nó có lớn lên trong mắt mình không. Đến giá đỡ cho thuốc kích mọc nhanh của Trung Quốc cũng chả lớn nhanh được như thế.

Dứa trẻ con, lại vừa mới sinh, thì biết gì. Chỉ biết ăn, ngủ, ị, cứ thế mà xoay vòng. Ông Bố bảo: “ Nó biết chứ, biết hết, nó biết ai yêu nó. Mình nhìn nó là mình truyền năng lượng, truyền tình yêu, truyền sự nhận biết cho nó lớn hơn.” “ Xin lỗi ông, ông cứ làm như là máy tính, mà máy tính muốn truyền còn phải có cái cổng USB, có dây cáp, chứ con bé, ngày xưa nó có cái cổng, với cáp như thế, nhưng lúc sinh ra thì người ca cắt đi rồi, hết cả truyền.”

Tình yêu tôi dành cho vợ cũng bình thường như bao người chồng khác, Ông Bố lại bảo tôi phải biết ơn vợ, vì vợ sinh ra cho ta những đứa con, là vợ phải hy sinh cả tuổi xuân, cả sắc đẹp. Nghe lảng nhách. Tôi bảo chả riêng gì vợ tôi, tôi cũng hy sinh tuổi xuân, sắc đẹp thì có thể ít hơn, nhưng riêng cái khoản ngồi cãi nhau với ông thì cũng đủ để mặt mày nhăn nhó, xấu chết.

Nói chung là Ông Bố cứ tỏ ra hiểu biết, triết lý, cụ non như thế, nhưng thật ra thì Ông Bố bối rối, Ông Bố lo lắng, Ông Bố chẳng biết gì.

Và nỗi lo “Ông Bố”

Vì khách quan mà nói: người đời, dù có được “chỉ dẫn” hay không, ai cũng biết chính xác phải làm những gì để có thể làm ra một em bé, chứ không ai biết phải làm thế nào để làm ra, hay trở thành một ông bố cả. Trên đời này chẳng có ông bố nào dám nhận rằng mình là ông bố thực sự, ông bố tốt, còn những đứa con thì có vẻ như chẳng bao giờ vừa lòng với bố mẹ, vậy làm sao mà có “công thức” chuẩn.

Ông Bố của tôi còn xa lắm mới là ông bố tốt, ông bố thực sự. Ông cứ loay hoay, dằn vặt xem mình làm thế này có tốt không, thế kia có đúng không. Mà khổ nỗi, Ông Bố muốn tự hoàn thiện bản thân, trong mối xung đột với Anh Chồng tốt, Gã Đàn Ông tốt, Người Con Trai tốt, Người Bạn tốt... mà tất thấy những “người” kia cũng không biết phải làm thế nào cho đúng... Ai dạy cho chúng tôi? Người ta bán đầy sách nuôi dạy con khỏe, con ngoan, mà chẳng mấy ai bán sách “Làm thế nào để trở thành ông bố tốt” cả. Thôi thì tôi cứ cố gắng “làm” những gì mà tôi vẫn biết “làm” như mọi khi đã, dù chưa biết như thế có phải là tốt hay chưa: làm người con trai quan tâm đến bố mẹ, làm người đàn ông đáng hoàng, sống thật với mọi người, giúp đỡ bạn bè và đóng góp cho xã hội, làm anh chồng chia sẻ với vợ từ vui buồn đến công việc nhà, yêu thương, khuyến khích nhau sống tốt hơn. Còn Ông Bố nhiều mâu thuẫn của tôi muốn ra sao thì sao, ông muốn ngắm con thì ông ngắm, muốn thay bím thì thay, tôi chiều ông, tay ông bận thay bím thì tay tôi bịt mũi giùm ông... Lúc nào tôi xong việc nhà, muốn ngồi xem đá bóng một tí cho thư giãn thì thôi, ông cũng chiều tôi.

Cứ loay hoay, gượng ép như thế, rồi đến một ngày, tôi bế con về gặp ông nội nó. Rõ ràng là nó chưa gặp ông lần nào, mà ông cũng chưa gặp nó. Mọi khi thấy người lạ, nhất là đàn ông, nó không khóc thì cũng nhăn nhó. Thế mà vừa thấy ông, nó nhoẻn cười thật tươi. Ông cũng nhìn nó, ông cười. Bốn con mắt cười, soi vào nhau lấp lánh. Tôi cũng ào đến, thêm hai nữa là sáu. Chỉ có sáu con mắt mà những ba thế hệ, một đứa cháu, hai đứa con và hai ông bố, lại còn thêm cả ông nội nữa. Tất cả cùng nhìn nhau, cùng cười, cùng hạnh phúc. Trẻ con đơn giản thế thôi, có cần “tiêu chuẩn” gì đâu, nó cảm nhận được sự yêu thương bằng trái tim của nó, bằng cái cổng USB vô hình của nó, cũng như tôi không bao giờ phải cần có điều kiện gì để yêu bố mình. Tôi bỗng thấy “Ông Bố” của mình thân thương đến thế.

Giờ thì tôi đã hiểu ra. Chỉ cần dành tình cảm cho nhau, chỉ cần yêu thương, nghĩ đến nhau thì tự nhiên ta sẽ là người con, người chồng, người bố tốt. Không cần ai dạy ta, ta cũng sẽ tự quan sát, học hỏi được. Trái tim yêu thương cho ta biết cần phải làm gì.

Mà, hãy chờ đấy, rồi chính con ta, với trái tim của nó, sẽ dạy ta phải làm thế nào để trở thành một ông bố, bà mẹ tốt. Không có ông bố bà mẹ nào hoàn hảo, nhưng với tình yêu thương, với quyết tâm học hỏi để biết cách chăm sóc nuôi dạy con, ít nhất họ luôn tuyệt vời trong mắt con.

Thôi đừng loay hoay trở thành ai cả, hãy cứ là ta, đầy ắp những thương yêu.

Chuyện về "Bà Mẹ"

Từ những quan niệm về “nỗi khổ” của phụ nữ...

Xưa nay tôi vẫn nghe phụ nữ than vãn về sự bất công, bất “bình đẳng” giữa đàn ông và nữ giới, tôi chẳng công nhận. Phái nào cũng có những lợi thế riêng, những bất lợi riêng. Lợi thế nào thì mang theo những bất lợi của nó và ngược lại. Như đàn ông khỏe hơn, nhanh nhẹn hơn thì thường phải làm việc nặng nhọc, nguy hiểm hơn và bởi thế mà chưa già thì ông nào ông nấy đã đau lưng, mỏi gối hết cả, ấy là chưa kể số đàn ông chưa kịp đợi đến lúc đau lưng mỏi gối thì đã “tèo” vì chiến tranh và vô số những thứ nguy hiểm khác mà cánh đàn ông luôn dấn thân vào.

Phụ nữ kêu ca tại sao mọi người cứ chú trọng vào hình thức, trang điểm của phụ nữ, tại sao phụ nữ phải là biểu tượng của “cái đẹp” trong khi đàn ông đơn giản muốn làm sao thì làm, muốn mặc gì thì mặc, chẳng ai nhận xét gì. Ngược lại, khi vào cửa hàng thời trang, tôi chả bao giờ thấy phụ nữ kêu ca sao đồ cho nữ giới luôn nhiều và rẻ, tha hồ chọn lựa, trong khi đàn ông qua mấy chục năm tôi biết quần áo cũng chỉ quanh đi quẩn lại vài thứ, giày dép cái gì cũng đắt, đến nỗi mà ngày càng có nhiều đàn ông chuyển sang mặc cả đồ phụ nữ, chắc cũng là vì muốn có sự thay đổi.

Phụ nữ than thở mỗi ngày mất bao nhiêu thời gian làm đẹp, chỉ là cho đàn ông ngắm. Tôi đảm bảo họ tự ngắm mình, ngắm các cô khác còn nhiều gấp mấy đàn ông. Và trang điểm cũng là lợi thế biến họ thành con tắc kè hoa, có thể thay đổi theo ý thích, có thể tự làm mới mỗi ngày. Đàn ông chúng tôi nếu may mắn có cái mặt trông tạm ổn thì còn đỡ, lỡ xấu xí thì như mang án chung thân, chả biết làm sao. Nếu một phụ nữ soi gương mà than mình xấu, tôi sẽ bảo họ trang điểm và soi gương lại mà xem “Không có đàn bà xấu...”, chứ nếu ông nào thấy mình trong gương xấu xí thì đơn giản hơn nhiều, chỉ có một cách, tôi sẽ bảo ông ấy đừng bao giờ soi gương nữa.

Ngay cả chuyện phụ nữ than khổ chuyện mỗi tháng lại “đến kỳ”, tôi đọc nhiều nghiên cứu khoa học nói rằng cơ thể phụ nữ hoàn hảo hơn của đàn ông, và ngay cả chuyện “đến kỳ” mỗi tháng cũng là dịp để cơ thể họ đào thải lượng máu xấu, và sự “thay máu” đều đặn giúp cơ thể khỏe mạnh hơn, sức đề kháng cũng tốt hơn, vì thế mà tuổi thọ trung bình của phụ nữ cao hơn của đàn ông... Nếu ngòi kể ra thì tôi có thể kể rất nhiều thứ nữa, bất cứ thứ gì đều có tính hai mặt của nó, nhưng thôi, đi sâu vào vấn đề này chắc chắn là sự khơi mào cho cuộc tranh luận không bao giờ dứt.

... đến sự cảm thông của nỗi “mang nặng, đẻ đau”

Thật ra, tất cả những lập luận vừa rồi chỉ để tôi nói đến vấn đề chính: Riêng có một điều “thiệt thòi” cho phụ nữ, so với đàn ông mà tôi phải công nhận: Đó chính là việc mang bầu, sinh con.

Các cô vợ, từ lúc có bầu đã có sự thay đổi không nhỏ. Nếu từ lúc biết tin vợ có bầu, tôi đã bắt đầu thai nghén hình hài của một ông bố và lo lắng cho sự ra đời của ông ấy, thì vợ tôi lo lắng gấp đôi: cho em bé, và cho “Bà Mẹ”. Vợ tôi hiếm khi tâm sự về những nỗi lo lắng của cô ấy, dù nhiều khi tôi cố gợi hỏi. Có thể vì nó vu vơ quá, nếu nói ra cô ấy sợ rằng tôi sẽ bảo là ngớ ngẩn, hoặc ngược lại, nó trúc trắc đến nỗi cô ấy không tin là tôi có thể hiểu được. Tôi nghĩ đó cũng là lỗi thường gặp của các chị em. Cái gì được chia sẻ ra cũng thấy nhẹ nhàng hơn, dù có thể nó khởi nguồn cho những tranh luận, thậm chí là cãi vã giận hờn. Nhưng mất lòng trước rồi được lòng sau, nếu không nói ra thì lo lắng bí bách, mà rồi căng thẳng, dồn nén cũng dẫn đến bất đồng, lúc ấy thường là “to chuyện”. Nếu nói ra mà còn lo cánh đàn ông không hiểu thì hướng chỉ là không nói.

Tôi nghĩ mình ít nhiều hiểu được tâm tư của vợ. Đơn giản thôi, tôi đặt mình vào địa vị cô ấy. Ngoài sự thay đổi từng ngày về thể chất, áp lực “Từ nay phải sống, phải làm mọi thứ cho hai người” là một gánh nặng không hề nhỏ: ăn thế nào, ngủ ra sao, đi lại cũng phải cẩn thận, không được suy nghĩ, căng thẳng quá, cũng không được vui c hời quá đà. Nỗi lo về ông bố của tôi có lúc còn quên đi được, chứ cô ấy thì không, vì nó không chỉ mơ hồ, tương tượng như của tôi mà nó gắn liền với cơ thể cô ấy. Nỗi lo mỗi ngày mỗi lớn, mỗi nặng, như cái bụng.

Ấy là vợ tôi khá khỏe mạnh, sung sức và không gặp bất cứ vấn đề gì khi mang bầu. Những người ốm nghén đủ thứ, không ăn được lại càng khổ hơn, mà nhiều người tăng cân vòn vọt cũng lo hết vía.

Khi hai vợ chồng cùng muốn có con thì sự lo lắng hay “cố gắng” là như nhau, nhưng kể từ lúc em bé chính thức được thai nghén thì đàn ông có vẻ như “hoàn thành phận sự”. Nỗi lo và áp lực dồn lên người phụ nữ. Trách nhiệm phải nuôi dưỡng, bảo vệ “báu vật” của hai người bỗng nhiên dồn hết cả cho người vợ.

Đó là còn chưa kể những nỗi lo về mặt thể chất, đặc biệt khi họ là “đại diện cho cái đẹp”. Chín tháng có bầu của phụ nữ là một cuộc “chiến tranh” tổng thể: nội chiến, ngoại chiến đủ cả, họ tự đấu tranh với mình, đấu tranh với những áp lực và lo lắng, hiểm họa từ bên ngoài, cả những tưởng tượng, tự tạo dựng khác. Tranh đấu cho đến ngày cuối cùng, đến trận “tổng kết” cuối, họ dồn hết sinh lực và tâm trí cho sự ra đời của đứa con.

Đọc đến đây hẳn chị em phụ nữ cảm thấy mình được an ủi một chút, ít ra cũng có người hiểu được nỗi khổ, nỗi lo lắng của mình, cánh đàn ông thì hơi chung hững vì vai trò của mình bị xem nhẹ. Công bằng ra mà nói, ai cũng có nỗi khổ riêng. Phụ nữ có “cuộc chiến đấu” với chín tháng mang bầu và sinh con, thì đàn ông có “cuộc chiến” khác: chín tháng chịu đựng một cô vợ có bầu, rồi cô ấy sinh con.

Từ lúc có bầu thì cô vợ đã ít nhiều thành một cô khác, hoặc thành cùng một lúc hai cô: cô vợ và bà mẹ, đôi khi lại có cả thể loại “em bé” ở trong ấy nữa, một dạng khuyến mãi “ba trong một” đa dạng và phức tạp. Chỉ vừa mới biết tin có bầu thì cô nào cô nấy đã loay hoay ôm ôm, xoa xoa a cái bụng của mình, dù lúc ấy đứa bé chắc mới bé bằng cái hạt đỗ thì các cô đã mỗi ngày lượn qua lượn lại trước gương xem bụng có to lên tí nào chưa. Mọi thứ trở nên

quan trọng hơn: quần áo phải mặc đồ gì thoải mái dễ chịu, ăn uống phải đủ chất, đầu óc phải vui vẻ... Mọi thứ cũng “biến đổi” nhanh hơn: thoát cái vừa mới vui, lại bâng khuâng lo lắng, rồi có khi cáu giận ngay được. Vừa mới “Em lạnh quá” đã lại “Sao nóng thế”... Lúc thì chu đáo, cẩn thận lo nghĩ như bà già, lúc lại sốc nổi, làm nũng như em bé.

Tôi lại từng biết một số nghiên cứu chỉ ra rằng việc mang bầu, ít nhất là trong những tháng đầu tiên khiến người phụ nữ trở nên khỏe mạnh, sung sức, khả năng hấp thụ oxy, khả năng hoạt động của hồng cầu, tiểu cầu trong máu tăng lên đáng kể hay đại loại thế... Bởi vậy mà có vụ “xì căng đan” các huấn luyện viên bơi lội ở Đức, cái thời mà doping còn chưa phát triển, ép buộc các cô vận động viên phải dính bầu trước các kỳ Thế vận hội, như một dạng doping tự nhiên, để đạt thành tích cao nhất. Nhưng đây là nghiên cứu khoa học thôi, còn “nghiên cứu đời thường” cho thấy cô nào có bầu xong thì cũng mệt mỏi, xanh xao lắm, yếu lắm, khổ lắm, thương lắm. “Người cứ nao nao thế nào ấy, khó chịu quá”. Cái “nao nao khó tả” ấy theo tôi, thật ra là nhu cầu cần được quan tâm, chia sẻ, mà cứ cần thế, chả biết bao nhiêu mới đủ. Mà quan tâm chăm sóc nhiều quá các cô lại bảo “Biết rồi, có phải trẻ con đâu!”

Cũng phải nói thêm rằng, các cô, ít hay nhiều, khi mang bầu, đều ý thức được rằng, đó là “nỗi khổ” của thân phận phụ nữ nhưng đồng thời cũng là thứ “bảo bối” bất khả xâm phạm, là “uy quyền tối cao” và “ân huệ đặc biệt” dành cho đàn ông (Thì đó, trong cái “khổ” lại có cái “sướng”). Bởi nói thế nào đi nữa, chuyện mang bầu sinh con là thứ gần như duy nhất mà đàn ông dù có muốn, cũng không thể nào làm được. Các chàng trai trẻ nếu có khổ sở một chút vì vợ làm nũng lúc mang bầu, hay “kể công” khi mới sinh con thì hãy cứ yên tâm một điều: mọi thứ mới chỉ bắt đầu, mấy chục năm sau, tất cả mọi chuyện vẫn đều có thể bị đưa về điểm xuất phát: “Anh phải biết rằng em già đi, xấu đi vì phải sinh con cho anh đấy”, “Khó khăn của anh thì ăn thua gì, em mang bầu chín tháng còn chịu được”, “Ồ, anh nói hay lắm, sao anh không tự mà sinh con đi”, “Em yếu hẳn đi, trí nhớ giảm sút từ hồi có em bé đấy”, “Này anh đừng có kể công, ai sinh con cho anh?”... và... Các cô ấy sẽ luôn luôn “kêu khổ” như thế, ngay cả trong giai đoạn đang “năn nỉ” chồng: “Anh ơi, em muốn có thêm đứa nữa”.

Nói thế không phải để vẽ ra tương lai đen tối đâu, để biết trước mà “phòng tránh”, và cách “phòng tránh” tốt nhất là: yêu thương và chia sẻ. Anh chồng, ông bố mà càng chia sẻ với cô vợ, bà mẹ lúc có bầu, sinh con và nuôi con, thì áp lực đối với “người ta” càng giảm bớt, cảm giác phải sinh con, nuôi con một mình cũng nhẹ nhàng đi rất nhiều. Gánh nặng được san sẻ cho cả hai, “công trạng” và “ân huệ” cũng được phân chia đều hơn. Tất nhiên, nói thì dễ, muốn chia sẻ thì phải quan tâm và quan sát, quan sát rồi phải phân tích, phải tìm ra giải pháp, có giải pháp rồi còn phải tìm cách thể hiện nữa... rồi tôi sẽ nói đến những thứ này sau.

Sau khi sinh, mọi thứ rối bời...

Từ khi đứa bé được sinh ra, mọi thứ bỗng trở nên rối loạn.

Có lẽ cặp vợ chồng nào có con đầu lòng cũng đều như vậy, mọi thứ thay đổi, cứ loạn hết

cả lên. Đây là chưa kể các cặp vợ chồng sống chung với bố mẹ. Đành rằng đứa trẻ sơ sinh còn non nớt, cần nhiều quan tâm, chăm sóc, nhưng có lẽ cũng không cần phải “căng thẳng” đến thế.

Vợ tôi vốn khá đơn giản và nhanh nhẹn trong mọi việc. Vậy mà từ khi em bé ra đời, mọi thứ như rối tung lên. Chưa kể đột nhiên cô ấy trở nên hay lo lắng, hay xúc động một cách quá thể, hơi tí là khóc. Điều đó dễ hiểu, khi mà cơ thể họ vừa trải qua một cơn “chấn động” thực sự và về tinh thần cũng có thêm bao lo âu, căng thẳng. Mà đúng là cũng có nhiều việc phải lo thật.

Con bé nhà tôi sinh ra, nó to quá, không thể sinh thường được, phải mổ. Lúc người ta trao nó cho tôi, tôi cũng ngỡ ngàng, trông nó không giống một em bé sơ sinh như tôi đã từng thấy và như tôi vẫn hình dung, nó nặng bằng em bé thông thường (theo mức trung bình) đã được hai tháng rồi, nó tròn xoe và chả khóc tí nào mà cười luôn, chắc là vì nó thấy cái mặt hóm hình của tôi (tôi tự cho là như thế, chứ có thể lúc đó mặt tôi hơi méo). Nhưng cũng vì nó to quá mà nghe các bác sĩ nói, các ven mạch máu của vợ tôi bị giãn, không tự cầm máu được, phải chuyển lên phòng hậu phẫu để điều trị đặc biệt ngay lập tức.

Thế là chỉ còn lại hai bố con tôi với nhau. Người ta hỏi tôi muốn nuôi con sữa mẹ hay sữa ngoài, điều này chúng tôi đã thống nhất với nhau từ trước, nếu mẹ có sữa thì tất nhiên là phải ưu tiên sữa mẹ chứ, mà tôi làm sao biết được mẹ có sữa không (nếu được lên phòng hậu phẫu thì chắc tôi đã lên kiểm tra, thăm dò như kiểu người ta đi tham quan địa chất hay tìm mỏ dầu). Tôi cứ trả lời có, trời sinh voi, chắc sẽ sinh cỏ, mọi thứ thuận theo tự nhiên.

Khổ nỗi, khi đã tuyên bố nuôi con sữa mẹ rồi, thì người ta sẽ không cho nó uống sữa ngoài trong lúc đợi mẹ, lúc nào đói quá thì người ta cho uống chút nước đường, sợ rằng uống sữa ngoài rồi sau này không chịu uống sữa mẹ nữa. Vì thế mà con bé bị đói, kêu khóc suốt. Nó lại to ngoại cỡ nên quần áo chuẩn bị cho nó, dù đã mua loại cho trẻ con hai tháng tuổi, vẫn bị chật, nó giãy đạp một hồi thì cái quần liền áo đã bực cả chỉ, thò cả ngón chân cái ra ngoài. Thật khổ thân con tôi quá!

Tôi cùng con ngồi đợi vợ, lòng cứ nhộn nhạo còn hơn cả lúc vợ chưa sinh. Tôi cố tìm một việc gì đó khóa lấp tâm trạng này, và bắt đầu gửi tin nhắn thông báo về đứa bé cho mọi người. Nội dung thì đã có “mẫu” sẵn rồi, cứ thế mà viết, nào là giới thiệu tên con, giờ sinh, thêm cả chiều cao và cân nặng nữa. Đúng ra chỉ cần thông báo mẹ tròn con vuông là được.

Nhưng lúc ấy tôi cũng cứ máy móc làm theo “mẫu” đó như bao ông bố khác. Tin nhắn gửi lại chúc mừng rất nhiều, có cả những thắc mắc. Có người tưởng tôi mừng quá mà nhầm cân nặng của con mình, tôi phải bảo “Không nhầm đâu” và gửi ảnh, cho xem cả ngón chân cái thò ra ngoài của con bé.

Tôi đợi rất lâu, chưa có tin gì của vợ, cũng không dám đi đâu. Mãi đến gần 11 giờ đêm người ta mới đưa vợ tôi xuống. Từ sáng đến giờ chúng tôi đều chưa ăn gì. Con bé cũng đói quá, ngáu nghiêng ti mẹ, nhưng sữa chưa về. Vậy là con khóc, mẹ cũng khóc. Cảnh tượng ấy khiến tôi bồi rối và lo lắng. Nhưng tôi biết rằng, cái lo lắng của tôi, của vợ còn chưa là gì cả,

chúng tôi thế là may mắn rồi, rất nhiều người sẽ bảo “Được thế còn mong gì nữa?” Có nhiều người phải lo lắng cho sức khỏe và thậm chí là sự sống của đứa bé từ khi em bé chưa ra đời, đến lúc bé sinh ra còn phải nằm lồng kính, còn điều trị và theo dõi hàng tháng, hàng năm, thậm chí là cả đời. Tôi nghĩ đến nỗi đau của những ông bố bà mẹ còn không được thấy mặt con. Để thấy rằng ai cũng có những nỗi niềm riêng. Những nỗi niềm ấy khó mà chia sẻ, nếu ta nghĩ như thế và tất nhiên là nó càng “trầm trọng” hơn nếu ta nâng tầm quan trọng của nó lên.

Rồi những ngày tháng lo lắng thái quá của vợ tôi cho đứa trẻ bắt đầu.

Suốt một thời gian dài, cô ấy ghi sổ, lập “hồ sơ” trên Excel theo dõi mức ăn, chiều cao, cân nặng, vẽ biểu đồ, đồ thị tăng trưởng của con theo từng ngày. Chắc dân môi giới chứng khoán, theo dõi sự lên xuống của đồng ngoại tệ hay tăng trưởng của cổ phiếu cũng không sát sao đến thế. Ngày nào thấy con tăng được mấy chục gram thì mừng rờ ra mặt, ngày nào sụt mất một tí thì thần mặt ra bản khoăn “Tại sao?” “Sinh hoạt có khác gì không?” “Ăn uống bình thường không?” Tôi giải thích, can ngăn mãi cô ấy cũng không chịu hiểu.



Rồi đến một hôm, sắp đến giờ “lên bàn cân” của con bé, tôi ngồi cạnh nó thì thầm: “Con ơi, con cố gắng cầm cự thêm một tí nhé, đừng có ‘tè’ sớm quá trước lúc mẹ con cân, nhất là đừng có ị, con mà ị bây giờ là lát nữa mất hết cả vui.” Mẹ nó nghe thấy thì phì cười, lại kêu anh đừng có pha trò trêu trọc. Trêu trọc gì đâu, rõ thế còn gì! Nếu hôm qua lúc cô ấy cân mà nó chưa “tè”, còn hôm nay lại trót đại “tè” sớm, thì chả mất đi mấy chục gram của mẹ nó rồi còn gì. Còn trộm vía, lỡ mà nó ị một cái thì có khi cân xong bị đưa đi phòng khám tư vấn dinh dưỡng không chừng.

Điều đó, nếu lúc bình thường, tôi nghĩ vợ tôi hoàn toàn có thể nhận thấy, và tôi rút ra một điều: cần dành nhiều tình cảm cho con, nhưng chớ để tình cảm lấn át cả lý trí, đến nỗi

tự làm khổ mình. Từ hôm đó vợ tôi không còn theo dõi cân nặng mỗi ngày nữa, chỉ theo dõi theo tháng. Vậy là mỗi ngày bớt đi một thủ tục, một áp lực, lo lắng, cả nhà vui vẻ hơn. Thế đấy, có con là thêm bao nhiêu gánh nặng rồi, đừng tự mình tạo thêm lo lắng cho mình bằng những thứ không đâu.

Còn chuyện ăn uống mới đúng là ly kỳ.

Con bé nhà tôi, trộm vía, ăn rất tốt. Một thời gian sữa mẹ không đủ, phải cho ăn thêm sữa ngoài. Một bình sữa to, những hôm đói, nó đánh hết veo. Nhưng nhiều hôm còn sót một chút, chắc chỉ chưa đến chục mililit thì mẹ nó nhất định không chịu bỏ đi, nhất là nếu đó là sữa mẹ. Và thế là lại ngồi ép, “nhồi” cho bằng hết. Con bé ăn no xong và ngủ rồi, mà mẹ nó, lúc này đây đã bơ phờ vì mệt, vẫn lay lay nó tỉnh lại, trên tay gõ gõ bình sữa để cô cho con ăn đến giọt cuối cùng.

Vợ tôi như thế có lẽ phần vì lo con ăn không đủ bữa, phần vì tiếc chỗ sữa mà cô ấy phải hì hụi dùng máy vắt ra từng chút một. Nhưng tôi cũng cố gắng giải thích cho vợ tôi hiểu rằng trẻ biết ăn đến chừng nào đủ thì thôi. Có lúc trẻ bỏ dở cả nửa bình sữa thì còn cố cho uống, đằng này chỉ là chút dính đáy bình thì cố làm gì. Nhưng cô ấy vẫn nhất quyết làm theo ý mình. Rồi mẹ vợ tôi sang với cháu, cũng tuân thủ y xì nguyên tắc “đến giọt cuối cùng”.



Chỉ được hai tháng, quả nhiên con bé sợ. Nó nhất định không ăn nữa, nhất là khi còn tỉnh. Vợ tôi lý giải là có thể nó đang mọc răng (mới ba tháng mà con bé đã mọc được bảy, tám cái răng). Trong nhiều ngày, chỉ duy nhất tôi có thể cho con bé uống sữa. Và nó chỉ uống khi bắt đầu mơ màng ngủ. Nếu thức thì nó không uống, nếu ngủ say quá tất nhiên cũng không uống được. Thành ra cứ cách mấy tiếng, tôi lại phải ru nó ngủ, nhưng không

được để nó ngủ sâu. Nhiều khi nó đang chơi vui vẻ cũng phải tìm mọi cách làm cho nó ngủ để nó còn uống sữa, phải bế, phải đung đưa, phải vào phòng tối, phải hát ru đủ cả. Mà nếu chỉ cần mẹ nó bế, hay đến gần, đủ để nó ngủ thấy mùi, là dù thức hay ngủ nó cũng mím chặt môi, không chịu uống. Vợ tôi hoang mang, không hiểu tại sao. Tôi bảo: “Anh nghĩ là không sao cả, mình ép nó quá làm nó sợ, có lẽ bây giờ cần để một thời gian cho nó ăn đúng theo nhu cầu, không ép buộc, nhồi nhét gì nữa.”

Hiềm một nỗi là, khi trẻ ngủ nhiều, năng lượng tiêu tốn không là bao, nên mức ăn của trẻ giảm sút đáng kể. Tôi đề nghị cả nhà thử trong mấy ngày: cứ để con thức ngủ như bình thường, nếu nó thức mà không chịu ăn thì kệ, chơi xong đói tự khắc vùi sữa. Quả nhiên, mấy ngày sau, mọi thứ trở lại bình thường, vậy là nguyên tắc “giọt cuối cùng” phải bị bãi bỏ.

Đâu là giải pháp?

Với mỗi ông bố bà mẹ thì “Con mình thật đặc biệt, khác con nhà người ta”. Nếu con người khác chịu ăn uống dễ dàng thì đây là “nhà người ta có phúc, chứ con em mà không ép là nhất định không chịu ăn, bỏ đói hai ngày cũng không ăn”. Thật ra một đứa bé, nếu không có bệnh tật gì thì luôn ăn uống, ngủ, chơi và đi vệ sinh đầy đủ theo nhu cầu của nó, không cần ép buộc gì cả.

Mà ăn là ăn, ngủ là ngủ theo cách đơn giản nhất. Cũng không có chuyện “Con em phải bế, phải rung nó mới ngủ, không thì để cả ngày nó cũng không ngủ”. Hiển nhiên nếu đã quen sung sướng rồi thì làm sao chịu được khổ. Đã quen được bế và rung rồi thì tự ngủ trong giường là việc khó khăn, sẽ khóc lóc hờn dỗi rất mệt mỏi. Hãy cứ để nó chơi đến lúc nào nó muốn, hoặc khóc đến lúc nào nó còn có thể, rồi xem nó có ngủ không, tôi đảm bảo lúc nó buồn ngủ, có đặt nó trên thảm bê tông nó cũng ngủ, chứ không cần chăn ấm đệm êm. Ham muốn luôn được ấp ủ, ôm vào lòng đứa con bé bỏng của mình là rất mãnh liệt và khó cưỡng lại. Nhưng phải có điểm dừng, bế ẵm vừa phải.

Những chuyện khác cũng thế, ai cũng muốn chăm chút con từng tí một, nhưng nên hợp lý. Bởi vì rồi bọn trẻ cũng đến lúc nào đó không thể ở trong vòng tay bố mẹ suốt 24 giờ. Ở nhà cái gì cho em bé cũng phải sạch, phải tiệt trùng 100%. Việc đó lúc con mới sinh thì rất tốt. Nhưng khi đến tuổi đi nhà trẻ, đi học cũng ráo riết đòi sạch, đòi tiệt trùng thì không có tác dụng. Ở nhà cái thìa rửa đi rửa lại, nếu chưa cho vào máy tiệt trùng hay cho vào nước sôi thì nhất định không được cho vào miệng con, nhưng khi đi nhà trẻ nó vớ được cái gì dưới đất mà chẳng có thể cho vào miệng mút. Cứ sạch quá, tự nhiên khả năng đề kháng của trẻ bị giảm sút, đến trường hay ra đường là ốm liên miên. Chuyện quần áo cũng thế, trong nhà ấm rồi mà mặc nhiều quá, lúc ra đường mặc thêm được bao nhiêu? Ở nhà cứ kè kè canh không cho con cởi ra, đến trường chơi đùa nóng, nó cởi ra hết, trong khi cơ thể con trẻ không quen lại ốm ngay. Vân vân và vân vân.

Lý thuyết của tôi là như thế, tôi giữ gìn vừa phải, đúng mức thôi, và khi đứa trẻ bắt đầu có nhận thức thì tôi chú trọng dạy trẻ biết cách tự bảo vệ và chăm sóc bản thân: thấy nóng thì tự cởi áo ra, lạnh thì mặc lại, cái gì bẩn thì không chơi, nếu nhất định muốn chơi thì tự

rửa, hoặc chưa biết rửa thì đưa cho người lớn. Con người là tạo vật tuyệt vời nhất của tạo hóa, có thể thích nghi với tất cả, luôn biết tự bảo vệ mình và làm thế nào để mình thoải mái nhất, ngay cả một đứa trẻ.

Đó là lý thuyết của riêng tôi, mà tôi muốn chia sẻ. Tôi không kêu ca, phản đối gì các “ông bố”, “bà mẹ” có những “lý thuyết” khác, bởi mỗi người có suy nghĩ, cách làm và lý lẽ của riêng mình. Và suy cho cùng, những gì tôi và họ làm cũng là để cho bản thân được thoải mái nhất, theo đúng ý mình nhất (chứ có thể không hẳn là cho lợi ích thực sự của đứa trẻ), và vì họ luôn tự biết bảo vệ mình nên kêu ca, chỉ trích hay khuyên bảo không ích lợi gì nhiều. Trong mọi chuyện, cái khó làm người ta thay đổi nhất là quan điểm nuôi con, dạy con. Chỉ chia sẻ thôi, nếu ai đó thấy đồng cảm, thấy đúng, người ta sẽ tự điều chỉnh hay áp dụng.

Và điều đáng nói là: Nếu mỗi người đều nuôi dạy con theo cách của mình, và tin vào điều đó, là bởi vì đó chính là cách thể hiện tình yêu của họ. Tình yêu của bố mẹ dành cho con thì thật nhiều và dường như chẳng bao giờ sai, cũng không dễ gì thay đổi. Chừng nào cách nuôi dạy và chăm sóc con của mỗi người còn khiến họ hạnh phúc, thỏa mãn, vui vẻ và con cái họ cũng vậy thì không có gì để bàn. Chỉ nếu họ thấy khổ sở, lo lắng, căng thẳng hay nhiều khi phải ngại ngùng, đôi khi gặp những phiền toái thì chắc là có chút vấn đề cần xem lại, cần điều chỉnh.

Nói gì thì nói, trong việc chăm con thì bà mẹ thường vẫn là người có “quyền lực tối cao”. Sẽ thật tốt nếu người bố đóng vai trò “dung hòa” đại dương tình cảm, sự lo lắng của người mẹ bằng chút lý trí, óc hài hước và thật nhiều quan tâm.

Vẫn chỉ thế thôi, chính là yêu thương và chia sẻ.

Không có gì màu nhiệm hơn.

Con bé

Tôi vẫn luôn nghĩ mỗi con người là một tạo vật tuyệt vời của tự nhiên, cái gì cũng hoàn hảo rồi, các giai đoạn của đời người cũng g như thể đã được lập trình sẵn và tối ưu hóa. Tuổi nào nhận thức đó, lớn chừng nào lại thêm khả năng, sức lực, thú vui nhưng cũng kèm theo trách nhiệm, áp lực, đến một lúc nào đó thì lại giảm dần, luôn phù hợp với sức lực và khả năng.

Vậy nên đừng tạo áp lực lên những đứa bé non nớt. Hãy để chúng học hỏi và khám phá. Những đứa trẻ từ lúc mới sinh luôn khám phá thế giới xung quanh không ngừng nghỉ bằng tất cả các giác quan của nó. Chúng học và hiểu mọi chuyện nhanh không ngờ.

Trước lúc có con, tôi cũng như rất nhiều người khác (tôi đoán thế) nghĩ rằng: “Trẻ con, nhất là trẻ sơ sinh thì biết gì đâu, chỉ ‘ăn, ngủ, khóc, ị’”. Có con rồi tôi mới biết, chúng cũng “hi, nộ, ái, ố” đầy đủ cả, và chúng làm được những điều kỳ diệu mà người lớn không biết cách làm. Chúng biết làm mọi cách để nuôi dưỡng, bảo vệ mình và thể hiện tình cảm.

Đơn cử một chuyện, tôi hình dung nếu ai mang đến cho tôi một cái bình sữa mà trước đó tôi chưa bao giờ nhìn thấy, lại không có “hướng dẫn sử dụng” hoặc không thể lên tra trên Google, có lẽ tôi sẽ mất thời gian để quan sát, suy nghĩ xem nó dùng vào việc gì, có thể tôi sẽ thử nhỏ vào xích xe đạp, còn vợ tôi sẽ thử xoa lên tay xem da có mịn hơn không. Trẻ sơ sinh thì ngay lập tức hiểu nó dùng làm gì và dùng nó thế nào. Tất nhiên là bởi vì chúng còn chưa biết đi xe đạp và cũng chưa lo làm đom, nhưng ngay cả cách chúng sử dụng bình sữa cũng “thần kỳ”: Con bé nhà tôi, lúc hai ba tháng, hút sạch một bình sữa to chỉ trong vòng chưa đầy một phút. Tôi đã thử lấy một bình đầy nước và tìm mọi cách để hút cho thật nhanh, hút đến mỗi hết cả cơ miệng vẫn không phá được kỷ lục của nó, mặc dù trước đó đã quan sát “kỹ thuật” của nó, vừa hút, vừa dùng lưỡi đẩy rất nhịp nhàng. Nếu bạn không tin, hãy thử xem việc hút hết một bình nước đầy qua cái lỗ nhỏ xíu bằng đầu kim có đơn giản không?

Trong giới hạn hiểu biết của đứa trẻ, nó cũng rất biết tự bảo vệ mình: khi biết bò, dù con tôi chưa lần nào bị ngã từ trên giường xuống đất, nhưng chỉ sau vài lần bò ra mép giường và nghe thấy mẹ nó la toáng lên, những lần sau mỗi khi bò đến mép giường là nó dừng lại, nhìn ngó, rồi dần dần nó bắt đầu xoay ngược lại, và tìm cách thò chân xuống trước. Hoặc thời gian đầu tự biết cầm bình sữa, nó đôi khi dốc ngược bình sữa lên trước khi cho vào miệng. Chỉ sau vài lần bị sữa phun vào mặt, nó đã biết cho bình sữa vào miệng trước, rồi mới dốc bình lên sau. Điều đó khiến tôi hiểu rằng, khi được “trang bị” đầy đủ kiến thức hoặc có kinh nghiệm, hiểu biết về môi nguy hiểm, trẻ con biết cách làm thế nào để giữ an toàn cho mình. Tất nhiên, sự tự bảo vệ tốt đến mức nào còn phụ thuộc cách bạn dạy nó và làm cho nó nhớ, bởi vì trẻ con dễ bị cuốn theo một sở thích, một ý tưởng ập đến nhất thời mà quên đi một vài nguyên tắc.

Lũ trẻ dù ở độ tuổi nào, nếu muốn cũng là những bậc thầy trong việc thể hiện tình cảm. Chỉ với tiếng khóc, tiếng cười, nét mặt cử chỉ, hay đôi khi chỉ cần ánh mắt, chúng cũng có thể bộc lộ đủ thứ, từ hài lòng, hạnh phúc, yêu thương đến hờn ghét, giận dữ. Chỉ đến một tuổi nào đó, vì những lý do nào đó, thường xuất phát từ sự không đồng cảm hay thiếu tin tưởng vào bố mẹ mà chúng giấu đi cảm xúc của mình. Ngay cả khi đó, nếu người lớn tinh tường một chút, chịu quan sát một chút, cũng có thể nhận ra. Bởi trẻ con luôn có thiên hướng thể hiện ra bằng cách này hay cách khác mọi điều chúng nghĩ.

Nhưng thôi khoan hãy nói đến những rắc rối sau này. Con bé của tôi, tôi luôn nghĩ, như bất cứ đứa trẻ nào khác, luôn là tạo vật tuyệt vời cho bố mẹ, nếu họ có đủ tình yêu dành cho nó. Và quan niệm này của tôi có ảnh hưởng lớn đến cách tôi nuôi dạy con mình. Nếu đứa trẻ vốn là một tạ o vật tuyệt vời, và có đầy đủ năng lực để nhận biết, học hỏi, phát triển thì kết quả của quá trình học hỏi, phát triển ấy sẽ phụ thuộc một phần nhỏ ở môi trường, nhưng phần lớn ở cách chuẩn bị, nuôi dưỡng, giáo dục và bảo vệ của bố mẹ.

Còn những rắc rối, những vấn đề khách quan lúc nào cũng có với bất kỳ đứa trẻ nào, bất kỳ bố mẹ nào.

Con gái tôi từ lúc sinh ra đã may mắn luôn có sức khỏe tốt. Nhưng không phải vì thế mà không có muôn vàn những vấn đề nảy sinh. Tôi hiểu rằng ông bố bà mẹ nào cũng mong mỗi nhất một điều: Con mình luôn khỏe mạnh. Có sức khỏe thì hết thấy những rắc rối khác chỉ là “chuyện nhỏ”. Tôi biết được sự may mắn của mình và cảm thông với những ông bố bà mẹ có con sinh ra không được khỏe mạnh. Tôi hiểu những lo lắng, vất vả, qua n tâm của họ. Không gì khiến ta đau đớn và phải suy nghĩ hơn là nhìn thấy đứa con bé bỏng xanh xao, yếu gầy hay phải vật lộn với những bệnh tật đủ loại. Khi ấy những khó khăn không chỉ ở chỗ bố mẹ phải quan tâm, chăm sóc, bù đắp cho đứa bé hơn gấp nhiều lần những đứa trẻ khác, mà điều khó khăn nhất, theo tôi, một điều ảnh hưởng đến cả cuộc sống sau này của đứa bé chính là: điểm dừng . Hay nói đúng hơn là sự phân biệt giữa một bên là chăm sóc, yêu thương, bù đắp với một bên là giáo dục, kỷ luật và định hướng. Một bên là chăm sóc sức khỏe và một bên là tôi luyện về tinh thần, ý thức. Trẻ giống như con tàu giữa đại dương yêu thương của bố mẹ, cần cho nó cái la bàn chỉ hướng Nam để nó biết đường đi lối lại. Không chỉ vỗ về, nâng niu nó mà còn phải tôi luyện để nó thành con tàu cứng cáp, can trường sẵn sàng vượt qua sóng lớn. Nếu không, những con sóng yêu thương của bố mẹ, khi không có chừng mực có thể đánh chìm chính con tàu bé nhỏ của mình. Hoặc là con tàu vốn chỉ quen với sự bảo bọc, nâng niu của đại dương bố mẹ, ngày nào đó thực sự muốn vươn mình ra biển lớn, dấn thân vào đại dương thực sự của cuộc đời, nó sẽ bơ vơ và non nớt, có thể bị nhấn chìm bởi những con sóng lớn đầu tiên.

Ngay cả những đứa trẻ may mắn có nhiều “sức khỏe” (về cả mặt thể chất lẫn tâm hồn, tinh thần), cũng phải đề chừng. Bởi lúc nào đó, sự yên tâm hay tự tin cũng có thể khiến ta chủ quan, lơ là, khi mà các virus, vi khuẩn và hiểm họa thì luôn rình rập ở khắp mọi nơi. Đứa ít ốm, đến khi ốm thường hay ốm nặng. Không chỉ vì sự đề phòng, ngăn ngừa, chăm sóc lúc nào đó đã bị sự chủ quan làm cho giảm sút, mà ngay cả hệ miễn dịch cũng bị bất ngờ vì “tưởng rằng” mình là nhà vô địch .

Con bé nhà tôi khi gần ba tuổi đã dạy chúng tôi điều đó. Lần ấy, cả nhà quyết định đi chơi xa vào mùa đông. Trước khi đi con bé bị cảm lạnh, ho một chút. Nhưng vì trước đó nó đã có vài lần như vậy, đi khám bác sĩ chỉ cho uống chút sirop chống ho và thuốc giảm sốt một hôm thì nó lại khỏe như thường, nên chúng tôi tự cho mình quyền được làm bác sĩ một lần: nhà vẫn còn sirop và thuốc giảm sốt, cần gì phải đi bác sĩ. Thấy con bé vẫn vui vẻ chơi đùa như thường, cả nhà quyết định lên đường. Năm đó ở Pháp trời lạnh đặc biệt, vùng mà chúng tôi tới nhiệt độ xuống âm 17°C. Nhưng phải lạnh thế thì mới có nhiều tuyết, thứ mà nơi chúng tôi ở thường không có nhiều. Cả nhà vì thế hào hứng vui vẻ, nhất là con bé con, dù còn sốt một chút mà vẫn nhảy vào chơi tuyết.

Chỉ đến một lúc nào đó, đột nhiên tôi thấy con bé kém tươi, nó bắt đầu quấy và đòi bế. Thông thường con bé nhà tôi khi ốm ít khi quấy khóc hay làm nũng. Nếu mệt quá nó sẽ ngủ, còn khi thức, tôi hay ngồi kể cho nó nghe một câu chuyện, hoặc chơi với nó để quên đi sự khó chịu trong người. Nó đã hiểu rằng quấy khóc khi ốm thì chỉ làm cho chính mình và người khác khó chịu hơn, chứ không làm cho khỏi ốm nhanh hơn.

Nhưng lần ấy thì nó khóc và đòi bế. Ban đầu tôi thấy bức bối, nghĩ rằng nó thấy có cả bố mẹ và bạn của bố mẹ ở đó thì làm nũng hơn những lần khác. Nhưng rồi rất nhanh, tôi cảm nhận được sự khác biệt, và vội vàng đưa nó đi khám. Con bé bị viêm phổi, chưa quá nặng nhưng nếu để lâu hơn một chút, trong điều kiện thời tiết như vậy có thể sẽ rất nguy hiểm. Tôi lái xe một mạch hơn 800 cây số để về lại thành phố, kịp đưa con đi viện theo dõi và chăm sóc tiếp.

Cũng từ lần ấy tôi nghiệm ra rằng không có gì tuyệt đối, cũng không có gì là mãi mãi. Cái mình có mà chủ quan không giữ gìn thì cũng dễ hỏng dễ mất. Sự hơn thiệt, hay dở nhiều khi chỉ được ngăn cách bởi một giới hạn thật mong manh.

Thêm em bé mới

Có lẽ con người ai cũng có phần ích kỷ trong mình. Suy nghĩ cho mình, vun vén cho quyền lợi và sự thoải mái của bản thân là cái quan trọng với mỗi người, chỉ có cách thể hiện là khác nhau. Và sự cân nhắc giữa những “giá trị” của bản thân với cái của người khác, của tập thể cũng khác nhau, phụ thuộc vào nhận thức và giáo dục, môi trường hoàn cảnh của mỗi người.

Tôi là em út trong gia đình có hai chị em, thành ra tôi không được “trải nghiệm” cảm giác có em như thế nào. Nhưng tôi chắc chắn: có nhiều niềm vui và không ít phiền toái. Đặc biệt là cảm giác “vị trí” của mình bị đe dọa, mình không còn là một, là duy nhất nữa, mình không còn bé bỏng, đáng yêu nhất. Mọi thứ phải sẻ ra, ít đi. Sự ích kỷ trở dậy mạnh mẽ.

Nghe kể rằng, lúc mẹ mang bầu tôi, chị gái tôi nhiều lần ngồi khóc thảm, mẹ tôi hỏi thì không nói, nhưng hỏi lại mẹ: “Mẹ ơi, ở ngoài ‘rìa’ có tẻ lắm không?”, “Liệu con có sắp ‘ra rìa’ không?” Hẳn là trước đó, nhiều người lớn, bạn bè của bố mẹ hay hàng xóm, đã nói đùa: “Sắp có em trai rồi, thế là sắp ra rìa”.

“Người lớn” đôi khi vô tâm đến mức tàn nhẫn như thế. Một câu vui mồm, để cười với nhau hay để làm gì không biết. Nhưng hậu quả có thể thật sâu sắc cho đứa trẻ. Nếu không được giải thích, nó có thể khiến đứa trẻ không những mất đi niềm tin vào bố mẹ mà còn buồn giận và căm ghét đứa em sắp ra đời. Đó là chị tôi còn chịu nói ra, chứ nếu là tôi, chưa chắc tôi đã nói. Tôi nhiều khi giấu trong lòng những tổn thương, tự gặm nhấm một mình (bởi vậy mà đau đớn hơn nhiều) và chỉ thường nói ra rất lâu sau này khi mọi chuyện đã ổn hơn hoặc khi đã hiểu ra sự thật.



Ở châu Âu, người ta thực sự coi trọng việc chuẩn bị tinh thần cho một đứa bé, khi nó sắp có em. Rất nhiều bố mẹ tìm đọc sách, hoặc thuê các nhà tâm lý học để tìm ra phương pháp phù hợp nhất. Người ta tìm thời điểm thích hợp nhất để báo tin, để đứa trẻ tham gia vào những hoạt động chuẩn bị đón em bé: đi mua quần áo, trang trí phòng... nhưng đặc biệt không quên sự quan tâm chăm sóc cho chính đứa trẻ ấy. Không quan tâm chăm sóc ít đi, nhưng cũng không dồn lên hơn bình thường, để tránh sự hụt hẫng sau này.

Sự chuẩn bị ấy vừa khiến đứa trẻ cảm nhận được “trách nhiệm” của mình, vừa hiểu được đứa bé sắp ra đời thật nhỏ bé và yếu ớt, cần đến sự chăm sóc của mọi người, và biết được mình vẫn ở trong sự quan tâm và yêu thương của bố mẹ. Tới tới, người mẹ (lúc ấy đang mang bầu) có thể để cho hai chị em (hay anh em) “nói chuyện” với nhau, tất nhiên người mẹ sẽ thay lời em bé, cũng là để hiểu được tâm tư tình cảm và những gì muốn chia sẻ của đứa trẻ, đồng thời giải đáp những băn khoăn thắc mắc nếu có. Khi em bé ra đời, dù anh chị nó ở độ tuổi nào, bao giờ bố mẹ cũng bố trí để nó gặp em sớm nhất, để nó được ôm em, bế em trong lòng, để nó giúp pha bình sữa, lau tay hay rửa mặt cho em dù nó vụng về đến mấy. Nhiều người chuẩn bị sẵn món quà, để phút đầu gặp mặt nói với con rằng “Em yêu con, em có chuẩn bị cho con món quà” vì trước đó, họ cũng đã hướng dẫn cho đứa trẻ chuẩn bị món quà gì đó tặng em.

Sau này khi biết tất cả những điều đó, nghĩ lại, tôi đã ngậm ngùi thương chị gái mình biết bao. Dù rằng mẹ tôi đã giải thích cho chị hiểu và cuối cùng thì chị cũng vui vẻ chào đón tôi và yêu thương tôi hết mực, nhưng rõ ràng chị đã phải trải qua rất nhiều khổ sở trước đó. Mẹ tôi chắc chắn không có đủ thời gian và điều kiện, cũng như những am hiểu để có sự chuẩn bị chu đáo cho chị.

Chắc hẳn tình cảm ruột thịt có một sức mạnh đặc biệt, chế ngự và điều khiển hành động của ta mà nhiều khi ta không cảm nhận hết. Có lẽ cũng bởi thế mà trên thế giới này, dù ở

bất kỳ hoàn cảnh nào, dù giống hay khác nhau, dù khoảng cách tuổi tác là bao nhiêu, các anh chị em của một gia đình hầu hết đều yêu thương nhau và giúp nhau trong cuộc sống. Nhưng nếu có được sự chuẩn bị, tác động chu đáo và hợp lý của bố mẹ thì tình cảm ấy hẳn sẽ mạnh mẽ và toàn vẹn hơn, cũng tránh được rất nhiều hờn ghen, mâu thuẫn không đáng có.

Con bé thứ hai nhà tôi “đến” lúc chị nó đã bốn tuổi rưỡi, cái tuổi đủ để nhận thức nhiều điều. Trước đó vợ chồng tôi đã chuẩn bị cho hai chị em những gì mà chúng tôi biết, và có thể làm: những buổi chuyện trò, tâm sự giữa bố mẹ và con, giữa hai chị em, cùng nhau chuẩn bị quần áo, đồ dùng, cùng dọn phòng. Ngay cả đi mua quần áo, đồ chơi cũng là chị gái quyết định chọn cho em phần nhiều. Thành ra chị “người lớn” lên nhiều lắm, phân vân chọn lựa kỹ càng, trách nhiệm thật lớn lao và niềm tự hào cũng nhiều không kém.

Không chỉ có quần áo, đồ chơi mới, những quần áo, đồ chơi cũ của chị trước đây cũng được giữ kỹ, giờ đem ra giặt rửa sạch sẽ, mỗi thứ lại là bao nhiêu kỷ niệm, là những bức ảnh, video ngày xưa mang ra ôn lại. “Con xem này, hồi nhỏ con đây này, em bé rồi sẽ giống y hệt như thế, có yêu không?” Đó cũng là cái cơ để nhấn nhủ “Giờ quần áo, đồ dùng của con, con đừng làm ầu, làm rách nhé, để cho em sau này mặc, để em xinh giống hệt con”, hoặc giải thích cho những “ghen tị” phút nào đó, nếu có, của cô chị: “Con thấy không, con được may mắn hơn em, con sinh ra trước nên bố mẹ lúc đó yêu thương chăm sóc một mình con, quần áo, đồ chơi của con cũng mới, một mình con chơi, giờ em dùng lại đồ của con, vậy con chơi với em, hướng dẫn em cách dùng nhé”... Cứ như vậy, sau mấy tháng, cô chị yêu thương mong đợi cô em còn hơn cả bố mẹ.

Rồi ngày đầu tiên chị gặp em cũng tới. Chị mặc quần áo thật đẹp, tay cầm con thú nhồi bông làm quà tặng cho em. Tôi không muốn mua một món đồ chơi mới cho em bé, mà đề nghị cô chị tìm chọn trong số đồ chơi của mình một thứ để tặng em “Đồ gì cũng được, kể cả đồ con không dùng nữa, không thích nữa, miễn là phù hợp với một em bé.” Tôi nghĩ đó cũng là một cách để tôi biết được mức độ chia sẻ mà con bé sẵn sàng dành cho em nó.

Và tôi không quá ngạc nhiên khi con bé tặng em con thú nhồi bông mà nó rất thích. Tôi nghĩ, sự yêu thương và chia sẻ với thành viên mới chính thức bắt đầu từ lúc đó.

Con bé con, quả thật, giống hệt chị nó lúc mới đẻ, tức là một dạng “sao y bản chính” không thể hoàn hảo hơn của ông bố, bà mẹ. Không thể hoàn hảo hơn bởi vì nhìn vào thì đúng là ông bố, nhưng lại có những nét rõ ràng của bà mẹ, thế mới thực sự là phép màu nhiệm của tạo hóa.

Cô chị thấy em thì tặng quà, rồi ôm chặt lấy em (thậm chí chẳng buồn quan tâm đến món quà mà em đã “gửi trước” cho bố mẹ để tặng chị trong lần đầu gặp mặt), cầm tay, cầm chân hôn hít không biết chán, và xin được bế em. Được chứ. Một đứa bé gần năm tuổi cũng có thể bế em bé mới sinh, nếu ta hướng dẫn nó đúng cách. Hãy yên tâm, trời có sập xuống nó cũng nhất định không để rơi em bé khỏi tay nó đâu. Ai cũng nghĩ là em bé mong manh dễ tổn thương, thật ra chúng cũng rắn rỏi lắm. Không biết ở Việt Nam thế nào, chứ nếu nhìn thấy các bác sĩ ở nước ngoài khám cho em bé mới sinh thì ai cũng phải tin như vậy. Vì

ông ấy (hay bà ấy) ấn bụng, bẻ hai đùi, nhắc lên như con mèo, rồi cầm hai tay nhắc lên, cho bé tập thể dục, thôi thì đủ cả, tất nhiên không phải muốn làm gì thì làm, nhưng chắc chắn là không dễ vỡ như quả trứng. Ở châu Âu, trẻ con một tuần tuổi, thậm chí vài ngày tuổi đã có thể được ra ngoài, đi công viên, dạo phố sưởi nắng, khi mà điều kiện thời tiết thuận lợi và nếu sức khỏe của bé bình thường, không đau ốm. Điều đó không chỉ tốt cho sự phát triển của đứa trẻ mà còn giúp nó sớm thích nghi với môi trường xung quanh. Và ta thấy được, những phản ứng đầu tiên của đứa bé non nớt với nắng, với gió mới thật đáng yêu, nó vươn vai, duỗi chân như thể sẵn sàng cho cuộc hành trình, cho một cuộc sống thực sự đang chờ đón ở phía trước.

Thế là gia đình có thêm một thành viên mới, những kỷ niệm ngộ nghĩnh, đáng yêu, lo âu, căng thẳng được dịp ulla về. Lại bím, lại sữa, lại cân, lại nôi, lại túi ngủ, lại tiệt trùng... Nhiều thứ ta đã có kinh nghiệm mà không hoàn toàn tất cả. Bởi mỗi đứa trẻ là một nhịp thức, ngủ, là một cách ăn, một khẩu phần... Lo cho đứa bé mà không được quên đứa lớn cũng là một nhiệm vụ khó khăn. Bởi dù bố mẹ có chuẩn bị và thực hiện tốt đến mấy, đứa lớn vẫn không tránh khỏi những phút chạnh lòng.

Mỗi ngày bố mẹ buông ra bao nhiêu câu “Em bé thật đáng yêu!”, “Con bé xinh quá!” thì cũng nên khéo léo bù đắp lại cho cô chị của bé ngần ấy câu, những lúc say sưa ngồi ngắm thiên thần nhỏ bé, cũng chớ quên để ý đến thiên thần lớn hơn... Mà khổ nỗi không phải lúc nào người lớn cũng nhớ. Đây là chưa kể bao người lớn khác đến nhà, thì sự chú ý, tán thưởng tập trung hết vào em bé, trong khi trước đây không lâu thì những thứ ấy thường dành cho cô lớn. Bởi thế chỉ cố gắng bù đắp thôi là không đủ, người lớn chúng ta nên giải thích hướng dẫn con, để nó hiểu, và chấp nhận sự thay đổi của “môi trường” và biết cách “bảo vệ” mình khỏi những phiền toái từ những thay đổi ấy, cũng như tất cả những chuyện sau này trong cuộc sống, điều quan trọng là biết tự bảo vệ mình và biết thích nghi, tìm ra cách cư xử tốt nhất cho mình và tất cả mọi người. Một câu đơn giản vậy thôi nhưng là muôn vàn khó khăn. Làm thế nào để đứa trẻ mong manh, non nớt ấy thực sự trưởng thành? Dạy cái gì, dạy thế nào thực sự không phải là câu chuyện của một ngày, của một người. Mọi thứ của ngày mai có khi đã đến từ ngày hôm qua. Nhưng không bao giờ là muộn, có điều là phải bắt đầu ngay thôi.

Những đứa trẻ sau, có vẻ như, luôn khôn ngoan và tinh quái hơn đứa trước. Điều đó có lẽ không quá khó hiểu. Bởi vì ngoài việc nhận được tình cảm và sự dạy dỗ của bố mẹ, nó còn nhận được những thứ ấy từ đứa lớn hơn, trực tiếp hay gián tiếp. Nó quan sát, học hỏi và “phát triển” mọi thứ từ anh chị nó.

Những đứa trẻ sau, dường như, luôn được chiều chuộng hơn đứa trước, không chỉ bởi bây giờ có thêm anh chị nó yêu nó, mà có lẽ bởi vì nó gọi lại những giây phút đầu tiên đẹp đẽ mà bố mẹ đã có với đứa con lớn. Bố mẹ cũng cảm giác như nó bị “thiệt thòi”, vì khác với đứa đầu tiên, sự quan tâm chăm sóc dành cho em bé bây giờ đã bị chia ra cho cả đứa lớn, nên bố mẹ lúc nào cũng cố gắng “bù đắp” cho đứa bé. Suy luận ấy có vẻ như logic, nhưng nếu đúng, nó chỉ logic với “người lớn” thôi, chứ không hẳn với anh, chị của đứa bé mới ra đời. Với chúng, đứa bé mới sinh ra, dù có đáng yêu, ngộ nghĩnh đến mấy, nhiều lúc cũng

chỉ là một thứ phiền toái, vô dụng, tự nhiên khiến mọi người rời hết cả lên, chẳng hiểu vì sao.

Con bé con, sinh ra đã giống hệt chị về hình dáng, lớn lên cũng giống, nhưng tính cách, thói quen, khả năng thì có thể khác hẳn. Đó cũng lại là vấn đề nữa. Sự khó khăn của nó là nó đã có một “hình mẫu” trước đó để so sánh. Nếu sự “căng thẳng” với đứa con đầu lòng đã nhiều thì với đứa thứ hai có khi còn tăng lên gấp bội. Bởi ông bố bà mẹ nào cũng luôn so sánh, và luôn mong muốn sự vượt trội. Nếu đứa bé có điều gì hơn đứa lớn, họ sẽ thấy chuyện ấy là bình thường. Vì bây giờ ta đã có kinh nghiệm hơn, vì anh chị nó dạy nó... Nhưng nếu có điều gì đứa bé không bằng anh chị thì lập tức là những lo lắng, những câu hỏi rối bời. “Này anh ơi, đứa lớn ngày xưa ngàn này tháng uống hết cả bình sữa đầy, mà đứa nhỏ nửa bình không hết, nó có bị bệnh gì về tiêu hóa không nhỉ?”, “Em nhớ bằng tuổi này đứa lớn nhà mình đã cao lắm, có khi con bé này ăn uống thiếu canxi nhỉ?” Không chỉ là lo lắng, nhiều khi còn là thất vọng thầm kín “Này, con lớn hồi ba tuổi tự vẽ tranh đẹp thế, mà con bé bây giờ tô màu thôi cũng lem nhem” và “Giời ơi con ơi, chị con tuổi này đã bỏ bím lâu rồi mà con thì vẫn cứ đóng bím mãi thế này, chán quá.”

Không sao đâu, tôi tự bảo mình thế. Đừng so sánh gì cả, tôi có một phương châm sống và luôn cố gắng thực hiện: “Điều gì mình không thích người khác làm với mình thì cũng không nên làm với người khác”. Tôi, và hẳn là rất nhiều người, không thích bị đem ra so sánh với người khác, dù đó là những người thân của mình. Nếu là những so sánh có tính thiện chí kiểu “Ôi hai chị em giống nhau, xinh quá” hay “Hai chị em con đều ngoan, bố mẹ yêu hai đứa lắm”... thì còn chấp nhận được, chứ những so sánh mang tính chỉ trích hay lo lắng thì không nên. Tôi có thể âm thầm tự chọn cho mình một hình mẫu để phấn đấu, hoặc hình mẫu của tôi là sự pha trộn của nhiều hình mẫu, nhưng nếu ai đó mang chính hình mẫu ấy đến trước mặt tôi và bảo “Đây, đây là phiên bản chuẩn. Chỉ cần làm thế nào bằng được như thế là tốt rồi” thì tôi sẽ thấy bức mình và tự ái lắm.

Nên những gì tôi muốn dạy đứa bé, thì tôi đã và sẽ bắt đầu dạy đứa lớn, tôi muốn những phẩm chất của đứa lớn sẽ “ngấm” sang em nó một cách tự nhiên nhất: Nó sẽ vui vẻ chơi với em, dạy em, nó sẽ thể hiện phẩm chất của mình trước mặt em để em học theo, và nhất là nó luôn yêu thương em để em cũng yêu thương nó hết mực. Khi ta yêu thương ai đó, ta sẽ thấy hết những phẩm chất của họ và mong học hỏi theo người đó.

Tôi cũng cố dạy cho cả hai đứa để chúng hiểu rằng: Mỗi con người là một, là duy nhất, mỗi người đều có những phẩm chất và hạn chế riêng. Biết phát huy những phẩm chất của mình mà không kiêu ngạo, biết khắc phục những hạn chế của mình mà không tự ti, biết tự yêu thương mình và chia sẻ tình yêu của mọi người, với mọi người. Chừng ấy có lẽ đã là đủ để trở thành người thành đạt, hạnh phúc và được yêu quý.

Chương 2. Các vấn đề muôn thuở



Có con rồi, cuộc sống gia đình mở sang một trang mới. Những vấn đề mới dồn dập được cập nhật vào danh sách vốn đã dài của những vấn đề đã có từ trước đó. Bản danh sách có thể dài đến nỗi tôi không biết bắt đầu từ đâu, phân loại thế nào.

Bởi trong các vấn đề của một gia đình có con chưa đến tuổi trưởng thành, có những vấn đề thuộc về phạm vi kinh tế: Ngân sách cho những chi tiêu hằng tháng tăng nhanh trong khi thời gian, sức khỏe và tâm trí của ông bố bà mẹ cho việc kiếm tiền thì giảm sút, những nhu cầu mới nảy sinh cần đến dự trữ tiền bạc... Lại có những vấn đề rơi vào phạm trù “quan hệ xã hội”: những người làm cha mẹ phải làm quen với môi trường mới, phát triển những mối quan hệ mới: nhà trẻ, trường học, bệnh viện... Thêm các vấn đề về tâm lý tình cảm, về cơ cấu gia đình: Người con trai trước đây giờ trở thành bố, người bố trước đây lên chức ông nội, ông bố trẻ cảm thấy mình oai hơn hẳn và “người lớn” thêm nhiều trong khi ông bà nội/ngoại thì vẫn luôn nghĩ “tất cả chúng nó đều là một lũ trẻ, không có mình thì loay hoay chả biết làm gì”... Nói chung là rất nhiều vấn đề.

Sẽ không ai có thể ngồi liệt kê hết chừng đó chủ đề để phân tích và tìm giải pháp. Tôi chỉ muốn nói đến những “vấn đề” trong giới hạn mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái, những khác biệt khá phổ biến và những yếu tố thường gặp, có ảnh hưởng đến quá trình nuôi, dạy, học một đứa trẻ.

Hai thế giới khác biệt?

Đến bao giờ ta mới hiểu được nhau?

Người lớn là người lớn, trẻ con là trẻ con. Dù người lớn nào cũng đều đã từng là một đứa trẻ, ta vẫn không sao hiểu được những thứ đang diễn ra trong đầu con cái, nhất là khi chúng còn nhỏ. Có thể vì những suy nghĩ của ta từ thời ấy, ta đã quên hết cả. Cả ngôn ngữ nữa. Và con ta, cho tới tận lúc chúng 60 tuổi (nếu ta còn có thể tiếp tục ghi nhận vào lúc đó), luôn có cách suy nghĩ, cách thể hiện và ngôn ngữ khác với ta. Giữa cha mẹ và con cái dường như là hai thế giới đối lập. Bọn trẻ không chịu hiểu, không chịu nói theo cách của cha mẹ, hoặc có thể cha mẹ không tìm được sự đồng điệu với con. Liệu các con chạy nhanh nên lạc đường hay cha mẹ bảo thủ, lạc hậu? Các con quá coi trọng những giá trị bản thân hay cha mẹ quá đề cao cái tôi của mình?

Trẻ con chưa biết nói đã đành. Chúng chỉ có khóc và cười, với nhiều trẻ dường như khóc là chủ yếu. Nghe đâu người ta mới phát minh ra một ứng dụng chạy trên điện thoại thông minh, để “dịch” tất cả các kiểu khóc của trẻ con; hình như có đến hơn 10 ngàn thể loại; bởi vì đằng sau mỗi tiếng khóc luôn là một thông điệp được gửi đi: đói, khát, ngứa, nóng, lạnh... Những tiếng khóc đó chắc chắn có những đặc trưng để có thể nhận biết. Nhưng có lẽ chẳng có ứng dụng nào “dịch” được hết tất cả nỗi niềm mà đứa trẻ muốn “tâm sự”: muốn lật người, muốn lấy thứ gì đó, cái bím bố xiết chặt quá, cái áo chưa cắt nhãn mác bên trong chọc vào lưng khó chịu quá, con búp bê này mặt xấu quá, chân thẳng bé bên cạnh có mùi khó chịu quá, bố nhiều râu quá, mẹ hôm nay “về” mặt trông lạ quá, mới đi đâu về còn nhễ nhại mồ hôi mà cho mình bú, vừa chua vừa mặn kém ngon miệng quá; cái ống nghe của ông bác sĩ lạnh quá, lẽ ra nên xoa xoa vào tay trước khi dí vào ngực người ta; cái cô này trông thì xinh mà kém duyên quá, thấy người ta dễ thương thì thơm má là đủ rồi, sao cứ câu véo với cắn “yêu” thế... Ôi chao, đến mức này thì không chỉ ông bố, các nhà khoa học chắc cũng đành lắc đầu chịu thua.

Đó là còn chưa kể các ông bố bà mẹ trẻ, nhất là những người mới đón con đầu lòng, vừa nghe thấy con khóc đã cuống hết cả lên. Thế rồi bố dịch một kiểu, mẹ dịch một kiểu, kiểm tra hết các tình huống thường gặp mà vẫn không rõ nguyên nhân thì thật là “hoảng loạn”, và ta bắt đầu thử mọi cách, kể cả những điều vô lý nhất. Tôi từng thấy có người khi con khóc lâu quá không tìm ra lý do thì mang dao ra vườn chặt một cái cây, hay cháu tôi khi đến nhà tôi chơi, khóc cả buổi, mẹ tôi liền đốt một đồng lửa lên và bảo từng người trong nhà nhảy qua...

Thông thường nhiều cặp vợ chồng khi nghe con khóc được 10 phút thì loay hoay thử các kiểu rồi bắt đầu cãi nhau.

– Em pha bình sữa xong chưa, gôm, nếu thiếu hai ba hạt sữa bột con nó cũng không sụt cân đâu mà đông đi rồi đông lại.

– Anh thay bím cho con đi, chắc hẳn nó khó chịu. – Bắn gì, mới dính một tí nước đái, còn khô mà. – Một tí là khó chịu rồi, anh thử mặc vào người xem có dễ chịu không. – Em vợ vắn, cái này còn dùng được nửa ngày, trên bao bì có đề “từ 4 đến 7kg” [1](#), giờ đã làm gì được hai lạng mà phải thay cho nó phí.

- Ôi giờ ơi, ăn rồi, vừa thay bím mà vẫn khóc, anh cặp nhiệt độ xem có nóng, sốt không... Không sốt hả, có khi nó lạnh quá (?)
- Đóng hết rèm lại, có khi nó chói mắt. Ai bảo anh treo cái tranh lên kia, chắc nó sợ (?)
- Sờ khắp người xem có cái gì chọc vào người nó không, hôm nọ em mới mất cái kim khâu. (??) – Thế hả, ăn thua gì, nhân tiện, anh còn chưa tìm thấy cái búa từ gần hai tuần nay rồi.
- Có khi nó đau bụng, anh bảo em rồi, cho con bú mà còn ham ăn hạt bí. Sợ nó lạnh bụng, hay cho nó uống trà gừng (???)
- Anh bật ti vi to quá mà, cái ông bình luận bóng đá ấy la lên, em còn giật mình nữa là con. – Em vợ vắn, anh không để tiếng to cho ông ấy la lên thì người ta ghi “siêu phẩm” anh cũng không biết, còn mái gục đầu vào bím của nó ấy.

Và thường là nếu con khóc kéo dài thêm lát nữa vẫn không tìm ra nguyên nhân, rất nhiều cặp vợ chồng bắt đầu mặc quần áo đưa con đi bệnh viện cấp cứu.

Đến lúc đứa trẻ biết nói thì thật là một sự giải tỏa lớn. Chúng có thể kể cho ta biết chúng muốn gì, nếu ta có thể hiểu. Bởi vì dưới ba tuổi, thậm chí là bốn, năm tuổi, đứa trẻ vẫn còn nói thứ ngôn ngữ của một hành tinh nào khác, nhất là khi chúng giận hờn, vừa nói vừa khóc thì nghe chúng chẳng khác nào nghe anh ngọng uống rượu say nói. Cũng không có bất cứ thứ logic nào trong mớ hỗn độn những từ ta nghe được để có thể suy đoán điều nó muốn nói “Bố ơi, hôm... bảo là... con c huột... mẹ nói... không... đồ chơi... trứng rán... được không?”

Lớn hơn một chút, trẻ đã có thể diễn đạt rõ ràng hơn, nhưng vốn từ vựng dường như vẫn không thể chung với chúng ta, đến nỗi nhiều khi bố mẹ phải chạy tới nhòm lại cuốn từ điển chúng vẫn hay dùng xem được phát hành bởi nhà xuất bản nào. Con gái mới chín tuổi của tôi có lần nói: “Bố xem này, tóc xù lên thế này mới ‘trúng luồng’” – “‘Trúng luồng’ là thế nào, trúng luồng điện 220V nó giật cho xù tóc ra vậy hả?” – “Bố nói lung tung gì thế, ý bảo là đúng một ấy” – “Vậy hả, vậy lần sau nói ‘đúng một’ cho nó dễ hiểu nghe con”.

Càng lớn thì “vốn từ” ấy càng phong phú, đây là chưa nói chúng không dùng những hình ảnh, “điển tích” Thạch Sanh, Thúy Kiều, Thị Nở, Chí Phèo... như chúng ta nữa, mà là những phim hoạt hình, những series phim Mỹ nào đó, kể cả khi chúng chưa từng xem phim series (theo những gì ta biết và ta tưởng mình biết), hay cả những gì “trôi nổi” trên mạng xã hội: nếu xưa ta nói “cọc tìm trâu”, giờ chúng nghe nhầm hay sao mà bảo: có “trẻ trâu” mới mê “sợi xích”...

Thật may, ít ra con tôi vẫn còn chưa đến những giai đoạn ấy, nên tôi hãy còn nhàn chán. Ấy vậy mà đã rất nhiều lần tôi phải băn khoăn về sự “bất đồng” suy nghĩ, quan điểm và

ngôn ngữ với lũ trẻ, muốn hiểu xem nguyên nhân từ đâu.

Bài hát con chuột xanh

Nhiều khi ta bối rối vì mất hàng giờ đồng hồ giải thích, dạy dỗ con điều gì đó đơn giản và hiển nhiên, nhưng có vẻ chẳng có chữ nào chui vào đầu chúng, ngược lại, một bài hát, một câu chuyện ngắn là tầm phào lại có thể khiến chúng thuộc rất nhanh và nhớ mãi.

Ở Pháp, có một bài hát gần như đứa trẻ nào cũng thuộc, đứa trẻ nào cũng hát. Bài hát thế này:

Một con chuột màu xanh lá cây, chạy trong cỏ. Tôi bắt được nó, túm đuôi nó. Tôi mang đến cho các ông này. Các ông ấy bảo: “Nhúng nó vào nước, nhúng nó vào dầu, nó sẽ biến thành con ốc nóng hổi.”

Tôi không biết ai là tác giả và cũng không hiểu điều gì đang diễn ra trong tâm trí ông ấy khi sáng tác bài hát này. Vì ông ấy nhìn thấy con chuột và đang thêm món ốc nướng, hay ông ấy đang cầm trong tay một con ốc có hình dạng con chuột. Nhưng rõ ràng ông ấy là một thiên tài, vì bài hát của ông đứa trẻ nào cũng thuộc, và hát say mê.

Ai có thể giải thích cho tôi điều đó? Tại sao bài hát về con chuột xanh kỳ lạ ấy lại được yêu thích đến thế? Ở Việt Nam cũng có những bài hát như vậy, lúc nào bọn trẻ cũng hát say sưa và thích thú, trong khi có những bài hát “chuẩn mực” thì chúng lại thường xuyên quên lời và kém hào hứng.

Tôi nhớ đến thời thơ ấu của mình. Khi còn nhỏ tôi không có nhiều lựa chọn. Sách vở hay bài hát không có nhiều, chỉ là những thứ mà người lớn muốn trẻ con phải học. Tôi có năng khiếu học thuộc rất nhanh, một bài hát có dài đến mấy, nếu thích, tôi chỉ nghe một hai lần là thuộc lòng. Và tôi thuộc hàng trăm bài hát, bài thơ. Có điều tôi thường xuyên “biến tấu” chúng đi. Nói là biến tấu đến mức “xuyên tạc” thì hơi trầm trọng, nhưng tôi sửa lại lời, thậm chí gần hết nội dung trong bài để biến nó thành cái khác, để nói về những thứ mà tôi quan tâm hay thích thú. Tôi không biết tại sao tôi làm như vậy, có thể vì tôi thừa hưởng gen “trào phúng” của bố tôi, một người rất dí dỏm, cũng có thể tôi thấy những gì người ta bắt tôi học, muốn tôi học là không đủ, hoặc không đúng với những gì tôi quan tâm.

Tất nhiên những thứ tôi quan tâm ấy không phải là mối quan tâm của bố mẹ. Họ không thích thú gì. Rõ ràng bố mẹ tôi thích nghe th ấy con mình cũng ngân nga trầm bổng đọc bài thơ giống con nhà hàng xóm: Ông bị đau chân/ Nó sưng nó tấy/ Đi phải chống gậy/ Khập khiễng khập khà hơn là nghe thấy cậu con trai đọc văng lên “Con chuột một chân/ Nó đi tung tấy/ Con chuột nó quậy/ Khập khiễng khập khà”. Bố mẹ tôi giảng cho tôi một bài dài về đạo nghĩa, về sự yêu kính bậc sinh thành... rồi bảo tôi “xuyên tạc” thơ như thế là thể hiện không yêu ông bà, và thực sự thất vọng khi sau đó vẫn thấy tôi lảm nhảm về con chuột.

Hồi đó, và ngay cả bây giờ, tôi vẫn không hiểu tại sao người lớn lại phải “nghiêm trọng hóa” đến mức như vậy. Tôi đâu có đọc thơ thành “Ông là con chuột một chân” đâu. Nếu cô giáo yêu cầu tôi đọc bài thơ về ông, tôi sẽ đọc rất trơn tru. Còn nếu là đọc cho mình nghe, tôi thích bài con chuột của tôi, vì tôi thấy nó thật vui vẻ và đáng yêu. Và điều quan trọng là, cả tôi và bố mẹ đều biết rất rõ rằng tôi là một đứa cháu ngoan, lễ phép, luôn chuyện trò, giúp đỡ ông bà. Vậy tại sao lại nghiêm trọng hóa vấn đề lên như vậy?

Và bởi thế, với các con, tôi cũng “thoải mái” hơn bố mẹ tôi ngày xưa. Chúng có thể hát những bài chúng thích, nếu nội dung không có gì “phản cảm” hoặc vượt quá độ tuổi. Chúng có thể sửa lại lời, và tôi nghĩ đó cũng là một cách phát triển sự sáng tạo. Tôi còn tham gia cùng, hoặc gợi ý cho con tìm ra từ phù hợp khi chúng lúng túng trong việc sửa lại lời một bài hát, bài thơ nào đó.

Dường như người lớn, nhất là người châu Á, luôn “gò ép” con trẻ vào những khuôn phép, chuẩn mực một cách thái quá, mà ít quan tâm đến những gì chúng thực sự mong muốn. Ta cũng hay quá “cảnh giác” với những gì mà ta cho là “lệch khỏi lộ trình” đã được “chuẩn hóa” kia. Tôi nghĩ rằng tâm hồn trẻ nhỏ rất trong sáng, nếu có gợn chút gì cũng là do người lớn nhồi nhét, hoặc do chúng bất chước ai đó mà thôi, chúng không tự nghĩ ra điều xấu. Chúng yêu ghét cái gì cũng đều rất tự nhiên. Tôi nhớ ngày xưa tôi nói thích con cáo vì nó thông minh, khôn ngoan, nhanh nhẹn và nó có bộ lông thật ám. Cô giáo lại bảo nếu chọn một con để yêu thì nên chọn con rồng, hay con voi hoặc ít nhất cũng là con thỏ hay con trâu, chứ không nên chọn con cáo. “Em không thấy trong các câu chuyện, cáo luôn là biểu tượng cho cái xấu à?” Tôi thấy thật lạ. Tôi nói thích con cáo chứ tôi đâu nói thích làm điều xấu mà những con cáo đã làm trong các câu chuyện ấy. Tôi thích những phẩm chất của con cáo, chứ đâu ca ngợi những “nhược điểm”, nếu có, của loài cáo.



Đến yêu hay ghét cũng phải chạy theo ý kiến của người lớn thì mệt mỏi quá. Tôi nghĩ một đứa trẻ có khi chẳng cần biết đến phẩm chất gì của con cáo, nếu thấy một tạo hình con cáo đáng yêu trên phim hoạt hình hay truyện tranh, là nó có thể yêu. Còn bố mẹ lại nhìn vào những gì con cáo làm/ngĩ/đại diện trong phim, truyện để phản bác tình yêu của đứa trẻ, chẳng phải là một thứ “áp bức” vô lý lắm sao. Ấy là tôi chưa kể, chúng ta đang bắt công với những con cáo khi luôn lấy chúng ra làm “nhân vật xấu” trong các câu chuyện. Loài nào cũng có cái hay, cái dở, loài nào cũng đấu tranh với sự sinh tồn theo cách của mình, theo cách mà tạo hóa ban cho chúng, loài người không phải là ngoại lệ. Nếu ngày nào đó tôi viết truyện cho thiếu nhi, tôi sẽ thay phiên mỗi truyện lấy một loài làm “chính diện” hay “phản diện” để chỉ ra cái cần phát huy hay hạn chế trong đặc điểm, tính cách của mỗi loài.

Khi còn nhỏ, tôi đã quan sát và suy luận nhiều điều mà bố mẹ tôi chưa từng để ý hay nghĩ đến. Có đôi lần tôi “tâm sự” với bố mẹ những nỗi niềm ấy, nhưng thường thì kết quả không được như mong muốn. Mẹ tôi là người khá kiên nhẫn và quan tâm đến chúng tôi, thậm chí chính bà luôn khuyến khích chúng tôi nói với bà về mọi chuyện, tuy nhiên không phải lúc nào bà cũng có đủ thời gian, hoặc có nhiều chuyện bà không tìm ra giải pháp cho tôi ngay lúc đó, rồi thứ chuyện lật vặt ấy thường rơi vào quên lãng. Bố tôi thì ít kiên nhẫn hơn nên nhiều khi “nỗi niềm” chưa kịp được bày tỏ đã bị bố gạt bỏ bởi những “Ui dào, có gì đâu con”, “chuyện vợ vắn, con để ý làm gì”... hoặc những giải pháp quá đơn giản “Con cứ kệ nó, một thời gian sẽ hết”, “Để xem thế nào đã”...

Dần dần, tôi ít thể hiện những suy tư của mình hơn, khép kín trong thế giới của mình và tìm cách tự giải đáp các câu hỏi, tự giải quyết các vấn đề. Điều đó không phải là quá tệ, ít nhất tôi cũng luyện được cho mình tính độc lập. Tuy nhiên, vì thiếu kinh nghiệm và sự chín chắn, giải pháp của tôi không phải lúc nào cũng là hợp lý và tối ưu. Có nhiều “hậu quả” mà tôi phải gánh chịu, có khi trầm trọng và dai dẳng, không phải cái nào bố mẹ cũng biết nhưng khi họ biết, lại trách tôi: “Tại sao không nói, không hỏi người lớn? Chuyện nhỏ thì không cần nói cũng được, việc quan trọng phải nói chứ?”

Nếu người lớn không lắng nghe tâm sự của trẻ từ những việc nhỏ, đến khi có việc lớn, chúng đã mất đi sự tin cậy để gửi gắm, hoặc thậm chí, chúng không thể phân biệt được đó là lớn hay nhỏ. Với chúng, một khi đã phải bận tâm đến thì việc nào cũng lớn: bị mất cái bút chì yêu thích, con mèo không chịu chơi với con chuột bằng nhựa hay là đứa trẻ hàng xóm thường ném đá sang nhà mình... những chuyện ấy đều có tầm quan trọng như nhau cả. Nếu từ lúc nhỏ chúng đã mất đi thói quen chia sẻ và tâm sự với bố mẹ, đừng mong lúc lớn hơn chúng sẽ làm chuyện đó, trừ khi bố mẹ phải có một nỗ lực lớn lao hoặc có những phương thức cực kỳ phù hợp.

Lắng nghe và chia sẻ

Câu chuyện về bài hát Con chuột xanh nói lên một điều: có những thứ trẻ con yêu thích hay quan tâm lại không hẳn là thứ mà bố mẹ chúng có thể hiểu, và ngược lại. Ở độ tuổi nào cũng thế, bởi ngay cả khi trẻ lớn lên thành người lớn, bố mẹ cũng sẽ trở thành những người

già. Có cách nào để xóa đi những khoảng cách và sự khác biệt đó không? Giải pháp có lẽ nằm ở sự lắng nghe và chia sẻ. Đôi khi lũ trẻ cần lời khuyên hay tìm một giải pháp, nhưng trước hết chúng cần người lắng nghe chúng. Đừng vội vàng vạch ra một định hướng hay áp đặt một giải pháp, bởi có thể trong khi kể câu chuyện và cùng phân tích câu chuyện ấy với bố mẹ, đứa trẻ sẽ tìm ra cách giải quyết phù hợp nhất với mình.

Khi tôi còn nhỏ, mỗi khi có thời gian, mẹ hay ôm tôi vào lòng và gọi chuyện: “Con ơi, hôm nay ở trường có chuyện gì hay không, kể cho mẹ nghe. Chuyện không hay cũng được, mẹ thích nghe thôi”. Mẹ thường khuyến khích tôi: “Chuyện gì cũng kể cho mẹ được. Những chuyện vui kể thì tốt quá, những chuyện không ‘hay’ lại càng cần phải kể hơn. Con được điểm mười mà quên không khoe thì cũng không sao, nhưng bị điểm kém, bị cô phạt thì nhất định phải kể. Mẹ không mắng đâu, mẹ sẽ giúp con hiểu lần sau làm thế nào để khỏi bị điểm kém, khỏi bị phạt”... Bố tôi thì đơn giản hơn: “Con bị đứa nào nó đánh thì đừng đánh lại, nhớ nó chảy máu hay chết ra đấy thì phiền, về nhà gọi bố, bố sẽ bảo con cách ‘xử lý’”. Mẹ cũng hay khôn khéo gọi chuyện một cách rất tự nhiên: “Hôm nay, ở cổng trường, mẹ thấy bạn X bị tím ở má. Hình như bạn bị ngã thì phải, thương quá, có chuyện gì thế...”

Bởi vậy mà tôi hay tâm sự với mẹ, đôi khi với bố, và chính nhờ những dạy bảo, định hướng của mẹ, những cuộc tranh luận bình đẳng giữa mẹ và con, những lời góp ý hài hước của bố mà tôi luôn có sự cân bằng, luôn bước đi đúng hướng.

Có một khoảng thời gian, bố mẹ bận rộn hơn. Tôi thì nghĩ mình đã lớn, có thể tự định đoạt, lại có những chuyện “tế nhị” khó nói. Và tôi tâm sự ít đi, không hỏi ý kiến ai nữa. Đó chính là quãng thời gian tôi lạc lối, mất đi rất nhiều thứ và suýt mất cả chính mình. Tôi chỉ nghĩ rằng chừng nào ta còn chưa thực sự trưởng thành, chưa đủ va chạm với cuộc sống, thì bố mẹ vẫn luôn là những người bạn tốt nhất, có thể lắng nghe, hiểu ta nhất và cho ta những lời khuyên hợp lý nhất (tất nhiên là nếu họ muốn làm những điều như vậy). Và khi đã trưởng thành, đã có thể tự mình định đoạt mọi chuyện, chắc ta cũng khó tìm được người nào hiểu ta hơn bố mẹ. Nếu ta mong muốn, bố mẹ thường sẽ luôn dành thời gian để ta tâm sự, chuyện trò và chia sẻ.

Tôi vẫn nhớ năm thứ hai đại học, khi ấy tôi đã coi mình là một người đàn ông thực sự, và có thói quen tự giải quyết những vấn đề của mình.

Sau một năm đầu tiên vào đại học, tập trung và hứng thú học hành với thành tích xuất sắc, tôi bắt đầu chủ quan và có nhiều niềm vui mới, thường bỏ học và cũng đôi lúc “nhậu nhẹt” với bạn bè, kết quả học tập vẫn còn tốt nhưng bắt đầu có dấu hiệu đi xuống. Đột nhiên một hôm, tan học, thấy bố đứng đợi ngoài cổng trường, tôi hơi chột dạ.

“Bố ạ, bố tìm con ạ, có việc gì không ạ?”

“Không có việc gì đâu con, bố rảnh rỗi con đi uống bia với bố thôi, nếu con đã học xong và không hẹn với ai.”

Rồi bố bảo tôi biết quán nào bia ngon thì hai bố con đi uống vài cốc. Đã lâu rồi hai bố con tôi không nói chuyện với nhau vì thời gian đó bố khá bận rộn, nên tôi “căng thẳng” lắm, không biết có chuyện gì “hệ trọng” đây. Nhưng sự vui vẻ của bố dần xóa đi nỗi âu lo của tôi.

Ngồi trong quán bia, tôi mới biết bố đã đợi tôi vài hôm rồi mới gặp được (vì những hôm khác tôi trốn học về sớm đi đâu đó), nhưng bố không lấy đó làm ngạc nhiên hay phiền toái.

Cả buổi nói chuyện vu vơ, bố hỏi tôi chuyện học hành, bạn bè, bố kể chuyện công việc của bố. Rồi bố bảo: “Gần đây thấy con học hành có vẻ chảnh mắng, lại thi thoảng về nhà đầy mùi rượu, bố không biết con có việc gì buồn không? Nếu có việc gì, tâm sự với bố, như hai người đàn ông, như hai thằng bạn, bố không nói gì với mẹ đâu. Ngược lại, nếu không có chuyện gì thì có lẽ đừng tiếp tục như vậy, sợ mẹ con buồn lo.”

Bố chỉ nói vậy, không phân tích nguyên nhân, không đưa ra giải pháp mà khiến tôi tự nhận ra tất cả. Tôi tự tổng kết lại khoảng thời gian sa đà của mình, trong thâm tâm đã hiểu lý do và tìm ra giải pháp. Cuộc nói chuyện tưởng chừng vu vơ và nhẹ nhàng với bố lại trở nên quan trọng với tôi. Nó làm tôi nhận ra hai điều:

- Đôi khi ta để mọi thứ xung quanh cuốn đi mà không nhận thấy điều gì, chỉ cần bình tâm ngồi lại, nhất là có người cùng mình ngồi nhìn lại một chút thì tự ta nhận ra tất cả và biết cách giải quyết, không cần phải có can thiệp, xung đột, bài học, hay tuyên bố ầm ĩ nào.
- Bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm và lo lắng cho mình, hãy làm thế nào để không phụ tình yêu ấy.

Từ hôm ấy, bố mẹ không bao giờ phải lo lắng về chuyện học hành, sinh hoạt của tôi nữa. Dù tôi vẫn đi chơi, vẫn tham gia rất nhiều hoạt động, tôi luôn thu xếp để kết quả học tập của tôi thật tốt. Và không sao nhãng việc nhà. Chắc bố cũng không ngờ cuộc nói chuyện của hai bố con đem lại kết quả tốt và lưu lại trong lòng tôi lâu đến thế.

Và cũng chính vì thế mà tôi hiểu rằng, muốn con cái trưởng thành và làm điều tốt, muốn mình trở thành bố mẹ tốt, trước tiên và quan trọng nhất là phải biết lắng nghe và chia sẻ mọi nỗi niềm của con.

1. 4 – 7kg là size dành cho trẻ có cân nặng trong khoảng đó. Tác giả dùng cách nói hài hước trong đoạn hội thoại giữa ông bố bà mẹ (BTV).

Lũ trẻ con bao giờ mới lớn?

Ôi dào, trẻ con thì biết gì!

Đó là câu mà tôi vẫn nghe thấy từ khi còn rất nhỏ, dù bố mẹ tôi thường không nói thế. Vậy nhưng xung quanh hàng xóm, bạn bè của bố mẹ, tôi đã nghe thấy rất nhiều lần, và kể cả khi không nghe thấy, qua cách làm, cách nói của những “người lớn” tôi cũng cảm nhận thấy điều đó, như rất nhiều những đứa trẻ con khác. Và tất nhiên, tôi tự ái, tôi giận dỗi, tôi tìm cách thể hiện ra, tôi tìm cách giấu biệt đi những chuyện của mình. Dù có làm thế nào, tôi cũng thấy bị tổn thương, sự tự tin của tôi ít nhiều suy giảm, khoảng cách của tôi với “người lớn” bị nói rộng ra. Ôi, đến bao giờ ta mới hiểu được nhau?

Khi con tôi sinh ra, tôi càng hiểu thêm rằng ngay cả đứa trẻ sơ sinh cũng không phải chỉ biết “ăn, ngủ, ị” mà đã có năng lực cảm nhận và truyền đạt rất nhiều điều. Và những năng lực ấy thay đổi mỗi ngày, phát triển đến chóng mặt. Khi con tôi lớn đến độ tuổi mà tôi có thể bắt đầu so sánh với chính mình ngày xưa, tôi nhận thấy dường như con còn “trưởng thành” hơn tôi trong quá khứ. Ấy vậy mà có vô vàn trường hợp, ngay cả bây giờ, tôi vẫn cư xử theo cách của một người lớn luôn nghĩ rằng “Ôi dào, trẻ con thì biết gì”.

Tôi còn nhớ khi con gái út của tôi mới chỉ mấy tháng tuổi, đi tiêm vắc xin, ông bác sĩ với cái kim tiêm đáng sợ cứ đứng đờ đờ định giờ kim tiêm ra trước mặt con bé mà giải thích, thông báo rằng nó sẽ phải tiêm, hơi đau một chút nhưng mà cần thiết. Con bé đến chỗ lạ tất nhiên sợ sệt, đã thế lại xa rời vòng tay của bố để rơi vào tay một người lạ cứ huơ huơ cái kim tiêm, lẽ nào nó không nhăn nhó khó chịu? Rồi nó giãy giụa, quay ngang quay dọc đến nỗi không thể nào tiêm nổi, ông bác sĩ lại mất thời gian bảo tôi giải thích, làm con bé yên lòng nằm im lại. Thật là mất thời gian quá! Nếu là tôi thì tôi sẽ lẳng lặng đến, thừa lúc nó chưa biết gì, nằm yên, sẽ tiêm cho một nhát, thế là xong. Đằng nào mà nó chả khóc. Nhưng ông bảo tôi lũ trẻ cần phải được giải thích, phải làm công tác tư tưởng. Cứ thử hình dung anh đang vui vẻ đến nơi nào đó, tự nhiên có người hiện ra đâm cho anh một cái kim tiêm vào mông rồi biến mất, liệu lần sau phải đến những nơi giống như thế, anh sẽ sợ hãi, đề phòng đến mức nào, anh sẽ nghi ngờ cả thế giới này và lo rằng bất cứ ai cũng có thể làm anh đau đớn. Ấy là chưa nói đến chuyện nếu không giải thích để đứa bé biết việc phải làm là cần thiết, có sự ưng thuận của bố mẹ thì nó sẽ mất đi cả lòng tin vào bố mẹ đã không bảo vệ nó lúc đó. Con của anh đâu chỉ tiêm một lần trong đời, hãy giải thích và dạy nó đối mặt với những chuyện không mấy dễ chịu, nhưng lại cần thiết phải làm. Tôi không biết có phải nhờ thế mà con tôi tiêm xong không hề khóc, và không bao giờ khóc trong những lần tiêm sau này hay không.

Tôi nhớ cả những ngày đầu tiên để con lại nhà trẻ. Trước đó đã có một tuần tập sự, nghĩa là bố mẹ mang con đến và ở đó, để con quen với cô giáo, với bạn, với trường lớp. Mỗi ngày con ở lớp hai, ba giờ, sau đó tăng dần thời gian. Nhưng khi ấy thì con bé biết có bố mẹ ở bên, lại có bạn mới, đồ chơi mới nên không kêu ca khóc lóc gì cả. Còn ngày đầu tiên con

phải ở lại một mình, dù có giải thích thế nào nó cũng nhất định không chịu rời tay bố, khóc lóc thật thảm thương. Mỗi cuộc chia ly dù nhỏ cũng làm tôi đau đớn. Ngày thứ hai, đem con bé đến, tôi thanh thoi ngồi chơi với nó một lát, như thể mình sẽ ở đó với nó, rồi nhân lúc nó mãi chơi một món đồ, tôi lặng lẽ “chuồn” đi. Bà Giám đốc nhìn thấy, gọi giật lại:

“Sao anh lại trốn đi như một tên ăn trộm thế?”

“Ôi, tôi...”

“Đừng làm vậy, tôi biết chia tay những ngày đầu tiên là khó khăn. Nhưng đừng chỉ nghĩ đến mình. Đàng nào thì nó cũng khóc, đúng vậy. Nhưng nếu anh giải thích mình sẽ phải đi và hôn từ biệt nó, nó sẽ khóc những giọt nước mắt luyến tiếc, khóc vì yêu thương, có cả chút lo lắng nhưng nó biết rằng anh sẽ quay lại đón nó, vì anh sẽ phải nói với nó điều đó. Còn nếu anh bỏ đi không nói câu nào, nó sẽ khóc giọt nước mắt hờn giận, bị tổn thương và cảm giác bị ‘phản bội’. Sự lo lắng sẽ theo nó suốt cả ngày vì nó không biết liệu anh có trở lại đón hay không. Hãy giải thích nhẹ nhàng, lũ trẻ hiểu hết cả, đừng nghĩ chúng không biết gì, đừng nghĩ giọt nước mắt nào cũng giống như nhau.”

Những câu chuyện ấy khiến tôi suy nghĩ, và hiểu hơn, tôi nhớ đến tôi ngày xưa, đến những cảm giác lo sợ tột cùng mà người lớn không thể hiểu, đến những uất nghẹn khi thấy sự “bất công” mà không có người giải thích, hay sự tự ti khi ý kiến của mình bị người khác gạt đi. Tôi cố gắng đối với con theo cách bình đẳng nhất, tôn trọng nhất, nhưng vẫn còn đó vô vàn những chuyện nhỏ nhặt mắc phải. Mà tôi đã nói rồi, với trẻ con, không có chuyện gì là nhỏ. Hiếm một nỗi, không phải ai cũng hiểu được, cũng cố gắng làm điều đó. Rất nhiều người lớn vẫn luôn nghĩ “Trẻ con thì biết gì”, hoặc nếu không nghĩ điều đó thì vô tình hay cố ý, họ vẫn làm như vậy.

Những đòi hỏi vô lý?

Bạn có bao giờ bực mình vì những đòi hỏi, yêu cầu tưởng chừng như vô lý của lũ trẻ - Những đòi hỏi mà ta không thể hiểu được tại sao, đôi khi khiến ta phát điên lên hoặc đơn giản là chán ngấy?

Nhiều lần ta đi tìm nguyên nhân thực sự đằng sau tất cả những chuyện ấy, nhưng không dễ gì, bởi ngay cả khi ta hỏi đứa trẻ, nó cũng không biết lý do.

Tôi có một ví dụ điển hình: có những bài hát mà con tôi hát mãi không biết chán, có những câu chuyện chúng bắt tôi kể đi kể lại, đến mức tôi phát chán lên rồi, chúng thuộc đến từng dấu chấm dấu phẩy rồi mà vẫn muốn được nghe kể nữa. Có lúc tôi muốn kể một câu chuyện mới, chúng vẫn đòi nghe lại câu chuyện kia. Trong một khoảng thời gian khá dài, tôi thực sự không hiểu, và tôi nghĩ bọn trẻ thật vô lý, chúng thậm chí chẳng biết chúng muốn gì, hoặc chúng cố tình làm vậy để làm phiền ta, thật là “trái khoáy” như ta vẫn thường nói.

Cho đến một ngày tôi đọc được một bài báo, nói về một nghiên cứu khoa học. Bài báo ấy

nói rằng người ta, ngay cả những người trưởng thành, như tôi, như bạn, vẫn thường có thói quen, và thích nghe đi nghe lại một bản nhạc, xem đi xem lại một bộ phim nào đó. Có thể vì bộ phim, bản nhạc đó gọi lại cho bạn một quá khứ, một khoảnh khắc, một cảm giác đẹp đẽ, hoặc nó phù hợp với tính cách, tâm tư, nguyện vọng của bạn ngay cả khi bạn không ý thức được rõ ràng điều đó. Thêm nữa, nghe lại, xem lại cái gì đó mà ta đã biết rồi tạo cho ta cảm giác yên tâm. Ta biết chắc chắn khi nghe bản nhạc, xem bộ phim đó sẽ không có bất ngờ nào khó chịu, bài hát đến đâu thì ta đã biết câu sau là gì, hoặc ta có thể hát cùng, ta thấy như mình có sức mạnh vì ta làm chủ tình thế... Không phải vô cớ mà các bài hát có những giai điệu, câu từ lặp đi lặp lại. Thậm chí có những bài hát ca từ chỉ có vài câu ngắn, mà ta vẫn thấy hay. Đại loại là như thế. Lúc đó tôi bỗng ngó ra rằng chính tôi cũng giống như các con, vẫn “khoái chí” nghe đi nghe lại vài bài hát suốt hàng chục năm, vẫn có những bộ phim “tủ” ngồi xem đi xem lại. Vậy mà tại sao tôi lại cho rằng con mình vô lý và đổ tội cho sự “trái khoáy” của trẻ con.



Tôi lại đọc một câu chuyện: một đứa trẻ mỗi tối đều bắt mẹ nó kể lại đúng một câu chuyện đến nỗi mẹ nó chán ngấy lên. Và bà liền nghĩ ra cách kể câu chuyện rồi thu vào chiếc máy ghi âm. Bà hướng dẫn cho con cách bật, để nó tự bật lên nghe mỗi tối. Nhưng được một lần, lần sau thì nó khóc. Bà mắng con: “Con không nhớ cách bật máy hay sao?” “Có, nhưng con không được ngồi vào lòng nó”.

Hai chi tiết ấy, tôi nghĩ là cho tôi đủ lý do để hiểu tại sao con tôi muốn tôi kể đi kể lại một thứ mà không chán. Câu chuyện kia cuối cùng cũng có thể chỉ là một cái cớ, để đứa trẻ tìm được cho mình một cảm giác bình an, hạnh phúc, được âu yếm, được yêu thương, một sự dễ chịu được “đảm bảo” chắc chắn trước khi chìm vào giấc ngủ. Thế mà trong suốt bao ngày tôi bực bội không hiểu, và cho rằng trẻ con là một thế giới không bao giờ có thể hiểu với muôn vàn những nhu cầu, đòi hỏi thật vô lý.

Đó chỉ là một ví dụ nhỏ thôi. Trong suốt hành trình làm cha mẹ, ta đã và sẽ gặp rất nhiều những câu chuyện tương tự. Và ta bối rối, hoặc ta bực bội.

Bởi vì không phải bố mẹ nào cũng là những bác sĩ tâm lý, những nhà khoa học, không phải lúc nào cũng dễ dàng tìm ra những kết quả nghiên cứu hay bài báo giải thích cho ta một hiện tượng, một đòi hỏi nào đó của trẻ thơ, để ta có thể thở phào: “À ra vậy, con mình cũng không đến nỗi quá phi lý”.

Nhưng từ sau lần đó, mỗi khi gặp những tình huống tương tự, tôi cố gắng nghĩ lại mình ngày xưa khi còn là một đứa trẻ, và ngay cả mình bây giờ có những suy nghĩ, nhu cầu giống vậy hay không. Tất nhiên cuộc sống đã thay đổi rất nhiều, những gì ta mong ước, thêm thường ngày xưa không hẳn có nhiều giá trị thực tế. Nhưng tâm lý, tình cảm thì đời nào cũng vẫn vậy, vẫn giống nhau ít nhiều. Và tôi cố gắng dặn mình rằng lũ trẻ không hoàn toàn vô lý. Nếu ta còn chưa thực sự hiểu, hãy tìm cách trả lời chứ đừng vội phán xét.

Sự trưởng thành, tự tin đến từ những điều rất nhỏ

Lúc nhỏ, hẳn bạn cũng như tôi từng biết đến cảm giác thất vọng, khi đi bể bơi, đi xem phim, đi công viên... hay đi bất cứ nơi nào người ta cần đến một cái vé. Cái vé ấy, bố mẹ đã mua rồi, và ta muốn cầm nó, muốn xem nó, nhất là nếu đó là lần đầu tiên. Nhưng họ sẽ gạt đi: “Chỉ là cái vé thôi, có gì mà xem” và khi ta muốn giữ nó, họ sẽ bảo: “Thôi, để bố mẹ cầm, con mãi chơi/vô ý sẽ làm rơi mất.”

Bất cứ ở độ tuổi nào, nếu ta muốn giữ nó, ta đều chắc chắn ta đủ năng lực để làm điều đó, và ta sẽ giữ nó như giữ gìn con người trong mắt mình. Nếu như có con chó dữ nào xông đến muốn giằng cái vé trong tay ta, ta sẽ chiến đấu, hoặc bỏ c hạy cùng cái vé chứ nhất định không chịu buông rơi nó. Bởi vì việc tự cầm lấy tấm vé của chính mình đối với ta quan trọng lắm, nó thể hiện rằng ta đã lớn, đã có thể làm gì đó, ít nhất là tự có trách nhiệm với mình. Nếu không may ta làm mất chiếc vé, người đau khổ nhất sẽ chính là ta. Nếu ta đã từng một lần hay vài lần làm mất vé, mà bố mẹ không cho cầm nữa thì ta có thể hiểu được chứ cả đời ta chưa được cầm vé bao giờ mà bố mẹ cứ lo ta làm mất thì ta thực sự không hiểu nổi.

Cái giây phút ta trao tờ vé cho người soát vé cũng quan trọng và trang trọng như thể người ta tổ chức buổi lễ để trao cho ta tấm bằng “Bạn đã lớn và bạn giỏi lắm. Bạn tự làm được điều mà bạn muốn”. Nhưng bố mẹ ta không hiểu được điều đó, họ không có niềm tin hay đơn giản là không muốn sẽ phải gặp phiền toái cho một việc mà họ cho rằng chẳng ích gì.

Bạn cũng như tôi, hẳn có lần, hăng hái muốn tham gia việc gì đó, xếp bát đĩa chẳng hạn, và giật mình vì ai đó hét lên: “Để đấy cho tôi, lại làm vỡ hết cả bây giờ.”

Bạn đã từng lắng nghe một câu chuyện, một thảo luận của bố mẹ, và đột nhiên muốn đóng góp ý kiến của mình. Rồi hoặc sẽ ầm ứ vì họ thảo luận như không hề nghe thấy, hoặc sẽ ghen cổ khi nghe được câu “Trẻ con, biết gì, để bố mẹ bàn/nói chuyện”, khả dĩ

lắm thì bố mẹ sẽ lắng nghe bạn, sẽ mỉm cười xoa đầu bạn, và thế thôi, không tán thành, không phản đối, không phân tích lập luận, giải thích xem ý kiến của bạn có gì đáng giá hay không.

Ngay cả khi bố mẹ muốn làm những chuyện liên quan đến bạn, dành cho bạn, họ dường như cũng không cần nghe ý kiến của bạn hay thậm chí không thông báo với bạn điều sắp làm: sơn tường màu gì cho căn phòng của bạn, chọn quần áo gì cho mỗi sáng tới trường, tổ chức sinh nhật bạn thế nào... dù thường thì bạn nghĩ rằng mình biết phải làm thế nào và mình có đầy ý kiến hay, quan trọng là nó phù hợp với mong muốn của mình.

Bạn có nhớ lần đầu tiên đến trường hay đi chơi, bạn níu tay bố/mẹ, ra chỗ đông người, bạn núp sau lưng họ. Nhưng đến ngày nào đó, đột nhiên bạn muốn buông tay họ ra để bước đi như một người độc lập, bạn muốn ùa đến vui với bạn bè hay nắm tay đưa bạn thân nhất mà chạy tung tăng. Ra chỗ đông người, bạn muốn đi chỗ này chỗ kia, xem những thứ bạn thích. Và khi ấy, bạn thực sự khó chịu khi họ giữ chặt tay bạn như thể buông ra là bạn sẽ rơi xuống cống, nếu có rời ra được, thì mấy chục giây sau họ sẽ hốt hoảng hiện ra bên cạnh, và thở hắt ra như thể vừa tìm lại được vật gì. Hay giỏi lắm thì họ để bạn tự do, nhưng ánh mắt của họ luôn dõi theo bạn, từng cử chỉ và ngay khi bạn vừa có ý định rời đi đâu đó thì họ đã nháp nhôm muốn lao theo.

Bạn chắc chắn đã có rất nhiều lần, vừa nghĩ đến mình cần phải làm gì đó thì đã nghe bố/mẹ hỏi lớn: “Này, đã làm... chưa” và bất kể bạn trả lời thế nào, họ sẽ kết luận “Việc lớn việc nhỏ đều phải nhắc” hoặc “Không có bố mẹ thì chả biết làm được gì không”.

Nhiều lần bạn muốn làm gì đó, chơi cái gì đó hết mình, nhưng luôn luôn có những lý do ngăn cản bạn: “Quần áo đẹp như thế mà lăn ra nghịch bẩn”, “Giời ơi, trời lạnh thế này mà chạy nhảy ngoài sân, đi vào ngay”, “Thử cưỡi ngựa cơ à, thích đấy, nhưng đợi lớn thêm chút nữa”, “Này, con làm gì thế, bày ra khắp nhà rồi ai dọn”, “Vẽ màu nước coi chừng đổ ra khắp nhà, thôi vẽ bút chì đi đã”...



Bạn đã từng bị “mời khéo”, thậm chí là bị “ổng cổ” ra khỏi một sân chơi công cộng bởi người lớn hơn, dù bạn là người đến trước và chưa chơi xong, chỉ vì một lý do “Trẻ con, ra chỗ khác chơi”. Trong bữa tiệc bạn chưa kịp ăn xong thì người lớn đã giục già. Món bạn thích ăn thì không được ăn vì “không tốt cho sức khỏe” mặc dù người lớn vẫn ăn thỏa thích và chẳng giải thích gì thêm.

Bạn từng âm ức đến ghen lời khi ở chỗ nào đó đông người, bạn muốn làm điều gì có ích, một công việc quá sức mình mà bạn muốn thể hiện, nhưng nhận được ánh mắt ngờ vực của tất cả người lớn, như thể bạn đang “mư đồ” một trò nghịch ngợm quái quỷ...

Bạn muốn lao vào đám bạn đang đánh nhau để can ngăn thì bị ch o là a dua, là bị lôi kéo, bạn muốn bảo vệ người bạn thân của mình khỏi chuyện rắc rối thì bị kết tội nói dối hay “bao che”, bạn tự hào kể về những chuyện nhỏ nhất mình quan sát được thì mang tiếng “thóc mách” hay tò mò quá mức, bạn lỡ tay làm hỏng cái gì đó một lần thì “cả đời” bạn không được lại gần cái đó một lần nữa, bạn có tình cảm khác phái sớm và tìm cách thể hiện nó thì bị nói là “hư hỏng”, bạn hiểu biết về thời trang và áp dụng điều đó thì bị nhắc nhở không được “đua đòi”, bạn đủ sắc sảo để đưa ra lập luận của mình thì mang tiếng “bướng bỉnh, lý sự”, còn những chuyện bạn không quan tâm, không lên tiếng thì bỗng trở thành “nhát”, bạn thích bình yên, ngồi suy nghĩ hay tự chơi một mình thì bị đánh giá “giao tiếp kém”, bạn vui vẻ hòa đồng với tất cả mọi người thì bị nhắc nhở “chọn bạn mà chơi”... bạn...

Tất cả những thứ nhỏ nhất đời thường ấy, hóa ra không nhỏ nhất chút nào. Chính bởi vì nó “đời thường” mà nó lặp đi lặp lại như một thông lệ, như một định luật. Lúc nào đó bạn bắt đầu không còn tự tin vào những gì mình nghĩ, những gì mình nói và những gì mình có thể làm. Hoặc bạn có thể tiếp tục giữ niềm tin, nhưng luôn thấy những gì bạn làm nếu

không bị chỉ trích thì cũng chẳng được đánh giá cao. Chỉ có một vài điều mà bạn chắc chắn: được điểm tốt thì sẽ được khen (cũng còn tùy xem lời khen kéo dài bao lâu, cho đến lúc mà việc bạn giành điểm tốt chưa bị coi là chuyện bình thường, và hiển nhiên phải thế), bố mẹ bảo làm cái gì thì làm đúng như thế, đừng cố gắng thêm bớt. Và bạn chỉ tập trung vào học, tập trung vào chuyện làm đúng những gì người lớn bảo.

Bạn quen với việc luôn có một bàn tay dẫn dắt hay một ánh mắt dõi theo. Bạn quen với việc hỏi ý kiến “người lớn” trước khi làm mọi việc, hoặc ngược lại, không nói gì cả nếu không muốn bị mắng.

Rồi đến khi phải đối mặt với cuộc sống và những tình huống phức tạp của nó, bạn bối rối, thiếu tự tin và thiếu cả kỹ năng để giải quyết nhiều vấn đề. Và bạn tiếc giá như “người lớn” đã tin tưởng bạn hơn, đã khích lệ bạn hơn, đã cho bạn những cơ hội thể hiện mình, đã giải thích cho bạn cái hay cái dở trong từng suy nghĩ hành động của bạn, đã tập cho bạn cách nói năng, làm việc như một “người lớn”, đã trân trọng theo cách hợp lý nhất những thể hiện tình cảm của bạn, đã luyện cho bạn thói quen tự chăm sóc và lo lắng cho bản thân, đã thay “Đề đây bố/mẹ làm” bằng “Con thử làm xem/Mình cùng làm nhé”, thay “Trẻ con thì biết gì” bằng “Ý kiến của con không tồi chút nào, nhưng để bố phân tích cho con...”, thay “Làm cái gì mà lâu thế” bằng “Con xem đồng hồ này, đồng hồ chỉ đến chỗ này là mình nên hoàn thành việc này con ạ, con chắc chắn sẽ làm xong đấy”...

Người lớn nào cũng đều trải qua thời thơ ấu, thời “trẻ con” và chắc chắn họ đã từng trải qua những cảm giác, những ghi nhận như thế. Cũng như tôi và bạn, lúc này hoặc lúc nào đó cũng đã là bố mẹ, rồi thậm chí trở thành ông bà, vậy mà ta vẫn còn tiếp tục, ít hay nhiều, phản ứng, hành động một cách “bất công” như thế với trẻ. Kỳ lạ thế.

Có thể bởi vì con người thường có thói quen bắt bình với việc người khác làm với mình chứ ít để ý mình làm thế nào với người khác. Có thể những chuyện từ thời thơ ấu đã bị lãng quên, hay những “nỗi niềm” của chính ta thưở nào chỉ là chuyện “trẻ con” đã qua, không đáng kể.

Tôi vẫn luôn tin rằng tất cả hay rất nhiều phẩm chất của một con người được hình thành nên phần lớn từ những chuyện nhỏ nhặt hằng ngày như thế. Có rất nhiều người vượt qua được sự “bất công”, rất nhiều người tự học và rèn luyện cho mình nhiều phẩm chất, đặt biệt là sự tự tin vào bản thân qua sách vở, qua cuộc sống sau này, nhưng mọi thứ sẽ dễ dàng hơn nhiều nếu những điều đó được nhen nhóm và phát triển từ khi còn là một đứa trẻ.

Vậy thì những người lớn còn chờ gì nữa, mau lên thôi chứ. Hãy vội vã tìm lấy cho mình một khoảng thời gian để... không làm gì cả. Không làm gì, chỉ ngồi lại một chút và suy nghĩ, suy nghĩ xem mình đã làm gì, làm thế nào và bây giờ nên làm gì, làm thế nào, để sau này sẽ có những “người lớn” thực sự trưởng thành và đầy ắp tự tin, những người lớn mà đến lượt họ, biết mình phải làm gì với những đứa trẻ của họ.

Bố mẹ mong đợi gì từ các con?

Tôi mong đợi một ngày các con tôi đọc được cuốn sách này, và hiểu hết mọi điều trong đó.

Khi đó, có thể nó sẽ ôm lấy cuốn sách, đọc say sưa. Có thể sẽ trầm trồ: “Ôi, bố giỏi quá!”

Nhưng có thể không cần thiết, đến lúc đó, không cần đọc nó đã hiểu hết tất cả. Thậm chí đọc xong, nó có thể chỉ cho tôi những chỗ còn thiếu sót.

Cũng có thể, khi đó nó viết hay hơn tôi nhiều, và sẽ viết một cuốn sách đưa tôi đọc, rồi bảo: “Giá ngày xưa trước khi viết sách, bố được đọc cuốn này thì sách của bố hẳn sẽ hay hơn.”

Hoặc thậm chí, nó không quá quan tâm. Nếu đưa nó cuốn sách, nó sẽ đọc cho “phải phép”, sẽ cảm ơn và mỉm cười, rồi say sưa một thứ gì khác chẳng liên quan.

Đó chỉ là những thái độ khác nhau có thể có của con gái tôi về một cuốn sách. Có nhiều khả năng khác nữa. Còn tôi thì mong đợi khả năng nào?

Nói rộng hơn, tôi mong đợi con tôi sẽ thế nào? Và nhất là tôi mong đợi con tôi sẽ thế nào với tôi?

Đó có lẽ cũng là một câu hỏi mà rất nhiều (nếu không nói là tất cả) các ông bố bà mẹ đặt ra và tìm cách trả lời hoặc muốn được trả lời.

Người châu Á dường như thường mong đợi rất nhiều từ con cái. Chuyện đó là dễ hiểu. Bởi có lẽ không ở đâu, bố mẹ “hy sinh” nhiều cho con cái như ở châu Á, ở Việt Nam chẳng hạn.

Ở châu Âu, trẻ em ngay từ khi sinh ra đã được nằm cũi và khi lớn lên một chút thì được ngủ giường riêng. Bố mẹ và các con vì thế cũng có những không gian riêng tư của mình. Tuy vậy, nhiều cặp vợ chồng ở Việt Nam, vì rất nhiều những lý do, trong đó có lý do không muốn con phải ngủ một mình, sợ con nhớ mẹ, sợ nhớ đêm con cần đến mình... mà để con ngủ chung giường. Những khoảnh khắc riêng tư của hai vợ chồng cũng vì vậy phải thay đổi khá nhiều trong hàng tháng, thậm chí nhiều năm trời. Nếu bạn như vậy khi ở châu Âu, hẳn người ta sẽ nhìn bạn với ánh mắt ngạc nhiên không thể hiểu nổi. Các ông bố bà mẹ châu Á cũng sẵn sàng làm hết mọi việc mà không để con đụng chân đụng tay vào bất kỳ việc nhà nào, kể cả việc mang quần áo lót của mình ra máy giặt. Họ làm tất cả chỉ để con có thể chuyên tâm học hành... Còn vô vàn những ví dụ khác để thấy rằng, hơn ở bất cứ nơi nào khác, những ông bố bà mẹ người châu Á, người Việt Nam sẵn sàng hy sinh tất cả vì con, từ những chuyện tưởng chừng như phi lý. Người châu Âu cũng yêu con, hết lòng vì con, họ có thể sẵn sàng đổi tính mạng cho con cái, nhưng họ không hy sinh vì con theo cách như vậy.

Họ làm cho con những gì cần thiết và hợp lý, chứ không để mong muốn nuông chiều, hay sự chăm sóc, bảo vệ con vượt quá ngưỡng cần thiết biến mình thành vật hy sinh.

Cũng có lẽ không ở đâu, việc có con lại trở thành một trách nhiệm, một chuẩn mực, thước đo như ở châu Á. Một gia đình không có con cái hẳn sẽ không hoàn toàn hạnh phúc, cặp vợ chồng không có con hẳn về già sẽ khổ, sẽ cô đơn, nếu bạn lập gia đình mà không có con thì hẳn bạn có vấn đề về sức khỏe, nếu không, về tâm lý hoặc hai vợ chồng có vấn đề lục đục trong nội bộ... Những thứ đó trở thành cái chuẩn của xã hội, một quan niệm được rất nhiều người chia sẻ trong khi không ai thống kê được những gia đình tan nát vì con, những bố mẹ cả đời hết lòng vì con mà đến già vẫn cô đơn, thậm chí khổ tâm, những người có vấn đề về sức khỏe vẫn cố gắng có con để rồi có thể phải nuối tiếc, những cặp vợ chồng không hòa hợp thậm chí thù ghét nhau vẫn cố có con để chữa cháy, để vớt vát níu kéo, hoặc tệ hơn là để xoa dịu dư luận... Trong khi ngược lại, rất nhiều người quyết định không có con vẫn vui vẻ hạnh phúc khi tuổi trẻ và an nhàn sung sướng lúc về già.

Hai khái niệm “hy sinh” và “thước đo” này dường như đã trở thành một áp lực, khiến nhiều bố mẹ có con, nuôi con hết mình và hy sinh tất cả, đôi khi chỉ để con nhà mình không thua kém ai, để mình cũng không cảm thấy phải chạnh lòng khi nhìn sang ông bố bà mẹ của đứa trẻ hàng xóm. Sự “hy sinh” cũng khiến người ta mang nhiều “kỳ vọng”, hy sinh nhiều chừng nào, kỳ vọng lớn chừng đó. Nhiều người nghĩ rằng mình đã làm tất cả vì con, đến mức “không thể làm hơn được gì nữa, không ai làm hơn được nữa”, nhiều người chịu đói chịu rét để con được ăn sung mặc sướng.

Và rồi họ chờ đợi trong “kỳ vọng”: con mình sẽ trưởng thành, sẽ tài giỏi, và nhất là “sẽ là đứa con có hiếu, là chỗ dựa cho mình lúc tuổi già” hoặc “mình luôn là người quan trọng nhất trong đời con, chúng sẽ luôn phải bày tỏ lòng biết ơn theo cách mình muốn”, hay “con cái phải biết rằng mọi thành công của chúng là nhờ vào mình, không có mình chúng không là gì cả”, và nữa “mình đã hy sinh một đời vì chúng, chúng đối đáp lại một chút là chuyện đương nhiên, cái đó có đáng là bao”.

Ngay bây giờ, có thể ai đó sẽ bảo “Không cần biết chúng sẽ đối với ta thế nào, không cần biết ta mong đợi gì ở chúng, chuyện đó tính sau, ta còn nhiều thời gian”.

Tôi không nghĩ thế. Bởi chắc chắn, ngay từ khi con bạn chào đời, từ trước đó, bạn đã mong đợi ở con điều gì đó, và biết vì sao mà con ra đời. Bạn đã, vô thức hay không, biết về điều mà bạn muốn, về cách mà bạn muốn sau này con đối đáp với mình.

Và quan trọng là, những mong đợi ấy, thiên hướng ấy, vô thức hay không, luôn có ảnh hưởng đến cách bạn nuôi dạy con, cách bạn cảm nhận về trách nhiệm và công việc nuôi dạy ấy.

Với ai đó nghĩ rằng, mình phải có con vì đó là một chuẩn mực, ai cũng phải như vậy, cần có con để có một gia đình “bình thường”, để có người nối dõi, cần có con trai để họ của mình không bị “mai một”, để sau này về già có người nương tựa... tôi chắc rằng việc chăm sóc con của họ ít nhiều sẽ là một “gánh nặng”, họ không thật sự tận hưởng những giây phút

đáng yêu của đứa trẻ, không thực sự chơi với con hay chia sẻ với con mọi nỗi niềm. Nuôi dạy con khi ấy phần nào giống như việc phải có trách nhiệm thực thi một chuẩn mực xã hội, hay đầu tư lâu dài để thu về lợi nhuận sau này. Trong khi đó, những người coi việc sinh con là một chọn lựa của cá nhân, một minh chứng cho tình yêu vợ chồng, vì mong muốn ôm vào lòng mình một tạo vật dung hòa những đặc điểm của mình và người mình yêu chắc chắn sẽ đề cao mỗi khoảnh khắc ở bên con, mỗi tiếng khóc nụ cười của con đều là những phút giây hạnh phúc, và chỉ chừng ấy đã đủ để bù đắp những khó khăn vất vả cho việc nuôi dạy con cái.

Người mong muốn con mình luôn phải ghi nhận tầm quan trọng của bố mẹ, muốn con luôn phải phụ thuộc vào bố mẹ sẽ có xu hướng giành làm mọi việc, và ngồi kể lể những việc mình đã làm thay vì dạy con tính độc lập và những kỹ năng trở thành người độc lập. Và ngược lại, những bố mẹ muốn nhàn nhã, không có người phụ thuộc sau này sẽ vội vã trao cho con nhiều trách nhiệm, kỹ năng, hay những đòi hỏi vượt quá độ tuổi.

Người e sợ con cái sau này sẽ cứng đầu, lý luận và lo lắng ngày nào đó nó cãi lại mình sẽ ít dạy con cách quan sát, phân tích, lập luận.

...

Tôi đã từng nghe nhiều ông bố bà mẹ than thở với con: “Công tao sinh mày ra bao nhiêu khó nhọc”, nhưng tôi lại nghĩ khác. Một đứa trẻ ra đời, suy cho cùng, luôn là kết quả của một “hành động”, một lựa chọn của những người đã trưởng thành. Nếu ta đã lựa chọn, đã quyết định thì hiển nhiên ta phải có trách nhiệm với nó. Nếu sự ra đời của đứa trẻ là một “tai nạn”, một “lầm lỡ” thì lỗi cũng thuộc về ta. Đứa trẻ không đòi hỏi bố mẹ phải cho nó ra đời. Nó cũng không có lỗi khi không thể tự mình chăm lo cho mình ngay từ đầu. Người sinh nó ra biết rõ điều đó. Đứa trẻ có thể là nguyên nhân của nhiều phiền toái, mệt nhọc, nhưng cũng có thể mang lại biết bao niềm vui và hạnh phúc. Tất cả phụ thuộc vào suy nghĩ, lựa chọn và cách làm của ta. Tại sao cho rằng việc đứa trẻ ra đời là một “ân đức” không lồ ta trao cho nó?

Ngay cả công việc dạy dỗ con cái, thật ra ta làm điều đó trước tiên là cho ta thôi. Nếu bố mẹ mất công nuôi dạy con cái đúng cách thì gia đình của họ êm ấm hạnh phúc, họ có niềm vui, niềm tự hào nhìn đứa con trưởng thành, mạnh khỏe, ngoan ngoãn. Tại sao nghĩ rằng con cái mắc nợ những chăm sóc, dạy dỗ ta dành cho chúng suốt thời ấu thơ? Thêm nữa, nếu ta thực sự quan tâm, chia sẻ và suy nghĩ ta sẽ thấy rằng không chỉ là ta đang dạy lũ trẻ mỗi ngày, mà là ta đang lớn lên cùng chúng, chính chúng cũng dạy cho ta biết nhiều điều.

Những gì mỗi ngày ta làm cho con cái nên là cách thể hiện tình yêu và sự quan tâm của ta, chứ không phải cách ta đang ban ơn cho chúng. Sự biết ơn ấy, nếu có, nên đến từ chính bản thân chúng, và thường là kết quả của cách ta nuôi dạy con. Một đứa trẻ khi trưởng thành, nếu được giáo dục đúng đắn sẽ tự biết cách ghi nhận và đáp lại những gì bố mẹ dành cho mình.

Hầu hết ai trồng cây cũng mong ngày hái quả, nhưng có người coi việc trồng cây ấy đã là

một hạnh phúc, việc chăm sóc cây mỗi ngày là một say mê, coi thứ quả ngọt ấy là một thứ thêm vào những gì mình đã có, đã chuẩn bị, còn có người lại coi thứ quả đó một ngày sẽ là thứ thức ăn thiết yếu nuôi sống mình. Có người gieo mầm rồi bỏ mặc, nhưng khi cây trưởng thành lại muốn nó vừa cho gỗ làm nhà, vừa cho quả nuôi mình mỗi ngày. Có người trồng cây sai cách, khiến cây không thể ra quả, hoặc quả ngọt rụng sang nhà hàng xóm, nhưng quay ra trách cây không biết mọc. Một cái cây không phải cứ năm phút tưới nước một lần, mười phút đảo đất một lần thì sẽ mọc tốt, không phải ta mỗi ngày lau sạch từng hạt bụi trên cây thì sau này quả sẽ không bị sâu. Chăm sóc, bảo vệ một cái cây đúng cách đã cần phải nghiên cứu, học hỏi và thay đổi không ngừng, mà sao chăm sóc một con người ta chỉ chăm chăm làm theo cách của ta, thậm chí là làm theo thói quen, không bao giờ tự đặt câu hỏi?

Tôi không thích dạy con “Công ơn cha mẹ như trời như bể”, tôi sẽ chỉ nói với con rằng “không có biển nào rộng hơn tình mẹ, lòng cha bao dung chẳng núi nào hơn thế”, tôi muốn sau này con cái trưởng thành, mỗi lần đến ngôi nhà của bố mẹ không phải kính cẩn như bước vào ngôi đền tạ ơn mà như háo hức chạy đến tìm những người bạn lâu năm hiểu mình nhất. Tôi không muốn con cái nghĩ đến bố mẹ như những người ban phát cho mình tất cả mà như những người tin vào mình, dạy cho mình để có thể tự làm được tất cả, không muốn sau này con cái đối đáp tốt với mình như trả lại một khoản nợ mà chỉ là cách chúng yêu thương và quan tâm những người luôn yêu thương và quan tâm đến chúng.

Vậy cuối cùng, tôi mong đợi gì ở các con?

Tôi mong muốn chúng biết yêu thương và chia sẻ, như tôi đã từng, vẫn còn, sẽ còn chia sẻ và yêu thương.

Chương 3. Ông bố và những vấn đề "riêng tư"



Ai cũng có những đặc điểm riêng. Những đặc điểm ấy có thể là hoàn cảnh, xuất xứ, là tính cách, thói quen, chúng có thể đến từ môi trường bên ngoài: môi trường sống, công việc, người thân... cũng có thể xuất phát từ bên trong: sức khỏe, bệnh tật, tính cách, quá khứ...

Những đặc điểm riêng tư ấy ảnh hưởng đến cách cư xử, dạy dỗ, cách học từ con cái của mỗi người, bởi vậy mới nói “thế giới bố mẹ” muôn hình vạn dạng, chẳng người nào giống người nào. Điều quan trọng có lẽ là nên ngồi nhìn lại mình, xem những đặc điểm ấy của mình là gì, có lợi có hại thế nào, ảnh hưởng ra sao đến tình cảm của mình và mọi người xung quanh, nhất là đến con cái, để mà phát huy, rút kinh nghiệm và thay đổi cho mọi thứ tốt đẹp hơn.

Tôi thì có vô vàn những “vấn đề” chẳng giống ai, đây là tôi nghĩ vậy, như rất nhiều người nghĩ thế. Nhưng khi ngồi ngẫm lại và liệt kê ra từng cái một thì lại thấy nhiều “vấn đề” chưa hẳn đã là “vấn đề” và nhiều đặc điểm riêng tư chưa hẳn đã là “riêng tư” bởi chắc hẳn nhiều người khác cũng thế, và có nhiều người đối mặt với vấn đề đó tốt hơn mình, có giải pháp hoàn hảo hơn. Quan trọng là phải tự nhận biết được bản thân, chỉ riêng việc ngồi liệt kê ra những ưu, nhược điểm của mình, dường như cũng giúp tôi dễ dàng tìm ra giải pháp cho từng thứ một.

Và nếu bạn đang là cha mẹ, hãy thử nghĩ lại xem, những đặc điểm, vấn đề riêng tư ấy, từ lúc bạn có con, nó đã tự thay đổi rồi: hoặc là bạn sẽ tự điều chỉnh mình, hoặc là vô thức, con cái bạn đã điều chỉnh nó cho bạn, theo hướng tích cực hơn, phù hợp hơn với “hoàn cảnh” mới, tôi hy vọng thế. Nếu không, có gì thay đổi thì có lẽ bây giờ là lúc ngồi điếm lại. Cũng có thể là những “vấn đề”, câu chuyện trong quá khứ của cá nhân ta lại giúp ta hiểu rõ hơn, hoặc cho ta những bài học trong việc nuôi, dạy, và học con cái tốt hơn.

Ông bố có cái mặt không “thân thiện”?

Tôi vốn không phải là mẫu người được trẻ con ưa thích, trước đây. Kể từ khi lấy vợ thì cụm từ “trước đây” của tôi có nghĩa là toàn bộ những năm tháng độc thân tươi đẹp. Còn từ khi có con, hẳn nhiên, nó bao gồm thêm giai đoạn tôi còn chưa phải là một ông bố cau có.

Từ lúc nào đó khi tôi không còn là một cậu bé nữa, nghĩa là từ khi tôi trưởng thành, trẻ con thường không thích thú gì khi nhìn thấy mặt tôi. Tôi không biết tại sao. Tôi biết rằng trẻ con thì hay bị ấn tượng bởi cái nhìn ban đầu, tất nhiên là người lớn cũng vậy, nhưng người lớn với kinh nghiệm và kỹ năng giao tiếp của mình có thể ít nhiều vượt qua ấn tượng đó, còn ở trẻ con thì hình ảnh đầu tiên sâu đậm hơn rất nhiều, ảnh hưởng đến cả mối “quan hệ” sau đó. Tôi cũng biết là có nhiều người có bộ mặt khiến các em nhỏ rất yêu quý, thường là một khuôn mặt đẹp đẽ, hiền từ, vui vẻ. Cũng có những khuôn mặt khiến lũ trẻ sợ hãi, thường là các ông có vẻ nghiêm khắc, dữ tợn, các ông có nhiều râu hay lông mày rậm... Tôi không thuộc cả hai dạng đó.

Dường như tôi có bộ mặt làm trẻ con vừa thích vừa sợ, sợ nhiều hơn thích, sợ nhưng vẫn thích. Thế mới lạ, không hiểu tại sao.

Trước đây, đã rất nhiều lần, rất thường xuyên tôi gặp tình huống, khi xếp hàng trả tiền ở siêu thị, hay ở đâu đó đông người như quán ăn, rạp xem phim, trước mặt tôi là một bà mẹ hay ông bố, và tất nhiên là một đứa bé. Vô tình hay hữu ý, tôi luôn đột nhiên trở thành nhân vật được chú ý của đứa nhỏ. Bao giờ chúng cũng tìm cách nhòm vào mặt tôi, rồi sợ hãi (mặc dù thường là tôi nhoẻn miệng cười với chúng). Nhiều đứa nấp sau ông quần của bố hay váy của mẹ, nhiều đứa gục vào vai họ nếu đang được bế. Hừm, thôi cũng chẳng sao, tôi không bị phiền toái gì lắm. Có điều là, chỉ được một lát, chúng lại tìm cách nhìn tôi, rồi lại sợ, lại trốn, có đứa còn khóc ré lên. Một lần thì cũng chưa quá tệ, nhưng rồi thêm lần nữa, lần nữa. Như một phản xạ tự nhiên, các ông bố bà mẹ quay lại, lườm lườm, tưởng rằng tôi có tình trêu chọc con họ. Tôi có làm gì đâu, rõ ràng là tôi còn cười với chúng. Nhưng trong lòng tôi rất bực mình. Tôi biết rõ cái mặt của mình mà, không đẹp, hẳn là thế, nhưng cũng không đến nỗi quá tệ, không có vẻ thư sinh hiền từ, nhưng cũng không đến nỗi “tướng cướp”, sao mà ra nông nổi? Lũ trẻ thật là ngốc, đã sợ còn có mà nhìn. Đã thích nhìn thì làm sao phải khóc?

Thật ra mà nói thì cái mặt của tôi không chỉ gây ra nhiều ấn tượng trái chiều với trẻ con, mà với người lớn cũng vậy.

Có lần khi còn trẻ, trời mưa, tôi đi xe máy nhanh và rẽ gấp, nghe sau lưng cái “rầm” và tiếng la hét chửi bới, tôi biết mình tạt đầu ai đó làm họ ngã. Tôi dừng xe, dựng chân chống, rồi quay lại, vừa để xin lỗi, vừa xem họ có vấn đề gì không. Ấy vậy mà, mới trông thấy mặt tôi, anh chàng thanh niên chỉ hai mươi giây trước còn gào lên chửi bới: “Thằng kia, đi đứng thế hả, giỏi thì quay lại đây” cộng với một tràng “xyz” khó nghe, đột nhiên lấp bập: “Anh,

anh rẽ nhanh quá, em phanh không kịp, nhưng... không sao anh ạ, anh cứ đi tiếp”. Hẳn nhiên là tôi hiểu “lợi thế” của cái mặt không thân thiện của mình trong những lúc ấy, nên chỉ buông một câu “Có sao không, xin lỗi nhé” rồi khi thấy anh ta không sao thì tôi cũng nhảy lên xe đi luôn.

Lại thêm lần khác c, tôi đi xe máy trên đường cùng hai cậu bạn, có hai anh chàng ngổ ngáo khác chẳng hiểu từ đâu tới, net pô rầm rầm, rồi lượn lách, quẹt cả vào xe của bạn tôi rồi bỏ chạy. Bạn tôi cũng không vừa, tăng ga đuổi theo. Tôi hốt hải đuổi sau. Từ xa, thấy bạn tôi đã đuổi kịp, hai bên xuống xe, sẵn sàng cho cuộc ẩu đả. Hai bên hàng phố đã bắt đầu kéo tới xem, ủng hộ các bạn tôi: “Bọn nó đi láo quá, đập cho một trận đi”. Tôi tới nơi, dừng xe quay lại, vừa chạy tới vừa nghĩ thầm trong đầu làm thế nào mà can ngăn chứ quẹt xe vớ vẩn thôi, đánh nhau làm gì, mặc dù tôi cũng cáu kỉnh với kiểu đi xe ấy lắm. Đột nhiên nghe bà con hàng phố rộ lên: “Ôi thôi, anh ơi, tha cho chúng nó, còn non dại mà. Hai thằng kia xin lỗi anh ấy đi”. Tôi ngạc nhiên, không dám tin là họ nói về tôi thì đã thấy hai cậu kia vừa lúc trước còn hung hăng, đã vội vàng: “Anh ơi, thôi có gì đâu, em sai rồi, em xin lỗi”. Mấy cậu bạn cũng nhìn tôi ngạc nhiên, tưởng tôi là “gấu” ngầm, “có số có má” mà không cho anh em biết. Lúc ấy thì tôi hài lòng lắm, nhưng về nhà nghĩ đau đầu, nếu tôi có xăm trổ trên người hay mặc quần áo kiểu “đầu gấu” thì có thể hiểu được, đằng này... nhất định chỉ là vì cái mặt của tôi, nó khiến người ta sợ đến thế sao.

Lại có lần đang ở nhà, nửa đêm có cuộc điện thoại gọi đến. Đầu dây bên kia một cô bạn gọi điện cầu cứu, giọng run lên vì sợ hãi, đầu như hai cô bạn đi với nhau, trong ngõ nhỏ đụng vào một thanh niên, nhưng đúng khu phố có tiếng “đầu gấu”, đám đông xúm vào bắt nạt, đòi tiền triệu nếu không thì khỏi đi đâu. Tôi mặc quần áo, phóng xe tới. Đến nơi, không nói năng gì, tôi phóng xe vào giữa đám đông. Hai cô bạn còn đứng đó, mặt tái mét. Tôi bảo bạn “Xe thế nào, còn chạy được không?” Họ gật gật, chỉ cái xe còn nằm dưới đất. Tôi dựng lên, thấy tay lái bị lệch thì lấy chân đạp một cái cho thẳng lại rồi bảo bạn “Ra lấy xe của mình kia, đi về đi”. Chẳng nói câu nào, tôi nổ máy, tháp tùng hai cô đi thẳng. Đám đông chỉ tròn mắt, ú ớ đứng nhìn, không ai dám phản đối câu nào. Về đến nhà bạn tôi còn thắc mắc “Chơi lâu rồi giờ mới biết, có phải cậu là ‘gấu cứng’ không? Át vía cả lũ ghê gớm ấy”. Cô còn lại, chưa gặp tôi bao giờ, hai năm sau gặp lại thì vẫn nhớ, nhưng sợ ra mặt, nói gì cũng “Dạ thưa anh” dù tôi đã bảo mình chỉ bằng tuổi thôi.

Ấy vậy mà, ngạc nhiên chưa, rất nhiều lần tôi gặp chuyện ngược lại. Nhiều khi đi xe đạp trên đường, thấy có bà lão tha thiết vậy. Tôi dừng lại. Bà bảo cho bà đi nhờ một đoạn. Tôi chờ ngay, còn nhiệt tình hỏi bà đi đâu, dù không thuận đường, tôi chờ đến tận nơi. Lên xe rồi bà bảo: “Tôi không nhầm, tôi đứng nhìn mãi mới thấy cậu mặt mũi nhân hậu, thân thiện, tôi chắc chắn cậu sẽ giúp tôi nên mới vậy”. Lúc ấy tôi chỉ cười, nghĩ bà đi xe tôi thì nói vậy cho tôi vừa lòng thôi, dù hơi ngạc nhiên vì bà không có ấn tượng ngược lại về bản mặt của tôi. Nhưng thêm lần khác, lần khác nữa, trong các hoàn cảnh khác nhau, nhiều người nói như thế. Cả những vị sư trên chùa, hay một ông chủ doanh nghiệp khi có công việc làm ăn, hay một bà hàng nước ngồi nhận xét vụ vợ, họ đều nói vậy.

Thành ra tôi hoang mang. Cuối cùng thì cái mặt của tôi nó thế nào? Hung dữ đáng sợ

hay nhân từ, thân thiện? Sao mà dù tôi không cố ý thể hiện theo một hướng nào, mỗi người lại nhìn ra một đằng như thế?

Chỉ với trẻ con là gần như chắc chắn: Chúng sợ cái mặt tôi, sợ nhưng mà thích nhìn. Thế là thế nào?

Rồi tôi có con. Con bé nhà tôi khi nhìn thấy tôi không khóc tiếng nào, chỉ nhoẻn cười, đến là yêu. Về đến nhà tôi chơi với con, vợ tôi cũng chơi với con nhưng chỉ lúc nào thấy mặt tôi, nó mới lại hay cười khanh khách lên. Tôi cũng hay ngồi ngắm nó, cả giờ đồng hồ. Nhiều khi nó không ngủ, cũng nằm yên chăm chú nhìn tôi, rồi lại cười. Tôi thở phào nhẹ nhõm, ít ra thì con gái tôi không sợ tôi như những đứa trẻ khác.

Bắt đầu từ lúc ấy, ra đường, đến chỗ đông người, gặp con cái của bạn, lũ trẻ không nhìn tôi như “trước đây” nữa. Lớn hay nhỏ, con trai hay con gái, chúng đều thích thú chơi đùa với tôi, chúng có thể nhìn tôi mà không sợ hãi gì. Tôi không hiểu. Nếu là tôi đi đâu với con gái thì có thể giải thích được, tại lũ trẻ nhìn và biết là tôi có con, tôi yêu con, chơi với con, như thế dễ thấy thân thiện hơn. Nhưng khi tôi đi một mình cũng vậy. Những cảnh “trở trêu” trước đây không xảy ra thêm lần nào nữa. Bây giờ đứa trẻ nhìn tôi, tôi nhìn lại cười với chúng, và chúng cười khúc khích. Đôi khi trên tàu điện ngầm, có đứa đang khóc hờn dỗi mẹ, ngoái cổ ra nhìn bằng được mặt tôi, rồi thấy tôi nháy mắt cười thì cũng cười lăn ra, cười khanh khách, khiến mẹ nó cũng ngạc nhiên, nhìn tôi thật kỹ xem tôi có đội mũ hề hay có con rối nào giấu sau lưng hay không. Thật là một sự thay đổi đáng ngạc nhiên.

Tôi suy nghĩ và rồi có thể hiểu ra. Những “vấn đề” của ngày xưa thì tôi vẫn không giải thích hết được, chắc là khuôn mặt tôi có cái gì đó hơi đặc biệt, trong “thần thái” chứ không hẳn trên nét mặt. Nhưng sự thay đổi kể từ khi có con thì tôi hiểu. Từ khi có con, không phải trên người tôi có mùi trẻ con đến nỗi đi đâu những đứa khác cũng ngửi thấy và dễ thấy gần gũi, kiểu như trước đây nhà tôi nuôi chó thì đến nhà ai có chó cũng ít khi bị đuổi cắn. Rõ ràng không phải thế. Sự thay đổi là ở trong ánh mắt, trong nụ cười. Trước kia tôi cũng nhìn, cũng cười nhưng ở trong đó không thực sự có tình cảm, không có sự quan tâm, cũng không có chia sẻ vì trước đây tôi không thực sự thích trẻ con. Tôi chỉ nhìn, chỉ cười xã giao thôi. Còn bây giờ, nhìn đứa trẻ nào tôi cũng thấy thấp thoáng con gái tôi, thấy trẻ con là tôi nghĩ đến con, và nhớ nó, nhớ ánh mắt nụ cười của nó, và tôi cười như cười với con gái mình. Trẻ con là sinh linh nhạy cảm nhất thế giới, chúng thấy hết cả, cảm nhận hết cả. Chúng thấy trong ánh mắt nụ cười của tôi có sự ấm áp, chân thành, có tình yêu thương và những điều đó bao giờ cũng mang lại sự dễ chịu, với bất cứ ai. Chỉ có vậy thôi. Và với con cái tôi, tôi luôn có cái mặt thân thiện. Bởi tôi yêu chúng và chúng cảm nhận rõ ràng điều đó, qua ánh mắt cử chỉ và sự quan tâm của tôi.

Và từ lúc đó dường như tôi cũng tìm được một bí quyết, để có thể gây thiện cảm với bất kỳ ai, không chỉ riêng bọn nhỏ, nếu thực lòng tôi muốn, dù cho cái mặt của tôi có thế nào đi nữa. Tôi sẽ nhìn họ thật chân thành và nếu có thể, nhoẻn cười vui vẻ, bắt tay người mới gặp lần đầu bằng một bàn tay ấm nóng, vì tình cảm của tôi dòn ra đó. Tôi sẽ nghe và trả lời họ bằng sự quan tâm của mình, như thể đang nghe và trả lời những người thân yêu ruột

thịt của tôi.

Cũng bởi vì thế mà tôi luôn nghĩ rằng, không chỉ là ba mẹ dạy dỗ cho con cái thành người, mà chính con cái dạy ta trở thành những người cha, người mẹ tốt, hay đơn giản là một con người tốt đẹp hơn. Nếu ta chịu quan sát và suy nghĩ, sẽ có vô vàn những bài học như thế mà con trẻ dành cho ta, cho bất cứ bố mẹ nào, ở khắp mọi nơi.

Ông bố nóng tính, khó tính và nghiêm khắc

Tôi là một người nóng tính. Hẳn là như thế. Đó có lẽ cũng là nhược điểm lớn nhất của tôi.

Tôi nghĩ tính nóng nảy của tôi gần như là bẩm sinh, hoặc có thể có chút “di truyền” vì bố tôi thời còn trẻ cũng nóng tính. Tôi nghĩ rằng có rất nhiều “tính cách” được hình thành nên từ sự giáo dục, luyện tập, từ môi trường... nhưng tính khí nóng nảy của tôi thì có vẻ như là trời sinh ra thế. Bởi từ khi còn rất nhỏ, trong giới hạn những gì tôi còn nhớ được thì tôi đã nóng tính, hay các cụ, bố mẹ tôi gọi là “cục tính”. Không hiểu tại sao, vì một lý do nào đó nhiều khi là rất nhỏ, mà cơn nóng giận ngùn ngụt kéo về, khiến tôi mất tự chủ, không kịp nghĩ mình cần làm gì, nên làm gì, chỉ phản ứng theo cách rất bản năng. Với bạn bè thì thường là phản ứng bằng nắm đấm. May mà bố mẹ tôi rất chú ý đến điều đó, rất nghiêm khắc và mỗi người mỗi cách giúp tôi khắc phục. Cũng may sao tôi ý thức được điểm xấu này của mình để mỗi ngày tự răn đe kiểm chế bản thân, và tìm được cho mình nhiều giải pháp nên càng ngày tôi càng ít nổi cáu hơn.

Nhưng nhất định tôi không phải là ông bố luôn luôn dịu dàng, còn xa lắm. Vẫn còn có những thời điểm, chỉ cần một tác động nào đó rất nhỏ, giống như cái chột quả lựu đạn bật “tách” một cái, là mọi thứ nổ tung. Mắt hoa lên, mặt đỏ bừng và âm lượng tăng hết cỡ, tôi quát bọn trẻ nhà tôi. Thường là tôi có thể lấy lại sự thăng bằng khá nhanh, nhưng nhiều khi quả lựu đạn đã nổ rồi thì khó mà hàn gắn hết những thiệt hại. Tôi biết thế.

Không chỉ nóng tính, tôi còn khó tính nữa. Đã nóng tính lại còn khó tính, tệ thật.

Thế nào là một người khó tính? Tôi định nghĩa khó tính tức là tự đặt ra cho mình và mọi người nhiều tiêu chuẩn, quy tắc, mức độ tối thiểu, tối đa, những giá trị hành vi, tình cảm... phải được coi trọng hay không được vi phạm... Mà những điều đó, khi không được theo đúng ý của mình thì thấy khó chịu, và thậm chí là nổi cáu. (Ở đây tôi không muốn nói đến khái niệm “khó tính” của những người do bệnh tật, ghen tuông, do thua thiệt, thất bại... mà gắt gỏng, cáu kỉnh, kiểm chuyện với người khác.)

Nhưng khổ một nỗi, những tiêu chuẩn quy tắc ấy là tự anh đặt ra, anh có nói đâu mà mọi người biết, nếu có nói ra mọi người chur a chắc đã hiểu, nếu có hiểu chưa chắc đã nhớ, nếu có nhớ, chưa chắc người ta thấy cái đó quan trọng như anh tự đề cao.

Còn ở chiều ngược lại, ta thấy “tiêu chuẩn” của ta là quá hiển nhiên, lẽ ra ai cũng phải thấy. Có thể bởi vì từ nhỏ ta đã được dạy và tâm đắc điều đó, có thể vì ta luôn coi trọng và áp dụng điều đó trong mỗi hành vi, suy nghĩ của mình. Có thể vì cái thứ nhỏ nhất ấy với ta nó đại diện cho cái hệ trọng hơn... Nên với ta, nó hiển nhiên như hơi thở của mỗi người vậy,

sao mà người khác không chịu hiểu ta?

Một ví dụ nhỏ thế này: Từ nhỏ tôi đã được dạy và có thói quen để ý, quan sát mọi người, nếu thấy ai đó trong gia đình, bạn bè hay thậm chí cả người đang đang làm việc gì đó, đang cần sự giúp đỡ... mà tôi có thể giúp được, tôi sẽ chú ý để hiểu được họ đang làm gì, cần gì và mình có thể giúp gì. Chẳng hạn khi còn là một đứa trẻ, thấy bố tôi leo lên thang chữa cái đèn thì tôi sẽ đứng gần đó, chỉ cần bố đưa mắt nhìn xuống là tôi biết bố cần lấy cái kìm, hay cái đinh, cái búa. Và tôi sẽ nhanh nhẹn đưa cho bố để bố khỏi phải leo lên leo xuống. Tôi luôn như vậy với mọi người, và dường như, tôi có xu hướng luôn “âm thầm” mong đợi cũng được mọi người đáp lại như vậy. Bởi thế mà khi tôi loay hoay làm việc gì đó, thấy những người thân của mình dù đang không có việc gì phải làm, cũng thờ ơ hoàn toàn không ngó ngàng gì tới những khó khăn của tôi, thì tôi cảm thấy bức bối. Bức bối vì thất vọng nhiều hơn là vì chính công việc mình đang làm.

Đó chỉ là một ví dụ rất nhỏ. Tôi thì lại có cho mình quá nhiều những tiêu chuẩn, những mong muốn “thầm kín” kiểu như thế. Không phải cái gì tôi cũng có thể giải thích hết được, nhưng lòng tôi mong muốn những người thân mình làm được. Và nhiều lần tôi thất vọng, tôi nổi cáu. Tôi trở thành người khó tính?

Bạn cũng thế, chắc hẳn như thế. Bạn cũng có những giá trị, thói quen của riêng mình, muốn rằng người khác cũng trân trọng chia sẻ nhưng không phải lúc nào cũng được như ý. Và bạn thất vọng, chán chường, bạn thấy mình cô độc, đôi khi thấy ngay cả “một nửa” của mình cũng trở nên xa lạ? Có thể bạn không thấy có gì phiền toái, có thể bạn đã tìm ra giải pháp của mình.

Tôi thì cũng loay hoay tìm giải pháp của tôi, nhất là với con cái. Bởi với lũ trẻ thì còn khó khăn hơn, chúng càng ít khi chịu hiểu những giá trị, những mong muốn “thầm kín” của ta.

Vậy thì giải pháp của tôi là gì? Lại là “yêu thương và chia sẻ”, bạn sẽ bảo: “Biết ngay mà, vẫn chẳng có gì mới”.

Đúng là không có gì mới thật. Muốn mọi người hiểu mình, cùng chung một con đường, cùng làm những việc mình mong muốn, không có cách gì khác là chia sẻ với họ những quan điểm, suy nghĩ của mình, nếu họ chưa hiểu, chưa thực hiện thì mình cùng họ, dạy họ, giúp họ. Phải tự mình là tấm gương, phải giải thích rõ ràng, nếu cần, cùng nhau ngồi tranh luận để hiểu những “giá trị” của nhau, phải hướng dẫn họ từ những điều nhỏ nhất để điều đó cũng trở thành “giá trị”, thói quen của họ, chứ không phải điều gì gượng ép, đối phó. Đó là sự chia sẻ.

Khi đã hiểu những giá trị của người khác và sự khác biệt của mình thì biết đặt mình vào hoàn cảnh, suy nghĩ của họ, để hiểu và tìm ra giải pháp. Giải pháp nhiều khi là sự hy sinh cái “tôi” của bản thân để mọi thứ dung hòa hơn, là học hỏi những “giá trị” của người khác để bản thân mình cũng trân trọng, cũng rèn luyện thói quen của mình theo những “giá trị” của người thân. Đó là yêu thương.

Nếu tôi coi trọng việc mọi người trong gia đình phải quan tâm, để ý đến nhau, giúp đỡ lẫn nhau và muốn con cái thực hiện điều đó, thì trước tiên tôi phải giải thích rõ ràng cho lũ trẻ hiểu. Tôi phải luôn thể hiện điều đó trước mặt chúng, đối với chúng. Nếu con gái tôi loay hoay gọt một cái bút chì còn tôi đang dở tay chuyện gì đó, tôi sẽ nói rằng: “Bố thấy con khó khăn khi gọt bút chì, bố muốn giúp con nhưng đang bận làm cái này một chút, nếu con tự làm được thì tốt, không thì đợi một lát bố sẽ chỉ cho con cách”, nếu tôi thấy con tôi kéo cái ghế để lấy một thứ gì quá cao, tôi sẽ để nó tự lấy ghế hoặc giúp nó lấy ghế và bảo: “Với cái ghế này chưa chắc con đã lấy được, nhưng cứ thử xem. Nếu không được thì bố sẽ lấy hộ vì con với cao hơn nữa thì nguy hiểm.” Nghĩa là tôi vẫn luôn khích lệ con tôi TỰ LÀM điều nó muốn, nhưng tôi để cho nó biết là tôi QUAN TÂM đến nó, và nếu cần, tôi LUÔN ở bên cạnh. Nếu thấy cô chị hai tay bưng cái đĩa đầy đồ bắn để đổ vào thùng rác, tôi sẽ nhắc cô em: “Con nhìn kìa, hai tay chị đều bận rồi, chị sẽ khó khăn để có thể mở thùng rác, con ngồi cạnh đó, không bận gì, có thể mở giúp chị nắp thùng rác được đấy nhỉ”. Những chuyện đó phải luôn luôn được chú ý, và rèn luyện thường xuyên, hằng ngày cho đến khi điều đó thành phản xạ, chỉ thoáng qua là đứa trẻ biết mình cần làm gì, có thể làm gì và nói gì.

Nghe qua có vẻ đơn giản, nhưng không hẳn. Bởi trước khi điều đó trở thành một thói quen, một giá trị được định hình rõ ràng cho đứa trẻ, bạn phải để ý đến mọi nơi mọi lúc, nhiều khi phải gạt qua sự thoải mái của bản thân. Nếu bạn muốn dạy đứa trẻ không xem máy tính bảng quá nhiều thì bạn phải dành thời gian chơi với chúng nhiều hơn, vì chúng không tự chơi cái gì quá lâu được, hoặc phải hướng dẫn chúng chơi một trò chơi mới vì những trò cũ đã chơi chán rồi. Còn nếu bạn chỉ thích yên thân ngồi uống trà xem ti vi không muốn có tiếng ồn, cũng không thích phân giải những vụ tranh cãi, không mất thời gian giải thích... thì cũng không nên trách chúng cắm đầu vào cái điện thoại hay máy tính bảng của bạn.

Bởi vì tôi là một ông bố nóng tính và khó tính, nên tôi cũng phải là ông bố nghiêm khắc. Nghĩa là tôi đặt ra nhiều quy tắc, tôi giải thích rõ ràng và hướng dẫn thực hiện quy tắc của mình, tôi áp dụng triệt để, cả với bản thân và với con. Như thế sẽ tránh khỏi tình trạng lũ trẻ vi phạm vào những giá trị của tôi, để tôi khỏi nổi cáu. Nếu chúng vi phạm thì chúng sẽ bị phạt dưới một hình thức nào đó. Tôi sẽ không bỏ qua những lỗi nhỏ chỉ vì mình đang bận hay mình đang muốn yên thân, nếu lỗi nhỏ bị bỏ qua, lỗi lớn sẽ xuất hiện.

Tôi không thích nhìn thấy trẻ con bỏ đồ ăn dở trong bát đĩa của chúng rồi đổ đi thì tôi phải làm gì? Trước hết tôi luôn ăn hết đồ trong bát của mình và giải thích vì sao nên như vậy. Rồi tôi nói cho các con biết đó là một quy tắc trong gia đình mình. Khi con tôi chưa tự lấy được thức ăn cho mình thì tôi lấy cho con vừa phải với sức ăn của con, tôi dạy con nếu chưa ước lượng được thì lấy là nhiều lần. Khi con lớn lên, tôi dạy con biết cách ước lượng khả năng và sở thích với từng món ăn của mình để không lấy đồ thừa mứa, cũng không bị quá ngán một món nào đó đến mức không nuốt nổi nữa. Và tất nhiên, để chúng không có ý muốn vứt đồ ăn trong đĩa mình thì phải làm thế nào để thứ đồ ăn ấy không quá tệ hay kém hấp dẫn đối với chúng. Chẳng hề đơn giản.

Với bọn trẻ, nhiều khi hướng dẫn thôi là không đủ, phải có những lập luận để đáp lại

những suy nghĩ, lý luận của chúng. Có lần, con gái tôi mời bạn đến chơi, ăn tối, và cô bé kia muốn bỏ nguyên cả nửa đĩa thức ăn chỉ vì nhìn thấy món khác ngon hơn. Tôi khuyên cô bé ấy không nên vứt bỏ đồ ăn quá nhiều và cô bé ấy bảo: “Mẹ cháu bảo: Cái bụng mình không phải thùng rác”. Tôi lập tức giải thích với cô bé: “Mẹ cháu nói đúng, nhưng có lẽ mẹ cháu chưa nói hết ý. Cái bụng thì không phải thùng rác, nhưng thức ăn thì không phải rác và cái thùng rác thì không phải nơi xúc thức ăn trên bàn đổ vào. Nếu muốn cái bụng và cái thùng rác không phải chứa số thức ăn không mong muốn thì trước khi lấy vào đĩa phải nghĩ xem mình ăn được bao nhiêu để lấy vừa phải thôi. Lần này lỡ rồi, cháu không muốn ăn nữa thì bỏ đi, nhưng lần sau nên rút kinh nghiệm.”

Và cô bé bảo với tôi: “Chú thật nghiêm khắc, nhưng chú nói đúng ạ.”

Làm một ông bố nghiêm khắc thì không chỉ mất thời gian đặt ra nguyên tắc và theo dõi, nhắc nhở giải thích việc thực hiện các nguyên tắc ấy, mà đôi khi ông bố nghiêm khắc phải làm những việc có vẻ hơi “tàn nhẫn” theo quan niệm của một số người.

Con gái lớn nhà tôi ai cũng khen ngoan, hiền, và có vẻ như những thứ ấy là “bẩm sinh”. Tôi cũng nghĩ rằng nó ngoan và hiền, chỉ có điều không phải cái gì cũng là bẩm sinh.

Lúc con còn nhỏ, chưa đến một tuổi, cứ đến giờ là tôi đặt con vào giường của con, hát ru hay kể chuyện một lát thôi. Con ngủ thì tốt, không thì tôi cũng tắt đèn và để nó nằm đó. Không phải lúc nào nó cũng chịu nằm yên mà không kêu ca khóc lóc, nhưng khi nó biết khóc cũng chẳng ích gì (vì tôi nhất định không quay vào bế, và cũng không để cho ai bế nếu tôi thấy nó chỉ khóc làm nũng) thì nó thôi, nằm chơi một mình lúc nào chán thì ngủ, chưa bao giờ khóc quá lâu. Tôi nghĩ mình thật may mắn.

Nhưng lớn lên một chút, khi nó bắt đầu có thể tự trèo ra khỏi cái cũi của mình thì mọi sự thay đổi. Chỉ sau vài lần cả nhà đi chơi, không có giường riêng và phải ngủ chung, nó bắt đầu hiểu sự “sung sướng” của việc được ngủ chung với bố mẹ. Thế là buổi tối khi bố mẹ còn chưa ngủ thì nó chịu ngủ một mình, nhưng đêm nào cũng tự thức dậy vào một thời điểm nhất định, trèo ra khỏi giường và chui vào nằm cạnh bố. Khi tôi phát hiện ra và không đồng ý, giải thích và kiên quyết bắt con trở lại giường thì nó lại có “chiến thuật” khác: Nhiều đêm tôi mở mắt tỉnh dậy, thấy con bé đứng cạnh giường từ lúc nào, một tay ôm con thú bông yêu thích, một tay cho vào mồm mút, đứng ngủ gật bên cạnh, hoặc quỳ dưới đất gối đầu lên tay tôi. Thương quá, tôi lại phải cho vào giường nằm, đứng như mong đợi và “tính toán” của nó. Cứ giải thích được vài hôm thì nó lại không “nhịn” được, và mọi thứ quay về như cũ. Bởi thế mà đêm của nó luôn bị gián đoạn và hai vợ chồng tôi cũng vậy.

Cho đến khi tôi nhất định không “nhân nhượng” nữa. Một đêm, tôi nằm đó mà không ngủ, con bé cứ vào phòng thì tôi bắt trở lại giường của nó. Con bé bắt đầu gào lên. Tôi giải thích cũng chẳng ăn thua. Nó bắt đầu cuộc “thi gan” giữa đêm. Nó khóc, khóc mãi. Tôi nằm đó, tất nhiên không ngủ, tôi nói với vợ rằng có thể mình sẽ phải thức trắng một đêm, hoặc nhiều đêm, để cho con bé biết nó không thể làm mọi thứ theo ý nó, và nước mắt thì không phải là thứ vũ khí “tối thượng” luôn đem về cho nó phần thắng. Khi tôi đã cương quyết thì không thể lay chuyển được. Con bé khóc đến sáu giờ sáng, khóc đến khi khản

giọng, mắt giọng cũng không chịu ngủ, cứ nằm đó mà nắc. Tôi và vợ cũng không ngủ chút nào, lòng đau như cắt. Nhưng tôi nhất định không nh ân nhượng. Gần sáng tôi vào giường nó, giải thích thêm một lần nữa rồi xoa lưng một chút, nó nín rồi lăn ra ngủ như chưa từng được ngủ. Từ đêm hôm đó, không bao giờ con bé vào gi ường tôi ngủ lén nữa.

Ông bố nghiêm khắc của tôi là như vậy, luôn là một người bạn, luôn giải thích, nhắc nhở nhưng khi cần, sẽ là ông bố “không khoan nhượng”. Chỉ cần một hai lần như vậy, đứa trẻ sẽ hiểu rằng việc gì bố đã cương quyết bảo “Không” thì có nghĩa là không. Không cần đánh hay quát, chỉ cần tôi đưa mắt nhìn thì lũ trẻ đã biết sợ hơn bất kỳ điều gì.

Đó chỉ là nguyên tắc và cách làm của tôi. Nhiều người sẽ có cách làm khác, có hiệu quả khác. Có nhiều người sẽ bảo tôi là “tàn nhẫn”, tôi chấp nhận. Tôi chỉ muốn con tôi hiểu có những giới hạn không thể vượt qua, và trong công việc làm bố làm mẹ, có những cách thể hiện tình yêu thương thật khó khăn, thậm chí đến mức bị coi là “tàn nhẫn” nhưng để con mình thành người tốt, tôi vẫn sẽ làm như thế.

Hắn rồi, tôi là một người bố nghiêm khắc, vì tôi khó tính và không muốn mình nổi cáu. Điều chủ yếu là tôi muốn con tôi cũng trở thành người “khó tính” và nghiêm khắc với bản thân, trước khi khó tính và nghiêm khắc với con cái của chúng. Sẽ không dễ dàng để trở thành một người “khó tính” một cách hợp lý, có nguyên tắc chứ không khó tính bừa bãi và tất nhiên là cố gắng để đừng bao giờ nổi cáu.

Ông bố bận rộn

Trong xã hội hiện đại, dường như ai cũng bận rộn. Càng ngày người ta càng bận rộn, ít có thời gian dành cho con cái, người thân. Thật là ngược đời, vì lẽ ra đời sống càng được cải thiện thì con người càng phải có nhiều thời gian hơn so với trước kia.

Nếu trước đây muốn đi từ Hà Nội vào Sài Gòn, phải đi tàu hỏa hay xe khách mất ít nhất là vài ngày, nhiều nhất là cả tháng trời. Bây giờ ai có tiền đi máy bay chỉ mất vài tiếng, nếu không đi tàu, đi xe cũng tiết kiệm ít nhất là phân nửa thời gian so với trước.

Tôi vẫn nhớ trước đây mẹ tôi muốn làm món thịt lợn xào, phải mang tem phiếu đi xếp hàng mua được miếng thịt, về nhà lọc ra rán lấy mỡ, rồi thái phần còn lại ra ướp, rồi dùng chỗ mỡ lúc này để xào. Bây giờ, tôi chạy ra đầu ngõ chìa tiền ra, bà bán hàng chọn lựa rồi thái, ướp luôn cả thịt, mang về nhà bắc chảo lên năm phút là xong.

Trước đây, các bà nội trợ đi mua mớ rau, chợ gần không có mấy, phải đi chợ xa, mớ rau mua về đầy bùn đất, sâu bệnh, rửa lên rửa xuống, phải thấp bếp dầu, phải nhóm bếp củi hay bếp than, muốn có nước mà rửa, mà luộc có khi còn phải đi gánh, đi xin từ cả cây số. Ngày nay, rau sạch đến nỗi cứ sáng loáng hết cả lên, sâu bệnh chẳng có con nào, thậm chí có con sâu nào đi ngang qua gặp phải cũng vút cả dép nón mà chạy, chẳng dám nhảy vào rau ăn. Bếp ga bếp điện bật một cái là đã đỡ lười.

Trước đây, muốn đi xem phim mà biết có còn vé hay không thì phải đến rạp xếp hàng, phải nhích từng bước cho đúng đến quầy vé người ta mới bảo: “Tiếc quá, người trước mặt anh vừa mua cái vé cuối cùng rồi”. Ngày nay ngồi nhà lướt internet có thể mua được vé hoặc chỉ cần gọi điện đặt trước.

Trước đây có việc muốn gặp thằng bạn thân, còng lưng đạp xe đến nhà nó, đứng dưới đường gào lên hoặc cầm đá ném, cùng lúc đó nó cũng đang làm điều tương tự dưới cửa nhà mình. Chạy ra quán “ruột” không thấy đâu, chán chường bỏ về nhà thì nghe nói nó vừa bỏ đi, nhấn sẽ đi lên quán “ruột” ngồi đợi. Đại loại nhiều khi mất nguyên buổi tối không gặp được nhau, bây giờ chỉ rút túi quần ra cái điện thoại là mọi thứ được đảm bảo....

Đây là chưa kể, trước đây, không nhà nào có giúp việc, có xe máy, tủ lạnh. Không internet cũng không lò vi sóng.

Còn vô vàn dẫn chứng khác, trong khi ngày thì vẫn có hai mươi tư giờ và một tuần vẫn có bảy ngày như xưa, vậy thì thời gian biến đi đâu.

Chắc chắn là thời gian chuồn đi đâu mất, chứ tôi thấy mọi người xung quanh tôi và cả tôi, ai cũng than thở: “Mệt quá, chả có thời gian.”

Bởi vì nếu đi làm ngày tám tiếng mà lương không đủ thì người ta phải xoay sở làm

thêm. Mà lương thì chả bao giờ đủ. Ngày xưa đi xe đạp đến công sở chả ai nói gì, chứ bây giờ đi cái xe máy đến có khi cũng bị “xem thường”, còn phần đầu mãi mua được cái ô tô giống bạn đồng nghiệp, lúc mình vừa kịp “điện” thì nó đã “lên đời” con xe khác “xịn” hơn nhiều.

Bởi vì trước đây con ai cũng học trường công, học xong thì tự đi về nhà, nếu có đi học thêm cũng tự đạp xe. Bây giờ dù điều kiện dinh dưỡng tốt hơn xưa nhiều nhưng trẻ lại có vẻ mong manh yếu ớt hơn, hoặc cha mẹ nhiều nỗi lo lắng cho con cái hơn. Học trường công e rằng không tốt, phải học trường tư, học thêm đủ thứ, bố mẹ cứ chạy đi đưa đón thôi cũng hết thời gian.

Bởi vì các ông bố trước đây làm xong thì đi về nhà, muốn bật ti vi lên xem cũng chẳng có gì, toàn tin thời sự, mười giờ tối là nghỉ, ấy là chưa kể có điện mà xem đã mừng. Các ông bố thời nay làm xong còn golf, còn tennis, bận đến mấy cũng phải chơi thể thao, mà đi chơi thể thao nhiều khi cũng vẫn bận việc khác, chẳng kịp làm thể thao, thế mới có chuyện có ông chiều nào cũng vác túi đựng vợt tennis đi đến tối muộn mới về, mà vợ bỏ cái vợt thật ra, thay bằng cái chổi quét nhà vẫn mang đi mang về cả tuần không hay biết. Mà thể thao xong thì cũng phải đi giải khát nữa. Người ta còn đi “giao dịch” ở quán karaoke hay ký hợp đồng ở tiệm nhậu nữa cơ. Về nhà thì ti vi biết mấy trăm kênh, xem đến lúc nào thì xem, còn Playstation, còn internet, còn điện thoại... lấy đâu thời gian.

Các bà mẹ thì cũng thêm nhiều việc phải làm: nào yoga, nào massage thẩm mỹ, ngày xưa toàn đạp xe đâm ra chẳng khác nào thể dục thân thể mỗi ngày, giờ ngồi ô tô xe máy thì phải làm fitness, nhảy salsa hay đi múa bụng. Rồi truyện ngôn tình, rồi web trẻ thơ, rồi Instagram, rồi Facebook buôn chuyện, chém gió.

Xe cộ tốt hơn xưa, nhưng đường đông gấp mấy lần. Công việc thời đại mới phải đầu tư nhiều suy nghĩ, quan hệ cũng phức tạp... Nhà có giúp việc nhưng vẫn cứ phải kiểm tra, theo dõi...

Đây là nói sơ sơ thêm một số những “đổi mới” so với ngày xưa, đã thấy thời gian chui vào đây ối ra rồi. Giá ngồi kể thêm chút nữa thì có khi lại bảo bây giờ hình như ngày đã dài ra hơn nhiều, chứ không thì ngủ vào lúc nào.

Và bọn trẻ cũng thế, đủ thứ nhu cầu mới, đủ mong muốn và “chuẩn mực” tối thiểu mới.

Bố mẹ đã chẳng có thời gian chơi với con, đến bọn trẻ, với tất cả những trò giải trí hiện đại của thời đại mới, cũng không hào hứng chơi với mình. Bọn trẻ con ngày nay cũng “quái” hơn nhiều, không “ngố” như mình ngày xưa. Nói chuyện nhiều với chúng có khi mình lại bị “hớ”, mà cứ nhẩn nhở như bạn bè với chúng lại mất hết cả “oai”, đến lúc muốn quát nó cũng chẳng sợ mình.

Bọn trẻ đi học nhiều thế thì thời gian đâu mà hư, và học ở gần ấy lớp thì người ta cũng phải nhồi nhét vào đầu chúng được vô số những điều tử tế. Mình đã phải tìm cách kiếm tiền trả học phí rồi, lại còn đi làm thay công việc của những nhà giáo dục thì xã hội có mà

loạn. Nếu chúng không ngoan thì nhất định là lỗi của thầy cô, của xã hội, cứ việc đến thẳng trường mà kêu ca, thậm chí, không có thời gian đến trường thì lên Facebook ca thán.

Nếu cần học thêm cái gì thì tìm trên Google, trên Youtube, mua sách về đọc, rồi còn đầy ứng dụng smartphone dạy đủ loại kỹ năng, cần gì bố mẹ phải mất thời gian, mà người ta dạy chuyên nghiệp hơn mình.

Ai cũng có vô vàn những lý do kiểu như vậy, để cuối cùng thì thời gian chạy đi đâu chẳng biết, và ai cũng bận rộn, mệt mỏi không có thời gian cho con.

Tôi cũng thế, tôi bận rộn khủng khiếp.



Bởi vì tôi đi làm, nhưng đi bằng phương tiện công cộng, mà phụ thuộc vào những thứ công cộng thì hẳn là nó không theo ý mình, chờ tàu chờ xe thật là việc mất thời gian. Nhiều khi đến chậm năm giây, tàu chạy mất là chờ thêm mười phút.

Bởi vì nhà tôi không thể thuê giúp việc, trả lương cho giúp việc lại trả thêm bảo hiểm, thuê xã hội, thuế chủ... thì cao gần bằng lương mình. Chỉ thuê một người đón trẻ con sau khi tan trường để dắt về nhà ngồi đợi đến lúc mình đi làm về mà trả lương đã méo hết cả mặt.

Tại vì tôi thì ăn khỏe, thích ăn ngon và luôn coi bữa ăn tối là một giờ khắc quan trọng trong “đời sống gia đình”, coi bữa ăn ngon là chút hạnh phúc được chia sẻ với người thân, nên tôi nấu nướng cũng cầu kỳ, chứ không qua loa đại khái được.

Tôi lại có nhiều niềm say mê, hết thể thao lại đàn hát, rồi còn thêm viết sách, viết truyện. Mỗi tuần phải vài giờ đá bóng, rồi đi roller, xe đạp. Đàn hát thì ít dần đi theo tuổi tác, nhưng vẫn không thể thiếu. Viết sách chán ra rồi thì tôi vẽ tranh, hay đi chụp ảnh gia đình, phong cảnh.

Bởi vì tôi thì có nhiều bạn bè, hay thích giao du. Không đi gặp bạn, đến nhà bạn thì cũng mời các bạn đến nhà ăn cơm, cùng nhau đi nghe nhạc, đi du lịch. Tôi cũng muốn cả nhà mình đi được thật nhiều nơi, nhiều nước khác nhau.

Bởi tôi cái gì cũng thích tự tay mình làm, từ cái chậu trồng cây cũng tự đổ bê tông theo kiểu riêng, đến bàn, ghế, giường, tủ trong nhà có khi cũng tự tay mình vẽ kiểu, tự mua cắt gỗ đóng lấy một mình, những vật dụng trong nhà để trang trí tôi cũng thích tự tay mình làm lấy. Tôi không chỉ làm cho mình mà còn làm giúp các bạn, nhà ai sửa sang, cải tạo, đóng mới, nếu cần gọi tôi một tiếng là tôi có mặt.

Và con gái lớn của tôi ngoài giờ học văn hóa ra cũng học hát, học múa cổ điển, học đàn, học vẽ. Nó mới tám tuổi, chưa đến tuổi luật pháp cho một mình dùng phương tiện công cộng, nên tôi còn phải đưa đón thêm vài năm nữa.

Bởi ở nơi tôi sống, muốn làm gì cũng phải xếp hàng, đi chợ, đi siêu thị đã đành, đến đi ăn, đi cắt tóc cũng xếp hàng chờ dài cổ.

Bởi ngoài công việc chính ra thì tôi cũng còn những công việc khác, để tăng thêm thu nhập và tích góp cho tuổi già, còn phụ giúp thêm cho bố mẹ hằng tháng nữa.

...

Vậy đây, tôi cũng có bao nhiêu lý do để bảo mình bận rộn, không có thời gian.

Nhưng mà tôi ngốc ở chỗ, tôi hay để ý mọi thứ, luôn nhìn thấy những việc cần bàn tay của mình và những người cần mình chia sẻ thời gian, và tôi lại yếu mềm ở chỗ, đã thấy rồi thì không làm bộ như không thấy được.

Tôi cũng ngốc khi không muốn “đánh cược” tương lai của con cái mình, trao chúng cho nhà trường, xã hội... rồi đợi chờ kết quả quay xổ số, tôi muốn thấy chúng lớn lên mỗi ngày, mỗi giờ và thấy mình có mặt, góp phần vào và chịu trách nhiệm về sự trưởng thành ấy.

Bọn trẻ nhà tôi có vẻ không được “hiện đại” như thời đại, nên dù có thích xem tivi, xem ipad, chúng vẫn mê đạp xe lòng vòng với bố, thích bố dạy cho đi roller, thích bố mẹ dạy hát, dạy vẽ tranh. Chúng xem phim hoạt hình trên Youtube nhưng mỗi tối trước khi đi ngủ vẫn không gì thay thế được mấy câu chuyện tầm phào của bố. Đi đâu cũng dính bố như kẹo kéo, hỏi hết cái này đến cái kia, chẳng biết kiếp trước mình có nợ nần gì chúng không?

Thành ra tôi phải loay hoay, phải cố gắng, phải lên kế hoạch, phải hy sinh một số sở thích vật. Tôi phải kết hợp những đam mê của tôi với những nhu cầu của chúng. Và tôi “bắt buộc” phải dạy chúng làm việc đỡ cho tôi. Tôi mê thể thao thì tự nhiên chúng sẽ “phải” thích đạp xe, đi roller, để bố con có thể cùng chia sẻ thời gian và niềm vui cùng nhau. Tôi “mê” ăn uống thì chúng “phải” học thái rau củ, lau bàn, rửa bát. Tôi muốn đi đá bóng thì phải dậy sớm đi chợ, đá bóng ít giờ hơn để kịp về đưa chúng đi học nhạc...Bố mẹ bận rộn thì con cái phải tự chăm sóc cho nhau trong những việc phù hợp, buổi tối cả nhà cùng xúm vào dọn bát, gấp quần áo thì sau đó mới có thời gian chơi ván cờ vua hay đọc một cuốn

sách, trước khi đi ngủ các con tự chuẩn bị quần áo sách vở cho ngày mai trong khi bố chuẩn bị đồ của mình, thì sau đó mới có thời gian để bố kể cho con nghe câu chuyện để ngủ cho ngon... Và bởi vì ít thời gian nên tôi phải rèn cho con mình tính kỷ luật, nhiều khi giận dỗi khóc lóc vô cớ, tôi bảo chỉ đếm đến ba, sau đó tôi không muốn nghe thấy khóc nữa. Mới đếm đến hai thì chúng đã nín rồi, chắc muốn tiết kiệm cho tôi được một giây.

Thế thôi, cuối cùng thì tôi cũng có thời gian để làm mọi điều mình muốn cho dù nhiều người chê tôi “tự hậu” và không biết áp dụng các công nghệ hiện đại. Bởi lẽ trong các tiêu chuẩn yêu thương, chia sẻ... của tôi không có yếu tố hiện đại hay công nghiệp nào trong đó, nên mọi thứ tôi vẫn cứ phải dạy con mình theo kiểu “thủ công” thế thôi. Đi chậm một chút mà hóa ra lại vẫn có đủ thời gian.

Những việc của riêng tôi, tôi cũng tìm cách để hoàn thành nhanh nhất: từ việc nhỏ như khi bắt chuyến tàu mỗi ngày, tôi để ý xem đứng ở chỗ nào để khi tàu tới bến, có thể ra cầu thang thoát ra ngoài hoặc đổi tàu khác nhanh nhất, gần nhất, tránh phải xếp hàng chen chúc. Hay khi nấu nướng, tôi nghĩ qua một lượt xem cần làm những gì, việc gì làm trước, việc gì làm sau và những việc gì có thể làm cùng một lúc.... Đến những việc lớn hơn như sửa chữa nhà cửa, hoàn thành công việc ở cơ quan... mọi thứ đều được bố trí hợp lý nhất có thể.

Tôi có đọc một cuốn sách nói rằng “Ai cũng có 24 giờ mỗi ngày, đó là một điều rất công bằng. Nhưng nó công bằng đến trước khi được chia vào tay tôi, và tay bạn”, bởi vì mỗi người có cách quản lý, sử dụng thời gian và tổ chức các hoạt động của mình một cách khác nhau. Nếu tổ chức, quản lý và sử dụng tốt, 24 giờ ấy có thể đủ để làm nhiều điều mà ta từng nghĩ là không tưởng. Tôi thì muốn thêm vào rằng, số lượng những gì ta có thể làm được và chất lượng của những việc đó còn phụ thuộc vào động lực và lựa chọn của bạn. Nếu bạn thấy điều đó cần làm và thực sự muốn làm, nếu bạn tìm thấy niềm vui và giá trị của việc mình làm, bạn chắc chắn sẽ làm được.

Còn tôi thì vẫn luôn là một ông bố bận rộn, đôi lúc tôi kêu ca về điều đó, nhưng tôi luôn vui vẻ, và hạnh phúc.

Ông bố đã có một thời "ngang ngược"

Có rất nhiều bố mẹ nghĩ rằng con cái mình sống trong gia đình tử tế, đi học trường tốt, lớp tốt, thầy cô giáo tốt thì chắc chắn sẽ trở thành người tốt và học giỏi.

Vợ tôi cũng nghĩ như vậy. Cô ấy có một nỗi ám ảnh về việc tìm trường lớp tốt cho con, và để con chơi với bạn tốt. Mỗi khi con chơi với một đứa bạn mới, cô ấy nhất thiết phải để ý xem xét thái độ, cách cư xử của đứa bé, xem gia cảnh và đặc biệt là bố mẹ của đứa bé thế nào. Và tin rằng nếu đảm bảo được những thứ đó cho đến khi con trưởng thành, chắc chắn nó sẽ là con ngoan, là công dân mẫu mực.

Tôi hoàn toàn đồng ý. Nhưng với tôi, đó không phải là tất cả.

Môi trường tiếp xúc hằng ngày hẳn nhiên là quan trọng. Không phải vô cớ mà ông bà ta dạy “gần mực thì đen”. Nhưng với tôi, đó mới chỉ là một trong những điều kiện cần, còn những điều kiện đủ thì rất nhiều, cả cuốn sách này, thêm nhiều cuốn khác cũng không nói hết.

Tôi đã nhiều lần nghe ai đó trong số bạn bè của bố mẹ tôi, những người quen, hàng xóm và chính cả bố mẹ tôi... than thở rằng “Tôi không hiểu tại sao thằng/con bé từ xưa tới nay ngoan thế, học giỏi thế, chỉ học trường tốt, chơi với bạn tốt, sao ‘đùng’ một cái lại có thể thành đứa trẻ hư, có thể làm những chuyện tày trời như vậy!”

Bản thân tôi thì hiểu, và cũng thấy không có gì khó hiểu, tất nhiên còn tùy vào bối cảnh từng câu chuyện.

Cũng giống như ở chương đầu tôi đã từng nói, ngay cả khi đứa bé còn rất nhỏ, chỉ sau những ngày tháng đầu tiên, ta đã không thể giữ nó suốt ngày trong vòng tay ta, trong giới hạn ngôi nhà hay căn phòng của mình. Xã hội bên ngoài thì muôn màu muôn vẻ. Giống như chuyện giữ vệ sinh cho trẻ, ở nhà thì được, chứ ta không thể yêu cầu ở trường người ta cũng phải sạch sẽ như ta. Bạn bè của chúng mười đứa có thể có bảy, tám đứa rất sạch, thì cũng sẽ có hai, ba đứa không sạch đến thế. Bạn bè chúng ở trường có sạch, thế lúc ra phố, ra công viên thì sao?

Bạn không bao giờ có thể đảm bảo con cái bạn cả đời chỉ gặp những “người tốt”, cũng như cả đời sẽ chỉ bắt tay những người trước đó đã rửa tay trước khi ra khỏi nhà vệ sinh. Và khổ một nỗi, học và làm một điều tốt thường thì khó khăn, mất thời gian, chứ buông thả, hay làm điều xấu lại vô cùng đơn giản, như thế đi vệ sinh xong muốn có nước, có xà bông và có thời gian để rửa tay thì khó, chứ quệt tay vào quần bước ra ngoài thì thật dễ như không. Tất nhiên, nếu may mắn, và nếu tính cách của bạn không quá mạnh mẽ, bạn có thể chỉ quanh quẩn trong “môi trường” mà bố mẹ bạn mong muốn và tạo dựng, bạn không gặp những hoàn cảnh xô đẩy, những con người lôi kéo bạn tới chỗ không muốn. Như rất nhiều

người tôi biết, cả đời sống thật “yên bình” trong thế giới của họ. Có điều là, không phải ai cũng được may mắn như vậy, không phải lúc nào cuộc sống cũng trải thảm đỏ cho ta bước bên trên.

Vậy thì nguy cơ đến từ đâu, và đâu là cách phòng tránh?

Tôi luôn nghĩ rằng những thói hư tật xấu giống như một thứ virus lan truyền và gây bệnh. Thứ virus ấy có thể gây bệnh ngay khi ta vừa tiếp xúc, nhiễm phải, có khi ở trong cơ thể ta một thời gian, đến lúc đủ điều kiện mới phát bệnh. Thứ virus mà ai cũng có khả năng bị nhiễm, có người mắc bệnh nhẹ, có người mắc bệnh nặng hơn và có người không qua khỏi.

Vậy để phòng bệnh cần mấy yếu tố: sức khỏe, khả năng miễn dịch, kiến thức được trang bị để tránh bị nhiễm bệnh. Để chữa bệnh thì cần thời gian, phương pháp hợp lý và cả điều kiện phù hợp nữa.

Nói vậy nghe có vẻ lý thuyết suông, tôi sẽ kể câu chuyện của tôi.

Từ nhỏ cho tới hết cấp hai, tôi luôn là một người con ngoan trong gia đình, lễ phép với mọi người, chăm chỉ làm công việc nhà, tự giác học hành. Mẹ tôi cũng luôn đầu tư thời gian tìm hiểu, lựa chọn, cho tôi vào học không trường chuyên thì cũng lớp chọn, lớp “điểm”. Ở trường tôi luôn học giỏi, luôn nằm trong top một vài học sinh đứng đầu lớp, thậm chí đứng đầu trường. Tôi đạt nhiều giải thưởng trong các kỳ thi học sinh giỏi các cấp. Tôi được bạn bè, thầy cô yêu quý và coi trọng.

Ở nhà, ở trường tôi luôn cực kỳ hiếu động, tinh nghịch nhưng không làm điều gì xấu, cũng không phá phách. Tôi hay “lý sự” bởi tôi thích quan sát, lập luận để chứng minh và phản biện, chứ tôi không cãi hỏn lại người lớn. Nói chung, bố mẹ rất hài lòng về tôi. Gia đình tôi thuộc diện nghèo, thường ở trong các khu tập thể đủ thành phần thể loại, với đủ loại người. Nhưng bố mẹ tôi luôn quan tâm và dạy cho tôi biết cách phân biệt cái tốt, cái xấu. Tôi cũng tự mình biết phân biệt và chọn bạn để chơi. Tôi chỉ chơi với bạn ngoan ngoãn, học giỏi như mình.

Vậy mà...

Vậy mà chỉ vài tháng sau khi vào cấp ba, tôi bắt đầu một giai đoạn “bùng nổ” các thói hư tật xấu, học tập giảm sút thê thảm, tôi trở thành một học sinh gần như “cá biệt”, một nỗi đau lòng của cha mẹ, một cái gai trong mắt thầy giáo. Ngay cả tôi, ở giai đoạn đó, cũng ngạc nhiên trước sự “sa sút” của mình, nhưng tôi không hiểu hết, cũng không thực sự đánh giá được mức độ nghiêm trọng của nó. Lý do từ đâu?

Sau này tôi hiểu rằng, cuộc đời của một con người có thể bị thay đổi đôi khi chỉ từ những điều rất nhỏ nhặt, một góc cua không mấy quan trọng có thể thay đổi cả lộ trình của ta. Giống như trong một cuốn sách tôi đã từng viết “Cuộc đời cuối cùng thì là một chuỗi những lựa chọn, và quyết định. Có lựa chọn rồi thì phải quyết định. Quyết định này lại đem

đến lựa chọn khác, quyết định của người này đem đến lựa chọn cho người khác...” Nếu lúc nào đó, ta chọn lựa sai, và quyết định sai, ta có thể bắt đầu dần thân vào một chuỗi những lựa chọn sai lầm khác, và nhiều khi không thể tự mình thoát ra, hoặc khi muốn thoát ra đã không kịp nữa. Ấy là chưa kể những sai lầm trong việc lựa chọn và quyết định của những người xung quanh, những người có tầm ảnh hưởng đến ta cũng góp phần khiến ta lạc lối.

Có những thứ tưởng như là phẩm chất của ta, trong điều kiện hoàn cảnh nào đó, nếu ta không tự mình điều khiển đúng hướng, lại trở thành một nhược điểm, một tác nhân đẩy ta vào lầm lỗi.

Ở vào giai đoạn đầu trung học ấy, những “vấn đề” ban đầu của tôi tưởng chừng rất đơn giản, và thường gặp. Mỗi thứ một chút, mỗi thứ đẩy nhẹ một cái, mà không ngờ tôi rơi xuống hố sâu.

Chỉ là một chút tư tưởng “ta đã là người lớn”, “ta tự làm chủ mình”, muốn thử nghiệm một chút, chứng minh một chút: hút thuốc một lần cho biết, uống chút rượu mà không say, không cần quây, chỉ cho lằng lằng thì đã chết ai. Chỉ là một chút chủ quan sau những năm tháng luôn đạt thành tích xuất sắc trong học tập, sau những lời “ca tụng” của bạn bè và thầy cô rằng ta là một kẻ cực kỳ thông minh, trí nhớ tốt, cộng thêm chương trình học có vẻ quá dễ so với sức mình. Chỉ là lần đầu tiên có tình cảm với một người khác giới, tình yêu thực sự đầu đời, và rồi gặp những chuyện “trái ngang” trắc trở.

Chỉ là một ông thầy giáo quá cứng nhắc, với những biện pháp giáo dục không phù hợp, và những lời phản biện, lý sự của ta bị vùi dập không thương tiếc, ta bị “làm nhục”, và thế là ta trở thành “kẻ nổi loạn”, chỉ vì lòng tự trọng của một gã trai mới lớn, sự tự tin của một người chưa từng thất bại, mà ta làm những thứ ta biết rằng sai trái chỉ để chứng minh “Tôi không sợ và tôi không chịu thua”. Chỉ một thoáng thời gian bố mẹ tập trung làm kinh tế, vừa thiếu đi chút quan tâm, vừa dư dả hơn về tiền bạc. Chỉ là mấy cậu bạn, khởi điểm cũng ngoan, cũng tốt như ta, nhưng khi gặp nhau thì như có sự cộng hưởng, đồng tâm đồng lực, dính vào một sai lầm mà không được “chỉnh đốn” hợp lý, nên sai lầm nối tiếp sai lầm.

Những thứ “chỉ là” ấy nghe thật quen thuộc, dường như ai đó đều gặp phải, đều từng trải qua. Nhưng nếu tất cả những “chỉ là” ấy dồn dập đến cùng một lúc, ở vào thời điểm mang tính “chuyển đổi” lớn về cả thể chất lẫn tâm hồn, nó có thể biến thành cơn bão lớn, vùi dập tất cả những gì ta đã có.

Ban đầu tôi vẫn còn ở trong môi trường tốt, với những người tốt. Nhưng một khi đã “lạc lối” dù chỉ chút ít, tôi bắt đầu va chạm với đủ hạng người khác. Khi muốn “thách thức” ông thầy khó tính thì tôi bỏ vài giờ học, không ở trong lớp, cũng không thể về nhà giữa giờ học, tất nhiên tôi sẽ lang thang ngoài cổng trường, sẽ ngồi trong những quán nước nhan nhản khắp nơi quanh môi trường học, sẽ giết thời gian ở mấy hàng điện tử. Và ở đó, tôi gặp những người khác. Những người khác hẳn với “thế giới những người tốt bụng” mà trước đó tôi từng biết.

Có điều là, những người ấy, dù có là những người “xấu” theo đánh giá của xã hội, họ

không bao giờ hiện ra như những con quỷ trong các câu chuyện cổ tích, mặt mũi hung dữ và giọng đầy hăm dọa “Ta sẽ ăn thịt ngươi”. Nhiều khi là ngược lại.

Cũng giống như trong rất nhiều gia đình “nề nếp, gia giáo”, bố mẹ không hình dung được tại sao con gái mình có thể yêu một anh chàng bặm trợn, ngổ ngáo, một tay “anh chị”, “chợ búa”, cũng không hiểu sao quanh nó bao nhiêu người giàu có đạo mạo, điều kiện đầy đủ nó không yêu, lại đi lao vào một gã “gang hồ”, “tay trắng”.

Tôi thì không thấy có gì khó hiểu. Các cô công chúa, hay “mọt sách”, thường chỉ quen với các anh chàng cũng kiêu thư sinh hay công tử, đột nhiên gặp gã trai bụi bặm, ở đó có cái gì “đàn ông” hơn, có sự từng trải, có cả một kho kinh nghiệm sống phong phú chứ không chỉ có sách vở và đom đống. Ấy là chưa kể nếu các chàng công tử kia thường có thói quen chỉ quan tâm đến mình và mình được phục vụ, thì những tay gang hồ hay những kẻ lớn lên trong nghèo khó lại biết cách chăm sóc chiều chuộng người khác, hay những người có hoàn cảnh khó khăn, khi muốn làm điều gì thì quyết tâm đến mức khóc liệt, chứ không hời hợt như đối tượng vẫn luôn muốn gì, có đó... Nói chung là cả một trời khác biệt, một cú sốc khiến kẻ ít kinh nghiệm bị choáng váng, và rung động. Nếu gã “gang hồ” kia chỉ cần có chút khéo léo, không quá thể hiện những “góc khuất” của mình, một chút chiều chuộng quan tâm, vài lời ngọt ngào, thêm tí phiêu lưu, giấu giếm bố mẹ cô gái khiến câu chuyện trở nên như trong tiểu thuyết thì những cô nàng “tiểu thư” sẽ dễ dàng say mê đến mức phát cuồng, chứ không phải chỉ đơn giản là yêu.

Ở họ, thêm nữa, lại có những thứ mới lạ mà trước đó ta chưa từng biết, họ có thứ ngôn ngữ mà người “tốt bụng” hay “giới thượng lưu” không nói, nhưng lại phù hợp với một đứa trẻ đang ở vào độ tuổi “chuyển mình” và muốn “thử nghiệm”. Kinh nghiệm va chạm với đủ loại người trong xã hội trang bị cho họ những kỹ năng có thể làm thân với bất kỳ ai. Và bạn có thể bị cuốn theo họ lúc nào không biết.

Đây là tôi chưa muốn nói, những tay “anh chị” luôn hào phóng, luôn chơi đẹp và sẵn sàng nhảy vào lửa giúp ta, nếu họ quý mến ta. Điều đó khác hẳn với sự lạnh lùng đạo mạo, hay sự e ngại, tính toán khi đối mặt với hiểm nguy của những ông bạn “mọt sách” ít va chạm.

Đến lúc nào đó đủ thân quen hơn, họ sẽ dạy cho bạn những “kinh nghiệm sống”, những kiến thức để bạn có thể “đối phó” lại với những người khác để tiếp tục làm những việc bạn đang thích thú.

Chỉ đơn giản vậy thôi, rất nhanh, không đến nỗi như quả pháo nổ “đùng một cái”, nhưng nhiều khi đủ nhanh để bố mẹ, người thân của bạn phải sửng sốt, không hiểu nổi và không tìm ra lối thoát cho bạn. Những “virus xã hội” kia đã nhiễm vào bạn, giống như virus hay vi khuẩn gây bệnh, đã có thời gian để thích nghi và có chức năng tự bảo vệ với những vắc xin hay thuốc kháng sinh mà bạn đã và sẽ đón nhận. Và khi ấy, những lời phân tích nhẹ nhàng hay thậm chí trừng phạt mạnh mẽ của gia đình tưởng chừng như không có tác dụng, hoặc bạn khéo léo tránh đi, hoặc trơ lỳ ra như khúc gỗ. Mọi thứ có vẻ thật khó khăn.

Nhưng với một người được dạy dỗ nghiêm túc và đầy đủ, một người có những giá trị riêng nhất định, một người có đủ lý trí và có tình cảm thực sự với gia đình, người thân và có thể chia sẻ với họ, thường một lúc nào đó, họ sẽ biết cách dừng lại, hoặc tìm ra cho mình con đường đúng đắn, hoặc chọn lọc đúng người để kết giao. Họ thậm chí sẽ sử dụng quãng thời gian “thực nghiệm” với “xã hội”, mối quan hệ với những người “ngoài luồng” kia như một kinh nghiệm, một bài học tốt, một lần vấp ngã là một lần đứng dậy, để rồi mạnh mẽ hơn và ít vấp ngã hơn.

Giống như lúc nào đó tôi đã từng ngồi trong một căn phòng mà quanh mình có chín người thì cả chín người say xua trong khói trắng, nhưng tôi không nghiện hút. Tôi đã từng vắt chéo hai tay lao xe máy với tốc độ cả trăm km/h trên đường phố đông đúc, luôn lách qua các xe tải... chỉ để biết cảm giác của sự mạo hiểm, nhưng tôi không bao giờ đua xe. Tôi say mê đánh bài với bạn bè nhưng không theo họ đánh bài ăn tiền với những người xa lạ. Bởi tôi đã từng nhìn thấy những gia đình tan nát vì thuốc phiện, mà từ nhỏ bố mẹ tôi đã luôn chỉ cho tôi thấy và phân tích cho tôi hiểu. Tôi đã biết những câu chuyện, những tai nạn thảm khốc và hệ quả của những cuộc đua xe điên rồ. Tôi hiểu sức mạnh của đồng tiền và sự cám dỗ của nó cũng như đã gặp, đã thấy những người hủy hoại cả gia đình chỉ vì cờ bạc. Cũng như lúc nào đó, sau những cuộc nhậu nhẹt say sưa hay những buổi đi chơi bạt mạng, tôi lại nhìn thấy ánh mắt lo lắng của bố, những giọt nước mắt của mẹ, những lời hỏi han, khuyên nhủ của chị gái, họ vẫn luôn yêu thương và tin tưởng vào tôi. Và học thức cùng sự giáo dục của bản thân khiến tôi tin vào mình, biết mình phải dừng lại ở đâu và thay đổi thế nào. Những thứ ấy cũng giống như sức khỏe, sức đề kháng của cơ thể, đến một lúc nào đó sẽ đủ mạnh để trỗi dậy, hoặc chỉ cần một sự thúc đẩy từ bên ngoài đúng lúc, đúng chỗ là đủ để người ta chiến thắng mọi “bệnh tật”. Tôi không có ý định khuyến khích những đứa trẻ khác có những “trải nghiệm” như tôi từng có, nhưng với “trải nghiệm” của mình, tôi sẽ không ngồi đó trông chờ vào “môi trường tốt” ở xung quanh con mình sẽ dạy dỗ con mình thành người tốt.

Phòng cháy thì tốt hơn chữa cháy, ăn uống sinh hoạt điều độ để có cơ thể khỏe mạnh thì tốt hơn là khi ốm rồi mới tầm bổ, hay lo tập thể dục. Từ kinh nghiệm của mình, tôi nghĩ rằng trong cách dạy dỗ con cái cũng vậy. Điều quan trọng là trang bị cho trẻ những kiến thức cần thiết, không giấu giếm những tệ nạn những xấu xa có thể có trong xã hội, không “tô hồng” cuộc sống và tương lai của chúng, giúp chúng tự xây dựng cho mình những giá trị riêng, những giá trị đúng đắn mà chúng sẽ coi trọng như “kim chỉ nam” trong suốt cuộc đời.

Nếu cần, hãy cho trẻ những kinh nghiệm va chạm với xã hội: Cho trẻ đi làm từ thiện, đi du lịch để chúng gặp những đứa trẻ nghèo khó, kiệt cùng, những cảnh sống vô cùng khác nhau ở khắp nơi trên thế giới. Hãy để chúng đi làm thêm để hiểu giá trị của đồng tiền, đừng sợ hãi ngăn cấm không một lời giải thích khi chúng nói chuyện với một đứa bạn hư, mà tìm hiểu câu chuyện của chúng và phân tích cho chúng hiểu, để chúng tự quyết định có nên tiếp tục giao du với người đó nữa hay không (tất nhiên là tùy lứa tuổi và nhiều hoàn cảnh khác nhau mà có giải pháp phù hợp). Hãy để chúng làm việc nhà, tham gia các hoạt

động xã hội để hiểu giá trị của những thứ nhỏ nhất và có thói quen chia sẻ với người khác. Hãy chia sẻ với chúng những vui buồn của chúng, và của ta, để mở hết những cánh cửa, xóa đi những rào cản nếu có giữa ta và trẻ. Dạy cho trẻ quan sát và phân tích để hiểu mọi vấn đề đúng với bản chất của nó... Tất cả những thứ nhỏ nhất mỗi ngày giống như liều vitamin đều đặn để “cơ thể” khỏe mạnh, có hệ miễn dịch vận hành tốt và sẵn sàng “chiến đấu” khi lâm bệnh.

Nếu ngày nào đó trẻ có mắc sai lầm, dù trầm trọng thế nào cũng không nên quá sợ hãi, hay mất đi niềm tin, không hoảng hốt ngăn cản bủa vây chúng, không trừng phạt nghiệt ngã, cũng không buông tay để chúng lạc xa hơn. Khi ấy chúng cần một người bạn, hãy đi cùng chúng, đi cả vào con đường lầy lội để hiểu hơn nó bản đến mức nào và tìm cách nào để thoát ra.

Có ba thứ giá trị hơn tất cả, có thể “miễn dịch” hoặc chữa lành mọi “bệnh tật”: yêu thương, chia sẻ và niềm tin.

Và tất nhiên, lại một lần nữa, đó chỉ là chính kiến của riêng tôi, từ kinh nghiệm bản thân. Tôi không nghĩ mình là một tấm gương, một “dẫn chứng” hay “minh chứng” hoàn hảo, tôi chỉ rút ra một bài học từ kinh nghiệm xương máu của chính mình. Và cũng vì những giá trị của bản thân mà tôi viết ra những điều đó: Tôi muốn chia sẻ những yêu thương, và có niềm tin rằng nó sẽ có ích cho ai đó. Dù chỉ có ích cho một người, tôi vẫn sẽ làm.

Ông bố không thích làm đầu bếp giỏi

Bữa ăn cần một đầu bếp có trái tim rộng lượng, tâm hồn vị tha và cái đầu không toan tính.

- Paul Gauguin -

Các ông bố thì thường không quá giỏi việc bếp núc, mà có lẽ cũng không cần như thế. Đây là lập luận thứ nhất.

Với những đứa trẻ thì đừng nghĩ đến việc chúng sẽ thưởng thức các món ăn của ta và ca ngợi đó là những món ngon nhất trên đời, dù bạn có giỏi nấu nướng thế nào. Đây là lập luận thứ hai. Điều đó giải thích phần nào lập luận thứ nhất.

Con gái thì nên biết nấu nướng, dù sống trong xã hội nào, thời đại nào đi nữa. Tất nhiên là con trai cũng vậy. Nhưng con gái hay con trai sẽ học làm bếp tốt hơn từ người mẹ. Và cũng sẽ tốt hơn cho cuộc sống gia đình nếu người mẹ thường xuyên làm bếp. Đây là lập luận thứ ba.

Đọc qua mấy lập luận đó hẳn bạn sẽ nghĩ tôi thuộc loại vụng về trong bếp, và khá “gia trưởng”, tùy bạn hiểu.

Tôi biết làm bếp từ rất sớm, mặc dù tôi có chị gái lớn, đó là nhờ mẹ tôi. Bà bảo: “Con nào thì cũng phải ăn, phải mặc như nhau, con nào cũng phải học hành và giúp đỡ bố mẹ. Tại sao chỉ có con gái mới phải làm bếp?” Sau này tôi lớn hơn, mẹ tôi bảo: “Rồi con thấy, làm bếp giỏi là một cách thể hiện tốt nhất tình yêu thương và sự quan tâm. Cũng là cách dễ dàng để được hạnh phúc: Không gì hạnh phúc hơn là thấy những người thân yêu của mình vui vẻ, sung sướng khi ăn những món ngon từ tay mình nấu. Chưa kể muốn ăn ngon thì phải biết nấu, chờ người khác làm chưa chắc được như ý mình”. Bảy tuổi tôi đã biết nấu cơm, tất nhiên là không phải bằng nồi cơm điện như bây giờ, mà nấu cơm bằng bếp dầu, bếp củi, được nồi cơm ngon không khô, không sống hay cả hai cùng lúc không đơn giản chút nào. Tám, chín tuổi thì trừ những món thịt cá tôi còn chưa biết làm, các loại rau, kể cả xào hay nấu tôi đều làm được hết. Lớn hơn chút nữa thì tôi không phải làm thường xuyên, nhưng nếu cần, tôi có thể đảm bảo một bữa cơm ngon cho cả gia đình. Tôi cũng thường xuyên rửa bát và giặt quần áo.

Khi đi du học nước ngoài thì tôi bắt đầu những công việc làm thêm bằng nghề rửa bát, rồi phụ bếp, tôi làm việc trong đủ loại nhà hàng khác nhau, Tây có, Việt có, Tàu có, Nhật có. Tôi học thêm nhiều món mới lạ cầu kỳ.

Lấy vợ, có con rồi thì tôi cũng thường xuyên làm bếp, thậm chí là nhiều hơn vợ. Bởi hai vợ chồng đều đi làm công sở, ai về trước thì làm bếp, ai không làm bếp thì dọn dẹp và rửa bát. Nhưng nếu cả hai cùng về sớm thì chắc hẳn là tôi làm. Vì tôi làm rất nhanh. Những

năm tháng đi làm nhà hàng khiến tôi thái thật, rửa bát, làm thức ăn với một tốc độ thuộc vào hàng “chuyên nghiệp”. Tôi làm được nhiều món mà mọi người đều khen ngon và thích ăn, tôi cũng luôn sáng tạo khi làm bếp, để tạo ra những món mới ngon hơn hay ít nhất là không nhàm chán.

Ấy vậy mà, thật bức mình, với lũ trẻ con, không phải lúc nào bữa ăn của tôi cũng đạt điểm 10. Bởi vì tôi dạy các con nếu món ăn nào chưa biết cũng đừng vội nói “con không thích, con không ăn” và nên ghi nhận “tấm lòng” của người nấu bếp, nên chúng sẽ nói với tôi rằng “Bố à, con đã nếm nghiêm túc rồi, không phải là không ngon đâu, là con không thích ạ.” Hừm, thế thì chúng thích cái gì?

Tất nhiên, như bất kỳ đứa trẻ nào trên thế giới, những món “yêu thích” của chúng luôn đơn giản: khoai tây chiên, các loại mỳ, từ mỳ ăn liền đến mỳ spaghetti kiểu Ý, ngô luộc hay nướng... Trong khi những món ta công lưng ra làm thì chúng không mấy hào hứng. Cũng giống như ta dắt chúng vào nhà hàng ẩm thực xịn thì chúng thờ dài, nhưng sẵn sàng ngồi vỉa hè ăn món quà bánh linh tinh, hay nhảy tung tung lên khi nghe mấy chữ McDonalds. Thế thì việc gì ta phải cặm cụi nấu nướng cầu kỳ cho khổ?

Bởi vậy mà đôi khi tôi chỉ cần làm những món đơn giản, nhưng biết chắc lũ trẻ thích ăn, tất nhiên không thể luôn luôn theo ý chúng, nhưng thể hiện cho chúng thấy ta quan tâm đến ý thích của chúng, và thi thoảng chúng có thể ăn mà không bị áp đặt những tiêu chuẩn về dinh dưỡng, thành phần, xuất xứ... Đó cũng là cách để chúng hiểu ra rằng “Bố mẹ biết các con thích gì, và có thể đáp ứng. Nhưng không luôn luôn như vậy, vì những ‘sở thích’ của các con có nhiều điều không hợp lý, hoặc không tốt cho sức khỏe.”

Bọn trẻ thích một bữa ăn thể hiện sự quan tâm của người lớn, và thể hiện những “đặc ân” cho chúng. Tôi không nghĩ rằng hộp Happy meal của McDonalds có gì ngon lành đến thế. Điều hấp dẫn chính là cái hộp nhỏ dành riêng cho trẻ, trong đó có hai thứ chủ chốt: khoai tây chiên, và món đồ chơi, dù là không đáng kể gì, đi kèm theo. Nếu mỗi bữa bạn xếp các món ăn bạn nấu cho con vào cái hộp đẹp thế, kèm với một món đồ chơi nhỏ, thì dù bạn nấu tệ đến mấy chúng cũng sẽ vẫn thích thú. Còn khi bạn không có hộp, không có đồ chơi thì vẫn có cách khác. Chỉ cần thay vì xúc một đồng com, rau bỏ ra đĩa, bạn dàn com thành một cái hình đơn giản như ông mặt trời chẳng hạn, lấy rau củ xếp thành mắt, mũi, mồm thì tự nhiên đĩa com đã trở nên hấp dẫn hẳn lên với đứa trẻ. Với đứa trẻ “khảnh” ăn thì đó có thể là một mẹo nhỏ gây sự hấp dẫn, còn những đứa luôn háu đói thì có lẽ cũng không cần thiết lắm. Như tôi hồi bé nhìn món gì trên mâm com cũng đẹp lung linh, chuẩn bị được ăn là mặt mày rạng rỡ như ông mặt trời, chẳng cần phải trang trí gì thêm.

Nói như vậy để hiểu rằng đối với lũ trẻ, nấu nướng thật ngon và cầu kỳ không phải là quan trọng, chỉ cần thấu hiểu chúng một chút, chỉ cần là có cái “tâm”, để ý đến sở thích và tâm lý của chúng là đã có thể khiến chúng ăn ngon miệng hơn. Nếu chúng không thích ăn uống thì làm thế nào để bữa ăn, các món ăn trở nên hấp dẫn hơn, chứ không phải dùng ti vi hay phương tiện hiện đại nào đánh lạc hướng sự chú ý của chúng, để ta có thể nhồi nhét vào miệng chúng những thứ ta muốn. Khi ăn mà không có sự tập trung thì thức ăn không

đem lại ích lợi gì nhiều, bởi chúng đã không được đón nhận đúng cách, và sẽ chẳng được tiêu hóa một cách tối ưu.

Đi ăn bên ngoài, ăn nhà hàng thì rõ ràng không phải là một sự lựa chọn tốt, và có thể duy trì liên tục. Bản thân tôi có khá nhiều lý do để “ưu tiên” bữa cơm nhà, và việc đi ăn nhà hàng thực sự chỉ là một giải pháp phụ:

- Lý do tài chính: Tôi học và làm chuyên về tài chính, nên nhắc đến lý do này trước tiên cũng là dễ hiểu. Một bữa cơm hàng bao giờ cũng đắt đỏ hơn nhiều so với ăn cùng thứ đó ở nhà. Đi ăn hàng thì thoải mái, nhàn hạ hơn, cũng là thay đổi không khí, nhưng ăn hàng thường xuyên thì chắc chắn phải tính đến khía cạnh tài chính, điều đó là chắc chắn.
- Lý do sức khỏe: Ta luôn biết chính xác những gì cấu thành và quá trình tạo ra bữa cơm nhà, ngược lại ta hoàn toàn mù tịt về những điều đó khi đi ăn hàng. Đã từng làm việc ở rất nhiều nhà hàng nên tôi biết mình nói gì.
- Lý do tâm lý: Ăn ở nhà bao giờ cũng thoải mái hơn, nhất là nhà có trẻ con. Ta có thể vui vẻ ăn uống và nói chuyện gì ta muốn, không lo con mình chẳng may nói hơi to hay làm đổ cốc nước. Ta cũng không ngại ngừng nếu ăn quá khỏe (tôi thường có khẩu phần ăn gấp đôi người khác, đây là tính những “người” ăn khỏe, nếu không thì là gấp bốn), và trong trường hợp này thì “tâm lý” của ta còn thêm gánh nặng của lý do thứ nhất.
- Lý do “gia đình” và thời gian: Và đây là lý do chủ yếu khiến tôi không thích đi ăn hàng quá thường xuyên. Bữa ăn ở nhà có một sự đầm ấm vui vẻ (nếu như bạn nấu ăn không quá tệ) mà bữa ăn ngoài hàng không có được. Nếu ăn hàng là để “thay đổi không khí” hay đôi khi là giảm bớt gánh nặng nấu nướng thì ăn ở nhà làm tăng sự gắn kết giữa các thành viên. Ta có thể trò chuyện vui vẻ, nói bất cứ chủ đề gì. Xã hội càng phát triển thì gia đình càng có ít thời gian đầm ấm quây quần bên nhau. Bữa tối gần như là thời điểm duy nhất dành cho điều đó. Khi gia đình mới chỉ có hai vợ chồng thì việc ăn hàng thường xuyên không làm ảnh hưởng nhiều đến không khí gia đình (có khi là ngược lại), nhưng khi có lũ trẻ thì mọi việc khác hẳn. Ấy là chưa kể những bài học ta có thể truyền đạt cho con trong lúc chuẩn bị món ăn, nấu nướng...
- Lý do tình cảm: Nấu một bữa ăn ngon cho người thân, đối với tôi, là một cách chia sẻ yêu thương, và nhận về rất nhiều hạnh phúc qua cái đĩa được vét rất sạch của bé lớn, qua cách bé út nhảy tung tung lên khi món ăn vừa đặt xuống bàn, qua cái gật gù và đôi mắt sáng lên của vợ cùng một tiếng tán thưởng “nhăm nhăm, ngon quá”. Thời buổi hiện đại, tình cảm dường như khô cạn đi nhiều, hạnh phúc gia đình có vẻ là một thứ đắt đỏ chẳng mấy khi mua được. Thế mà nấu một bữa ăn ngon miệng, ta đem lại, nhận về rất nhiều hạnh phúc, thật là đầu tư hiệu quả cao.

Còn tại sao tôi lại coi trọng sự có mặt của người phụ nữ trong gian bếp gia đình?

Như tôi đã nói, tôi làm bếp nhanh và không quá tệ, nên tôi không ngại làm bếp, nếu không nói là tôi thích làm bếp. Nếu không vì những lý do khác, tôi sẵn sàng làm bếp mỗi ngày, đến chừng nào còn có thể nhưng tôi vẫn thích thấy vợ mình làm bếp.

Vợ tôi hay nhiều người phụ nữ khác đôi khi hỏi “Tại sao đàn ông các anh lại muốn vị trí của phụ nữ là ở trong bếp?” như một câu ca thán về sự bình đẳng nam nữ. Tôi thấy không có vấn đề gì ở đó trừ việc tôi không nói “vị trí của phụ nữ là ở trong bếp”, mà nói “phụ nữ nên có mặt thường xuyên trong căn bếp gia đình”.

Chả có gì phải đặt vấn đề “bình đẳng” ra ở đây. Mỗi giới, tùy theo những đặc điểm và khả năng của mình lại có những thiên hướng khác nhau, mặc nhiên được công nhận. Khi cái mái nhà bị dột, hay hàng rào bị đổ, khi có tổng động viên cho chiến tranh, gần như không có cô nào hỏi: “Tại sao không ai đã động gì đến mình. Thật là bất bình đẳng”. Khi cần phải lắp cái tủ, hay khoan cái lỗ trên tường treo bức tranh, cũng không mấy phụ nữ băn khoăn rằng đó hiển nhiên phải là trách nhiệm của mình, còn nếu họ phải lo đến những việc đó trước sự chứng kiến của chồng thì có thể sẽ là một nỗi “thất vọng”.

Thêm nữa, trong cuộc sống, có những hình ảnh mang tính ước lệ, đi vào tiềm thức của người ta một cách vô thức, giống như khi nói đến mặt trời thì ta nghĩ đến sự chói lòa rực rỡ, nói đến mặt trăng là dịu dàng, êm ái. Lũ trẻ ngay khi còn nhỏ đã luôn cảm thấy tự nhiên và tự hào khi có thể khoe rằng: “Ở nhà bố cháu dạy chúng cháu chơi thể thao và mẹ cháu nấu cho cháu bữa cơm ngon. Bố cháu hướng dẫn chúng cháu dọn nhà làm vườn còn mẹ dạy cách làm bánh ngọt...”

Vậy thì có lẽ không phải là quá đáng nếu ai đó nghĩ rằng người phụ nữ nên có mặt trong bếp thường xuyên hơn. Tôi nói điều đó hoàn toàn không để khuyến khích hay biện hộ cho việc đàn ông không lo việc nhà, nhất là vào thời buổi hiện đại, phụ nữ cũng đi làm, cũng có những mối quan hệ xã hội không khác gì đàn ông.

Với tôi và hẳn là với nhiều người, hình ảnh người phụ nữ ở trong bếp có cái gì dịu dàng, duyên dáng, có sự ngăn nắp tỉ mỉ mà đàn ông chúng tôi không có, nếu cần phải dạy một đứa trẻ làm bếp, tôi nghĩ rằng phụ nữ cũng sẽ làm tốt hơn đàn ông nhờ vào tính kiên nhẫn và quan tâm đến từng chi tiết của họ. (Hãy thử hỏi một anh chàng dù giỏi nấu ăn về công thức nấu món nào đó, anh ta sẽ ớ ra vì bản thân luôn làm mọi việc một cách đại khái, chứ không biết chính xác cần bao nhiêu gam mỗi thứ để làm ra món của mình). Nếu tôi biết làm bếp, phần nhiều là nhờ những chỉ dẫn của mẹ, bố tôi cũng biết làm bếp nhưng tôi chưa bao giờ đánh giá cao khả năng truyền đạt về kỹ năng nấu bếp của bố.

Tất nhiên, đó là khi có lựa chọn, còn nếu người phụ nữ bận rộn việc gì khác hay về nhà muộn thì người đàn ông hãy xắn tay lên và nấu một bữa cơm ngon, và tất nhiên để có thể sẵn sàng như vậy thì phải học. Sự chia sẻ công việc một cách tự nguyện khiến cho mọi thứ trở nên nhẹ nhàng. Nếu phụ nữ làm bếp mà anh chồng ngồi uống bia xem tivi thì cái nồi, cái dao đột nhiên nặng thêm gấp mấy lần (bởi thế nó mới hay gây ra những âm thanh chói tai, hay thỉnh thoảng lại có thứ bị rơi loảng xoảng ngoài ý muốn). Đàn ông, thật ra có những khả năng kỳ diệu mà nhiều người không biết: Ngay cả khi không biết làm bếp, vẫn có thể phụ giúp chỉ bằng “sức mạnh ý chí” của mình: chỉ cần họ có mặt, ở bên cạnh, lấy giúp cái gì đó, nói một câu chuyện vui vẻ hay dọn bàn ăn... là việc nấu nướng kia đã nhẹ nhàng đi biết mấy, bát đĩa đỡ va vào nhau sứt mẻ mà nồi cũng đỡ nặng hơn, ít khi rơi hơn,

thật mâu nhiệm phải không? (“Định lý” này chắc cũng đúng ở chiều ngược lại, khi đàn ông làm bếp thì họ cũng mong muốn sự có mặt, quan tâm của người phụ nữ. Có mặt, quan tâm để giúp đỡ khuyến khích chứ không phải để phán xét: “Anh làm thế này thì thôi ra kia đứng, để đây cho em”; “Bây giờ mới biết sao anh làm nhanh, đồ đặc lạnh tanh bành ra lát tôi lại dọn chết thôi”, “Ôi giỏi ơi, luộc mấy quả trứng mà chạy ra chạy vào như làm cỗ Tết”...)

Còn về phần lũ trẻ. Tôi luôn nghĩ, và tâm niệm rằng: Trong một gia đình có đầy đủ bố mẹ, con cái, có yêu thương và hạnh phúc, thì khi lớn lên, con gái sẽ có những thiên hướng giống như mẹ, và tìm chọn cho mình một người đàn ông giống với bố. Ngược lại cậu con trai thường thích trở thành người như bố và tìm cô vợ có những phẩm chất của mẹ.

Và đàn ông (hay cả phụ nữ nữa) luôn thích nhìn thấy hình ảnh người phụ nữ đảm đang, chia sẻ yêu thương với gia đình qua những món ăn ngon, và người đàn ông mạnh mẽ nhưng độ lượng, biết cách chia sẻ với người phụ nữ bằng trách nhiệm, đóng góp và những yêu thương của mình.

Chương 4. "Sinh" trước, "Sinh" sau, cùng nhau khôn lớn



Bây giờ là tâm điểm của cuốn sách, là nỗi băn khoăn của ông bố: Ai dạy ta làm ông bố tốt, làm thế nào để dạy con tốt?

Hãy các bạn còn nhớ câu chuyện về sự “ra đời” của ông bố ở chương 1. Câu chuyện ấy thể hiện phần nào suy nghĩ và quan điểm của tôi: Ông bố được sinh ra cùng với sự ra đời của đứa trẻ, và ông bố cũng khám phá, học hỏi, trưởng thành từng ngày như chính đứa trẻ kia.

Thật ra thì trước khi đứa trẻ chào đời, ông bố đã bắt đầu vai trò của mình, đã bắt đầu ý thức được trách nhiệm của một ông bố và đã có sự chuẩn bị cho điều đó. Nghĩa là ông bố đã thành hình, đã được “thai nghén” rồi, ông chỉ còn chờ giây phút chính thức người ta trao cho ông một đứa bé đỏ hỏn để được “lên chức”, chứ trước đó ông cũng đã qua quá trình đào tạo, tự đào tạo để phần nào xứng đáng với danh hiệu ấy. Giống như anh sinh viên chính thức trở thành cử nhân vào lúc nhận tấm bằng, nhưng trước đó thì anh ta đã có thể tự hào: Tôi là cử nhân và ít nhiều xứng đáng với điều đó.

Nói qua nói lại thì trong quan điểm của tôi, đứa trẻ và ông bố được thai nghén cùng lúc,

và ra đời cùng nhau. Vậy thì “chúng” sẽ lớn lên cùng nhau, sẽ trưởng thành hơn mỗi ngày qua những va chạm, tiếp xúc và quá trình tự học hỏi lẫn nhau và học từ bên ngoài. “Chúng” sẽ nắm tay nhau để cùng “khôn lớn”.

Hẳn nhiên là ông bố có nhiều thứ hơn để dạy cho con, bởi dù sao ông cũng đã là “người lớn” và cái chính là bản thân ông đã trải qua những giai đoạn trưởng thành của một em bé, chính ông cũng đã học hỏi, mong đợi rất nhiều từ ông bố, bà mẹ của mình.

Nhưng hình như tôi đã nói rồi, các ông bố bà mẹ thì muôn hình vạn dạng và bọn trẻ con cũng vậy, tóm lại là cả lớn lẫn bé “chả đứa nào giống đứa nào”, thời thế cũng vậy, những gì của ngày xưa thì không giống hôm nay, và cả ngày mai nữa. Ấy là chưa kể những gì của ngày xưa, không phải ai cũng nhớ.

Chính là lũ trẻ nhắc ta, gọi lại cho ta nhớ ta đã từng mong muốn gì, học hỏi những gì thời thơ ấu, chúng “dạy” cho ông bố bà mẹ những phương pháp tốt nhất để làm bạn với chúng, dạy dỗ chúng hay kết hợp những điều đó với những phương pháp sẵn có hay mới có của ông bố bà mẹ.

Bởi vậy mà cuốn sách này, có lẽ bây giờ bạn đã thấy rồi, sẽ không giống hầu hết những cuốn sách nói về bố mẹ, con cái và mối quan hệ của họ. Bởi cuốn sách này kể về việc ông bố “trưởng thành” cùng với con cái của mình, học từ chúng để dạy lại chúng hay dạy chính mình, sử dụng kinh nghiệm bản thân để dạy con cái, vừa dạy vừa học, vừa tiếp thu, rút kinh nghiệm. Một kiểu “đôi bạn cùng tiến” hay tương tự thế, có lạ không?

Câu chuyện con thú nhồi bông và những bài học đầu đời

Tôi không biết ở Việt Nam có hay không, còn ở Pháp, trong các lớp học ở nhà trẻ và trường mẫu giáo nào cũng có một con thú nhồi bông thật đáng yêu, mà lũ trẻ gọi là Doudou.

Doudou là một con vật cưng, thường là một con búp bê, hoặc một con thú nhồi bông. Giữa rất nhiều những thứ đồ chơi, đồ nhồi bông... bao giờ đứa trẻ cũng có cho mình một con ưa thích, luôn ôm nó suốt cả ngày, đi ngủ phải có nó bên cạnh. Có nhiều đứa trẻ chọn Doudou của mình là một cái khăn hay một cái gối, tôi cũng không hiểu tại sao. Rất nhiều đứa trẻ không chịu rời Doudou nửa bước, và bố mẹ thậm chí không thể giặt được nó, khiến Doudou đen xì, hôi hám, thế mà đứa bé vẫn ôm ấp suốt ngày.

Nhưng khi đến nhà trẻ, trừ thời gian làm quen đầu tiên, thường thì trẻ không được mang theo con Doudou của mình nữa. Cả lớp có chung một con Doudou. Lúc đầu tôi không biết tại sao và để làm gì.

Trong tuần, chú hay cô Doudou ấy sẽ cùng “tham gia” các hoạt động của lũ trẻ: nghe kể chuyện, ăn trưa, chơi các trò chơi... như một thành viên thực sự của lớp, nhưng được “ưu tiên” hơn vì được tất cả mọi người ưu ái, chăm sóc. Đến cuối tuần, các em bé thay nhau, mỗi đứa một lần, đưa Doudou về nhà của mình cùng với một cuốn sổ.

Lần đầu tiên con gái tôi mang Doudou ở trường về nhà, lúc đó nó mới đi nhà trẻ, hơn hai tuổi, tôi hỏi nó: “Chúng ta phải làm gì?” Thật ra thì khi đón con ở trường cô giáo đã dặn dò tôi kỹ lưỡng, nhưng tôi muốn hỏi xem con tự hiểu “công việc” đó thế nào, hơn là lên mặt dạy bảo nó cái mà nó đã biết. Con gái giải thích: “Con phải chăm sóc cho Doudou, cho nó ăn, ngủ, đưa nó đi chơi, làm các hoạt động, rồi ghi vào sổ, nếu có thể thì chụp ảnh lại, dán kèm vào sổ, thứ hai đến lớp, con sẽ kể cho các bạn và cô giáo những việc đã làm với Doudou trong suốt hai ngày.” Rồi nó hỏi hộp: “Con không biết mình sẽ làm gì ạ? Con có làm được không ạ?” Tôi trấn an con: “Con cứ yên tâm, bố sẽ giúp con”. Lúc ấy thực ra tôi chưa cảm nhận hết những “tác dụng” của con Doudou này.

Nhưng nhìn con chăm lo, chơi với Doudou, tôi thấy nó “người lớn” hẳn lên, như thể người chị gái, người mẹ chăm cho em bé. Đi đâu, làm gì cũng không quên Doudou, luôn đòi quyền lợi cho Doudou, rõ ràng nó ý thức được phần trách nhiệm đã được “giao phó” cho mình. Tôi chủ nhật, tôi đoán biết được nỗi lo lắng của nó, nên rủ nó “tập luyện” cho sáng ngày mai: con sẽ nói gì, con kể gì, bố dán ảnh vào đây nhé, bao nhiêu ảnh con chụp chung với Doudou này, con muốn dán theo thứ tự này không? Con nên kể thế này nhé, đơn giản thôi, dễ nhớ mà...

Chiều thứ Hai, con bé thấy tôi là lao vào kể: “Cô khen con ạ. Cô vui lắm, các bạn thích lắm, Doudou cũng thích vì mình làm bao nhiêu hoạt động với Doudou ạ. Cảm ơn bố mẹ ạ.” Rồi nó thoáng buồn “Còn lâu lắm nữa con mới lại được mang Doudou về bố ạ”. Thoáng buồn là thế nhưng nó không lo lắng, không ghen tị, vì nó biết các bạn khác của nó cũng yêu và lo cho Doudou như nó.

Từ khi đi nhà trẻ, đến cả những năm mẫu giáo bé, bọn trẻ luôn có những con Doudou như thế ở lớp. Và chúng vẫn luôn có cách chăm sóc, quan tâm, có trách nhiệm đặc biệt như thế với con Doudou ấy, khác hẳn với con Doudou ở nhà.

Là bởi con Doudou ở nhà chỉ là con mà chúng quen cảm theo mỗi khi đi ngủ, rồi quen hơi mà không chịu rời ra (có thể là vì mùi mồ hôi của chính nó đã trở nên quá quen thuộc, bởi vậy mà nhiều đứa trẻ không chịu để bố mẹ giặt). Chúng cần có con Doudou ấy, khi đến chỗ lạ hay khi ngủ một mình, con Doudou như người bạn, để có cảm giác được an toàn, để thấy mình không đơn độc. Chúng cần có cảm giác luôn có ai bên cạnh để chia sẻ mọi điều. Con Doudou cùng đứa trẻ đi khắp nơi, học mọi điều, cùng nhau “lớn lên”.

Còn con Doudou ở trường lại cho chúng những thứ khác, để thấy mình trưởng thành, quan trọng, mình chăm lo và có trách nhiệm với ai đó, là một cách để thể hiện sự yêu thương, bao bọc. Chúng cũng học ở đó cách chờ đợi tới lượt mình, chia sẻ niềm vui và sở thích với người khác. Con Doudou cũng là lý do để đứa trẻ được hãnh diện, khoe với mọi người tôi làm cái này cái kia, được mọi người ghi nhận và khen ngợi, là phương tiện để giao tiếp, để được phát biểu hay thể hiện mình trước đám đông, để ít nhất có một lần, tất cả mọi người đều phải chú ý, quan tâm tới mình. Con Doudou ấy như là phương tiện thúc đẩy, lại như là thước đo những cố gắng của đứa trẻ.

Việc phải để lại con Doudou yêu thích ở nhà khi đến trường cũng dạy cho trẻ tính độc lập, khiến chúng học được cách tự lấy thăng bằng cho bản thân khi không có những thứ thân quen ở bên cạnh. Điều đó cũng thúc đẩy đứa bé phải thực sự bước vào các mối quan hệ xã hội bạn bè, thay vì ngồi một góc ôm lấy con Doudou của riêng mình.

Và đột nhiên, tôi nghĩ rằng, bạn hãy thử nghĩ xem: Những thứ đó, cuối cùng, cũng là những giá trị, những cảm giác mà mỗi người cần có, và theo đuổi suốt cuộc đời đầy thôi.

Hai con Doudou ấy, phần nào, thể hiện những mối quan hệ gia đình và xã hội, thể hiện những thứ mà mỗi người đều cần, đều trân trọng. Chỉ qua con Doudou mà tôi hiểu rằng con người ta, từ khi rất nhỏ đã có đầy đủ những phẩm chất của người trưởng thành, đã có, đã mong chờ những giá trị mà mãi mãi sau này vẫn không thay đổi. Chỉ là con Doudou mà thể hiện rất nhiều điều, chỉ với con Doudou mà ta có thể dạy trẻ rất nhiều điều. Hai con Doudou của con tôi đã dạy tôi như vậy.

Và từ đó, mỗi khi đi ngủ, nếu con tôi luôn rối rít đi tìm Doudou, tôi không còn bảo nó: “Ôi dào, chỉ là con Doudou thôi, không có thì đã sao”. Tôi quan tâm hơn đến những thứ đồ chơi lật vật, những cuốn sách rất đơn giản của bọn trẻ. Mỗi thứ, dù rất nhỏ, đều góp phần xây dựng tính cách và phẩm chất của con người. Và điều đó cũng phụ thuộc rất nhiều vào

cách ta sử dụng chúng, cách ta gửi gắm vào mỗi vật dụng đơn giản nhỏ bé ấy những gì ta muốn truyền đạt cho con.

Ông bố không dạy con những gì không đúng với lòng mình

Có một chuyện buồn cười, và có thể gặp ở bất cứ gia đình nào.

Khi lũ trẻ còn nhỏ, lỡ chẳng may thấy ngoài phố hay trong phim ảnh có cảnh hai anh chị hôn nhau, người lớn lập tức tỏ thái độ: “Èo, kinh quá, quay mặt đi” hay “Hai người này mất vệ sinh quá”...

Có điều là chính bố mẹ nhiều khi lại không thể giấu giếm những cử chỉ thân mật, những thể hiện yêu thương trước mặt con. Hoặc nếu không, chắc chắn bọn trẻ cũng sẽ nhìn thấy chuyện đó nhiều lần từ những người lớn khác, từ phim ảnh, như một điều bình thường.

Ban đầu, tôi không tự mình nói: “Èo, kinh quá, mất vệ sinh, đừng nhìn” với lũ trẻ, mà tự chúng, không biết học, hay nghe ở đâu đó, nói ra câu đó. Tôi thấy cũng tốt, đỡ mất công giải thích khi chuyển ti vi sang kênh khác khi có cảnh “nhảy cảm”, đỡ phải e ngại chúng sẽ đặt ra những câu hỏi “tại sao họ làm thế?” Dần dần, thành quen, tôi cũng nói như vậy. Nhưng một hôm, tôi vừa nói xong, con gái út, mới bốn tuổi bảo: “Èo gì, bố với mẹ chắc chắn cũng làm thế mà”. Nó ngán ngừ thêm một lát rồi bảo: “Bố nói dối, không tốt.”

Đúng, việc nói dối, là không tốt thật. Nhưng như tôi lại vừa làm một việc theo thói suy nghĩ “Ôi dào, trẻ con thì biết gì” dù biết thừa rằng chúng biết đủ thứ.

Tôi cũng nhớ khi còn nhỏ, bố mẹ tôi cũng hay nói với tôi như vậy. Tôi không phản ứng lại như con gái út, nhưng tôi cũng biết thừa và nghĩ thầm: “Ai rồi cũng hôn nhau như thế cả, làm như mình còn trẻ con lắm”. Nhưng đó là khi tôi đã lớn một chút rồi, đã hiểu biết hơn, chứ trước đó tôi bực mình lắm, tôi chả hiểu tại sao mẹ lấy tay che mắt tôi khi trên màn ảnh người ta hôn nhau, hoặc bảo “mất vệ sinh” khi mà đôi lúc mẹ cũng vẫn hôn tôi lên má, và những lúc ấy rõ ràng là tôi rất thích, chả thấy mất vệ sinh gì cả.

Để nói rằng cách nói như thế chả có tác dụng gì tích cực, nếu không nói là ngược lại. Khi ta nói với trẻ, dạy trẻ điều gì mà bản thân ta không tin, mà nó trái với lòng mình, trái với những gì mình làm thì không có ích lợi gì cả, chỉ khiến ta “mất điểm” trong mắt lũ trẻ mà thôi. Chưa kể là khi nói ra điều gì mà bản thân ta không tin, ta sẽ không có đủ lý lẽ để bảo vệ, chứng minh nó nếu lũ trẻ hỏi vặn vẹo. Và ta trở thành kẻ nói dối vụng về hay tên độc tài áp đặt điều phi lý.

Từ những truyện cổ tích...

Trong đời mình, ai cũng từng nghe, từng đọc những truyện cổ tích, những truyện luôn bắt đầu bằng “Ngày xưa ngày xưa...” hay đại loại như thế. Và rồi đến lúc nào đó, ta bắt đầu kể lại những câu chuyện ấy cho con cháu của ta.

Không biết từ bao giờ, những truyện cổ tích đã được nghiêm nhiên xếp hạng “Truyện cho trẻ em”. Có lẽ bởi vì thế giới cổ tích luôn lung linh, đầy hình ảnh, màu sắc, với các nhân vật sinh động kích thích trí tò mò, trí tưởng tượng của trẻ. Rất nhiều truyện nhẹ nhàng, giản dị khiến trẻ dễ nhớ, dễ hiểu.

Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy, có rất nhiều truyện khá “cầu kỳ”, phức tạp với những “thông điệp” hay ngụ ý không hề đơn giản với cả người lớn, chứ đừng nói cho con trẻ. Ấy là chưa kể, rất nhiều điều, nhiều truyện với người lớn là hiển nhiên, là dễ hiểu thì chưa chắc con cái chúng ta đã có thể cảm nhận đúng như vậy.

Con gái tôi đọc truyện về nàng công chúa đánh rơi món đồ trang sức yêu thích xuống hồ nước, và hứa với con ếch nếu ếch giúp lấy lại sẽ kết bạn, ăn chung mâm, ngủ chung giường với con ếch, sau đó muốn nuốt lời hứa vì con ếch xấu xí đòi thành bạn thực sự. Chỉ có sự can thiệp của nhà vua mới khiến nàng giữ lời hứa, và rồi đến khi con ếch biến thành chàng hoàng tử đẹp đẽ thì nàng công chúa nhận lời lấy hoàng tử... Đọc xong tôi hỏi con gái tôi, lúc đó gần tám tuổi, xem con hiểu ý nghĩa truyện thế nào. Tôi đã mong muốn con nói ra những điều tôi nghĩ trong đầu: Phải trọng lời hứa và vì thế phải suy nghĩ kỹ trước khi hứa với ai điều gì, nếu ta giữ lời hứa, nếu ta là người tốt, ta có thể sẽ gặp nhiều may mắn... Còn con gái tôi thì mơ màng trả lời: “Chàng hoàng tử này chắc phải đẹp lắm nên công chúa mới chịu lấy.”

Bởi vậy, người lớn chúng ta khi kể cho con trẻ nghe một truyện nào đó, rồi trẻ nói: “Con hiểu rồi”, cũng đừng kỳ vọng rằng trẻ đã hiểu được đúng ý ta. Nên hỏi xem con trẻ hiểu truyện thế nào, để chúng trình bày quan điểm của mình, rồi từ đó người lớn có những “hướng dẫn”, giải thích hay phản biện, giúp trẻ hiểu rõ hơn vấn đề, nhưng vẫn tôn trọng trí tưởng tượng và sự cảm nhận, tiếp thu của trẻ.

Về cá nhân tôi, tôi thích những truyện tự tôi và con sáng tạo ra, vừa thực tế gần gũi dễ hiểu lại dễ áp dụng, và trả lời những câu hỏi thường ngày.

Còn mỗi khi kể truyện cổ tích, thần thoại cho con, tôi cũng không cố chạy theo những “giá trị truyền thống” nếu tôi không thực sự hiểu và đồng tình với tư tưởng đó. Nếu con không hiểu hết, tôi có thể diễn giải truyện cho con theo cách hiểu của mình, với một ý nghĩa hay bài học mà tôi thấy tâm đắc nhất. Bởi vì đó là cách mà tôi có thể diễn giải tốt nhất, không lên gân hay gượng ép.

Truyện *Rùa và thỏ*

Ai cũng biết truyện chú rùa chậm chạp nhưng kiên nhẫn và quyết tâm chạy thi thắng chú thỏ kiêu căng, khinh địch. Chẳng cần tôi kể, con gái tôi cũng tự đọc được hay nghe được ở đâu đó. Một ngày cha con tôi nhắc đến truyện đó, tất nhiên tôi hỏi con suy nghĩ thế nào. Nó bảo rùa thắng, nhưng nó không thích rùa. Tôi hoàn toàn đồng ý. Tất nhiên truyện được đặt ra để truyền tải thông điệp, nhưng hiểu thông điệp là một chuyện, lựa chọn cách hiểu cho mình lại là chuyện khác. Con rùa có thi chạy với con thỏ một trăm lần chắc cũng chỉ thắng được một lần ấy thôi, nhất là khi các con thỏ sau này đều đã từng đọc truyện Rùa và thỏ hết cả. Rùa kiên nhẫn thật nhưng cũng nhờ may mắn (thỏ ngủ quên) thì mới thắng

được. Hồi bé khi được nghe truyện này ở lớp, nhiều bạn nghe xong thì thích con rùa và ấn tượng với nó, tôi chỉ nhớ con thỏ, và nhớ rút ra cho mình rằng trong các cuộc thi đua, tôi sẽ cố gắng là con thỏ, ở khoản chạy thôi chứ không ở khoản lặn ra ngủ quên. Sau này tôi nghĩ rằng bài học tôi tự rút ra cho mình khi ấy: “Hãy giỏi và đừng chủ quan” cũng quý giá không kém bài học mà cô giáo khi ấy cố truyền đạt “Dù khả năng có hạn chế, nếu kiên trì hoặc khôn khéo (và gặp may?) vẫn có thể thành công.”

Truyện Cô bé quàng khăn đỏ

Tất nhiên, tôi giảng cho con ý nghĩa của truyện rằng phải nghe lời mẹ dặn, phải đi đến nơi về đến chốn, đừng dễ tin người lạ phỉnh ngọt. Nhưng điều tôi nhấn mạnh nhất với con trong truyện này, điều mà tôi “tâm đắc” là: làm gì thì làm, đừng có để bị ăn thịt. Viễn cảnh bị sói nuốt vào bụng rồi lại được bác thợ săn mổ bụng sói cứu ra chỉ có trong truyện cổ tích mà thôi, còn ở đời để bị “chén” rồi là quá muộn. Trong bất cứ tình huống nào, quan trọng nhất là sự an toàn của bản thân, và người thân.

Truyện Cô bé bán diêm

Một truyện cổ Andersen, với cái kết hơi khác lạ: Nhân vật chính tốt bụng cuối cùng bị chết vì đói và rét. Tôi không biết thông điệp của tác giả khi viết truyện cổ này là gì: sự tàn nhẫn, khó khăn của cuộc sống? Hay sự trong sáng và những ước mơ giản dị của một đứa trẻ nghèo khó? Sự đối lập giữa cái giàu và cái nghèo trong xã hội? Khi ta tuyệt vọng nhất thì hình ảnh những người thân (bà và mẹ) có thể sưởi ấm tâm hồn ta? Nhưng những ý nghĩa đó có lẽ phù hợp để nói với người lớn hơn là trẻ em. Khi bé nhà tôi đọc truyện, nó hỏi tôi ý nghĩa của truyện. Tôi trả lời rằng hồi bé, khi tôi đọc truyện này, tôi nghĩ rằng nếu bị rét và có một bao diêm, tôi sẽ nhất định đi tìm về một đồng giấy, củi hay bất cứ cái gì có thể đốt lên để sưởi ấm thật lâu, thay vì ngồi đó đốt từng que diêm bé tí và mơ mộng để rồi chết rét. Và với tôi, truyện khuyên ta nên sử dụng những gì mình có cho phù hợp, một que diêm dùng đúng có thể giúp ta sưởi ấm hơn nhiều lần cả bao diêm dùng sai cách. Đến bây giờ tôi vẫn nghĩ truyện đó như vậy và giảng cho con tôi như thế. Nó bảo nghe thật dễ hiểu và có thể áp dụng được. Bỗng nhiên tôi tìm thấy cho mình một “chân lý”: không cần cố nhồi nhét vào đầu trẻ những khái niệm, định nghĩa cao cả mà chính ta cũng không cảm nhận được. Nếu mỗi truyện có thể đem lại một bài học nho nhỏ, xinh xinh, khiến ta nhớ và nhất là “có thể áp dụng được” thì đã tốt lắm rồi.

... đến mọi chuyện xảy ra trong cuộc sống đời thường

Trong cuộc sống có vô vàn những hành động cử chỉ của người lớn, mà vì lý do nào đó, ta không muốn trẻ con biết sự thật, hoặc giải thích với con sai với sự thật.

Tất nhiên, có những thứ chúng chưa cần biết, chưa nên biết. Nhưng trong tình huống ấy, có lẽ cũng nên tìm một lời giải thích dễ hiểu, hợp lý hơn, hoặc đơn giản nói với chúng rằng bây giờ chưa đến lúc chúng làm, nói ... những điều đó. Ta sẽ giải thích cho chúng khi tới thời điểm thích hợp.

Phần còn lại, rất hay xảy ra, khi ta giấu giếm sự thật, là vì ta không muốn nhận lỗi, thừa nhận những nhược điểm, những khoảnh khắc thiếu kiểm chế của chính ta với trẻ.

Gặp chuyện bực mình ở công sở hay ngoài đường, về nhà ta nổi cáu vô lý, ta quát ầm ầm lên vì một lý do vớ vẩn, một lỗi nhỏ con mắc phải nhưng ta chưa bao giờ giải thích, dặn dò nó. Rồi ta che lấp khoảnh khắc kém kiểm chế ấy của ta bằng vô vàn những lý do kiểu như: “Trước đây bố không nói, vì bố nghĩ con đã lớn rồi, phải tự hiểu điều đó”, “À thì ra con đã làm như thế nhiều lần rồi cơ đấy, lại còn dám kể ra vậy nữa, vậy mà bố nghĩ mới là lần đầu tiên con mắc phải”... hoặc cùng lắm, bí quá, ta sẽ đổ lỗi cho cuộc sống phức tạp của “người lớn”: “Con không thể hiểu được đâu, cuộc sống thì khó khăn, bố mẹ phải lăn ra kiếm tiền, nhiều áp lực lắm”...

Không hiểu tại sao khi ấy, thật khó khăn để thừa nhận “Bố xin lỗi. Bố làm như vậy là chưa đúng. Bố nóng nảy. Hôm nay, bố có việc căng thẳng nên lúc này nổi nóng lên. Tuy nhiên, việc con làm là không tốt nhé, bây giờ bố dặn con như vậy, lần sau con chú ý. Bố cũng sẽ cố gắng để không nổi nóng quá đáng với các con”. Một câu ấy sẽ là công bằng hơn nhiều cho cả hai, khiến lũ trẻ cảm thấy được tôn trọng hơn, và thấy người lớn ít “phi lý” hơn. Nếu ta luôn dạy trẻ không được nói dối và giấu giếm sự thật, tại sao ta làm điều đó? Nếu ta mong lũ trẻ thành thật nhìn ra lỗi làm để lần sau khắc phục, ta thì không cần sao?

Với tôi, tôi cũng muốn con cái mình thấy rằng và hiểu rằng: không có ai là hoàn hảo, không có ai không mắc sai lầm. Điều quan trọng là nhìn ra nó, chia sẻ và rút kinh nghiệm để làm tốt hơn. Và bố con mình cùng nhau học, cùng nhau “trưởng thành”.

Có bao giờ, trước mặt con, bạn buột ra một câu xúc phạm hay nói xấu ai đó? Có những lần tôi đang lái xe và có một chiếc xe chạy nguy hiểm như tạt đầu đột ngột xe tôi mà không báo hiệu trước, tôi hay buột mồm: “Đồ khốn, đi thế hả”, thậm chí là “Mụ da đen này, về học lái lại đi”... Khi thấy con mở to mắt nhìn mình, tôi đã muốn nói: “Bố là người lớn, bố nói như vậy được, còn con thì không được đâu nhé” hoặc “Bố nói vậy vì bà ta đi nguy hiểm quá đi, chứ bình thường thì không được nói thế.” Nhưng tôi chợt nghĩ rằng, nói như vậy thật bất công. Như thế ta bảo: “Bố là người lớn, người lớn làm chuyện xấu thì không xấu. Còn trẻ con không được làm vì thế mà tôi chỉ nói: “Bố xin lỗi, bố sai rồi, lẽ ra không nên nói thế. Bố sẽ cố gắng kiểm chế lần sau không nói như vậy nữa”.

Lại có những chuyện, ta cậy mình là người lớn, cùng một sự việc nhưng trong những hoàn cảnh khác nhau ta lại nói khác nhau, để phục vụ cho mục đích của ta hoặc vì sự “ích kỷ” nhiều khi là vô thức của mình.

Tôi nhớ hồi tôi học năm đầu đại học, tôi và bạn bè hầu hết còn đi xe đạp. Có nhiều lần đi liên hoan, đi sinh nhật về muộn, tôi luôn xung phong đi cùng các bạn gái ở xa nhất về tới tận nhà, vì lý do an toàn (các bạn ở xa nhất không hẳn là các bạn xinh nhất đâu nhé). Bởi vậy tôi thường về nhà rất muộn vì nhiều khi nơi bạn ở thì ngược đường và cách nhà tôi hàng chục cây số. Mẹ tôi biết chuyện thì bảo: “Các cô bạn con lẽ ra phải biết là nhà mình xa mà đi về sớm hơn, hoặc nhờ người nhà đến đón chứ. Tại sao cố ở lại muộn rồi bắt tội con nhà người ta đưa về như vậy”. Và tôi nói với mẹ ngay: “Mẹ thử nghĩ xem, mẹ cũng có con

gái. Mỗi khi chị đi đâu về muộn mà có bạn tháp tùng, thì mẹ khen ‘Anh đó thật tử tế, chu đáo quá. Mẹ thật yên tâm’. Vậy con trai mẹ cũng muốn làm người tử tế, chu đáo. Là con tình nguyện, không phải bị ‘bắt tội’. Và mẹ của các bạn gái của con cũng muốn được yên tâm như mẹ mà.” Từ đó, mẹ tôi không bao giờ kêu ca khi tôi về muộn nữa.

Câu chuyện đó cho tôi tự hiểu rằng không nên nói, dạy con những điều tự mâu thuẫn với bản thân mình, vì lũ trẻ, dù nói ra hay không, luôn có thể nhìn nhận ra. Khi đó, những gì ta nói không có tác dụng gì, ngược lại chỉ khiến lũ trẻ thấy ám ức và bất công. Nếu ta tiếp diễn, ta sẽ mất đi hình ảnh của người bố, người mẹ thấu hiểu con, ta sẽ mất đi sự tín nhiệm nơi chúng, khiến chúng sống khép kín hơn, và sự cách trở giữa hai bên ngày càng lớn.

Nếu muốn dạy trẻ, hãy dạy chính mình

Quân vương hỏi thị thân: “Làm gì khó nhất?”

Thị thân trả: “Khó nhất là làm gương” 1 .

Ông bố bảo: “Làm gương có gì là khó’.

Tôi bảo: “Khó chứ sao không.”

“Hừm”, Ông bố bảo: “Mình gọi con mình ra, bảo nó ‘Xem bố làm đây này’. Cái đây dễ. Mình làm mọi thứ tốt với bố mẹ mình. Mình đòi hỏi nó cũng phải làm với mình như thế. Cái đây cũng không khó mà.”

“Đúng” tôi bảo “Làm gương vào một thời điểm thì dễ, kẻ mặt tốt của mình khi người khác mắc lỗi cũng dễ. Nhưng làm gương trong từng việc nhỏ hằng ngày thì không dễ, làm để con cái làm theo như một thói quen thì không dễ, không làm việc gì đi ngược với những nguyên tắc đã đặt ra cũng không hề dễ và đối xử công bằng với trẻ thì càng khó.”

Ông bố có chịu hiểu ra không?

Ông bố thật ra không hiểu hết. Có rất nhiều người không hiểu hết. Hoặc là họ không để ý trong những việc nhỏ nhất đời thường, hoặc họ cho rằng việc đó là hiển nhiên, đứa trẻ rồi sẽ phải hiểu, hoặc họ cho rằng khi là người lớn thì tự mình được phép làm/hay không làm việc này việc kia, trẻ con thì không có lựa chọn.

Thật thế. Cái “Ông Bố” của tôi có một thời gian nghĩ rằng: “Chỉ cần làm gương trong những thời điểm ‘bản lề’ quan trọng, trong những việc quan trọng.” Giống như khi ta đi làm hay gặp gỡ đối tác quan trọng, ta cần chú ý đến từng cử chỉ, nét mặt, chứ lúc chạy ra đầu phố mua cái bánh mì thì ăn mặc, đi đứng thế nào cũng được. Nhưng khổ nỗi, con cái ta thường thấy cảnh ta đi mua bánh mì, chứ mấy khi thấy ta ở nơi công sở. Cái thường thấy, cái hằng ngày mới là thứ hình thành nên thói quen, mới là cái ăn nhập vào bản năng, phản xạ của đứa trẻ.

Lại nữa, “Ông Bố” nhiều khi làm gương một cách “máy móc”, dập khuôn, và không tự

đặt câu hỏi xem liệu như vậy đã đủ hay chưa. Như trong việc dạy con nói cảm ơn, xin lỗi. Nhiều người bảo con: “Con xem, ai làm giúp mẹ việc gì dù nhỏ, mẹ cũng đều cảm ơn. Nhất là bà giúp mẹ, cho mẹ cái gì mẹ cũng đều cảm ơn, tại sao con lại không học được thói quen nói cảm ơn của mẹ?” Nhưng có một đi ề u, người mẹ ấy liệu có nên xem lại khi chính con mình làm giúp mình điều gì, mình đã cảm ơn con chưa?

Tôi thật không hiểu có nhiều người, khi đưa cho đứa trẻ cái gì đó, làm giúp nó cái gì đó sẽ hỏi ngay: “Con cảm ơn bác chưa, con phải nói cảm ơn chứ!” Nhưng ngay trước đó hay sau đó, chính người đó bảo đứa trẻ lấy cho mình cái kính, cái tắm chẳng hạn thì thản nhiên không nói gì. Trong văn hóa của người Việt, có những điều trẻ con cần làm với người lớn, mà người lớn thì không, như việc nói “Vâng, dạ, ạ, thưa”. Điều đó có thể hiểu được. Nhưng những việc như nói lời cảm ơn, xin lỗi, người lớn đòi hỏi trẻ con làm với mình, trong khi mình thường quên không làm với trẻ?

Tôi bảo với “Ông Bố”: “Anh dạy con anh mỗi bữa cơm, trước khi ăn, phải mời bà ăn cơm, mời bố ăn cơm, mời mẹ ăn cơm, chúc mọi người ngon miệng. Nhưng khi chúng mời xong, không ai nói năng gì, không cảm ơn chúng, mà cũng không chúc lại chúng ngon miệng. Thấy có bất công g không? Anh có để ý cô em gái sau khi chúc chị ăn ngon miệng thì bảo chị “Chị ơi, thế chị phải cảm ơn em và chúc lại em chứ?” Lũ trẻ không bỏ qua chuyện gì cả, nhất là những bất công. Lũ trẻ học tất cả từ người lớn, nhất là những chuyện nhỏ hằng ngày. Từ hôm đó, mỗi khi lũ trẻ mời ăn cơm, “Ông Bố” luôn nhớ (và nhắc vợ nhớ) phải đáp lại: “Cảm ơn con, chúc con ngon miệng”.

Và luôn là như vậy, trong mọi việc, trẻ sẽ học làm một điều tốt dễ dàng hơn khi bố mẹ chúng làm việc đó mỗi ngày, với chúng, cùng chúng. Sẽ khó có thể giải thích cho con việc đánh răng thường xuyên là quan trọng, và luyện cho chú ng thói quen đó nếu mỗi lần đến giờ, ta chỉ hô chúng đi đánh răng một mình, còn ta thì “Ngày xưa, bố uống thuốc kháng sinh nhiều, răng vàng rồi, đánh răng thêm cũng chẳng ích gì” hay lý do nào đó tương tự. Sẽ khó dạy con tránh xa thuốc lá, nếu ta hút thuốc...

Không có ai hoàn hảo cả, những việc tốt ta biết là phải làm mọi lúc mọi nơi mà nhiều khi ta cũng sơ ý quên mất, nhất là làm với trẻ. Nhưng có con rồi thì càng không được quên. Và điều đó cần sự cố gắng mỗi ngày.

Thật ra mà nói, con cái không chỉ theo gương của bố mẹ để làm mọi việc, mà chúng còn là sự phản chiếu tâm trạng, tình trạng tinh thần, mối quan hệ của ông bố, bà mẹ hay cả hai.

Có rất nhiều điều ta không nói ra, ta cố không thể hiện thậm chí là giấu giếm mà lũ trẻ cũng biết, hoặc hoàn toàn vô thức, chúng cảm nhận được hết, và thể hiện ra theo cách của chúng dù không hề có chủ ý.

Cô bạn của tôi tâm sự: “Con bé nhà mình dạo này đang trải qua một giai đoạn nhạy cảm thế nào ấy. Nó hay khóc, không chịu nghe giải thích của người lớn. Nó hay giận hờn, nó thích làm theo ý nó. Không chịu nghe lời bố mẹ.”

Và tôi bảo: “Trẻ con có những giai đoạn thay đổi tâm lý, khám phá và thử nghiệm hoặc thậm chí là ‘phản kháng’ hay ‘đôi phó’ lại những gì chúng cảm nhận được. Cũng có thể bị ảnh hưởng từ môi trường bên ngoài, từ trường lớp, bạn bè, nhưng đặc biệt là từ bố mẹ. Bạn thử nghĩ xem trong gia đình, giữa hai bạn gần đây có “vấn đề” gì không ? Nếu không, hãy thử tìm hiểu các môi trường xung quanh bé.”

Dù có ở giai đoạn phát triển, thay đổi thế nào, trừ những ảnh hưởng về mặt thể chất (như giai đoạn mọc răng chẳng hạn, khiến trẻ bị đau đớn khó chịu) thì tâm trạng chung của đứa trẻ luôn là vui vẻ, và thích được quan tâm, yêu thương và chia sẻ. Nếu những thứ đó bị thiếu hụt, mất cân bằng hay thay đổi tiêu cực thì sẽ có ảnh hưởng đến đứa bé. Nó cũng cảm nhận được, và bị ảnh hưởng bởi “tâm trạng” chung của cả nhà và những “tâm tư” của riêng người bố hay người mẹ.

Có những giai đoạn tôi bị căng thẳng, hay cáu kỉnh và gắt gỏng với vợ thì con gái lớn của tôi đột nhiên cũng hay cáu kỉnh và quát em nó. Không cần giải thích hay mắng mỏ, tôi tự điều chỉnh thái độ của mình thì cũng thấy rõ sự thay đổi trong mối quan hệ của hai con.

Con của bạn tôi rơi vào “giai đoạn nhạy cảm” có thể chính vào lúc mà mẹ cô bé đang như vậy: người mẹ cảm thấy có nhiều chuyện không có ai chia sẻ, không muốn chia sẻ với ai, người mẹ lo lắng cho con, bất bình vì sự “thiếu quan tâm” của người chồng hoặc giữa hai vợ chồng có những bất đồng quan điểm, có những lo lắng căng thẳng. Càng khép mình vào những tâm sự của riêng mình, càng đóng kín cánh cửa của lòng mình để tránh ảnh hưởng đến con thì người mẹ càng tạo ra khoảng cách với đứa bé. Rồi chính nó cũng tự thấy mình hụt hẫng, cô độc không thể chia sẻ với người khác, cáu kỉnh và hờn dỗi, bướng bỉnh.

Dù cô bạn của tôi bảo: “Không đâu, mình vẫn nói chuyện với con, vẫn chăm sóc con và khuyến khích con nói mọi chuyện với mình.” Đúng, nhưng cô ấy lại tự mình không thể chia sẻ chuyện của mình với ai, và chủ yếu là không TIN rằng có thể làm điều đó, có thể thay đổi tình hình. Nếu bạn nói với con “Cố lên, con sẽ làm được” mà trong đầu bạn không tin điều đó thì đôi mắt, giọng điệu của bạn sẽ tố cáo hết cả. Đứa bé là sinh vật nhạy cảm nhất trên thế giới này, không thể nào nó không nhận ra.

Nếu nguyên nhân đến từ mối quan hệ của bố mẹ, thì tốt nhất là nên đối mặt và giải quyết chính “vấn đề” giữa hai người trước. Rồi tìm cách giải thích rõ ràng cho con, chứ không nên né tránh hay giấu giếm.

Ngay cả nếu “vấn đề” của trẻ đến từ bên ngoài, từ trường học, hàng xóm hay bạn bè : có sự thay đổi, bé bị bắt nạt, một người bạn vừa chuyển trường, bé bị phê bình...thì thông thường một đứa bé vẫn sẽ có xu hướng tâm tình chia sẻ với người thân và mong tìm thấy một chỗ dựa, một giải pháp. Nếu đứa bé không thể chia sẻ với bố mẹ và rơi vào tình trạng “bất thường” thì bố mẹ ít nhiều cũng có “trách nhiệm”: có lẽ nên tìm hiểu vì sao mình không giành được sự tin tưởng cần thiết, và chưa có mức độ chia sẻ đầy đủ với con.

Tôi không tin rằng trên thế giới này có đứa trẻ nào được quan tâm, chăm sóc đúng cách, được yêu thương và sẻ chia chân thành, được lắng nghe và chia sẻ, được chỉ bảo cách tìm ra

giải pháp cho các “vấn đề” từ nhỏ đến lớn lại cấu kính khóc lóc hay giận hờn trong cả một giai đoạn dài.

Đó là tôi luôn nghĩ thế và nghĩ rằng con cái là sự phản chiếu của chính mình, là “sản phẩm” của sự dạy dỗ, yêu thương và chia sẻ của bố mẹ. Nghĩ để cố gắng làm, dù không phải lúc nào cũng dễ dàng làm được.

Một ngày thăm bảo tàng

Con gái lớn mang cuốn sổ liên lạc ở trường về nói: “Thứ Sáu này bọn con đi thăm bảo tàng thời tiền sử. Bố hay mẹ có ai đi cùng với chúng con không, cô giáo muốn có sáu phụ huynh đi cùng với cả lớp. Hôm qua con đưa sổ cho mẹ, mẹ bảo về hỏi bố xong rồi mẹ quên, hôm nay phải trả lời ngay ạ.”

Như mọi lần, Ông Bố định gạt đi, công việc công ty thì lúc nào cũng bận rộn.

Đi với cả lớp, nghĩa là sẽ “được” ngồi trên chiếc xe với ba chục cái miệng cười nói đến váng cả đầu. Mỗi tuần một lần, Ông Bố đón con gái đi học múa về, trên xe có thêm hai cô bạn của nó ở gần nhà, mới là ba cô thôi mà đã đau hết cả đầu, khi thì hát, lúc thì cười, khi thì tranh luận những chuyện đâu đâu, như kiểu: “Này nếu chẳng may có tuyết rơi thật nhiều, mình đứng trên mái nhà nhảy xuống thì có bị đau chân không?” hay “Cậu biết không, bố tớ hát hay lắm đấy nhé, nhưng thường chỉ hát lúc nào lái xe thôi”, “Ôi giờ, thế thì bằng sao được bố tớ, lúc nào cũng hát xì.”

Đi với cả lớp, tức là sẽ phải nháo nhác chạy theo lũ trẻ, lo đủ thứ, lâu lâu phải đếm lại xem có thiếu đứa nào không.

Đi với cả lớp, là sẽ phải trả lời vô số câu hỏi của mấy chục cái đầu tò mò, có rất nhiều câu hỏi “tế nhị” nhưng không thể nói dối, vì đứa con, dù biết là mất mặt bố, sẽ phản bác lại bằng sự thật. Thì đó, dạy trẻ con không được nói dối thì rồi nhiều khi sẽ bối rối.

Đi với cả lớp, là sẽ...

Đây là Ông Bố hình dung ra thế thôi, hoặc nghe kể lại, chứ Ông Bố đã đi bao giờ đâu mà biết.

Nhưng dường như đoán được câu trả lời của Ông Bố, mặt con bé đã buồn xị ra: “Bố mẹ chưa đi với lớp con bao giờ.”

Thôi thì thử một lần cho biết, Ông Bố cầm bút gạch vào sự lựa chọn “Tôi sẽ đi cùng” rồi ký tên bên dưới, con bé reo lên và nhảy tung tung ăn mừng.

Tối về, con bé mặt trầm ngâm tuyên bố “Con có tin xấu”. Ông Bố nhìn nó, lo lắng. Điềm kém chẳng, hay làm chuyện gì ở trường bị cô giáo phê bình. “Cô giáo nói mình đăng ký chậm quá, đủ người đi bảo tàng cùng với lớp rồi.”

Phản xạ rất tự nhiên, Ông Bố cười (vì thú thực thì trong lòng thở phào “may quá”): “Có sao đâu con, không đi lần này thì đi lần khác.”

Con bé nhìn Ông Bố n gạc nhiên đến mức gần như sững sốt: “Bố cười được, sáng nay khi

cô giáo nói thế, con đã khóc như mưa.”

Lần này thì đến lượt Ông Bố sưng người, mọi thứ không đơn giản thế, con bé thực sự muốn Ông Bố đi cùng.

Hôm sau, Ông Bố gọi điện cho cô giáo, và kể chuyện, Ông Bố nói nếu có ai đó không chắc chắn, hoặc đã đi nhiều lần rồi thì xin nhường lại. Cô giáo rất vui về hứa sẽ hỏi lại.

Cuối cùng thì Ông Bố cũng nhận tin mình đã có suất đi bảo tàng cùng với con. Con bé biết tin thì vui sướng nghẹn lời, và háo hức như sắp được cùng bố bay vào vũ trụ.

Ngay từ tối hôm trước con bé đã háo hức, xin đi chợ cùng bố để mua những thứ đồ ăn cho bữa ăn trưa ngày hôm sau: Tất cả mọi người đều mang theo đồ ăn nhẹ cho bữa ăn buổi trưa. Nó hỏi ý kiến bố, rồi chọn lựa khá kỹ những thứ muốn mang theo. Ông Bố hiểu rằng những bữa trưa ấy, ăn cùng với bạn bè, không chỉ là một bữa ăn cho khỏi đói, còn có chút hãnh diện cá nhân, còn là mong muốn được chia sẻ một thứ gì đó mà các bạn sẽ thích thú.

Buổi sáng, Ông Bố cầm tay con bước vào trường, trong tiếng hò reo của lũ bạn nó. Rồi chúng chạy ủa lại hỏi han đủ thứ “Lần đầu tiên bác đi cùng chúng cháu nhĩ?” “Bác kể chuyện hay lắm, bác kể thử một chuyện được không?” “Bác chơi đá bóng à, lát nghỉ trưa, cháu có một quả bóng”...

Hẳn là con bé từ khi biết tin bố sẽ đi cùng đã “quảng cáo” hết lời cho Ông Bố. Và nó thực sự tự hào khi nhìn thấy các bạn vây quanh, còn Ông Bố thì vui vẻ trả lời mọi câu hỏi. Suýt nữa thì Ông Bố đã bỏ qua cơ hội được làm “người hùng” trong mắt của con, và bạn bè nó.

Cả đoàn lên xe, chuyện trò vui vẻ. Trong câu chuyện của lũ trẻ, chúng nói nhiều đến cái bảo tàng sắp tới xem, háo hức ghê. Chúng đọ nhau kiến thức, những gì chúng biết về thời tiền sử, Ông Bố thực sự ngạc nhiên khi thấy lũ trẻ mới bảy, tám tuổi ấy biết nhiều thứ rõ ràng đến thế, đưa nào cũng nhớ được những cái tên dài ngoằng đầy trúc trắc, đầy tính khảo cổ học của các chủng loại người.

Rồi Ông Bố dần hiểu ra.

Ở trên xe ô tô, trên đường đi, thầy giáo giới thiệu về nơi lũ trẻ sắp đến, mục đích của chuyến thăm bảo tàng. Thầy đã chuẩn bị sẵn một bài hát vui nhộn, lấy lại một bài hát chúng đã quen thuộc, và sửa lời với nội dung về những người tiền sử, rồi dạy cho lũ trẻ hát. Và thế là khoảng thời gian nhàm chán ngồi trên xe trở thành buổi học vui nhộn với bài hát mới, với những câu từ ngộ nghĩnh, và lũ trẻ hát toáng cả lên.

Cái bảo tàng thời tiền sử ấy, chỉ là bảo tàng của vùng, chứ không phải bảo tàng quốc gia, nên rất nhỏ nhắn và khiêm tốn, hiện vật không có gì nhiều.

Tất cả chỉ có khoảng năm phòng lớn, trong mỗi phòng có vài đồ vật được trưng bày, còn lại đa phần là tranh vẽ, tạo dựng lại những hoạt động, dụng cụ của người cổ xưa. Nhưng cách

giải thích, trình bày thật trực quan, cụ thể. Ở phòng đầu tiên, khi giới thiệu về cách phân loại và sử dụng đá để làm công cụ lao động, Ông Bố ngạc nhiên thấy người hướng dẫn bảo tàng lấy ra một loại đá cứng, vẫn thường dùng làm “búa” và đập mạnh vào một tảng đá có các miếng vỡ sắc, mỏng, rồi lấy mảnh vỡ ra để cắt một miếng da thú ngay trước những đôi mắt to tròn của bọn trẻ. Ông Bố thấy họ đưa cho lũ trẻ truyền tay nhau từ các vật dụng thời cổ đại, những cái sừng, những cái rìu đá, cả những vũ khí thô sơ... Trong một phòng khác, có chiếu phim hoạt hình tạo dựng lại cách săn bắn, sinh hoạt thật sinh động. Phòng khác là các bức tranh về các loài vật thời cổ đại, nhưng bên cạnh có tấm bảng đen và phấn trắng với dòng chữ “Hãy vẽ tôi đi”, ở trên đó là vô số những hình vẽ ngộ nghĩnh đáng yêu của lũ trẻ. Sau giờ nghỉ trưa là thăm phòng tạo dựng lại một công trường khai quật, các dụng cụ của các nhà khảo cổ học, một căn phòng với các hình vẽ và thông số về từng chủng loại người, theo thứ tự thời gian... Mỗi phòng đến thăm lại là chủ đề của một trang tài liệu đã được in sẵn và phát cho từng đứa trẻ, với những câu hỏi và chúng nằm lăn ra đất, hay kê lên tường, hoặc ngồi quây quạu nh nh những chiếc bàn đá... bất cứ chỗ nào chúng muốn, để viết câu trả lời sau khi thăm từng nơi.

Rồi tất cả ra vườn, có người hướng dẫn lũ trẻ cách dùng một cái “tay nói” bằng gỗ để lắng nghe những ngọn lao, cách người tiền sử dùng để săn bắt, người ta dạy lũ trẻ cách nhận biết các loại cây cỏ hoang dại. Cuối cùng, cả đoàn ngồi quây quần bên một đồng đá có chất củi, học cách nhóm lửa. Ngọn lửa bùng lên, mắt lũ trẻ sáng ngời, chúng múa hát bài hát vui nhộn vừa học được buổi sáng.

Ông Bố có lẽ cũng thích thú chẳng kém gì lũ trẻ, Ông Bố hào hứng học phóng lao còn hơn cả lũ trẻ, và Ông Bố ngậm ngùi.

Ông Bố ngậm ngùi nhớ lại thời trẻ dại của mình, được xếp hàng ngay ngắn, đưa sau cầm đuôi áo đưa trước, được yêu cầu thật trật tự, chỉnh tề khi bước vào những gian phòng đầy mùi ẩm mốc, những thứ trưng bày xa xôi không bao giờ với tới, những lời hướng dẫn như được in ra từ sách giáo khoa, với cái giọng đều đều như một liều thuốc ngủ. Và để tỉnh ngủ thì chỉ cần quay ra thấy cái nhìn đầy hăm dọa của ông bảo vệ như muốn nhắc lại các tấm biển “Cấm sờ vào hiện vật”, “Đi nhẹ, nói khẽ”. Mỗi đứa cũng có một mảnh giấy, có vài câu hỏi mà không cần đi bảo tàng cũng có thể trả lời, chỉ cần có cuốn sách giáo khoa. Nhưng ngay cả những chuyến đi như thế cũng cực kỳ hiếm. Có lẽ bởi vậy mà Ông Bố đã không hứng thú gì mấy môn lịch sử địa lý, không nhớ được gì nhiều dù ở trường luôn giành được điểm cao.

Và Ông Bố hiểu thêm rằng học không chỉ trong sách vở, trong khuôn khổ nhà trường, học mà đi đôi với hành, khi học thấy bổ ích lý thú thì kiến thức sẽ vào đầu dễ dàng hơn, đôi khi được nằm lăn ra sàn nhà viết câu trả lời thì thích hơn nhiều so với ngồi ngẩn ngẩn trên bàn học, vừa học vừa hát, vừa học vừa nhảy thì thích hơn là lúc nào cũng đi nhẹ nói khẽ và cầm đuôi áo nhau đi cho thật thẳng.

Ngồi trên xe trở về, Ông Bố lim dim như đang ngủ. Ngủ thế nào được, xung quanh lũ trẻ đang bàn tán sôi nổi, đang hát đang múa. Ngủ thế nào được, có cả một tuổi thơ trong ông

vừa thức dậy. Đứa trẻ ngày hôm qua ấy đã chịu thiệt thòi, nó đã mở mắt ra thêm nhiều hơn từ chuyến đi ấy. Nó nhất định sẽ không muốn thấy những đứa trẻ của ngày hôm nay, của ngày mai phải thiệt thòi như thế. Và Ông Bớt tự nhủ: học bằng cách nào không quan trọng, quan trọng là biết mình học cái gì, học để làm gì và áp dụng thế nào, học vui vẻ, học lý thú để nhớ lâu, để luôn muốn học thêm những cái khác. Học không phải để làm vui lòng ông bố bà mẹ, mà vui vẻ học cho chính bản thân mình.

Ông Bố mỉm cười: “Lần sau ta sẽ đăng ký sớm, nhưng sẽ sẵn sàng nhường cho ai đó chưa từng được đi học như ta. Đi để cặp mắt được mở to và tâm hồn thêm phong phú...”

Củ cà rốt hay cây gậy?

Trẻ con ngoan ngoãn hay làm được việc tốt thì mong được thưởng. Nhiều khi chúng không đòi hỏi nhưng bố mẹ cũng muốn thưởng cho con, một cách rất tự nhiên để “bù đắp” cho những nỗ lực của trẻ, khuyến khích động viên trẻ hay cũng có khi để tự thỏa mãn bản thân mình, nhiều lý do, và cũng nhiều cách thưởng, mỗi người mỗi cách.

Có điều là bố mẹ nào thưởng cho con cũng muốn con cái, nhất là khi chúng còn bé, phải cảm nhận được ý nghĩa, phải cảm thấy sung sướng, trân trọng, khao khát những phần thưởng ấy. Lúc đưa trẻ bóc gói quà của bố mẹ, hay lúc nó chạy tới để nhận thứ quà ấy, mắt, miệng nó có mở to, tim nó có đập rộn lên vì hồi hộp sung sướng không thì không rõ, chứ người trao phần thưởng thì thường là có, ít nhất là hồi hộp đón chờ sự biến đổi cảm xúc của đứa trẻ, và vỡ òa sung sướng khi thấy đứa trẻ hét lên sung sướng, hoặc dịu dàng ôm thật chặt, hoặc khóc nức nở, hoặc cười khanh khách. Và hẳn là, bố mẹ cũng thất vọng chừng nào khi đứa trẻ nhận quà, nhận thưởng mà không tỏ thái độ gì, thờ ơ hay thờ ơ thích thú được mấy giây, kể cả mấy giờ rồi món quà sẽ lại bị xếp xó. Hóa ra cái cách con cái nhận phần thưởng cũng lại là phần thưởng dành cho bố mẹ, cuộc sống như thế là công bằng, có đi có lại, chả ai nợ ai.

Nhưng thưởng cái gì, thưởng thế nào mà cả hai bên đều được sung sướng, đấy mới là câu hỏi khó. Nhất là khi cuộc sống phát triển, điều kiện kinh tế được cải thiện, bố mẹ càng ngày càng muốn cho con những gì tốt đẹp hơn, càng muốn chúng ít nhất không thua kém người khác thì tìm được phần thưởng hợp lý lại càng trở nên khó khăn. Kể cả trong những gia đình không mấy khá giả, lũ trẻ ngày nay dường như không quá vui sướng, ngạc nhiên với bất cứ món quà gì. Cái gì hình như chúng cũng có rồi, thấy rồi, biết rồi. Thậm chí quà mới có, dù bố mẹ có để dành cả tháng lương mới tậu được thì thưởng cũng vẫn còn kém món quà mà bạn ở trường, hay đứa trẻ hàng xóm đã có từ lâu. Thật là oái oăm!

Truyện thưởng và phạt “từ trong nhà, ra ngoài ngõ”

Có vậy mới biết, thưởng phạt thế nào, nhiều khi không chỉ là câu chuyện giữa ta và con cái ta.

Bởi vì ai cũng sống trong một thế giới không chỉ có những người trong gia đình, và nhất là, những người khác không có những giá trị, điều kiện, những suy nghĩ giống như ta.

Chuyện thưởng hay phạt, vì thế, nhiều khi mang tính tương đối, và phụ thuộc rất nhiều vào cách ta giải thích, hướng dẫn, áp dụng cho con trẻ trong mối quan hệ với môi trường bên ngoài, với những người xung quanh.

Lũ trẻ thường hay so sánh mọi chuyện, nhất là những gì liên quan đến quyền lợi và “hình ảnh” của chúng. Vào ngày sinh nhật, nếu con gái bạn chỉ nhận được một con búp bê,

còn cô bạn thân của nó nhận được cả một tòa lâu đài với đầy búp bê đẹp đẽ thì chắc hẳn nó sẽ tử thân thay vì mừng rỡ. Nếu con thấy bạn bè vừa ăn vừa chạy chơi xung quanh bàn ăn mà không hề bị phạt giống như nó thì nó sẽ ghen tị và tỏ ra chống đối, nếu không có lời giải thích thỏa đáng.

Ấy là chưa kể, cách ta thưởng phạt con mình có thể biến nó thành một đối tượng bị trêu chọc, bị bắt nạt ở trường, ở khu phố.

Hồi nhỏ bố tôi rất nghiêm khắc, nghiêm khắc đến đáng sợ, nghiêm khắc nổi tiếng cả khu phố. Và bố tôi “ky” nhất là tôi làm điều gì liên quan đến người ngoài, hàng xóm chẳng hạn. Mỗi khi có chuyện gì tranh giành, cãi cọ hay thậm chí là đánh đá giữa tôi với trẻ con hàng xóm, chắc chắn tôi bị trận đòn đau, kể cả khi khởi đầu câu chuyện tôi là người bị khiêu khích, bắt nạt hay tôi bị bạn giật lấy đồ chơi trong tay mình. Và nhiều lần, bố đánh h tôi ngay tại chỗ, tức là trước mắt những đứa trẻ kia và bố mẹ nó, không cần nghe ai giải thích. Bởi vì bố đã đặt ra nguyên tắc cho tôi “Chơi với bạn vui vẻ thì chơi, không thì đi về nhà. Cứ có chuyện thì con sẽ là người đầu tiên bị đòn.” Nhưng cuộc sống thì không đơn giản thế. Cái quy tắc ấy của bố khiến tôi tôn trọng và nhẫn nhịn khi chơi với bạn, nhưng chúng bạn thì không cần biết điều đó, thậm chí là ngược lại.

Càng ngày, lũ trẻ hàng xóm càng biết và áp dụng triệt để quy tắc đó lên tôi. Cả những đứa nhỏ hơn cũng biết dùng điều đó để “bắt nạt” tôi. Chúng lấy đồ chơi của tôi, chúng gạt tôi ra khỏi một cuộc chơi vì tôi giành phần thắng, chúng cười nhạo, đẩy tôi xuống hồ nước bẩn mà tôi không dám nói năng gì. Tất cả những điều đó biến tôi thành một kẻ trầm tính đáng sợ. Tôi lặng lẽ chịu đựng tất cả, uất ức, rồi đến một lúc bùng nổ, tôi lao vào như một con thú dữ, và khi ấy tôi không biết mình làm gì, tôi có thể “hạ gục” cả một đứa lớn hơn mình bốn năm tuổi, tôi lôi cả thằng bạn thân nhất ra miệng giéng để loay hoay vút nó xuống, lúc sáu tuổi tôi cầm gạch leo lên mái nhà đuổi theo một cậu 14 tuổi vì cậu ta chửi tên bố mẹ tôi...

Đến một ngày nào đó dường như bố cũng hiểu ra sự thiệt thòi của con trai. Hôm đó tôi lại đánh nhau với một đứa trẻ hàng xóm, lớn hơn tôi 5 tuổi, vì nó cướp món đồ tôi vừa tự tay mình làm ra. Bố tôi thấy, và như mọi lần, tôi bị một trận đòn. Nhưng đòn xong, ông hỏi tôi đầu đuôi, hỏi những người chứng kiến câu chuyện. Rồi ông dắt tôi sang nhà thằng bé đó gặp bố nó.

“Chào ông, vừa rồi con ông giật đồ chơi của con tôi, và hai đứa đánh nhau.”

“Tôi biết rồi, chuyện trẻ con ấy mà.”

“Con tôi sai, bởi nó đã đánh nhau.”

“Không sao mà” (Tất nhiên là không sao rồi, bởi con ông ta to cao hơn tôi nhiều, gọi là “đánh nhau” cho oai chứ thật ra tôi ăn đòn nhiều hơn).

“Có chứ, làm điều sai thì bị phạt, tôi đã đánh đòn con tôi rồi.”

“Thế à, rồi sao.”

“Con ông còn sai nhiều hơn, vì nó vừa cướp đồ chơi của con tôi, vừa đánh con tôi.”

“Tôi nói rồi, chuyện trẻ con mà.”

“Không chuyện này không trẻ con, vì nó đã làm như vậy nhiều lần. Giờ tôi đã phạt con tôi, đến lượt ông phạt con ông.”

“Đó là chuyện nhà tôi, ông về đi rồi tôi giải quyết với nó.”

“Không, tôi muốn thấy điều đó. Nếu ông không đánh đít con ông, tôi sẽ đánh đít cả ông và nó đó.”

Ông hàng xóm nhìn vào mắt bố tôi thì biết ông không đùa, ông ta đành phải miễn cưỡng phạt cậu con vốn được cưng chiều của mình vài roi.

Sau lần đó, tôi không bị bắt nạt nữa. Khu phố cũng yên bình hơn nhiều khi không còn những vụ “nổi điên” của tôi.

Tôi nghĩ rằng cách bố dạy tôi có phần cực đoan, và tôi hoàn toàn không tán thành cách dạy trẻ con bằng đòn roi. Nhưng trong trường hợp ấy, cách giải quyết của bố có lẽ là không quá tệ để lấy lại cho tôi phần nào đó sự công bằng, và sự tôn trọng.

Trong gia đình, ta có thể đặt ra những luật lệ, quy định. Nhà ai cũng có những “phép tắc” riêng như vậy, có những cái mang tính “chuẩn mực” được nhiều người chia sẻ, có những cái thì không. Có điều là không nên đặt ra và áp dụng những “phép tắc” ấy nếu con trẻ không hiểu, không phục và nhất là những cái đó khiến cho chúng phải chịu thiệt thòi. Trẻ con muốn thấy sự công bằng. Nhưng sự “công bằng” ấy là không thể có được trong một xã hội chẳng ai giống ai, bởi lũ trẻ thường nhầm lẫn giữa “khác biệt” và “bất công”. Nếu người khác được nhiều quà sinh nhật hơn, hay không bị phạt khi làm chuyện này hay chuyện kia là do sự khác biệt về điều kiện kinh tế, về quan niệm, cách dạy dỗ hay những giá trị riêng của từng gia đình, chứ không phải có “bất công” trong đối xử. Tôi thường cố gắng giải thích cho con hiểu và chấp nhận những “khác biệt” đó.

“Bạn có nhiều quà sinh nhật hơn, nhưng con vẫn rất thích món quà của mình, ngày sinh nhật của con rất vui và con trân trọng nó. Con biết bố mẹ yêu con và chăm lo cho ngày vui của con. Đó là điều quan trọng, tại sao làm mình kém vui đi vì nhớ đến món quà người khác được tặng. Sẽ có những em bé còn được nhiều quà hơn, nhưng cũng có rất nhiều em bé thậm chí chưa bao giờ có được một món quà...”

“Bạn chạy quanh bàn trong bữa ăn không bị phạt, nhưng chính con cũng thấy khó chịu và kém ngon miệng khi thấy điều đó. Vậy hẳn là con sẽ không muốn chính mình làm như vậy khiến những người khác phải khó chịu, phải không?”

Tôi nghĩ ngày xưa mẹ tôi cũng cố gắng giải thích cho tôi về sự “khác biệt” đó bằng một

câu: “Con thử đến nhà người ta xin làm con xem người ta có nhận không?” Và câu nói đó có vẻ được rất nhiều người sử dụng. Hồi nhỏ, tôi cũng lờ mờ hiểu rằng mẹ muốn nói với tôi: “Nhà mình không giống nhà người ta, không có những điều kiện như nhà người ta, con không phải là con của người ta thì không nên so sánh...” nhưng điều đọng lại trong tôi nhiều hơn lại là nỗi “thất vọng” và tự ti: Bố mẹ mình không được như bố mẹ người ta, mình không được như con nhà người ta. Và sự tự ti ấy theo tôi trong suốt một thời gian rất dài. Bởi vậy mà cách giải thích hợp lý, đối với tôi, là hết sức quan trọng và đôi khi ảnh hưởng đến cả tính cách và tâm lý của đứa trẻ.

Phần thưởng của con: đồ chơi mới.

Hình phạt của bố mẹ: chọn mua nó

Với lũ trẻ, thứ phần thưởng quen thuộc thường là một món đồ chơi mới.

Tôi không biết bạn nghĩ thế nào khi đi mua đồ chơi cho con, nhất là khi cả hai vợ chồng cùng đi. Dừng lại ở hai vợ chồng thôi nhé, nếu muốn dắt theo cả con thì có lẽ là hơi tham vọng quá, sẽ chẳng mua được gì đâu.

Tất nhiên bao giờ ta cũng đi đến cửa hàng đồ chơi với rất nhiều niềm vui. Ta nghĩ đến những việc tốt đẹp mà con cái đã làm, hay ngày sinh nhật vui vẻ của chúng, ta nghĩ đến ánh mắt nụ cười của chúng khi nhận quà, và nhiều thứ khác. Nói chung là vui vẻ và đáng khích lệ. Nhưng những thứ ấy dừng lại khá sớm, nhường phần cho bối rối, bất đồng và thậm chí là giận dữ khi phải chọn quà.

Đầu tiên bao giờ cũng là sự bối rối khi phải lựa chọn. Tôi luôn khuyên vợ chỉ đến cửa hàng đồ chơi khi biết chính xác mình định mua thứ gì và giá của nó bao nhiêu. Tới nơi, ta hỏi người bán hàng, đi tới lấy và ra trả tiền, thế thôi, chớ có lượn lờ nhìn ngó gì xung quanh.

Tôi không nghĩ rằng có nhiều lựa chọn thì luôn tốt hơn. Giống như vào một quán ăn, không có cuốn thực đơn nào cả, hoặc thực đơn chỉ có một hai món, với lời quảng cáo món đó là đặc sản của vùng này, của phố này hay đơn giản là của nhà hàng này, thì bạn sẽ ăn nó và cảm thấy ngon lành thỏa mãn hơn nhiều khi có cơ man nào là món. Bởi vì khi món ăn được mang tới, bạn sẽ luôn có cảm giác nó không hấp dẫn bằng một món khác bạn đã thấy ảnh trong thực đơn, hoặc món mà người bên cạnh bạn đã chọn.

Các cửa hàng đồ chơi thời nay phải nói là sự “khủng bố tinh thần” cho việc lựa chọn, đồ chơi được xếp theo giới tính, theo độ tuổi, mỗi độ tuổi lại có đồ chơi theo nhóm: tự động hóa hay không tự động hóa, ngoài trời hay trong nhà, chơi một người hay nhiều người... Rồi mỗi nhóm lại có phân loại theo đặc tính, mục đích hoặc các phẩm chất cần phát triển: sự khéo léo, tính sáng tạo, tính kiên nhẫn, sự chính xác... Đây là tôi còn chưa nói đến sự khác biệt về giá. Cùng một con búp bê, chỉ khác quần áo hay thậm chí là bao bì hay mấy tờ giấy dán kèm theo mà giá có khi tăng gấp ba.

Đôi tượng nhận quà thì chỉ có một, nhưng khi đôi tượng chọn quà không phải là một, hết thấy lựa chọn kia được “bình phương” lên, bình phương chứ không phải nhân đôi nhé.

Bởi vì phụ nữ có những tiêu chí, mục đích hay thậm chí là cách đối phó của họ, thường là phức tạp, phức cảm hơn nhiều đàn ông. Chỉ riêng phần này có thể đã đủ để viết một cuốn sách như kiểu “Đàn ông sao Hỏa, đàn bà sao Kim” rồi. Nhưng nói chung, phụ nữ có rất nhiều “kỳ vọng” vào các món đồ chơi, có cả nhu cầu so sánh nữa, như thể mua một món đồ chơi ngày hôm nay, ngày mai con bạn đã phát triển hết những phẩm chất được liệt kê trên vỏ hộp món đồ, hoặc nếu con bạn lắp được thứ đồ lắp ráp phức tạp trong hộp, nó sẽ là thiên tài, hay ít nhất không thua con nhà bà hàng xóm đã lắp đúng thứ đó trong vòng hai tiếng. Đàn ông thì đơn giản hơn, họ thường chọn những thứ trực quan, trực tiếp và có một tác dụng cụ thể. Họ cũng để ý đến những “hậu quả” của việc mua về nhà một thứ đồ chơi, nhưng thêm một lần nữa, ngay cả cách lường trước hậu quả, phụ nữ cũng có những tính toán khác hẳn đàn ông.

Khi cùng đi chọn đồ, thường hay có những đoạn hội thoại “âu yếm” kiểu thế này:

Vợ bảo tôi: “Anh thử nghĩ xem (đọc to những “phẩm chất” được quảng cáo trên vỏ hộp đồ chơi) có phải trong đồng đồ chơi con đã có, còn thiếu những thứ phát triển mấy phẩm chất này không?”

Và tôi bảo vợ: “Em thử nghĩ xem, cái phòng hay chứa đồ chơi của chúng nó có còn chỗ cho cái hộp này không?”

Vợ hỏi tôi: “Này theo anh thì con sẽ mất bao nhiêu lâu để lắp ráp những thứ nhỏ li ti trong hộp này, liệu có quá sức với nó không?”

Và tôi bảo vợ: “Theo em, nếu chúng bày hết những thứ trong hộp này ra nhà thì cần bao nhiêu thời gian để chúng xếp lại vào hộp cho sạch sẽ như em vẫn mong muốn năm lần mỗi ngày? Nếu chẳng may chúng không chịu xếp thì anh hoặc em sẽ mất bao lâu? Liệu có quá sức chịu đựng của mình không?”

Vợ bảo tôi: “Ôi con búp bê này đáng yêu quá, bọn trẻ chắc sẽ thích lắm, ngày bé em từng ao ước có một con thế này.”

Và tôi bảo vợ: “Em thấy nó đáng yêu chính vì ngày xưa em chưa từng có những con như thế thôi. Anh thấy nó giống như những con đã rụng mất đầu hay bị vật một chân nằm lăn lóc khắp nơi trong nhà mình.”

Tôi bảo vợ: “Anh sẽ mua cho con bé quả bóng, nó rèn luyện phản xạ và sự khéo léo.”

Vợ bảo: “Anh hâm à, em không muốn con gái em theo phàn quần đùi áo số. Cũng chẳng thích nó cuối tuần nào cũng bỏ nhà hai tiếng đi đá bóng dưới mưa nắng như anh. Ở trong nhà đọc sách uống trà không thích hơn sao?”

Tôi bảo vợ: “Em đã xem chưa, anh mua bộ vẽ sơn dầu cho con, nó vẽ được đây?”

Vợ bảo: “Em còn chưa xem là người ta có bán thứ hóa chất tẩy rửa loại màu này trên quần áo và trên tường hay không. Những chỗ đó chắc là nó sẽ vẽ lên đấy. Còn cả trên đồ da nữa nhì, cái ghế bành nhà mình bằng da.”

...

Đây là để chọn được một thứ. Khi đã chọn rồi, phụ nữ thường giữ lấy khư khư, như thể nếu mình buông ra thì cái bà đứng gần đấy sẽ lấy mất (Hình như bà ấy đã liếc liếc mấy lần rồi, chẳng có tính độc lập sáng tạo gì hết, chỉ đi sao chép ý tưởng). Và họ sẽ sung sướng vui vẻ như thể chính họ được nhận món quà, cho đến khi họ nhìn thấy cái gì đó, thường là ở gian hàng cuối cùng hay ngay sát chỗ thanh toán tiền.

“Này, anh xem, cái này có phải là hay hơn không. Tuyệt đấy chứ, thế mà mình chẳng nghĩ ra... À, mà lúc nãy em còn nhìn thấy cái khác, mình có thể quay lại đó xem không?”

Ôi trời ơi. May mà các cửa hàng đồ chơi thường không bán kèm theo vũ khí. Ngược lại, tôi nghĩ những cửa hàng như thế nên kèm theo dịch vụ thuê phòng theo giờ. Đàn ông tới đó sẽ thuê phòng ngủ một giấc, lúc tỉnh dậy có thể phụ nữ đã chọn đồ xong, hy vọng thế.

Khi đi mua món đồ, bố mẹ thường cũng hay bị ảnh hưởng bởi những trào lưu, những “mốt” đang thịnh hành, kiểu như mới ra phim về Nữ hoàng băng giá hay Chiến tranh giữa các vì sao thì các đồ chơi sẽ xoay quanh chủ đề đó, và người ta phải mua bằng được, trong khi giá của nó đã bị đội lên gấp đôi giá của những món đồ tương đương nhưng lỗi mốt hơn. Tất nhiên rồi, những người làm kinh doanh đâu có ngốc. Đây là chưa kể họ bày ra những thứ ấy ở nơi tiện lợi nhất, và đôi khi giấu biệt đi những thứ khác. Tất nhiên là vì ở nhà con cái bạn cũng kêu gào thảm thiết để có một món đồ theo trào lưu, nhưng hãy để ý xem, những thứ như thế thường không kéo dài lâu, cũng giống như quần áo, hết mốt là bị bỏ xó.

Và lâu dài, những thứ tồn tại lâu vẫn là những món đồ “truyền thống”: với các bé gái là một con búp bê đơn giản, để nó có thể làm mọi thứ như với một em bé, với các cậu trai là một quả bóng hoặc cho cả hai là một bộ bút vẽ màu, hay đồ nặn đất sét màu, hoặc một bộ xếp hình chỉ gồm những khối hình đơn giản, thậm chí duy nhất, nhưng lại cho phép ta xếp được đủ thứ hình.

Với tôi, đồ chơi càng đơn giản thì càng có khả năng phát triển sự khéo léo, tính sáng tạo và lòng kiên nhẫn của đứa trẻ. Một con búp bê đất nặn sẽ thu hút tức thì nhưng sẽ chóng chán, vì không còn gì để thêm vào, cũng không cần phải kiên nhẫn hay khéo tay để nó đẹp hơn. Còn những miếng gỗ thô sơ, muốn xếp thành ngôi nhà đẹp, trẻ con phải tưởng tượng, phải thử nghiệm, phải kiên trì ngồi lắp ghép, khéo léo trong từng động tác. Nhưng những thứ đó chơi được lâu dài, vì nó có thể biến hóa, phát triển không ngừng. Nó giúp đứa trẻ thêm tự tin vì luôn vượt qua những mức tưởng như là giới hạn của mình.

Có điều là, những thứ đồ chơi đơn giản lại đòi hỏi nhiều “đầu tư” từ phía người lớn. Nhất là về thời gian. Thường là những lần đầu tiên ta phải chơi cùng chúng, hướng dẫn chúng hay chỉ ra cho chúng thấy những “tiềm năng” của mấy thứ đơn sơ ấy. Ta cũng phải

đồ dành, giải thích, khích lệ khi đứa trẻ khóc òa lên vì không làm được, vì làm rồi bị hỏng... Một quả bóng thì phải có người chơi cùng, màu để vẽ tranh thì có khả năng sẽ phải rửa dọn cả nhà khi chúng chơi xong, hoặc vứt đi một cái áo chúng vừa mặc... Trong khi nếu bạn muốn yên thân, không bị làm phiền, chỉ cần đưa cho chúng cái ipad, hay bật máy tính lên cho chúng chơi trò chơi điện tử thì hẳn chúng có thể ngồi im cả ngày.

Và cuối cùng dù thế nào đi nữa, trong thời đại ngày nay, bao giờ nhà bạn cũng có một đồng lung cùng những đồ chơi, những búp bê thú nhồi bông chẳng biết từ bao giờ và để làm gì. Bạn vẫn miệt mài khuôn về những thứ đồ chơi mới.

Phản thưởng “ngon bổ rẻ” mà hiệu quả của tôi mỗi ngày

Tôi nhớ ngày xưa.

Ngày xưa trẻ con như tôi chẳng có đồ chơi. Đến ăn còn chẳng đủ, quần áo mới không mấy khi có, làm gì nghĩ đến đồ chơi. Tôi ngồi nghĩ mãi, xem món phần thưởng gì, thứ đồ chơi gì tôi đã được thưởng? Toàn là thứ nhỏ nhặt, thời nay có khi là vớ vẩn, chẳng có giá trị gì. Nhưng với tôi khi đó thì giá trị lắm, một thứ giá trị khác, chắc thế.

Tôi nhớ lần tôi làm được việc gì đó tốt, mẹ nói sẽ thưởng, rồi mẹ lục tìm trong tủ, lục mãi, đến lúc tôi đã nghĩ là mẹ nói đùa thì mẹ lấy ra cho tôi quả bóng bay. Là lần đầu tiên tôi biết thế nào là bóng bay. Tôi thổi lên, rón rén. Tôi ôm vào lòng, rón rén. Tôi cảm ơn mẹ, tôi xin mẹ mang sang nhà hàng xóm chơi cùng với bạn. Tôi dặn nó phải chơi rón rén. Chơi xong một buổi thì xì ra, mai lại thổi lên chơi tiếp. Cứ xì ra thổi lại như thế cũng được cả tháng, rồi thì một ngày nó cũng vỡ, dù hôm đó tôi vẫn rón rén như mọi khi. Tôi không hiểu vì sao nó vỡ, tôi khóc òa lên, và buồn mất nhiều ngày. Thứ phần thưởng quý giá chừng nào rồi cũng khó giữ, nhất là với một đứa trẻ, mà khi ấy, quý bao nhiêu thì đau đớn bấy nhiêu, mất đi món quà ấy hóa ra lại là một hình phạt, khổ thế.

Con gái tôi lúc bảy tuổi xin một món quà Noel sau một năm học tập tốt. Con bé ngồi viết thư cho ông già Noel mà nó biết thừa là ông ấy đang lúi húi nấu cơm sau lưng nó. Nó viết không còn nắn nót như ngày xưa lúc còn tin là có ông già Noel thật. Và viết xong nó đọc to lên cho ông già Noel thật kia nghe thấy. Nó muốn một cô tiên biết bay, và mỗi khi cô hạ xuống, chỉ cần giơ tay ra đỡ thì cô lại bay vút lên. Nó mê mẩn vì đã nhìn thấy quảng cáo trên ti vi trước đó, và vì bạn nào đó ở trường đã được tặng sinh nhật.

Thời đại công nghệ phát triển và trẻ em ở trung tâm của thế giới, bất cứ thứ đồ chơi gì người ta cũng tạo ra được, bất cứ “niềm ao ước” nào của trẻ cũng có thể trở thành hiện thực. Cô tiên nhỏ ấy, đến tôi là đàn ông, là người lớn, còn sáng mắt lên khi nhìn thấy, còn háo hức muốn biết cơ chế vận hành của nó. Đơn giản thôi mà màu nhiệm, cô tiên nhỏ ấy có bộ váy áo xoay tròn như cánh quạt, và khi ta đặt cô lên tay, phản lực tạo ra với bàn tay ta thành lực đẩy giúp cô bay vút lên, và khi hạ xuống, ta lại đưa tay ra để cô bay lên. Con gái tôi khi nhận món quà ấy tất nhiên thích thú, vui sướng lắm, nó say mê được mấy ngày.

Rồi một hôm tôi đi làm về, thấy cô tiên nằm một góc. Tôi hỏi, nó trả lời: “Hồng rồi bỏ

ạ”. Đơn giản thế thôi. Tôi cố gắng ch ữa lại một cái cánh của cô tiên bị gãy, nhưng không thể. Có lẽ nhà sản xuất cũng đã tính toán rồi, những thứ đồ chơi như thế không có độ bền lâu, để người ta còn cần mua tiếp, mua nhiều nữa. Bọn trẻ con dường như cũng hiểu điều đó, chúng không quá đau lòng, chúng biết rồi sẽ có một thứ đồ chơi khác thay thế, hoặc chúng đã có rồi, vứt đầy nhà.

Và bởi vậy, tìm được thứ phần thưởng gì có tính lâu dài, gây hứng thú, khao khát cho đứa trẻ một cách thực sự và khiến chúng phải nỗ lực vì điều đó, không phải là điều dễ dàng. Đôi khi tôi hứa với con sẽ cho nó một món quà nếu nó ngoan và và học tập tốt trong vòng một tháng chẳng hạn, tôi biết nó sẽ hào hứng cố gắng vài ngày đầu tiên, rồi thì bình thường. Cái hạn một tháng là quá lâu đối với một đứa trẻ để thấy kết quả, chúng cũng e rằng dù cố gắng đến mấy, trước khi đến được hạn cuối cùng, chúng có thể đã làm điều gì sai trái ngớ ngẩn và thế là hỏng hết cả. Chưa kể là mọi khi chúng không quá cố gắng thì cũng vẫn được quà đó thôi.

Nghĩa là phải tìm được phần thưởng gì có tính ngắn hạn, liên tục mà không nhàm chán. Một bài toán khó. Có nhiều người treo thưởng bằng tiền. Nếu con làm được việc tốt nhỏ thì có số tiền nhỏ, việc lớn hơn thì số tiền lớn hơn. Đó là một lựa chọn. Chắc chắn đó là thứ “phần thưởng” liên tục mà không bao giờ nhàm chán. Tất cả mọi người đều bị hấp dẫn bởi đồng tiền. Trẻ con càng nhiều hơn. Chúng có thể dành dụm số tiền ấy để mua món ăn, đồ chơi hay bất cứ thứ gì chúng thích, tất nhiên là dưới sự giám sát, khuyên bảo của bố mẹ. Và điều đó khiến chúng nỗ lực mỗi ngày. Cũng có thể nghĩ rằng đó là cách dạy chúng hiểu được giá trị của đồng tiền, hiểu rằng để có tiền mua được cái gì đó, người ta phải cố gắng thế nào.

Riêng tôi không lựa chọn giải pháp đó. Theo tôi, đứa trẻ có thể hiểu được giá trị của đồng tiền, nếu chúng phải thực sự kiếm tiền cho sự sinh tồn hằng ngày, để có cái ăn, cái mặc, chứ kiếm tiền để vui chơi giải trí thì tâm lý thoải mái hơn nhiều. Ngược lại, thói quen “ngã giá”, mặc cả sẽ được hình thành, đứa bé khi làm việc gì đó sẽ xác định trong đầu một mức giá, nếu không nhận được số tiền đó nó sẽ thấy bất công, còn khi nhận được, đó là sự đương nhiên, công bằng chứ cũng không còn ý nghĩa là “phần thưởng”. Tôi cũng sợ ngày nào đó tôi nhờ con tôi giúp tôi việc gì đó hay yêu cầu việc nó cần phải làm và nó hỏi “Vậy bố sẽ trả bao nhiêu ?” Con gái tôi mỗi ngày mỗi lớn. Nó cũng thường kể về bạn này có tiền tự mua đồ chơi, bạn kia làm việc nhà được bố mẹ trả công. Nhưng khi trong nhà có việc, tôi yêu cầu con làm, nó vẫn rất vui vẻ, thậm chí còn xin làm thêm việc nhà, những việc mà nó chưa được làm. Bởi vì tôi luôn dạy nó: “Muốn có bữa ăn ngon thì phải nấu bếp, ăn xong thì phải dọn dẹp cho sạch. Ai cũng ăn cả, và ai cũng nên làm một chút vừa với sức của mình”. “Bố mẹ đã đi làm cả ngày rồi, con đi học về mệt muốn nghỉ, bố mẹ cũng thế. Vậy khi có việc nhà thì cùng nhau làm, xong sớm thì nghỉ sớm, mình lại có thời gian chơi với nhau” hoặc “Ở trường, nếu phải dọn phòng học, chỉ có con làm mà các bạn khác ngồi nhìn hoặc chơi thì con có vừa lòng không? Vậy sao bố mẹ làm nhiều việc, có những việc con có thể làm, con lại không làm để bố mẹ đỡ vất vả hơn?” Với tôi, và với con cái, làm việc nhà không phải là một thành tích, cũng không phải một lựa chọn thích làm thì làm, không thích thì thôi. Nếu ta muốn có quyền lợi, thuận tiện thì ta phải có trách nhiệm. Giống như muốn ăn cơm

thì phải làm bếp, nếu không, ít nhất cũng lấy được cái bát, cái đĩa. Và vì thế tôi không hiểu tại sao trẻ con làm việc nhà lại phải có phần thưởng, lại được trả công. Nếu có, phần thưởng của nó mỗi khi làm xong sẽ là một câu khen ngợi động viên và thậm chí là rút kinh nghiệm để “lần này làm đã tốt rồi, nhưng lần sau vẫn có thể làm tốt hơn nữa.”

Có người bảo khi không tìm thấy chùm chìa khóa hay vật dụng gì đó, chỉ cần “treo giải thưởng vật chất” là tụi trẻ con hào hứng tìm ra ngay. Khi tôi mất cái gì, tôi bảo các con, chúng cũng lao đi tìm ngay, chỉ bởi vì nếu chúng không giúp tôi thì tôi phải loay hoay tìm một mình, hoặc có thể tôi sẽ mất thời gian, lát nữa không thể chơi với chúng hay kể một câu chuyện. Và nhất là chúng sẽ háo hức là đứa đầu tiên tìm thấy, để la lên, để chạy đến trong vòng tay đón đợi của tôi, và nhận lấy một nụ hôn lên trán cùng với lời cảm ơn: “Con giỏi quá, may con tìm thấy chứ bố tìm mãi chả ra.” Ngay cả khi chúng không tìm thấy, tôi cũng vẫn cảm ơn chúng và các con vẫn vui vẻ vì cả nhà đi tìm giống như một trò chơi tập thể. Việc tìm thấy đồ vật bị mất cho bố mẹ, bản thân nó đã là một phần thưởng cho đứa trẻ. Giống như tôi hài lòng khi tìm thấy cho con một món đồ chơi nó tìm mãi không ra. Và tôi cũng sướng rơn lên khi nghe nó bảo: “Bố giỏi nhất. Bố là ông bố tuyệt nhất của con”. Những đứa con của bạn tôi cũng thế, ai cũng thế, tôi tin vậy. Mọi thứ tùy vào sự lựa chọn và cách tiến hành của ta. Lựa chọn nào cũng đem lại kết quả và ảnh hưởng riêng, tùy theo mỗi người.

Tôi lại nhớ ngày xưa.

Hồi tôi còn bé, học lớp Một, mẹ tôi bảo: “Con ngoan, học giỏi sẽ được thưởng.” “Thưởng gì ạ?” “Mẹ thưởng cho con những cái thơm. Được điểm mười thì sẽ có ba cái thơm vào má, điểm tám thì một cái thôi nhé”. Tôi ngượng ngịu khi lần đầu tiên được điểm mười và mẹ ôm tôi vào lòng, mẹ thì thầm: “Con trai mẹ giỏi quá, mẹ tự hào vì con” và thơm lên má tôi. Khoảnh khắc ấy ngăn ngủ nhưng thật mạnh mẽ. Chỉ một khoảnh khắc mà tôi cảm nhận được cả tình yêu thương và lòng tự hào, niềm vui của mẹ. Tôi hiểu rằng người đang nhận phần thưởng không chỉ là tôi, mà trước hết, là mẹ. Mãi sau này tôi mới biết đến khái niệm “Mình hạnh phúc khi mình làm cho người khác hạnh phúc”, nhưng ngay lúc đó, trong đầu óc non nớt của một đứa trẻ, tôi tự hứa với mình sẽ nỗ lực để còn được thấy niềm vui, niềm tự hào ấy của mẹ, để có thể tặng cho mẹ những điểm mười, những việc tốt mà tôi làm.

Tôi không đề cao những cái “thơm” của mẹ trên má, thậm chí ngượng ngịu khi nhận chúng, nhưng tôi thích cảm giác được mẹ ôm vào lòng và thì thầm những lời khen ngợi, lớn hơn một chút, tôi thích thấy ánh mắt của mẹ ánh lên niềm vui, niềm kiêu hãnh có một đứa con ngoan, học giỏi. Tôi biết lúc ấy không phải chỉ có mẹ thưởng cho tôi, mà chính là tôi đang tặng cho mẹ những món quà. Và vì thế, tôi cố gắng để lần sau lại có thể hạnh phúc tặng cho mẹ một món quà là thành quả của những cố gắng của tôi. Tôi không biết mọi người thế nào, nhưng với tôi, đó là một món quà mà không bao giờ tôi thấy nhàm chán. Nhìn thấy người thân hạnh phúc, vui vẻ, tự hào là một món quà không bao giờ tầm thường và trùng lặp, mỗi lần là một trải nghiệm, một niềm vui mới. Tôi tin rằng trẻ con cũng có thể hiểu rất rõ điều đó, như tôi ngày xưa, chỉ có điều phải tìm cách nào giúp chúng dễ hiểu nhất.

Vậy thì tôi sẽ làm thế nào để có phần thưởng “ngon, bổ, rẻ” cho các con gái của tôi. Tôi nghĩ thưởng kiểu như mẹ tôi thì tốt, nhưng có lẽ không hoàn toàn thích hợp với chúng tôi bây giờ. Tôi vốn là cậu bé nhạy cảm và tình cảm, và lại cuộc sống khốn khó thời bao cấp cũng khiến cho trẻ con gắn bó với bố mẹ, và hiểu cuộc sống nhiều hơn. Trẻ con ngày nay, vừa sống đầy đủ quá, vừa có nhiều thứ giải trí hơn, bận bịu với đủ thứ đồ chơi, được mở mang đầu óc từ rất sớm với những thứ mà công nghệ hiện đại mang lại, hoặc nhờ những chuyến du lịch, thăm quan... mà dường như mất đi ít nhiều những cảm nhận chia sẻ gần gũi giản dị. Chưa chắc con gái tôi đã hiểu được hết “giá trị” của những cái “thơm” như tôi ngày xưa. Ấy là chưa kể, như tôi và các con sống ở nước ngoài, ôm hôn là việc xã giao mỗi ngày: sáng ngủ dậy, khi từ biệt, lúc gặp lại và tối trước khi đi ngủ, bố mẹ con cái đều ôm hôn nhau rồi.

Rồi tôi lại nhớ ngày xưa, buổi tối trước khi đi ngủ, chúng tôi hay chơi tha thẩn, mỗi đứa tự học bài hay bày ra cái gì đó ngồi chơi với nhau thôi, ít khi được chơi với bố mẹ. Nhưng mỗi lần mất điện, chúng tôi cảm thấy thật sung sướng. Bởi khi đó bố mẹ có muốn cũng không thể bận rộn việc gì được nữa, và chúng tôi cũng chẳng biết làm gì. Thế là ba bố con lại leo lên giường, chui vào cái chăn dù, vốn là cái dù pháo sáng ngày xưa bố đi bộ đội đem về, thủng lỗ chỗ. Bố kể chuyện cho chúng tôi, chuyện thực ra chẳng có gì, chỉ quanh quẩn “quân ta” bao vây “quân địch” bằng một giọng hài hước. Mỗi lỗ thủng trên cái chăn giống như một đồn địch và thỉnh thoảng quân ta lại “chọc thủng hàng phòng thủ” của địch, được minh họa bằng ngón tay của bố chọc vào cái lỗ thủng trên chăn. Chỉ có thế thôi mà chúng tôi cười khanh khách. Chỉ đơn giản vài câu chuyện như thế mà tôi nhớ mãi, không nhớ chi tiết nội dung câu chuyện, mà chỉ nhớ những lời hóm hỉnh của bố, và nhớ cái cảm giác hạnh phúc vui vẻ được sẻ chia với bố.

Và thế là tôi tìm được một thứ “phần thưởng” ngon, bổ, rẻ. Không chỉ là phần thưởng, nó còn là hình phạt, là đạo cụ giáo dục, là phương tiện truyền thông của tôi dành cho con mỗi ngày, mỗi tối thì đúng hơn, thứ mà lũ trẻ luôn háo hức, và cả ngày cố gắng ngoan ngoãn để có thể tận hưởng. Thứ gì mà “màu nhiệm” đến thế? Đơn giản thôi.

Hai đứa bé nhà tôi đều là con n gái, bởi vậy chúng có cơ man nào là búp bê, thú nhồi bông, đủ các loại, màu sắc, con nào cũng đáng yêu cả. Và giống như những thứ đồ chơi khác, ban đầu con nào đó mới mua về sẽ được cưng chiều, ăn chung mâm, ngủ chung giường, dần dần, chúng phải nhường chỗ cho những con mới đến. Chúng nằm phủ bụi ở một góc nào đó, ngơ ngác thiếu mất một cái chân, hay bị rách nhìn thấy cả bông bên trong.

Mỗi buổi tối trước khi đi ngủ, tôi hay kể cho chúng nghe một câu chuyện, ban đầu thì đọc những câu chuyện có sẵn trong cuốn sách nào đó, mà tôi và chúng nhiều khi đã biết rồi, hoặc những câu chuyện mới. Nhưng dần dần việc đọc truyện trở nên nhàm chán, bởi nhiều khi tôi không đủ kiên nhẫn để ngồi đọc lại một câu chuyện đã đọc hàng chục lần, nhiều khi đọc xong bọn trẻ con hỏi tôi về câu chuyện muốn nói gì, tôi cũng không biết một cách rõ ràng để trả lời chúng. Thêm nữa, hai cô con gái của tôi chênh nhau gần năm tuổi, nếu đọc truyện đúng lứa tuổi của cô chị thì cô em không hiểu, còn ngược lại, cô chị lại kêu “Truyện chỉ dành cho em bé”... Nếu đọc riêng cho cô chị thì cô em chạy lại nghịch ngợm,

còn đọc riêng cho cô em thì cô chị trêu chọc... Nói chung không hiệu quả chút nào. Ấy là chưa kể, tìm được một cuốn sách hấp dẫn cũng không đơn giản, cuốn bố mẹ thấy hay thì con làm ngơ, còn cuốn con trẻ đọc say mê thì mình lại không thấy thú vị gì.

Cuối cùng thì tôi tìm ra một giải pháp “cây nhà lá vườn”: Tôi lấy tất cả những con thú nhồi bông quen thuộc của lũ trẻ, đề nghị cùng tìm những cái tên, trong đó tất nhiên sẽ có một con là bố, một con là mẹ, và chúng tự chọn mỗi đứa một con đại diện cho mình, thêm nhiều nhân vật khác nữa. Từ đó, mỗi tối tôi kể chuyện bằng những con thú nhồi bông, con rối, câu chuyện thường là những gì đã xảy ra trong ngày, được thêm vào vài câu hóm hỉnh, những chi tiết gây cười, mỗi câu chuyện thường gửi gắm một thông điệp, một lời dạy bảo, nhiều khi là rút kinh nghiệm một việc làm chưa đạt.

Nếu buổi sáng cô em mãi chơi mà quên đánh răng thì buổi tối sẽ có câu chuyện về chú gấu bông bị đánh mất bàn chải, đi tìm khắp nhà rồi khóc vì không muốn đi học mà chưa đánh răng, và sợ mấy hôm sau sẽ bị rơi mất mấy cái răng sâu. Rồi gấu bố sẽ giải thích tất cả.

Nếu chiều đi học về, cô chị học bài mà cô em phá quậy rồi bị chị mắng, khóc ầm lên thì buổi tối có câu chuyện cô thỏ bông chỉ có một mình, xin thỏ bố và thỏ mẹ một cô chị gái để chơi với mình, nhưng thỏ bố thỏ mẹ bảo con ra đời đầu tiên thì nếu có thêm em bé, con sẽ là chị, con chơi với em và phải trông em, phải dạy em nếu em chưa ngoan, và cô thỏ đồng ý, rồi cô thỏ có em và yêu em dạy em chơi thật ngoan. Còn cô thỏ em phá quậy chị thì bị thỏ bố nhắc nhở, và phạt đứng vào một góc...

Nhiều khi không cần những con thú nhồi bông mà lấy luôn người thật. Nếu buổi sáng cô em không tự mặc quần áo và đi giày mà đòi bố mẹ làm hộ, thì buổi tối sẽ có một buổi trình diễn thời trang và các diễn viên nhí sẽ tự diện đồ, hoặc giúp nhau mặc đồ để bố chụp ảnh, chỉ là vài tấm ảnh mà náo nhiệt, vui vẻ, và cô bé sẽ biết tự mặc quần áo cho mình rất nhanh chóng.

Những câu chuyện nhỏ mà tôi có thể nghĩ ra tức thì, có thể trực tiếp hay gián tiếp truyền đạt điều tôi muốn nói, muốn dạy con hay giải đáp cho lũ trẻ. Những câu chuyện luôn vui vẻ ngộ nghĩnh khiến lũ trẻ cười lăn ra, rồi đôi khi đắm chiêu suy nghĩ. Kể chuyện xong, nếu cảm thấy con chưa hiểu hết ý nghĩa câu chuyện thì tôi sẽ hỏi lại và giải thích thêm cho chắc chắn. Nhưng thông thường thì chúng hiểu hết cả, và tiếp thu bài học một cách không thể vui vẻ hơn.

Câu chuyện nhỏ buổi tối của ba bố con trở thành một món quà, một phần thưởng mà lũ trẻ háo hức chờ đợi suốt cả ngày, nhiều khi sáng mở mắt ra chúng đã hỏi: “Tối nay bố sẽ kể gì ạ?” Hoặc nhiều khi cô em làm việc gì đó, và cô chị bảo: “À, có thể tối nay mình có câu chuyện về em đấy nhé”... và tối đến, khi đến giờ đi ngủ, bất kể chúng đang say mê làm việc gì, chỉ cần nghe “mình đi ngủ thôi” là reo lên “một câu chuyện nhỏ, một câu chuyện nhỏ”, chúng vui vẻ làm mọi thứ thật nhanh: ch uần bị quần áo sách vở cho ngày hôm sau, đánh răng, dọn đồ chơi... để dành đủ thời gian cho câu chuyện.

Việc kể chuyện cũng có thể biến thành hình phạt với một quy tắc: Nếu trong ngày mà một trong hai chị em mắc những lỗi nặng, lỗi đã được nhắc nhở và phân tích từ trước thì buổi tối không có phần kể chuyện. Thế nên hai chị em luôn nhắc nhở động viên nhau, nhiều khi cô em ngồi ỳ ra không dọn đồ chơi, cô chị lại nhắc: “Dọn đi kẻo tối nay hết được nghe chuyện”. Ban đầu tôi không nghĩ ý tưởng của mình lại thành công đến thế, lại kéo dài được lâu đến thế. Nó thực sự thành công, không chỉ vì nó khiến bọn trẻ vui vẻ, học làm người từ những câu chuyện với búp bê, thú bông, mà nó khiến chính tôi cũng vui vẻ hạnh phúc mỗi tối. Để có “tư liệu” cho các câu chuyện, trong ngày tôi chú ý hơn đến mỗi việc làm, lời nói của các con và vì thế mà tôi hiểu chúng nhiều hơn.

Chỉ có một khó khăn là dần dần, những câu chuyện trở thành thế giới riêng của ba bố con, mà không có sự tham gia của vợ tôi. Cô ấy không có “năng khiếu” kể chuyện như tôi nên nhiều khi mẹ muốn thay bố cho lũ trẻ đi ngủ mà bọn trẻ con không chịu, dần dần vợ tôi đâm ra tránh né việc đó. Tôi lại phải vừa giải thích cho lũ trẻ, vừa động viên vợ tham gia cùng, ban đầu chỉ cần quan sát xem tôi làm thế nào, sau dần cũng có thể kể những câu chuyện ngắn, có thể lấy chuyện có sẵn trong sách, nhưng thay đổi đi vài chi tiết khiến nó gần gũi hơn, hay là hát một bài hát ngắn, minh họa bằng những con rối, con thú bông nữa là đã sinh động lắm. Vợ tôi dần bớt đi sự ngượng ngịu vì không được lũ trẻ ủng hộ, tự tin và sáng tạo hơn, bọn trẻ cũng tìm được những nét duyên dáng riêng trong câu chuyện mà ông bố không có được. Rồi từ đó, tôi lại khuyến khích con gái lớn đảm nhận vai trò kể chuyện, với những câu chuyện tự con nghĩ ra. Ban đầu con kể, tôi minh họa và thêm vào các chi tiết vui vẻ, hoặc lái câu chuyện theo hướng tôi muốn, dần dần con bắt đầu làm tốt mọi việc, tự tin hơn và nói năng lưu loát hơn, đó cũng là cơ hội để con nói lên những nhận xét, suy nghĩ, cả bất bình hay thắc mắc của mình với bố mẹ, với mọi chuyện lại vừa luyện được khả năng “diễn thuyết”. Khi cô chị lớn hơn chút nữa thì đến cô em, mọi người đều có phần, đều góp phần vào chương trình “kể chuyện đêm khuya”.

Và thế là mỗi buổi tối, 15 phút trước giờ đi ngủ đủ để chúng tôi làm được rất nhiều điều, rất nhiều yêu thương được sẻ chia, rất nhiều bài học được truyền đạt và rất nhiều tâm sự được ghi nhận.

Tôi vẫn tìm cách thay đổi giải pháp ấy mỗi ngày cho phù hợp và không nhàm chán. Nó chỉ là một trong những giải pháp mà tôi tự tìm thấy cho mình, và thấy phù hợp, có tác dụng. Tôi nghĩ rằng bất cứ ông bố bà mẹ nào cũng có thể tìm ra cho mình những giải pháp như thế, nếu họ đầu tư thời gian và dành tình cảm cho con. Bố mẹ luôn là những người có thể hiểu con mình nhất, biết được tính cách cũng như sở thích riêng của con. Và dù bọn trẻ có mỗi đứa mỗi tính thì vẫn luôn có những điểm chung. Bất cứ hoạt động nào chúng thấy ở đó sự vui vẻ, mới lạ, sự phù hợp và tình yêu thương là chúng sẽ hào hứng tham gia.

Tôi cũng đọc được ở một tờ báo mạng nào đó những “mẹo” thương cho con của một bà mẹ: viết lên các mảnh giấy những phần thưởng khác nhau, nhiều khi rất đơn giản: một nụ hôn, một cái ôm chặt, cùng xem một bộ phim hoạt hình... và khi con có “thành tích” gì thì bé được rút một tờ giấy ngẫu nhiên. Bất cứ là phần thưởng gì bé cũng sẽ phấn khích vì ở đó có sự hồi hộp, ngạc nhiên, bé hiểu là bố mẹ quan tâm và có sự chuẩn bị kỹ càng, bé mong

đợi lần sau lại được rút một “phiếu thưởng” khác. Tôi thấy cách ấy cũng hay, tôi sẽ thử. Những “mẹo”, những kinh nghiệm ấy có ở khắp mọi nơi, nếu quan tâm là có thể tìm thấy và thử nghiệm.

Điều cần thiết nhất, và là chìa khóa của mọi vấn đề: Hãy dành cho con thời gian. Như tôi từng đọc được ở đâu đó một câu mà tôi luôn tâm đắc “Món quà quý giá nhất bố mẹ có thể cho con là thời gian”.



Trí tưởng tượng và sự sáng tạo

Câu chuyện tự “sáng tác”

Con bé lớn kể cho em một câu chuyện, kể được một nửa thì cô em đã quay ra chơi búp bê, không muốn nghe chị nữa. Con bé lớn giận dữ, hét lên: “Từ nay, chị không bao giờ chị kể chuyện cho em nữa”, rồi em khóc, chị cũng khóc. Chuyện chẳng có gì mà thành to chuyện. Tôi gọi cả hai đứa lại, bảo con bé:

“Chị kể chuyện cho con mà sao con không nghe?”

“Nhưng chị kể chán, không hay như bố.”

“Bây giờ chị kể chưa hay, sau này chị kể thêm nhiều lần mới hay. Ngày xưa bố bằng tuổi chị, bố còn chưa kể được như chị. Nhưng muốn chị kể thêm nhiều lần, thì phải có người nghe, nếu nghe thì phải tập trung, phải tôn trọng người kể, lúc đó chị mới kể hay được, chị kể xong thì cảm ơn chị, thơm chị một cái và bảo: Chị ơi, lần sau chị kể cho em chuyện hay hơn. Con thử làm vậy xem nhé”.

Rồi tôi quay ra bé lớn: “Sao con lại quát em?”

“Tại nó hư, nó không nghe con kể.”

“Ừ, bố vừa nhắc em rồi. Nhưng con thử nghĩ xem. Con còn cái kính vì điều khác nữa, con có thất vọng về việc gì không?”

Mặt nó xị ra: “Con kể chuyện không hay như bố, con kể chán, chả ai muốn nghe.”

“Con thấy không, tự thất vọng với mình mà lại trút lên đầu người khác thì không tốt, nhưng nhiều người lớn cũng mắc phải lỗi đó. Bây giờ, cái quan trọng là làm thế nào mình kể chuyện hay hơn, để mình không thất vọng với mình, và người khác thích nghe mình đúng không?”

“Vâng”.

“Tại sao con kể chuyện không hay?”

“Con không biết.”

“Tại sao bố kể chuyện hay?”

“Tại chuyện của bố vui, mặt bố sống động, giọng bố lúc vui, lúc ồm ồm giống các nhân vật ạ.”

“Ừ, tại vì khi kể chuyện, bố nhìn thấy các nhân vật, bố sống ở trong câu chuyện. Con có thấy, khi con xem bộ phim hoạt hình, rồi kể lại cho em thì con kể hay hơn, mà em thích nghe hơn không?”

“Vâng”.

“Vì lúc con kể, con vẫn còn nhìn thấy các nhân vật, con nhớ giọng nói, nụ cười mỗi nhân vật, con nhìn thấy những thứ xung quanh. Bây giờ khi kể chuyện, con cũng làm như thế xem.”

“Làm thế nào được, chuyện trên giấy có giống như phim hoạt hình đâu.”

“Giống hay không là ở trí tưởng tượng của con. Thậm chí con cũng có thể tạo ra một bộ phim mới của con. Như bố vẫn kể các câu chuyện mà bố tưởng tượng ra ấy. Cần tưởng tượng ra, liên tưởng đến những thứ khác, sáng tạo thêm nhiều chi tiết.”

“Ôi khó thế, con không làm được.”

“Con làm được mà, mình thử cùng nhau làm một bộ phim nhé.”

“Vâng, thích quá.”

“Ngay bây giờ bố vẫn chưa có ý tưởng gì cả, mình sẽ tìm cùng nhau. Xem nào, một tờ giấy. Bố nói tờ ‘tờ giấy’, con nhắm mắt lại, con có nhìn thấy tờ giấy không?”

“Có ạ.”

“Khi có một tờ giấy, con sẽ làm gì?”

“Con gấp một cái máy bay giấy.”

“À, có ý tưởng rồi, chuyện của mình là ‘Cuộc hành trình của máy bay giấy nhé’. Con có nhìn thấy cái máy bay giấy của con không?”

“Vâng hay quá ạ, con nhắm mắt lại, con nhìn thấy máy bay ạ.”

“Con vừa nhắm mắt lại, bố hình dung là con đang ngủ, máy bay giấy đến rủ con đi chơi với nó.”

“Hihi, con không đi, con ngủ say mà.”

“Để làm con tỉnh dậy, máy bay giấy gọi con ‘Bạn ơi! Dậy đi, dậy đi!’, con vẫn không dậy, máy bay cửa vào tay con một cái, sắc lạnh. Con thử nói lại xem nào.”

“Máy bay cửa vào tay con một cái sắc lạnh.”

“Chữ sắc lạnh con nói chưa đạt. Giờ con lấy móng tay mình cửa nhẹ một cái thế này vào tay. Con thấy thế nào, con hình dung được cảm giác sắc lạnh ấy không?”

“Dạ có.”

“Giờ con nói lại đi. Thấy chưa, chữ ‘sắc lạnh’ của con nó sắc hơn rồi đó. Khi con kể chuyện, mà con chưa tự hình dung được, thì làm sao con làm cho người khác hình dung được.”

“Vâng. Ôi, dễ quá, con làm được.”

“Ừ. Mình tiếp tục câu chuyện. Con tỉnh dậy. Máy bay giấy sẽ nói gì?”

“Này cậu ơi, liệu mình có thể đi chơi cùng nhau không?”

“Không, ai nói thế, bạn con lúc muốn rủ con đi chơi, mà bạn ấy háo hức muốn đi ngay, bạn ấy nói thế nào?”

“Này cậu, dậy mau. Mình đi chơi nào!”

“Đấy, nghe đã thấy tự nhiên và háo hức hơn rồi đó. Câu chuyện phải xuất phát từ thực tế, chuyện mà khô cứng và các nhân vật ‘khách sáo’ thì sẽ mất tự nhiên. Phải truyền cái háo hức đó cho người nghe như thế, như mình đang rủ người nghe đi chơi với mình ấy. Con trả lời sao?”

“Ừ, mình đi chơi nhé, nhưng đi đâu, đi thế nào?”

“Tớ sẽ chờ cậu đi, mình bay đi khắp nơi.”

“(Reo lên) Nhưng cậu là máy bay giấy, nhớ gặp mưa thì sao?”

“À, hay đấy, nhờ con nói thế, bố đã nghĩ ra tình tiết của câu chuyện rồi. Con có để ý không, mỗi câu chuyện thường có một vấn đề, làm cho người đọc tò mò muốn biết rốt cuộc vấn đề được giải quyết thế nào. Và thường là câu trả lời đến ở cuối câu chuyện, để người nghe quan tâm đến phút cuối cùng. Câu trả lời cho vấn đề cũng là thông điệp mà người kể muốn đưa đến cho người nghe ấy.”

“Vâng ạ, thế vấn đề của mình là gì?”

“Rồi con sẽ thấy, mình tiếp nhé, máy bay giấy trả lời: ‘Mình chưa gặp mưa bao giờ, nhưng mình khỏe lắm, mình sẽ không sợ mưa đâu, mình chả sợ gì cả’. À, mà cái máy bay giấy, con thấy nó màu gì?”

“Màu trắng ạ.”

“Thế thôi à, cho nó một tí màu có đẹp hơn không, như là con đang cầm nó trên tay để tô màu cho nó, con tô thế nào?”

“Con tô thân nó màu hồng nhạt, có hai cánh màu trắng điểm xanh da trời, như là trời

mây ấy, có cái môi màu đỏ nữa, lúc nói chuyện, hai cái môi ấy mấp máy.”

“Giỏi quá, con bắt đầu thực sự hình dung ra nhân vật máy bay giấy của con rồi. Con cũng có thể hình dung thêm cái giường của con thế nào, con mặc quần áo gì nữa, và kể lại điều đó, tùy theo con muốn chuyện của con ngắn hay dài. Thôi mình tiếp nhé. Như con vừa nói, bố sẽ kể tiếp là: ‘Này, đừng đi vội, cậu toàn thân màu trắng, chưa đẹp. Tớ sẽ trang điểm cho cậu, đi chơi ra phố thì phải đẹp chứ. Tớ tô cậu toàn thân màu hồng này, tớ trang điểm cánh của cậu màu xanh da trời, điểm những vùng trắng, như là trời xanh có mây ấy. Tớ vẽ môi cậu đỏ hồng lên, xinh không?’”

“Hihi, hay quá ạ. Máy bay bảo: ‘Cảm ơn cậu, tớ xinh rồi, mình đi nhé.’”

“Máy bay chở con bay lên trời cao. Bao nhiêu thứ đẹp để rục rờ. Nhìn từ trên cao, mọi thứ đều nhỏ xíu, mà mình thấy hết, thấy đồng ruộng xanh ngắt này, thấy ngọn núi nhấp nhô, thấy những con đường ngoằn ngoèo, thấy dòng sông lững lờ trôi.”

“Con nhìn thấy đàn bò trắng có khoang đen trên cánh đồng.”

“Thế thì phải reo lên ‘Xem kìa, đàn bò trắng có khoang đen trên cánh đồng xanh, đẹp quá!’ Con sẽ gọi thật to ‘Chào các bạn bò nhé, các bạn đẹp quá, mình rất thích các bạn’. Rồi đột nhiên, mây đen kéo đến, trời bắt đầu mưa.”

“Ôi, máy bay kêu lên, tớ bị ướt rồi.”

“Giỏi, nếu là bố, bố sẽ bảo là: ‘Huhu, tớ bị ướt rồi, cứu tớ với, chúng mình rơi mất’. Thế con làm thế nào?”

“Dạ, con biết trước rồi mà, con có mang theo một cái ô.”

“Con gái bố giỏi quá. ‘Đấy nhé, tớ bảo cậu rồi mà, tớ mang theo cái ô đây, một cái ô to màu trắng và đỏ’. Nhưng mưa to quá, và cái ô không đủ to nên máy bay bị ướt rồi, hai đứa bắt đầu rơi xuống.”

“Ahhhh, sợ quá, mình rơi rồi.... Cứu chúng tôi với, chúng tôi chết mất.”

“Không sao đâu, cái ô không đủ to để che hết mưa, nhưng có thể cứu hai bạn.”

“Cứu thế nào ạ?”

“Con nhắm mắt lại đi, nghĩ đến cái ô, thấy nó còn giống cái gì người ta hay dùng để nhảy từ trên cao xuống không?”

“A, con thấy rồi, cái dù.”

“Đấy thấy chưa, nếu con chịu khó quan sát, và suy nghĩ trong lúc quan sát con sẽ có cho mình một kho hình ảnh, kiến thức. Vận động suy nghĩ, liên tưởng một chút là có giải pháp: Cái ô có thể làm cái dù cho hai bạn từ từ hạ xuống, không bị đau. Hai bạn hạ xuống cánh

đồng, nơi có đàn bò. Các bạn bò lúc này đã nghe con khen, nên thích con lắm. Các bạn bò cho con và máy bay giấy lên lưng, chở hai bạn về nhà.”

“Hoan hô, chuyện hay quá ạ.”

“Thấy chưa, con giỏi quá, con làm được rồi. Thế thông điệp của câu chuyện là gì?”

“Dạ, mình không được chủ quan, phải phòng xa ạ, kéo như máy bay giấy gặp mưa mà không có ô.”

“Giỏi ghê, còn một thông điệp nữa, mình tốt với mọi người, mình nói chuyện với họ thì mọi người sẽ yêu quý mình và vì thế, khi mình gặp khó khăn, họ có thể giúp mình.”

Từ lúc nào, con bé con đã bỏ đồng đồ chơi, bò đến tròn mắt say sưa nghe bố và chị gái kể chuyện, và tủm tỉm cười. Có một câu chuyện nhỏ tự “bịa” ra, mà cả ba bố con say mê, và học được biết bao nhiêu điều.

Chuyện bài văn “Chiến tranh vùng Vịnh”

Hồi cấp hai tôi có một cậu bạn thân. Hai thằng là “cạ cứng” về sự tinh nghịch, hiếu động, nhưng chúng tôi cũng học giỏi nhiều môn. Có điều tôi thì có khả năng không chỉ về các môn tự nhiên, mà cả các môn xã hội. Nhất là môn Văn. Còn cậu bạn tôi thì xuất sắc ở các môn Toán, Lý, Hóa, nhưng không thích Văn tẹo nào, mỗi giờ kiểm tra môn Văn cậu chàng lại ngồi thừ ra. Ngồi cười. Hoặc đôi khi vò đầu bứt óc, đến khổ. Những lúc ấy tôi chỉ muốn nó đừng nhìn thấy tôi, như thể tôi vừa biến đi đâu mất. Bởi nếu nó thấy tôi cầm đầu viết lia lịa, trang này sang trang khác trong khi nó còn đang tô đi tô lại lần thứ n ba chữ “Bài kiểm tra” thì hẳn là nó thất vọng, và bị áp lực ghê gớm. Và những lần ấy, tôi cũng tránh nhìn nó, để khỏi lo lắng thay cho nó.

Ông bạn của tôi thường kêu ca chẳng thấy môn Văn hay ho gì, mặc dù bản thân tôi thấy bạn khá “lãng mạn”: thích âm nhạc, hội họa, vẽ tranh rất đẹp... Nhưng nó chỉ khoái chế tạo các loại máy móc, nghiên cứu các vấn đề thời sự quốc tế, công nghiệp, công nghệ chứ không thích văn thơ hay viết lách gì hết.

Nhưng có một lần kiểm tra, đề văn ra rất lạ, chủ đề khá rộng, khá “tự do”, tôi không nhớ chính xác nhưng hình như đề yêu cầu mỗi học sinh viết về một vấn đề thời sự mà mình quan tâm. Như mọi lần, tôi cầm đầu viết ngay, không cần nghĩ. Thường là như vậy. Ngay khi đọc đề tôi đã có một ý tưởng trong đầu, hoặc vài ý. Tôi chỉ kịp chọn lấy một, thì chữ từ đâu đã tràn ra háo hức, tôi chép còn không kịp. Một lúc sau nhớ đến bạn, tôi liếc nhìn. Lạ chưa, hôm nay nó như thể “lên đồng”, không hiểu ông thần Văn học nhập vào hồn nó từ lúc nào. Nó say sưa viết, hết trang này sang trang khác. Có cảm giác như nếu chữ có thể chảy ra từ mười đầu ngón tay, thì nó sẽ viết đầy mười trang giấy cùng một lúc. Tôi tò mò đến phát điên lên nhưng tôi không hỏi gì thêm. Tuần sau mới có điểm, sau giờ kiểm tra, tôi không hỏi bạn xem nó viết về chủ đề gì, nhưng tôi chắc chắn nó sẽ đạt điểm cao.

Quả nhiên, bài văn của nó lần ấy được điểm xuất sắc, và được đọc trước lớp. Bài văn viết

về cuộc chiến tranh vùng Vịnh, về chiến tranh Iraq vừa mới bùng nổ, lúc ấy đang là chủ đề nóng hổi, nhưng không phải là thứ thường được quan tâm và đưa vào bài văn của một học sinh cấp hai. Bài viết thật sinh động, với rất nhiều thông tin chính xác và chi tiết, với quan điểm, lập luận đáng kinh ngạc. Bài văn tràn ngập những xe tăng, tên lửa, máy bay, những con số và những luận điểm chính trị, nhưng hấp dẫn vô cùng, “văn” vô cùng. Cả lớp ồ lên, cả lớp nhìn cậu bạn tôi ngưỡng mộ. Tôi cũng thế. Và tôi hiểu ra nhiều điều.

Tôi tiếc rằng ở trường cấp hai, và cả cấp ba, đại học của chúng ta không có nhiều những “đề văn” kiểu tự do, “mở” như thế, nếu không, có lẽ đã có thêm rất nhiều học sinh thích môn Văn, có thêm rất nhiều người tin vào khả năng viết, lập luận, chứng minh của mình.

Những người có một chút năng khiếu tự nhiên như tôi thì không nói làm gì, tôi luôn tìm thấy cho mình cảm hứng để viết. Còn với rất nhiều người, việc bị gò bó trong một vùng chủ đề nào đó, ở một môn học nào đó mà họ vốn tự nhiên không tìm thấy cảm hứng, đã giết chết sự sáng tạo, trí tưởng tượng của họ, hoặc ít nhất làm cho họ không thể phát huy 100% khả năng của mình.

Cũng chính từ bài văn đó và một số trải nghiệm sau này, tôi rút cho mình thêm một số bài học:

- Viết cái gì không quá quan trọng, miễn là cái mình thích, mình có hiểu biết, mình thật sự quan tâm. Viết với tình cảm thực của mình thì thế nào cũng hay, cũng hấp dẫn người khác và tìm được sự chia sẻ.
- Làm cái gì cùng với sự yêu thích, say mê cũng giống như tự cho mình thêm vây, thêm cánh: muốn bơi là bơi, muốn bay là bay, nó tiếp cho ta nhiều sức mạnh để làm những việc tưởng chừng không thể. Ngay một việc mà ta không thích, không tìm thấy sự say mê, nếu thấy cần thiết hay bắt buộc phải làm có thể tìm cách liên tưởng, gắn nó với cái ta thích.
- Tự do chấp cánh cho trí tưởng tượng, và sự sáng tạo. Với tôi, nếu chấm một bài toán thì chỉ nên dựa vào đáp số, chứ không nên dựa vào đáp án. Mỗi người có cách và có quyền tìm ra đáp số theo cách của mình. Dù cách giải của một học sinh có khác, có dài hơn đáp án, nhưng đó là kết quả của tư duy độc lập, của sự sáng tạo thì cần được ghi nhận. Tôi nghĩ thậm chí các giáo viên toán nên khuyến khích học sinh tìm ra nhiều cách giải khác nhau cho cùng một bài toán. Đây là học toán, nói gì đến học Văn hay bất cứ môn nào khác. Đến giờ tôi vẫn không hiểu tại sao ngày xưa cô giáo dạy văn buộc chúng tôi trong giờ “cảm thụ văn học”, khi viết về bài thơ này thì nhất định phải có những ý này, ý này. Tôi không hiểu “cảm thụ” có nghĩa là mỗi người thể hiện cái mình cảm nhận, tiếp thu qua bài văn hay bài hay là “xào” lại một cách thụ động những gì cô giáo hay ai đó đi trước đã cảm nhận?

Tôi áp dụng “Bài văn chiến tranh vùng Vịnh” vào việc dạy con

Tưởng chừng mơ hồ, không liên quan, nhưng rõ ràng những gì tôi rút ra từ “Bài văn chiến tranh vùng Vịnh”, tôi có thể áp dụng vào việc dạy con cái mình.

Bé lớn nhà tôi thích sau này trở thành nhà tạo mốt, và thích vẽ. Nó có thể say sưa hàng giờ ngồi vẽ các cô gái với các bộ quần áo khác nhau, tô màu rất đẹp.

Nhưng nó không thích gấp quần áo cho cả nhà mỗi khi tôi đề nghị. Hẳn nhiên là thế. Lao động thì nhàm chán hơn, nhất là khi phải gấp quần áo của cả người khác nữa.

Tôi hỏi nó: “Sao con không thích gấp quần áo?”

“Chán lắm bố ạ, chả có gì vui.”

“Vui chứ, hay mà, tại con không thấy đó.”

“Thấy gì ạ?”

“Con và em mỗi ngày vẫn tự chọn quần áo để đi học phải không?”

“Vâng ạ.”

“Con nhiều khi chê em không biết chọn quần áo với kiểu dáng màu sắc phù hợp, phải không? Còn con thì biết chọn rất giỏi, nhưng nhiều khi xếp lung tung, lúc vội không tìm thấy cái phù hợp như mình muốn. Mà con muốn trở thành nhà tạo mốt đúng không?”

“Vâng.”

“Thế thì gấp quần áo chính là một bài luyện tập của con đấy. Mỗi khi gấp quần áo và xếp vào tủ thì con chọn sẵn các bộ với màu sắc và kiểu dáng phù hợp cho con, cho em, cho cả bố mẹ nữa. Những bộ hay mặc đi học có thể để luôn quần và áo cùng nhau, khi cần chỉ việc lấy ra cả bộ. Những bộ cần thay đổi cầu kỳ hơn có thể xếp riêng theo màu sắc, theo kiểu dáng... Như thế là con vừa tạo mốt cho con, vừa tạo mốt cho em. Trong lúc gấp quần áo thì con dạy, con giải thích cho em gấp cùng, xếp cùng, thế là con tạo ra thêm một nhà tạo mốt nữa. Có hay không?”

“Ôi hay quá, sao con không nghĩ ra?!”

Từ lúc đó, con bé thích gấp quần áo hơn hẳn, gấp cẩn thận và xếp gọn gàng hơn. Rõ ràng, việc gắn kết, liên tưởng một công việc không được yêu thích với một niềm say mê của trẻ giúp trẻ có động lực làm công việc đó, và thậm chí, làm say mê.

Con tôi cũng thích vẽ tranh. Mỗi lần đến sinh nhật của mẹ nó, hay ngày lễ dành cho phụ nữ, cho các bà mẹ, tôi thường gợi ý nó vẽ một bức tranh tặng mẹ. Nó vẽ được một lần, hai lần rồi bắt đầu chán.

“Sao con không vẽ tranh tặng mẹ nữa?”

“Chán lắm ạ, lần nào cũng giống lần nào.”

“Sao lại thế?”

“Vì lần nào con cũng vẽ ngôi nhà, rồi có bố mẹ, có con và em, thế thôi.”

“Tại sao lại thế thôi?”

“Chủ đề gia đình chỉ có thế thôi ạ.”

“Không đâu, chủ đề gia đình rộng lắm, con có thể vẽ bất cứ thứ gì.”

“Đâu ạ?”

“Con có thể vẽ mặt trời, mặt trăng và các vì sao. Mặt trời là bố, mặt trăng là mẹ, các con là những vì sao. Con có thể vẽ ngọn núi, dòng sông, cây cối. Bố là núi mẹ là sông, con là cây xanh. Con có thể vẽ con mèo vì mẹ con thích h mèo. Con có thể vẽ hoa và bảo ‘mẹ xinh như hoa’, con có thể vẽ bất cứ thứ gì con muốn. Nếu con yêu mẹ, con có thể tìm được cách diễn đạt. Và mẹ thích tranh của con, dù con vẽ cái gì mà.”

“Vâng ạ, đúng rồi. Con sẽ vẽ con chó.”

“Mẹ không thích con chó mà?”

“Vâng, con vẽ nhiều con chó, mẹ thích tranh của con, mẹ sẽ thích con chó trong tranh, rồi mẹ sẽ mua cho con một con.”

“Ồ, sáng tạo quá, tặng tranh cũng có thể xin được quà tặng nữa thì con càng giỏi.”

Từ đó, con bé luôn hào hứng vẽ tranh tặng mẹ, hay bố, kể cả ngày thường. Hẳn là sự “tự do” về chủ đề tạo cho nó sự hứng khởi và phát triển trí tưởng tượng, sáng tạo.

Khi giao cho con việc gì đó , gấp quần áo chẳng hạn, tôi cũng không nhất thiết dạy con cách làm ngay từ đầu.

“Bố ơi, gấp cái này thế nào?”

“Con biết mà.”

“Sao con lại biết ạ?”

“Con đã thấy bố mẹ làm nhiều lần.”

“Vâng nhưng con có nhìn đâu ạ.”

“À, thế lần sau con thấy ai làm gì, mà con chưa biết làm, thì nên để ý học cách làm con ạ, nếu khó thì hỏi thêm. Như thế mình biết thêm điều mới, mà khi cần mình làm được ngay.”

“Vâng ạ.”

“Bây giờ nếu con không biết gấp thế nào, con có biết gấp để làm gì không?”

“Có ạ, gấp gọn để cho vào tủ.”

“Ừ, con biết thế rồi, bây giờ con tự tìm cách làm cho nó gọn lại có được không. Con làm xong bố sẽ bảo con có được hay không, tại sao được, tại sao không. Như thế lần sau dễ nhớ.”

“Lỡ con gấp khác bố thì sao?”

“Miễn là gấp gọn và nhanh, dễ xếp lại với nhau, dễ lấy ra thì gấp thế nào cũng được, nếu con có cách hay thì bố còn học lại của con.”

“(Cười) Bố hãy đợi xem nhé!”

Nghĩa là tôi xác định cho con mục đích, nhưng không bó buộc cách thực hiện, tôi chờ vào sự động não và sáng tạo của con. Có thể điều mà con “sáng tạo” ra không hẳn có thể sử dụng được, nhưng thói quen động não và sáng tạo khi làm bất cứ công việc gì chắc chắn sẽ luôn cần đến.

Đây là một vài ví dụ nhỏ mà tôi áp dụng từ bài học “Bài văn chiến tranh vùng Vịnh” của bạn tôi mà ngay cả ông bạn tôi cũng không biết, ngày nào đó tôi sẽ nói với bạn.

Nhưng trong cuộc sống có vô vàn những bài học như thế, và cũng có vô vàn những tình huống ta có thể áp dụng những bài học ấy, những điều ta đã đúc kết được bằng kinh nghiệm của mình.

Câu chuyện ông già Noel

Thư gửi con gái!

“Con gái yêu, bố xin lỗi con. Hôm qua vừa mới là Noel, mà hôm nay bố muốn viết cho con để nói thật: rằng ông già Noel là không có thật.

Tại sao bố không nói trước mặt con, mà lại viết thư? Tại vì mấy hôm trước bố yêu cầu con viết thư cho ông già Noel, để tự tổng kết lại một năm của mình, để xin ông già Noel những món quà con thích. Vậy nên bây giờ bố viết cho con, để giải thích về chuyện ông già Noel, thế là công bằng, nhỉ. Tại vì những gì ta viết, ta có thời gian để suy nghĩ lâu hơn, để tìm những từ phù hợp nhất. Cái ta viết ra cũng dễ lưu lại hơn là lời nói, ta sẽ nhớ lâu hơn con ạ. Và lý do cuối cùng, giờ con còn chưa thể đọc hết bức thư như vậy, con chỉ mới học các chữ cái thôi. Nên bố viết thư này để chuẩn bị những gì mình sẽ nói với con vào ngày mai, còn thư thì cất đi, để đến lúc nào con biết đọc thành thạo mới gửi cho con, con nhé. Lúc ấy có khi con không nhớ chuyện hôm nay rõ ràng nữa, đọc lại, con sẽ thấy rất thú vị.

Giờ này năm ngoái con mới chưa đầy bốn tuổi, con đã hỏi bố liệu ông già Noel có thật hay không, con đã tự mình tìm ra phần nào sự thật rồi, nhưng bố vẫn còn tìm cách “bảo vệ” sự tồn tại của ông già Noel.

Bố nhớ Noel năm ngoái, cả nhà mình ăn tiệc cùng với rất nhiều gia đình khác, bạn bè của bố mẹ, và tất nhiên con cái của họ nữa, những cậu bé, cô bé trạc tuổi con. Bữa tiệc diễn ra vui vẻ lắm, và đến gần nửa đêm, thì ông già Noel xuất hiện, với trang phục truyền thống, với bụng phệ, râu tóc bạc phơ, với kính râu và túi quà to đùng trên vai. Người lớn reo hò, lũ trẻ con sững sờ, vừa ngạc nhiên vừa sung sướng, có đứa còn sợ hãi chạy nép sau lưng cha mẹ. Chỉ riêng con không nói gì, hơi mỉm cười và lặng lẽ quan sát. Và khi các bạn khác vừa run run ra chào ông già Noel, vừa rạng rỡ nhận các món quà, thì con, vẫn chào kính cẩn và nhận quà, nhưng lại cười và bảo: “Không phải ông già Noel, là chú P mà”. Mọi người đều ngạc nhiên.

“Đúng mà, ông già Noel đó, sao con nói là chú P?”

“Vậy chú P tự nhiên đi đâu mất rồi ạ?”

“Chắc chú ra ngoài xa giữ xe và các con tuần lộc cho ông già Noel.”

“Không, ông già Noel này không thật, ông có cái bụng to, mà chân tay ông gầy lắm, giống chú P. Ông có bàn tay to giống chú P nữa.”

“Chân tay thì làm sao biết được, có thể giống nhau mà.”

“Nếu ông già Noel là thật thì trời tối sao phải đeo kính râu ạ? Nếu ông bỏ kính ra là

con thấy mất chú P rồi. Mà ông già Noel cũng không nói gì, nếu nói là con nhận ra giọng mà.”

Mọi người cười ồ, ngạc nhiên vì những nhận xét tinh tế của con. Rồi niềm vui với các món quà và sự ồn ào của đám đông cũng át đi những tò mò lúc ấy. Nhưng đến đêm, trước khi đi ngủ, con hỏi lại bố. Nhìn vào mắt con thì bố biết con chắc chắn đến mức nào rồi. Nên bố nói “Hôm nay, đúng là chú P thật con ạ. Tại ông già Noel bận quá, có biết bao nhiêu em bé đợi nhận quà, nên ông già Noel nhờ mỗi gia đình một người trao quà giúp. Ông già Noel chỉ đến gặp tận nơi em nào hoàn cảnh thật đặc biệt, thật nghèo khó hoặc ở những nơi xa, hoặc những em thật ngoan, thật giỏi. Con năm nay đã ngoan rồi, nhưng nếu con cố gắng để thật ngoan hơn nữa thì có thể ngày nào đó được gặp ông già Noel thực sự”.

Tất nhiên là lý lẽ ấy của bố đã thuyết phục được con. Còn bố lúc ấy tạm thời hài lòng với cách giải thích như thế của mình, nhưng rồi sau này thì bố lại không an tâm và thấy mình có lỗi, rồi bố sẽ nói thêm sau nhé.

Năm nay, mình lại làm tiệc Noel với các bạn bè. Lần này nhà rộng hơn, đông bạn bè hơn, bạn bè của con cũng nhiều. Lần này bố nghĩ đã tìm ra ông già Noel lý tưởng, và con gái bố sẽ phải ngạc nhiên.

Đến giờ, có tiếng chuông cửa, mọi người nhìn ra, ông già Noel vừa bấm chuông, cửa mở, ông vào, lần này thì rất “thật”, từ vóc dáng, râu tóc, đến khuôn mặt tự nhiên hồng hào không cần đeo kính, mà trông cũng không hề quen thuộc nhé. Ông già Noel lần này cũng tự nhiên, nói cười sang sảng, giọng rất chuẩn. Lũ trẻ lại nghen ngào sung sướng, người lớn thì nhau chụp ảnh, quay video, khung cảnh thật náo nhiệt. Còn con, sau cái nhìn đầu tiên, con có vẻ tin tưởng lắm, vui vẻ chạy ủa tới. Nhưng rồi con lại lùi ra một góc, lặng lẽ quan sát. Đến lượt mình con vẫn tiến ra chào hỏi lễ phép và nhận quà, vẫn nụ cười tủm tỉm của năm trước. Nếu các bạn ủa tới riu rít cảm ơn ông già Noel đã cho quà, thì con cảm ơn rất nhẹ nhàng, rồi quay ra... cảm ơn bố mẹ. Bố biết là con lại phát hiện ra cái gì rồi.

Khuya về, con bảo: “Ông già Noel hôm nay giống lắm ạ, suýt nữa thì con tưởng là thật.”

“Thế sao lại không thật?”

“Ông vừa vào nhà đã biết lấy đôi dép đi trong nhà của mẹ để đi vào chân rồi, người lạ làm sao biết được?”

“À, nhưng ông già Noel thì cái gì chả biết, chắc ông thấy đôi dép màu đỏ, hợp với màu quần áo nên ông đi đó.”

“Nhưng lúc con chạy đến, con nhìn thấy đoạn tất chân của ông, kẻ sọc xanh trắng. Lúc trước đó, ăn tiệc, con đánh rơi cái khăn ăn, chui xuống gầm bàn nhặt, con nhìn thấy đôi tất ấy rồi i, của cái chú gì ở tỉnh mới lên chơi lần đầu tiên, mà con chưa gặp bao giờ ấy. Con chắc mà. Lúc thấy ông già Noel đi đôi tất ấy, con nghĩ có thể giống nhau thôi, nên con đi tìm chú ấy với đôi tất, chả thấy chú đâu nữa.”

Ngập ngừng một lát, rồi con nói. “Con nghĩ là ông già Noel không có thật đâu, là bố mẹ mua quà cho chúng con thôi. Vì món quà hôm nay con nhận, hôm trước ở chợ đồ chơi, khi con nói con thích, con thấy mẹ đã kín đáo xem giá rồi ạ. Con không biết tại sao người lớn muốn trẻ con tin là có ông già Noel. Bố đừng bảo giống năm trước là bao giờ con ngoan thật ngoan con sẽ được gặp ông già Noel thật ạ. Tại năm nay con ngoan rồi, không biết thật ngoan thì như thế nào ạ, nhưng nhớ lúc con thật ngoan rồi, bố làm thế nào mà tìm ra ông già Noel cho con?”

Con biết không, con đã dạy cho bố một bài học, hoặc ít nhất điều con nói cũng cho bố thật nhiều suy nghĩ. Điều con hỏi chính là điều mà bố đã cảm thấy áy náy, không yên tâm từ năm trước. Thế nào là “thật thật ngoan”? Lúc nào thì gặp ông già Noel thật? Nếu con không bao giờ gặp ông già Noel thật sự, nghĩa là con mãi mãi thất bại khi muốn trở thành đứa trẻ “ngoan thật ngoan”? Nếu bố mẹ cứ cố thuyết phục con về sự tồn tại của ông già Noel thì liệu có phải là một lời nói dối được lặp lại năm này qua năm khác?

Bây giờ bố sẽ giải thích cho con vì sao người lớn muốn trẻ con tin vào ông già Noel. Người lớn thật ra cũng chỉ là những đứa trẻ nhiều tuổi, họ cũng muốn tin vào những truyền thuyết, những điều thần kỳ. Nhưng có lẽ điều thần kỳ nhất đối với họ chính là niềm vui của con cái, là được nhìn thấy những đôi mắt ngây thơ sáng ngời vì hạnh phúc. Họ nghĩ rằng khi trẻ con nhận quà thì đã vui rồi, nhưng thêm vào chút huyền bí, lung linh thì còn tuyệt vời nữa. Con biết không, ánh mắt, khuôn mặt và biểu cảm của con lúc nhận quà, chính là món quà con tặng cho bố mẹ, là lời cảm ơn đẹp nhất đó. Vì điều mà bố mẹ nào cũng mong muốn nhất chỉ là niềm vui cho con của mình thôi.

Thêm nữa, con có để ý không, khi con vui sướng nhận quà, mắt của mẹ, của bố cũng lấp lánh. Là bố mẹ sống lại tuổi thơ của mình qua con. Mẹ mua cho con món quà mà có thể ngày xưa đã từng là ước mơ không bao giờ thành hiện thực của mẹ: một con búp bê, một cái váy đẹp. Bởi thế mà con cũng sẽ hiểu thêm tại sao khi con không coi trọng một món quà mà với con là bình thường, chóng chán thì mẹ con lại thất vọng đến thế. Bố thì không từng khao khát món quà ấy, nhưng bố lại muốn thấy trong mắt con sự vui sướng thỏa mãn mà ngày xưa bố chưa từng được hưởng, hoặc rất ít ỏi thôi.

Người lớn muốn trẻ con tin vào những truyền thuyết, một phần chính bởi vì người lớn cũng muốn tin con ạ. Cuộc sống của “người lớn” có nhiều khó khăn vất vả, bố mẹ không cường điệu khi đôi lúc nói với con rằng: “Để cả nhà ta được sung sướng, no đủ, bố mẹ phải cố gắng rất nhiều”. Và bởi thế, người lớn đôi khi muốn tin vào điều gì đó nhiệm mầu, có thể thay đổi cuộc sống hay ít nhất mang lại chút niềm vui.

Có rất nhiều người lớn lại thấy rằng, trẻ con thường nể sợ, e ngại “người ngoài” hơn, tại vì nhiều trẻ con đến trường nghe lời cô giáo hơn là nghe lời bố mẹ, trẻ con sợ con quỷ trong truyền thuyết hơn là sợ bố mẹ khi nổi cáu, trẻ con thích quà của ông già Noel, và cố gắng vì nó, nâng niu quý trọng nó hơn là món quà nhận từ tay bố mẹ. Có lẽ vì thế mà người lớn muốn trẻ con tin vào ông già Noel càng lâu càng tốt, sợ con quỷ nào đó càng nhiều càng tốt. Bố thì nghĩ rằng không nên làm thế, không cần làm thế. Con mỗi ngày mỗi lớn, con đã

và sẽ hiểu rằng không ai yêu con hơn là bố mẹ, cũng không ai muốn con trưởng thành, làm người tốt hơn là bố mẹ. Có sự yêu thương chăm sóc thì cũng cần có những phép tắc và kỷ luật. Nếu con là đứa trẻ thông minh và hiểu biết, con sẽ trân trọng nhất những gì bố mẹ trao cho con, con sẽ sợ hãi nhất khi bố nổi giận, không phải vì bố sẽ phạt hay lấy đi của con cái gì, mà chỉ vì bố phải buồn vì con, đúng không con?

Không đứa trẻ nào có thể “ngoan thật ngoan” suốt cả năm, điều đó người lớn cũng không làm được con ạ. Mắc lỗi làm là điều không thể tránh, người ta ai cũng có lúc quên đi chút phép tắc, hay sợ ý làm việc gì đó không nên làm. Thậm chí có những việc khi con làm, con không nghĩ là sai, mà rồi bố mẹ lại không hài lòng, thì đó cũng không phải lỗi của con, chỉ là con chưa được học hết tất cả.

Quan trọng là ý thức được điều đó, quan trọng là cố gắng để hạn chế những sơ xuất và sửa chữa những lỗi lầm đã mắc phải, nếu có thể được. Cũng như năm ngoái bố đã nói dối về việc ông già Noel thì năm nay bố không làm điều đó nữa. Bố nghĩ là năm nào con cũng xứng đáng được gặp ông già Noel, nếu ông ấy có thật. Nhưng không sao con ạ, con luôn có ông già Noel bên cạnh con, dạy con từng thứ nhỏ nhất, theo con từng bước và ghi nhận những cố gắng của con, chính là bố mẹ.

Hãy xem ông già Noel là một hình ảnh hoàn hảo đẹp đẽ mà chính bố mẹ cũng muốn trở thành. Bố mẹ mỗi ngày vẫn cố gắng, vẫn tiếp tục học hỏi, từ cuộc sống, từ mọi người, từ cả con cái để trở nên tốt đẹp cao cả hơn.

Con cũng có thể giúp bố trở thành ông già Noel đó. Ít nhất là mỗi năm, dịp Noel, nếu cả năm con đã cố gắng ngoan và làm những điều tốt, bố sẽ là ông già Noel hạnh phúc nhất được đến trao quà cho con. Bố cũng tin rằng bố là ông già Noel mà con yêu quý nhất, vì bố luôn cố gắng để xứng đáng với điều đó!

Yêu con gái của bố!

Tái bút: Năm sau con biết là không có ông già Noel nữa, nhưng chắc là con vẫn nên viết một lá thư cho “ông ấy”, để kể cho ông ấy con đã ngoan thế nào và cố gắng ra sao. Khi viết thì ta phải suy nghĩ “nghiêm túc” hơn, và cái ta viết ra sẽ lưu lại lâu hơn, con ạ. Và sẽ luôn có một “ông già Noel” mong muốn được đọc thư của con. Hôn con.”

Thói quen quan sát và suy luận

Câu chuyện con gái tôi tự phát hiện ra sự thật về ông già Noel còn khiến tôi suy nghĩ nhiều. Tôi tự hỏi mình, trong khi những đứa trẻ khác sung sướng hạnh phúc khi nhìn thấy ông già Noel thì con tôi dăm chiêu nghĩ ngợi, và tất nhiên, khi nó phát hiện ra những cái đó thì sự hào hứng nhận quà sẽ giảm sút đi nhiều, như thế có phải là “thiệt thòi” hay không?

Những cái mà nó nhìn thấy, không phải đứa trẻ nào cũng thấy, cái cách mà nó suy luận, không phải đứa trẻ nào cũng vậy. Điều này một phần do “lỗi” của tôi.

Từ nhỏ tôi đã tập cho mình thói quen quan sát. Có thể một phần tôi thích quan sát vạn vật theo cách của mình, và một phần là mẹ tôi dạy. Mẹ tôi là kiến trúc sư, nên thói quen nghề nghiệp khiến bà hay quan sát và dạy cho tôi. Ban đầu là các hình khối màu sắc, dần dần thì đủ mọi thứ, từ nhỏ đến lớn. Tôi nghĩ là bố mẹ nào cũng sẽ dạy con như thế, hoặc nếu không được dạy, tự đứa trẻ cũng biết cách khám phá thế giới xung quanh nó. Có điều là mẹ hay hỏi tôi. Mỗi khi tan trường, tôi lại cùng mẹ về nhà, hồi nhỏ là ngồi sau xe đạp của mẹ, và mẹ hỏi “Con ơi, con có thấy gì không?” Thứ mà mẹ tôi muốn tôi “thấy” có thể là những dấu hiệu của sự chuyển mùa: những hạt mưa li ti, những chiếc lá nảy mầm báo hiệu mùa xuân, cũng có thể chỉ là một cửa hiệu mới mở ở đầu phố, hay đồng quần áo treo lộn xộn trên ban công của một ngôi nhà sát mặt đường. Sau khi “thấy” rồi thì bao giờ cũng là những giải thích, phân tích, có khi là một câu chuyện khiến tôi thích thú hoặc chú ý. Dần dần không cần mẹ hỏi, đến lượt tôi hỏi mẹ: “Mẹ thấy gì không?” và tôi đặt câu hỏi. Khi ấy mẹ lại bảo tôi: “Thế theo con thì tại sao?” Ngày càng ít trả lời các câu hỏi của tôi, mà để tôi tự phân tích, tự trả lời, mẹ chỉ góp ý thêm, những góp ý mang tính “định hướng”.

Về nhà cũng vậy, mẹ luôn chỉ cho tôi quan sát khi mẹ làm bếp, mẹ dọn nhà, tôi nhìn để phân biệt tính chất, cách sử dụng hay cách làm của mọi thứ. Không chỉ quan sát đồ vật, mẹ còn dạy tôi quan sát mọi người. “Con thấy chị đang giặt ngoài sân không?” “Có ạ.” “Hình như trời bắt đầu mưa nhẹ phải không?” “Vâng ạ.” “Thế thì nên mang cho chị cái nón, con nhỉ. Việc ấy con làm được đấy”. Thói quen quan tâm, chia sẻ với mọi người cũng bắt đầu từ những quan sát đơn giản như thế. Dần dần khi mẹ làm bếp, nếu có thời gian tôi sẽ ra giúp mẹ, không cần mẹ nói, tôi luôn biết mẹ sắp cần đến cái gì và tôi có thể làm gì. Mẹ cầm rô hành tỏi thì tôi đưa cho mẹ con dao nhỏ, mẹ nhặt rau thì tôi lấy đầy chậu nước, lát mẹ rửa. Và sau đó, tự tôi có thể làm mọi việc khi không có mẹ.



Tôi nghĩ giáo dục một đứa trẻ là cả một “công trình” phức tạp và kéo dài, mỗi thứ một tí góp phần hình thành nên một tính cách, những phẩm chất và sự hiểu biết. Nhưng có những thứ mang tính “nền móng”, và với tôi, chịu khó quan sát, biết cách quan sát là một phẩm chất có tính tiền đề như vậy.

Đến lượt mình, tôi cũng dạy cho con thói quen quan sát, đặt câu hỏi và tìm câu trả lời hoặc phản ứng tích cực lại với cái mình thấy. Mỗi buổi sáng đến trường là một câu chuyện, là những trao đổi nhỏ, tôi có thể cùng con dừng lại, ngồi xuống xem một con cánh cam non nớt đang loay hoay dưới chiếc lá, nếu con yêu con cánh cam thì nghĩ xem có nên để nó trên lối qua lại của nhiều người như vậy không, hay đưa nó sang bên kia chỗ có vườn hoa. Câu chuyện có thể là một ngôi nhà cùng phố mới được sửa lại, đẹp hơn trước hay không, nếu là nhà của con thì con muốn sửa nó thế nào. Khi ở nhà cũng không ngừng quan sát: ai đang làm gì, mình giúp được gì không, mình có cản trở làm phiền người khác không, tại sao... và... quan sát là khởi nguồn của sự quan tâm đến người khác, quan tâm đến mình và tự hoàn thiện bản thân.

Mỗi lần đi chơi xa, ngồi trên ô tô thì càng có nhiều thứ để quan sát và phân tích. Tôi không những chỉ cho con thấy cảnh vật xung quanh, mà cả những tình huống trên đường, cả “phong cách” đi đứng của các xe khác, dạy cho con cách xử sự đúng của một người lái xe hiểu luật và quan tâm đến sự an toàn, thuận lợi không của riêng mình. Có thể ai đó sẽ cho rằng tôi tham lam nhồi nhét cho con những thứ chưa cần thiết, tôi thì thấy chúng hào hứng lắm, và tham gia rất sôi nổi. Và chắc hẳn, những quan sát, những kiến thức đa dạng, ngay cả những điều nhỏ nhặt tưởng chừng như vô bổ đã khiến lũ trẻ có nhận thức rõ ràng về thế giới xung quanh, cái tốt, cái xấu cũng như những gì chúng nên làm, không nên làm.

Giờ tôi trở lại với chuyện ông già Noel.

Con bé nhà tôi tự tìm ra sự thật về ông già Noel lúc mới bốn và năm tuổi. Điều đó liệu có là một thiệt thòi cho bé? Tôi nghĩ là không, mà ngược lại.

Khi tự tìm ra sự thật, con gái tôi không thất vọng, thậm chí còn thích thú là khác. Bởi vì sự thật ấy, sớm hay muộn rồi nó cũng sẽ biết. Tôi nghĩ sẽ khó khăn hơn cho cả tôi và nó nếu một ngày nào đó tôi phải “thú nhận” với con về sự không tồn tại của một nhân vật mà nó yêu quý, hoặc là nó sẽ thất vọng phải nghe một đứa bạn của nó “lên lớp” về việc này. Tôi cũng thấy công bằng và có ý nghĩa hơn, khi nó biết những món quà mà nó nhận được, là công sức tình cảm của bố mẹ, là phần thưởng, là tình yêu mà bố mẹ dành cho nó, hơn là để nó tin rằng những thứ ấy từ “trên trời rơi xuống”.

Nhưng hẳn nhiên, cái gì cũng có tính hai mặt của nó. Khi ta “chịu khó” quan sát, ta chắc cũng sẽ thấy nhiều điều mà lẽ ra ta không cần thấy, không nên thấy, hay ít ra ta sẽ vui vẻ, thanh thoi hơn nếu ta không thấy. Thật ra thì chẳng có gì là không cần thấy, không nên thấy. Mọi thứ đều có thể được lựa chọn, và phụ thuộc vào cách ta lựa chọn hay phản ứng. Khi thấy rồi thì ta có thể lựa chọn có nên “phản ứng” hay không, nếu phản ứng thì làm thế nào cho tốt, nên ghi nhận điều gì đó hay coi như chưa từng thấy. Còn nếu ta không thấy thì chẳng có lựa chọn gì cả.

Tôi cũng nghĩ đến “viễn cảnh” con tôi sẽ giỏi phân tích và lập luận, có thể lúc nào đó sẽ quay ra “lý sự” với tôi, như mẹ tôi ngày xưa nhiều lần thở dài: “Này, anh đừng có ‘lý sự’ nhiều chuyện quá như thế chứ” hoặc nó sẽ tinh tường nhận ra những sơ hở, những “lỗi” của tôi, điều mà nhiều người lớn thường không muốn thừa nhận. Chẳng sao cả, nếu tôi có lẽ phải, tôi chẳng sợ mình không có đủ “lập luận” để đối đáp lại với con. Còn nếu lẽ phải thuộc về con, tôi hẳn nhiên lấy làm hài lòng thừa nhận điều đó và khen ngợi nó, cũng tự nhủ với mình: “Con hơn cha là nhà có phúc”. Về chuyện lỗi, hay sơ xuất của mình, tôi sẽ chẳng có cách nào khác là hạn chế tối đa chuyện đó, và nếu có xảy ra, tôi sẽ thẳng thắn thừa nhận, cũng giải thích cho con lý do tại sao và làm thế nào tránh mắc phải. Không phải là tôi vẫn hô khẩu hiệu: “Ta cùng học và lớn lên cùng nhau” đấy sao?

Tự đặt câu hỏi và tìm cách trả lời

Như một hệ quả tất yếu, khi quan sát, ta sẽ có nhiều thông tin, những thông tin ấy, đôi khi ta có thể nắm vững và hiểu chúng, nhưng thường thì có nhiều điều ta không hiểu hết, không biết hết, và ta bắt đầu tự mình đặt những câu hỏi.

Với tôi, việc tự đặt các câu hỏi và tìm cách trả lời là yếu tố cơ bản cho sự phát triển của mỗi người, của loài người. Chẳng phải khoa học vẫn luôn phát triển nhằm giải đáp các câu hỏi về thiên nhiên, vũ trụ, con người đó sao. Những phát minh, những công nghệ, công trình nghiên cứu hay sách báo cũng được sáng tạo ra để trả lời những câu hỏi lớn nhỏ đó. Nếu như một nhà triết học nổi tiếng đã nói “Tôi tư duy, tức là tôi tồn tại” (Plato) thì tôi đặt câu hỏi: “Tôi suy nghĩ về điều gì? Có phải tôi luôn suy nghĩ để giải đáp các câu hỏi của bản thân, và suy nghĩ để tự đặt ra những câu hỏi mới?” Và với tôi: “Tôi tự đặt câu hỏi và tìm cách trả lời, tức là tôi đang phát triển”. Những câu hỏi vừa là động lực lại vừa là mục đích cho chúng ta trưởng thành và phát triển không ngừng. Con người từ khi sinh ra đã tự đặt cho mình vô vàn những câu hỏi, và việc có thể trả lời chúng bằng kiến thức hay hành động đánh dấu những bước trưởng thành của người đó. Cùng một sự vật, sự việc mà mỗi giai đoạn phát triển lại có những câu hỏi khác nhau: Cái này là gì? Quần áo à? Làm thế nào để mặc được quần áo? Làm thế nào giặt sạch quần áo? Ai mua quần áo? Ai giặt quần áo? Ta có giặt được không? Có cần, có phải, có nên giặt không? Tại sao các mùa khác nhau thì quần áo khác nhau? Tại sao quần áo con gái khác với con trai? Con gái con trai chỉ khác nhau về quần áo thôi hay còn khác gì nữa?... Đây là chưa kể, cùng một sự việc, cùng một câu hỏi lại có thể được đặt ra ở những thời điểm khác nhau và có câu trả lời khác nhau: Tại sao có những lúc phải/ nên cởi quần áo ra?(hỏi nhỏ ta hỏi câu này khi đi tắm chẳng hạn...)

Tần số các câu hỏi và khả năng tự giải đáp cũng thể hiện sự trưởng thành của con người: Khi còn nhỏ là vô vàn câu hỏi được đặt ra mà phần lớn không có lời giải đáp, tuổi thiếu niên là rất nhiều câu hỏi nhưng ta cố tự mình giải đáp, và nghĩ rằng mình có câu trả lời, khi vượt qua giai đoạn thanh niên bông bột là khi ta đặt ra ít câu hỏi hơn và tìm cách trả lời kỹ càng, thỏa đáng hơn mỗi câu hỏi, và khi về già ta thường tin rằng mình chẳng còn mấy câu hỏi và câu hỏi nào ta cũng đã có lời giải đáp.

Với tôi, người ta càng tự đặt cho mình nhiều câu hỏi và tìm cách trả lời thì càng tốt. Bởi

để làm được điều đó cần phải tinh tường và để ý quan sát, phải năng động (ít nhất là trong suy nghĩ, sau đó là trong việc phải tìm cách học hỏi, đọc sách vở tài liệu, tự mày mò thực hành...), người đó sẽ có khả năng trong nhiều lĩnh vực khác nhau (vì luôn bị cái mới lạ, bị những câu hỏi mới cuốn hút, thúc đẩy và tự mình thực hiện), người đó có thể giúp ích được nhiều người (vì có thể giải đáp câu hỏi của họ qua kinh nghiệm bản thân), và nhờ thế người đó có mối quan hệ xã hội tốt, có thể luôn làm tốt công việc của mình và luôn tự buộc mình làm mọi việc tốt hơn...

Tất nhiên, tự đặt câu hỏi và tìm cách trả lời phải luôn đi kèm với nhau. Chỉ đặt câu hỏi mà không quan tâm đến câu trả lời hoặc chờ đợi người khác trả lời thì không phải là một phẩm chất. Ấy là chưa kể nhiều khi người ta đặt một câu hỏi lại là để thể hiện, hay nói ra điều khác. Giống như khi đang đi đến một nơi nào đó, lũ trẻ con hỏi đi hỏi lại: “Mình sắp đến chưa” bất kể ta đã trả lời rồi hay không, chỉ là để thể hiện “Con chán/đói/muốn đi vệ sinh...”. Và tất nhiên cũng có sự khác biệt giữa đặt câu hỏi với đặt ra đòi hỏi để được đáp ứng.

Tôi từng biết có nhiều ông bố bà mẹ luôn khuyến khích con đặt vô số câu hỏi, đặt ngay lập tức khi vừa có ý nghĩ hay hình ảnh gì đó xuất hiện trong đầu để thể hiện mình là đứa con ngoan, lễ phép, ham học hỏi. Và khi đứa trẻ vừa đặt câu hỏi, bố mẹ đã vội vã tìm cách trả lời, giải đáp cho chúng cũng như luôn tìm cách đáp ứng những đòi hỏi của chúng. Dần dần, đứa trẻ mất khả năng tư duy độc lập, luôn phụ thuộc, luôn thiếu tự tin và thường là những người thiếu quyết đoán. Chúng đặt câu hỏi và ngồi chờ một cách thụ động câu trả lời đến từ người khác, trong khi với kiến thức của chúng thì câu trả lời có thể dễ dàng được tìm thấy. Khi đã trở thành thói quen, những “đứa trẻ” ấy sẽ tiếp tục hỏi và chờ đợi được trả lời cho đến khi họ đã 40 tuổi hoặc nhiều hơn thế.

Chỉ cần có người phân tích, khuyến khích và luyện cho đứa trẻ thói quen quan sát và đặt câu hỏi, suy nghĩ từ trước khi đặt câu hỏi, đến cách đặt câu hỏi và tìm ra câu trả lời thì đứa trẻ sẽ hầu như luôn có cho mình những giải pháp của mọi vấn đề lớn nhỏ. Tất nhiên, cho đến một độ tuổi nào đó, cũng không nên để đứa trẻ tự loay hoay với vấn đề của nó, và “độc lập” theo hướng tiêu cực. Khi đó, hẳn nhiên, sẽ lại cần có chia sẻ và yêu thương, cần có những điều chỉnh và định hướng. Muốn biết làm thế nào để dạy trẻ cách quan sát, đặt câu hỏi và tìm cách trả lời tốt nhất, chỉ có một cách: quan sát chúng, quan sát từng giai đoạn phát triển của chúng, tự đặt cho mình thật nhiều câu hỏi và tìm cách trả lời, cùng với chúng.

Chuyện từ những bức ảnh

Khi chụp ảnh thì hãy cười lên

Tôi thích chụp ảnh.

Thật ra thì không hẳn như vậy. Lúc chưa có con tôi không thích chụp ảnh, nói đúng hơn là không thích “bị” chụp vào ảnh, nên cũng không hứng thú gì việc cầm máy ảnh, nếu không nói là ghét. Tôi chẳng biết tại sao. Có thể vì tôi không phải là một gã trai bảnh bao hay đại loại thế, cũng có thể tôi nghĩ rằng chụp ảnh chẳng có gì hay ho. Các bạn học cùng lớp với tôi thường đặt câu hỏi tại sao trong các bức ảnh tập thể, tôi thường biến đi đâu đó hoặc nếu có “cái mặt” tôi, sẽ khó mà thấy mặt tôi, tức là tôi đứng đó một cách miễn cưỡng, đang ngoái đi đâu đó hoặc khuất sau lưng ai, chỉ thấy mờ mờ.

Từ lúc có con thì tôi thích chụp ảnh hơn, tất nhiên không phải chụp tôi. Tôi thích lưu giữ lại những khoảnh khắc thú vị của bé, của cả gia đình, như rất nhiều ông bố bà mẹ khác. Với tôi, điều đó lại thêm vào một ví dụ về sự thay đổi, về những học hỏi mới của tôi từ khi có con.

Gia đình tôi cũng hay đi du lịch, hay tới thăm các thành phố khác nhau ở châu Âu mặc dù lũ trẻ mỗi khi nghe thấy nói đi du lịch thì chỉ hỏi duy nhất một câu: “Mình mang đồ tắm theo nhé, cuối cùng cũng đi biển chứ?” Mỗi năm, hai vợ chồng tôi lại làm một cuốn album lưu giữ những hình ảnh, sự kiện của năm. Và rồi tôi cũng sắm một cái máy ảnh “xịn”. “Xịn” với tôi không có nghĩa là đắt tiền, vì tôi mua lại một cái máy ảnh cũ, nhưng là máy có ống kính rời, có đèn flash rời và có thể điều khiển được nhiều thứ theo ý mình, chứ không hoàn toàn tự động. Bởi vì máy ảnh tự động, nhất là máy ảnh gắn trên điện thoại di động thì thật là tiện, nhưng ảnh chụp chẳng bao giờ được như ý, nhất là khi trời không có nắng đẹp hay khi chụp vào buổi tối.

Mua máy ảnh rồi thì tất nhiên tôi cũng tìm hiểu một chút cách chụp được một tấm ảnh đẹp, tôi hỏi bạn bè, đọc thêm chút tài liệu về bố cục, ánh sáng, khẩu độ, tốc độ... chỉ sơ qua thôi, chứ không hẳn là học để thành nhiếp ảnh gia. Chỉ cần biết chút ít để chụp được những bức ảnh đẹp làm kỷ niệm cho cả gia đình, để lưu lại những khoảnh khắc không gì đánh đổi được với các con.

Để chụp được bức ảnh đẹp cho vợ con thì tôi sẵn sàng mọi thứ: leo lên một bờ đá chênh vênh, hay quỳ gối cạnh vũng bùn, thậm chí nằm nghiêng ra bên vệ đường. Đi chơi đâu thì tôi cũng vác theo cái máy, với ống kính, thêm đèn flash nữa thì không hề nhẹ. Chả vấn đề gì.

Không biết có phải vì bị “lây” của bố không mà con gái lớn của tôi mới bảy tu ổi cũng bắt đầu thích chụp ảnh. Tất nhiên bọn trẻ con bao giờ cũng thích bắt chước người lớn, và

với chúng, ban đầu, mọi thứ đều có thể là một món đồ chơi. Bắt đầu là chụp ảnh bằng điện thoại, chúng chụp đủ mọi thứ, đến nỗi nhiều khi ta phải phát điên lên, ngồi hàng giờ để xóa đi những bức ảnh ngớ ngẩn trên điện thoại. Rồi con gái tôi xin chụp ảnh thử bằng chiếc máy ảnh “xịn” của tôi, ban đầu tôi thấy hơi lo lắng, chiếc máy nặng thế, cồng kềnh, lại không có màn hình, phải ngắm qua cái lỗ nhỏ xíu, người lớn loay hoay có khi còn chụp chẳng ra sao. Nhưng thấy nó quyết tâm, tôi cho thử, hướng dẫn sơ qua, rồi đứng làm mẫu cho con bấm máy, thấy cũng chụp được.

Từ lúc đó thì con bé xin chụp nhiều hơn, và tôi cũng đồng ý. Vì không phải bao giờ cũng tìm được một người qua đường chụp cho ta bức ảnh ưng ý, họ thường vội vàng, chụp lấy lệ cho xong, thà không nhờ còn hơn. Nhưng nếu không, chắc chẳng bao giờ có mặt tôi trong các tấm ảnh gia đình. Hai vợ chồng cũng không có ảnh chụp cùng nhau. Con bé vì thế trở thành một sự hoán đổi tốt. Nó thì thích thú với việc chụp ảnh, tôi không biết có phải là một niềm say mê mới của nó hay không. Tôi nghĩ rằng không phải.

Những lần đầu tiên nó chụp, tôi và vợ đều nghĩ để nó tập chơi thôi, nhưng xem ảnh thấy đẹp, chúng tôi khen và nó lấy làm sung sướng, đôi mắt nó sáng ngời lên. Và nó tự tin lắm. Nhiều khi, ngoài đường, rất nhiều người đi qua phải dừng lại, ngạc nhiên thấy bé gái chỉ sáu, bảy tuổi, đã cầm máy ảnh “hoành tráng”, nghiêng người, neoh mắt như thợ chuyên nghiệp, họ ồ lên, chỉ trỏ khen ngợi, con bé tỏ vẻ lạnh lùng, nhưng tôi biết là nó vui sướng, tự hào. Trẻ con nào cũng mong được coi như người lớn, cũng muốn thấy người lớn ngạc nhiên về sự trưởng thành của mình. Đây chính là lý do con tôi thích cầm máy.

Biết thế, nhưng tôi lại không giữ được ý nghĩ ấy lâu.

Bởi vì việc gì đó, khi không còn là “hiện tượng” nữa, khi nó diễn ra nhiều lần thì ta thấy như chuyện hiển nhiên. Dần dần, khi thấy nó có thể chụp được, tôi bắt đầu trở nên “đòi hỏi”, tôi bực bội khi nó chụp hai ba bức ảnh mà vẫn bị nhòe, hoặc đôi khi chụp xong nó reo lên “Đẹp lắm”, tôi lại gần xem và hỏi “Thế bố đâu?” thì nó ngẩn ra “Ừ nhỉ, tại vì bố bảo con đừng quên lấy hết tòa nhà đằng sau”, có lúc thì mẹ nó bị thiếu mất một chân, có khi em gái nó chỉ có nửa người. Và tôi bực bội ra mặt. Ấy là chưa kể nhiều lúc nó đòi đeo máy của tôi trên cổ nhưng quên mất cúi xuống nhặt cái gì, máy quệt cả xuống nền đường, những lúc ấy tôi thường quát to. Bởi vì những thứ ấy tôi đã dạy nó hết cả, khi chụp phải quan sát thế nào, phải lấy bố cục ra sao, phải tập trung, tay giữ chắc để ảnh khỏi nhòe, chụp với đèn flash thì phải bấm từ từ, để máy kịp lấy nét, và đèn mới bật lên, phải coi trọng cái máy vì nó là tài sản... và... thế mà nó không làm được, nên tôi bực.

Một hôm đi chơi buổi tối, nó lại đòi chụp. Cả nhà đứng yên, cười tươi, người đi sau dón cả lại, chờ chúng tôi chụp xong mới đi qua. Còn nó thì mãi ngoái cổ nhìn theo hai đứa bé đùa bên kia hè phố, bị nhắc thì quay ra bấm vội bấm vàng, đèn flash không bật, cuối cùng nó cũng chụp được một cái, nhưng lúc ấy thì tôi đã bực rồi, tôi cau có. Đột nhiên, nó trả lại máy cho tôi, và nói: “Từ nay con không thích chụp ảnh nữa”. Nó ít khi giận dỗi kiểu như vậy, mà thường có dối, tôi luôn biết cách giải thích cho nó hiểu. Nhưng lần này thì chịu, nó nhất định không chụp ảnh nữa.

Về nhà, tôi giờ máy tính ra, tất cả ảnh nó chụp từ rất lâu, từ hồi đầu, tôi xếp l ại theo trình tự. Rồi gọi nó tới, hai bố con cùng xem. Tôi bảo nó: “Con xem này, những cái đầu tiên thì không nói, con chưa biết chụp. Nhưng rồi đẹp dần lên, và sau đó là rất đạt yêu cầu. Nhưng bắt đầu từ chỗ này thì ảnh lại chập chờn cái được cái không. Ảnh đột sau lại xấu hơn đột trước, trong khi lẽ ra con chụp lúc sau phải tốt hơn, con biết vì sao không?” Nó gật gật, rồi lại lắc lắc, nhìn tôi, ý chờ câu giải thích. Tôi tiếp tục: “Bởi vì lúc ban đầu ta làm cái gì, ta háo hức, ta tập trung, ta biết mình còn chưa thạo nên ta gắng sức làm tốt nhất có thể. Nhưng sau này, ta bắt đầu quen rồi, ta nghĩ là mình đã giỏi, ta kém tập trung hơn, ta cũng không cố gắng hết mình như trước nữa, thành ra kết quả lại giảm sút. Người lớn cũng thường mắc phải điều đó, nhưng trẻ con thì ngoài nguyên nhân đó ra còn cái khác nữa. Các con hay coi những việc đó giống như trò chơi, khi mới chơi thì thích, lúc biết rồi thì không hứng thú nữa, muốn tìm trò khác. Chụp ảnh có thể là một trò chơi không bao giờ chán, nếu ta chịu mỗi ngày tìm ra cái mới, tìm tòi để làm tốt hơn, chụp được bức ảnh đẹp hơn.”

Con bé gật gật, nước mắt vòng quanh, đến là thương. Tôi thì thỏa mãn, nghĩ rằng mình đã dạy cho nó một bài học “cuộc đời”.

Nhưng đột nhiên con bé lại nói: “Bố nói đúng, mà cũng không phải.” Nó ngáp ngừng nhìn thăm dò thái độ tôi, thấy tôi tỏ ý động viên, nó tiếp: “Ảnh sau này xấu đi, vì bố mẹ không khen con nữa. Sau này mỗi lần con chụp, bố cau có, bố luôn nhìn kỹ mọi động tác của con, nhắc con cái này cái kia. Con cuống lên, bố lại giục. Bố có thấy các ảnh sau này, bố không cười vui như trước? Như hôm nay, con chụp hỏng mấy cái, nhưng cái cuối cùng thì đẹp, chỉ có bố là đang cau có. Nếu cái này mà bố cười lên thì ảnh có đẹp không?” Nó nói tiếp, trong nước mắt, vừa nói vừa giơ ngón tay lên. “Bố xem này, ngón tay con bị hằn vào, giờ vẫn còn đau, vì cái máy nặng lắm, cầm không dễ.”

Tôi lặng người, tôi nhìn lại đồng ảnh và thấy con có lý. Những tấm ảnh về sau này tôi không cười như trước, luôn đang tập trung chú ý từng động tác của con, hoặc cau kinh khi con không làm đúng ý. Tôi cũng nhớ ra là lời khen của mình cho con ngày càng ít đi, được cái nào đẹp thì tôi chỉ nói: “Cái này được” còn lại thì kêu ca là nhiều.

Hôm nay tôi tưởng mình dạy cho con một bài học thật hoàn hảo, tôi đã có chuẩn bị từ trước rồi, tôi nghĩ lập luận của mình sẽ hoàn toàn thuyết phục được con. Đôi khi con người ta rất “bản năng”, thích nghe mình nói thôi, thích thể hiện mình là kẻ mạnh và áp đặt ý kiến của mình, ngay cả với con cái. Nhưng cuối cùng thì chính con mới dạy cho tôi một bài học. Lời khen, sự khích lệ bao giờ cũng cần thiết, nhất là với một đứa trẻ. Ta cũng không thể đòi hỏi đứa trẻ làm mọi việc hoàn hảo như ta, còn nếu có thể, nó cần một sự động viên rất lớn, để cố gắng hết mình.

Và cuối cùng, để có một tấm ảnh đẹp, trước hết là phải cười lên, cười thật tươi. Ít nhất đó là điều ta luôn có thể làm.

Sức mạnh của những lời khen

Trong văn hóa người Việt mình, dường như ta kiếm lời khen. Nếu ai đó k hen nhiều, tán

tụng người nào, chuyện gì khác, mọi người sẽ bảo người đó khéo miệng, hay phỉnh nịnh. Nếu ai nghe lời khen mà vui sướng ra mặt thường bị chê “Ưa nịnh”.

Thực ra, ai cũng thích được khen, nhất là khi lời khen được nói ra chân thành, hợp tình, hợp cảnh (đấy có lẽ cũng là đặc điểm khác biệt giữa khen và “nịnh”), nhất là khi lời khen được thốt ra từ những người mà mình yêu thương.

Là một ông bố, trước đây tôi rất kiệm lời khen, dù trong lòng luôn biết ơn hay đánh giá cao những việc dù nhỏ nhất nhất người khác làm cho mình, những thành tích, ưu điểm mà người khác đạt được, có được. Giống như mọi người, tôi sợ rằng mình sẽ bị coi là người hay nịnh, sợ lời nói kia có vẻ như sáo rỗng, và khi nói ra “cứ thấy ngưỡng ngưỡng thế nào ấy”, mình ghi nhận trong lòng mình và tìm cách khác thể hiện ra là được rồi.

Và, cũng dễ giống như mọi người, tôi dè dặt khi nhận lời khen, cố tỏ ra khiêm tốn. Nhưng tôi, cũng như nhiều người khác, không thể không thừa nhận cảm giác vui sướng tự hào, cảm giác lâng lâng bay bổng, cảm giác thỏa mãn khi được người khác ghi nhận một thành tích, một sự cố gắng, một lời nói, cử chỉ đẹp mình đã làm, muốn làm. Đấy có lẽ cũng là một sự công bằng của cuộc sống. Vậy mà sao ai cũng kiệm lời khen?

Lũ trẻ cũng vậy. Chúng rõ ràng nhận được lời khen nhiều hơn, bởi nói ra câu khen ngợi trẻ con có vẻ dễ dàng hơn, ấy là chưa kể những lời khen được phân phát như kiểu “ban ơn”, hay giống như việc thực hiện một “nghĩa vụ” của người lớn với trẻ. Nhưng rồi dần dần, lời khen kiểu nào cũng ít đi. Lần đầu tiên đưa trẻ cầm cái chổi quét nhà, nó sẽ thu về vô khối những lời khen ngợi “con giỏi quá, biết giúp bố mẹ”, “bé thế mà đã biết cầm chổi quét nhà rồi, cháu tôi ngoan quá”... Nhưng ngày mai, ngày sau nữa, nó vẫn làm việc đó, thì việc đó đã trở nên bình thường, dù đưa bé vẫn chưa cao hơn chút nào so với cái chổi, dù sự cố gắng của nó chưa hề giảm đi.

Tất nhiên người ta không thể tiếp tục khen một thanh niên 20 tuổi biết cầm chổi quét nhà, nhưng ít ra đến chừng nào mà việc quét nhà còn cần sự cố gắng về cả thể chất lẫn tinh thần của đứa trẻ thì nó vẫn còn cần những lời khen, động viên, khích lệ, giống như câu chuyện chụp ảnh của ông bố với con gái. Lời khen không chỉ là động lực mà còn là sự định hướng, là những mục đích mới. “Ồ, con quét xung quanh bàn ăn là tốt rồi, mai con lại quét, cả dưới gầm bàn nữa, con nhé”. Mỗi ngày một chút, đẩy sự cố gắng lên một chút, để công việc ấy không bị “tầm thường” đi, để lời khen vẫn còn có giá trị.

Lời khen không chỉ đơn thuần nên được dùng khi ai đó có thành tích, mà ngay cả khi họ mắc lỗi, làm việc gì chưa đạt. “Lời khen” vào thời điểm đó tất nhiên không nên là sự ca tụng, nhưng là sự gợi nhắc về những điều tích cực, thay vì chỉ trích lỗi lầm.

Con gái tám tuổi của tôi là một cô bé rất lễ phép, học tốt và biết giúp bố mẹ làm việc nhà, nhưng hay làm mất, làm hỏng đồ dùng cá nhân. Tôi nhiều lần nhắc nhở con, nói: “Như thế là không tốt”, “con thế là chưa ngoan” hay “con làm được nhiều việc rồi, mà sao việc này bố nói mãi con vẫn không làm được, buồn ghê!”... Con bé lắng nghe lắm, hồi hận lắm, nhưng không nhớ được bao lâu, cũng chưa bao giờ muốn nhắc lại những lời ấy của bố.

Đến một lần, tôi đổi “chiến thuật”, ông bố bảo: “Con là một cô bé xinh xắn và vui vẻ với mọi người, con lễ phép, con thông minh. Con có rất nhiều phẩm chất tốt rồi. Bây giờ chỉ còn mỗi điểm là đôi khi con sơ ý làm mất, làm hỏng đồ dùng, chỉ vì con không chú ý thôi. Thế là con không có đồ dùng còn bố mẹ thì buồn, nhiều khi bố mẹ mắng con. Chỉ vì chuyện rất nhỏ ấy mà làm ảnh hưởng đến những phẩm chất của mình, thật là đáng tiếc con nhỉ”. Lần đầu tiên cô bé suy nghĩ thực sự, đến tận đêm về, trước lúc đi ngủ, nó còn hỏi lại bố: “Bố ơi, con xin h xắn vui vẻ, thông minh mà hay làm hỏng đồ thì tốt hơn là con biết giữ đồ mà lại xấu xí, học kém và cáu kỉnh bố nhỉ?” “Ừ, tất nhiên rồi, chuyện làm hỏng đồ là chuyện nhỏ thôi, mình có thể sửa được mà. Tốt nhất là con vừa xinh xắn thông minh vui vẻ, lại vừa biết giữ đồ, thế thì tuyệt vời nhất, con gái của bố ạ”. Từ hôm ấy, thái độ của con bé với đồ dùng cá nhân của mình khác hẳn. Có một sự chuyển biến mạnh mẽ. Rõ ràng người ta dễ chấp nhận, và thấy có động lực thực sự để “có thêm một phẩm chất” hơn là để “sửa chữa một lỗi lầm” hay “cứu vãn một nhược điểm”.

Và một đặc điểm rất “bản năng” của con người: người ta thường nhớ lâu, thích nghĩ lại những gì tích cực, những cảm giác dễ chịu, sung sướng, chứ không mấy ai muốn nhớ lúc bị mắng mỏ, chỉ trích. Cùng là một thông điệp, nhưng cách diễn đạt khác nhau có thể khiến cho thông điệp ấy lưu lại lâu dài trong trí nhớ của một người.

Không chỉ lời khen mà cả những câu tình cảm, những lời ngọt ngào với người thân cũng luôn đem lại cảm giác dễ chịu cho người nghe, người nói. Ai cũng biết thế, có lẽ, nhưng không phải ai cũng làm được, nhất là người châu Á.

Trước đây, mỗi lần ngồi với bạn bè người Pháp, nếu họ có điện thoại nói chuyện với bố mẹ, với vợ hoặc chồng, khi nghe thấy họ nói: “Con yêu mẹ”, “Hôn em nhiều, em yêu” tôi cảm thấy thật ngượng ngùng, có khi còn cho là xáo rỗng, thủ tục. Nhưng đến khi có con, nghe con nói: “Con yêu bố nhất trên đời” thì ông bố là tôi như thể bỗng dưng mọc ra bao nhiêu cánh, bay lượn tung bừng, chỉ muốn được nghe câu nói ấy mỗi ngày. Tôi chợt chạnh lòng nghĩ rằng đã bao nhiêu năm rồi mẹ mình không còn được nghe câu ấy, một câu đơn giản có ba từ thôi “Con yêu mẹ”. Tôi còn bao nhiêu thời gian để nói câu ấy với mẹ? Mẹ tôi có mong đợi mỗi ngày được nghe câu ấy không?

Các ông chồng nhiều khi vò đầu vứt tóc tìm món quà cho vợ, nhưng “món quà” có thể tặng mỗi ngày miễn phí thì không tặng chỉ vì ngượng ngịu khi nói ra. Kỳ lạ, lúc còn chưa về ở với nhau thì cả ngày chỉ mong đợi để được nói một câu, mà sống với nhau rồi thì ngại không muốn nói. Cũng chỉ có ba từ thôi: “Anh yêu em”, họ có muốn nghe không? Thử hỏi họ xem, và tự hỏi lòng mình nữa. Khi khó khăn cùng cực, lúc tưởng chừng như tuyệt vọng, thì không chỉ cần có người bên cạnh giúp mình, chung sức với mình, còn cần nghe người ấy nói “Anh yêu, cố lên. Em tin ở anh. Em yêu anh.”

Đứa con lúc còn bé luôn thích được bố mẹ ôm ấp, nghe bố mẹ nói những lời yêu thương, luôn cố gắng để được nhận về “món quà” ấy, khi trưởng thành rồi vẫn là đứa trẻ trong lòng bố mẹ, trong vòng tay bố mẹ. Nó không ngượng đâu, nó không cho là “lắm cảm” khi bố mẹ ôm nó vào lòng và bảo: “Bố/mẹ yêu con biết bao”.

Những từ đơn giản thế, mà nhiệm màu biết mấy.

Đã yêu thương rồi thì cần chia sẻ. Hãy tin rằng không gì tuyệt vời hơn là chia sẻ những yêu thương.

Một ngày như mọi ngày

Một ngày trong tuần, đối với cuộc sống gia đình đời thường thì gói lại chỉ còn vào buổi sáng và buổi tối. Chỉ lúc ấy mới có đầy đủ mọi thành viên, bố mẹ con cái có thể dành thời gian cho nhau, còn trong ngày thì ai cũng đi học đi làm hết cả.

Cũng bởi vậy mà khung cảnh gia đình vào buổi sáng lại thực sự quan trọng với bất kỳ ai, nó mở ra một ngày mới, hứa hẹn những niềm vui, khám phá, những cuộc gặp gỡ thú vị và cả những cố gắng, nỗ lực, những vất vả, mệt mỏi.

Buổi chiều tối, kết thúc một ngày, ta trở về nhà có thể với những niềm vui muốn được chia sẻ, những mệt mỏi chán ngán cần được xoa dịu, dù có thế nào, cố ý hay vô thức, cứ chiều tối là hầu như ai cũng mong muốn được trở về nhà mình, như là nơi trú ẩn, cũng là nơi êm ấm an toàn nhất để nạp đầy năng lượng cho một sớm mai mọi thứ sẽ lại bắt đầu.

Buổi sáng: cho một ngày đầy sinh lực

Tạo hóa thật tuyệt vời, mọi điều đều đã được sắp đặt hết cả, mọi thứ đều hợp lý.

Buổi đêm trời tối om, ta biết làm gì chứ, sau một ngày chạy ngược chạy xuôi, mệt rồi, còn làm gì nữa, ngủ thôi.

Và buổi sáng, sương đêm đã tan, chim muông tỉnh giấc, nắng gió lao xao gọi ta dậy bắt đầu ngày mới. Lại một ngày với bao nhiêu mới mẻ, với những niềm vui.

Nhưng đây là ở bên ngoài trời thôi, chứ trong phòng ngủ của ta thường thì vẫn tối om, mọi thứ vẫn tĩnh lặng và cơn buồn ngủ còn nặng trĩu, không dễ gì muốn dậy. Ấy là chưa kể mùa đông, ở trong chăn ấm áp dễ chịu, bên ngoài cái lạnh như muốn cắt thịt da, ai dại gì muốn ra.

Lũ trẻ con, như mọi khi, thường thì không bao giờ theo ý ta một cách “tự nhiên”, và tất nhiên vào buổi sáng cũng thế. Ở vào giai đoạn mà chúng chỉ biết có “ăn, ngủ, ị” thì giấc ngủ của chúng khác với giấc ngủ của ta, hẳn là như thế. Ta thường bị đánh thức dậy vào giữa đêm hay sáng sớm, ta luôn thiếu ngủ và luôn bị đánh thức dậy vào lúc vừa bắt đầu ngủ sâu nhất (đấy là ta nghĩ thế, chứ thời điểm đó, có cơ hội nào để ngủ thì ta cũng đều ngủ sâu cả, ngay từ phút đầu tiên), cứ khoảng hai, ba tiếng một lần. Nhưng đây là giai đoạn sơ sinh, thôi không thèm chấp.

Sau đó một chút, từ khoảng hai, ba tuổi đến lúc đi học lớp Một thì mới thật là bực mình. Khi nào cần dậy sớm (để đi nhà trẻ, mẫu giáo chẳng hạn) thì chúng sẽ ngủ lả ra, gọi chả muốn dậy, còn mỗi khi được thoải mái ngủ (và để cho ta ngủ thoải mái, như ngày cuối tuần chẳng hạn) thì chúng sẽ dậy sớm, và quấy rầy ta. Hoặc chúng sẽ leo lên bụng ta mà hát, hoặc chúng cầm tay kéo xuống nhà đòi bắt ti vi, hoặc chúng sẽ lấy điện thoại của ta để xem

phim hoạt hình, và con bé nhà tôi, sau khi áp dụng hết những bài đó thì nó sẽ nằm than thở, thậm chí thôn thức “Con đói”. Đến lúc ấy thì ta không thể nào không mò dậy chơi cùng chúng.

Sau giai đoạn đó, sẽ đến giai đoạn cuối cùng, kéo dài, với chung một hiện tượng: chúng chẳng muốn ra khỏi giường, bất kể là ngày nào. Nghĩa là ngày trong tuần thì ta sẽ phải gọi như “hò đồ” để chúng dậy đi học cho ta còn đi làm, còn cuối tuần thì phải gọi để ăn cơm trưa, thậm chí là cơm tối. Giai đoạn này, với một số đứa trẻ, có thể kéo dài tới năm chúng 40 tuổi hoặc hơn. Và bắt đầu từ một lứa tuổi nào đó, phải gọi chúng dậy vào buổi sáng sớm đã thật là bức bối, nhưng có lẽ vẫn còn hơn là sáng ta tỉnh dậy mới thấy chúng (có thể vừa đi đâu về) bắt đầu chui vào giường và bảo ta “chúc ngủ ngon”. Như thế vẫn còn chưa quá tệ, chúng có thể sẽ trở về nh à khi trời sáng, loạng choạng, rón rén bước vào và khi thấy ta ngồi trong bếp, chúng đưa một ngón tay lên môi bảo: “Suyt, khế thôi cho mọi người ngủ” rồi chui vào giường, thậm chí giầy còn không thể tự cởi ra.

Trong khi đó thì ta, vào những ngày trong tuần, luôn có biết bao nhiêu việc phải lo mỗi sáng sớm. Bởi vì chính ta cũng chẳng muốn ra khỏi giường, và chỉ bật dậy khi biết không thể trì hoãn được nữa. Ta cuống quýt chuẩn bị mọi thứ, ta gọi chúng, chúng trả lời, thậm chí đã ra khỏi giường rồi, thế mà thoáng cái chẳng thấy đâu, quay lại, chúng đã lăn ra ngủ tiếp. Có đồng hồ báo thức hân hoi, mà ta sẽ tìm thấy nó bị ngã lộn nhào với cái gối ở bên cạnh, hoặc bị vùi vào trong đồng chăn, hoặc là không chạy nữa vì pin nằm trong tay con mình từ lúc nào rồi. Hoặc chúng đã nhồm dậy, nhưng chỉ mỗi cái mông là ngóc lên, cái đầu vẫn còn vùi vào gối, hoặc là ra khỏi giường rồi, nhưng lơ vờ như một cái bóng, vừa mặc quần áo vừa ngủ, hoặc đứng ngậy ra chẳng biết cần phải làm gì. Trời ạ, cơn hỏa bắt đầu bốc lên đầu.

Thêm nữa, tối hôm trước bao giờ cũng là cảnh ta giục chúng đi ngủ và tùy theo độ tuổi mà chúng hát múa, đòi kể thêm một câu chuyện hay xem nốt một cuốn sách, một bộ phim, hay ngồi cố ôm lấy cái điện thoại và bảo: “Sớm thế, con chẳng thấy buồn ngủ”. Những việc ta bảo nên làm từ bây giờ, để sáng mai khỏi vội thì chúng sẽ bảo: “Lo gì, mai con dậy sớm”. Nghĩ thêm chuyện đó nữa thì ông bố bà mẹ nào cũng phải phát bực lên.

Khi còn nhỏ, tôi nhớ mẹ hay gọi tôi dậy bằng những cái thom âu yếm, bằng những cái xoa lưng êm ái, bà cầm tay tôi và bảo: “Dậy thôi con ơi, để mẹ tập thể dục cho con nào”. Thường bao giờ tôi cũng mở mắt ra và cười. Vì đôi lần mếu máo thì mẹ bảo: “Khóc thì cũng phải dậy thôi, mà sớm ra đã khóc xấu ghê, cả ngày sẽ buồn bực đấy.”

Ấy vậy mà khi lớn hơn một chút, bắt đầu đến tuổi đi học, thì tôi thường giật bản mình tỉnh dậy bởi một tiếng gọi dài: “Dậy ngayyyyyyyyyyyyyyyyyyy, mấy giờ rồi, muộn rồi kia kìa!” hoặc “Giờ ơiiiiiiiiiiii, đã bảo rồi, đêm chơi cho lắm vào!”...

Tôi để ý cách ta thức dậy vào buổi sáng thật quan trọng cho thể trạng và tinh thần của ta suốt cả ngày. Nếu sáng sớm ta tự mình tỉnh dậy sau khi đã ngủ vừa đủ (vừa đủ là khoảng tám tiếng, chứ nếu không nói rõ ra thì với nhiều người là 20 tiếng) thì cả ngày đầu óc sáng khoái nhẹ nhàng, hôm nào ngủ cố, ngủ vùi, dậy muộn thì cả ngày cũng uể oải. Nếu sáng ta tỉnh dậy (hoặc được gọi dậy) trong yên bình, dễ chịu thì ngày hôm đó thường là nhẹ nhàng

trôi qua, nếu ta bị dựng dậy trong gắt gồng, quất tháo, vừa mở mắt ra đã cau có khó chịu thì cả ngày thế nào cũng có nhiều chuyện bực mình, nếu không phải chuyện gì khách quan thì ta cũng tự mình cáu kỉnh, hoặc quên cái nọ cái kia. Tôi không biết đã có nghiên cứu khoa học nào về việc này chưa, riêng với bản thân và một số người tôi có thể quan sát thì tôi thực sự tin vào điều đó.

Bởi thế mà buổi sáng, tôi cố gắng hạn chế âm lượng, tránh những tiếng gọi kiểu như có thể dựng cả khu phố dậy. Nếu tôi còn nhớ hồi còn nhỏ tôi vẫn từng mong muốn có cái giày trong tay để ném rúng cái đồng hồ báo thức đang kêu inh ỏi mỗi sáng sớm đến mức nào thì tôi cũng tránh để con tôi mong muốn (dù chỉ là mong muốn nhất thời) làm điều đó với tôi. Tôi thường cố gắng chạm vào người chúng trước khi để âm thanh chạm vào tai chúng: một cái xoa đầu, một cái hôn lên má, cầm tay hoặc xoa lưng. Tôi không yêu cầu “Dậy đi thôi” mà thông báo “Đã sáng rồi”, không hăm dọa “Muộn học rồi” mà hứa hẹn “Nhanh lên mình còn ăn sáng cùng nhau nào”. Đôi khi tôi cũng dùng con thú bông của con để diễn tả sự khó khăn khi phải chui ra khỏi chăn “Tôi dậy đây, ôi cái đầu này nặng quá, tôi ngóc cái mông lên trước. Ôi được rồi. Nếu chỉ cần mỗi cái mông của tôi dậy đi học thôi thì có được không! Ôi không, cái mông không ăn sáng được, cái đầu đâu?...” Và thường là lũ trẻ nhoẻn cười, bắt chước y hệt, hoặc nhồm dậy trả lời: “Cái đầu đây”. Đôi khi tôi nằm xuống cạnh con, ôm chúng một, hai phút rồi kết luận: “Bố thêm ngủ quá, nhưng thôi bố phải dậy đây, mình cùng dậy nhé.”

Tôi cũng để ý, nhất là vào những ngày cuối tuần, những hôm có nhiều hoạt động, trẻ mệt mỏi hoặc đi đâu về trễ, ngủ muộn hơn mọi khi, nếu việc “phải thức dậy” vào buổi sáng hôm sau được thông báo trước một cách nhẹ nhàng trước khi đi ngủ sẽ giúp trẻ có sự chuẩn bị tinh thần tốt hơn, không bị giật mình và cũng không thể lấy lý do “hôm qua ngủ muộn”. Buổi tối, tôi thường bảo con: “Hôm nay mình chơi nhiều, vui quá, nhưng mình đi ngủ muộn mất rồi, mai sẽ khó khăn đây. Ai là người dũng cảm thì mai sẽ tự dậy sớm, tự mặc quần áo một mình không đợi gọi. Tại vì mai lại phải đi học rồi”. Hoặc khi trẻ bắt đầu lớn hơn, biết dậy theo chuông đồng hồ thì tôi cũng giao hẹn trước: “Bố để đồng hồ đây nhé, mai con tự dậy theo đồng hồ và mặc quần áo nhé, con tự làm được đấy. Có khi con còn dậy sớm và gọi bố dậy nữa nhì?”

Cũng có lẽ vì thế mà bọn trẻ nhà tôi không bao giờ khóc lóc hay gắt gồng khi phải dậy đi học vào mỗi sáng. Chúng cũng nhanh chóng thoát khỏi cơn uể oải của sự ngái ngủ. Chúng vui vẻ, tự mặc quần áo rồi xuống nhà ăn sáng.

Mọi thứ cần phải được làm thật nhanh, mỗi người mỗi việc và có nhiều thứ được làm theo những quy ước, quy tắc được đặt ra từ trước, gần như không cần nghĩ ngợi gì, vì sáng sớm, nhiều khi cái đầu của ta vẫn còn đang lơ mơ ngủ mất một nửa, cả bố lẫn con. Như vậy thì ta mới khỏi cuống cuống quên thứ nọ thứ kia, khỏi ra ngoài đường rồi mà tóc tai còn rối bời và chưa lau mặt, khỏi ầm ỉ quất tháo và giục giã. Ta có thể thanh thản đi cùng nhau một đoạn đường, nói những câu chuyện vui vẻ, hứa hẹn một ngày mới đầy hiệu quả.

Buổi sáng của bố mẹ và con cái thì không có nhiều thời gian, nếu như bố mẹ phải đi làm

và con đi học, bởi vậy cần có sự chuẩn bị tốt để thực sự có thể là một khởi đầu hoàn hảo cho một ngày yêu thương.

Tôi biết thế, và chúng tôi vẫn cùng nhau cố gắng làm tốt hơn mỗi ngày.

Buổi tối: để đêm về là những giấc mơ

Ở các nước nhiệt đới, như Việt Nam thì thật là sướng, ngày dài mà đêm ngắn. Mùa đông cũng không quá lâu và lạnh. Còn ở châu Âu, mỗi năm có đến gần sáu tháng từ khoảng tháng Mười đến tháng Ba là cuối thu rồi đến mùa đông, ngày trở nên ngắn ngủi, ánh sáng tự nhiên chỉ có trong khoảng từ tám giờ sáng đến năm giờ chiều. Có nhiều khi, tôi cảm giác cả ngày không thấy ánh sáng tự nhiên vì buổi sáng bước vào công sở rồi trời vẫn còn âm u, khi tan sở trời đã tối mịt. Lại cũng như buổi sáng, thời gian không có nhiều mà việc phải làm thì vô khối. Nhưng buổi tối khác với buổi sáng ở chỗ: khi ta thức dậy, thường ta biết trước là sẽ phải làm gì, mà có lẽ cũng không có quá nhiều lựa chọn, luôn luôn là một quy trình tuần tự: vệ sinh thân thể, mặc quần áo, ăn sáng, lấy đồ dùng cần thiết rồi ra khỏi nhà.

Buổi tối thì có nhiều lựa chọn hơn, có nhiều thời gian hơn nữa, nhưng cũng bởi vì thế mà mọi thứ dễ rơi tung hết cả lên: ăn uống thế nào, nghỉ ngơi ra sao, học bài hay chơi, tập đàn hay đọc sách... Bố mẹ con cái thì có vô số thứ để kể, để nói với nhau, rồi còn tắm rửa nấu nướng, ăn uống dọn dẹp, chuẩn bị cho ngày mai...

Bởi vì thế mà tốt nhất nên có trước một thời gian biểu rõ ràng: tắm gội mỗi tuần mấy lần, vào ngày nào, tan trường thì hôm nào đi học đàn, hôm nào đi thư viện. Tối nào thì được xem một chút ti vi, tối nào thì chơi, tối nào thì học... Và nhất là giờ nào làm việc gì. Cái thời gian bi ểu ấy giống như kim chỉ nam, thêm những quy tắc nhỏ nữa khiến mọi thứ vào guồng nhanh chóng. Còn tôi trước khi về nhà bao giờ cũng liên lạc với vợ để biết ai về trước, ai về sau, cần làm gì, có phải làm bếp không. Ngay cả việc sẽ nấu món gì cũng đã được chuẩn bị sẵn từ buổi sáng hay từ tối hôm trước.

Rồi khi về nhà thì mỗi người mỗi việc, trong lúc bố hay mẹ nấu cơm thì con gái lớn tập đàn, con gái nhỏ vẽ tranh. Hoặc mẹ nấu cơm thì bố tắm cho hai đứa. Rồi cả hai giúp bố mẹ dọn bàn, chuẩn bị bát đĩa. Ăn xong cũng vậy, ai cũng làm việc, đứa bé cũng có thể tự đem bát của mình ra chỗ rửa và lau bàn. Đứa lớn quét nhà, hai chị em cùng gấp quần áo... trong khi bố mẹ dọn dẹp căn bếp. Cùng làm thì vui và nhanh. Cùng làm thì có thể vừa làm vừa nói chuyện, kể chuyện cho nhau. Cùng làm thì người này có thể chỉ thêm cho người kia. Cùng làm thì ai cũng được quyền tự hào và không ai thấy thiệt thòi. Đây là phương châm của tôi.

Mỗi khi tạm xong việc, bao giờ tôi cũng dành ít nhất 15 phút để không làm gì cả, để ôm từng đứa vào lòng và hỏi chuyện trong ngày có gì vui, có gì buồn, có thành tích gì hay lỗi lầm gì không quan trọng, quan trọng là kể ra để được khuyến khích hay để cùng nhau rút kinh nghiệm, tìm giải pháp. Đó cũng là lúc tổng kết xem hôm nay có quên gì không, hay ngày mai có gì cần nhớ, hôm nay làm gì chưa tốt, ngày mai cần cố gắng gì thêm. Rồi lại cùng nhau chơi một ván cờ, hay chơi xúc xắc, nếu trời đẹp có thể làm một vòng xe đạp, hay

đi roller. Tất nhiên chỉ có thể làm những thứ vui vẻ ấy nếu tụi trẻ đưa bố mẹ xem bài vở đã xong hết cả, và cũng chính vì thế mà lũ trẻ luôn cố gắng hết sức làm xong bài vở trước khi bố mẹ về nhà.

Trước giờ đi ngủ thì chuẩn bị sách vở cho ngày mai. Và bố hoặc mẹ sẽ cùng các con chuẩn bị quần áo. Sự lựa chọn quần áo thuộc về đứa trẻ, nhưng bố mẹ là người định hướng và phê duyệt, cũng như đưa ra những lời khuyên để lũ trẻ biết lấy quần áo phù hợp về màu sắc, thời tiết và hoạt động. Rồi cả nhà cùng nhau đi đánh răng, vừa đánh răng vừa trêu đùa thật vui vẻ. Và cuối cùng là tiết mục kể chuyện, bao giờ cũng đầy ắp tiếng cười và thật nhiều tưởng tượng, thật nhiều ước mơ.

Đó là một “mô hình mẫu” của buổi tối trong gia đình tôi cho đến lúc này, tất nhiên còn có rất nhiều những chi tiết không thể kể hết. Mô hình đó hẳn nhiên sẽ phải thay đổi, biến hóa theo độ tuổi của lũ trẻ, theo những nhu cầu và phương hướng mới. Nhưng “tinh thần” của nó sẽ không thay đổi: buổi tối về là lúc ta tổng kết ngày hôm nay, định hướng cho ngày mai thật vui vẻ nhẹ nhàng, là khi ta cùng chia sẻ mọi chuyện, mọi công việc. Là mọi người làm cùng nhau, chơi cùng nhau. Là làm và chơi có kế hoạch, có giờ giấc. Là không cố gắng nhồi nhét thêm nhiều thứ vào những cái đầu đã mệt mỏi sau một ngày đầy ắp những sự kiện, mà cần thư giãn với những nụ cười. Chỉ cần giữ được tinh thần đó thì tôi chắc chắn các buổi tối dù lặp lại mà không nhàm chán, dù bận rộn mà luôn hiệu quả, luôn đầy niềm vui để khi đêm về là những giấc mơ thật đẹp. Để ngày mai luôn là một ngày mới, tốt đẹp hơn.



"Buổi sáng đi học"

Tranh: Phương Linh, con gái tác giả

Chương 5. Những câu chuyện của lòng yêu thương

Tôi không muốn làm người lớn

Có một lần tôi hỏi con gái đầu lòng: “Con có muốn lớn nhanh, làm người lớn không? Làm người lớn như bố mẹ ấy?”

Đôi mắt nó sáng bừng lên và nói: “Con thích lớn nhanh” rồi ngân nga “Vâng, con thích làm người lớn như bố mẹ ạ.”

Tôi cười: “Con không thích làm người lớn lắm nhỉ. Bố thấy điều đó. Nếu có gì không thích thì nói cho bố biết, sao phải ngân nga!”

Nó ngập ngừng: “Nếu con nói con không thích thì bố sẽ không thích ạ. Thật ra con cũng thích. Nhưng...”

Chữ “nhưng” của con bé khiến tôi suy nghĩ, mặc dù tôi biết mình đã hiểu phần nào. Đêm đó, khi con bé đi ngủ rồi, tôi bắt đầu viết. Tôi nhớ lại lúc mình là một đứa trẻ, tôi nhớ cái ngập ngừng, do dự của con, tôi đặt mình vào địa vị của nó, cố gắng phân tích mọi chuyện theo cách của nó. Tôi viết như thể là nó đang viết để trả lời câu hỏi của tôi.

“Tôi không muốn làm người lớn, hẳn là như thế. Người lớn nhiều khi không công bằng chút nào, dù có lẽ họ không nghĩ vậy.

Tôi tám tuổi, sắp lên chín. Tôi thích mình lớn hơn, để được làm nhiều thứ, không hẳn là thích làm người lớn. Em tôi bốn tuổi, nó đã biết gì đâu, chắc nó vẫn thích làm em bé, để được làm nũng, được chiều chuộng.

Đi công viên chơi, bố mẹ mặc cho chị em tôi những bộ quần áo đẹp, tất nhiên là chúng tôi thích, nhưng không thích đến thế. Bố mẹ thì luôn miệng: “Sướng nhé, đẹp quá, quần áo đẹp thế này ngày xưa bố mẹ năm mớ cũng không có”. Họ hay kể về ngày xưa, mà tôi có biết cái ngày xưa ấy mặt mũi thế nào đâu. Đi công viên thì chị em tôi thích chơi đủ thứ, rồi cuối cùng bao giờ cũng lăn vào bãi cát, đào hầm, xây thành cho công chúa, đắp những trăng sao đủ thứ. Còn bố mẹ bao giờ cũng ngồi xót xa, hoặc ngăn cản: “Quần áo đẹp thế này mà đi vầy cát”. Hừm, tôi nghĩ rằng cuối cùng thì bố mẹ mặc quần áo đẹp cho chúng tôi là vì họ, chứ chưa hẳn vì chúng tôi. Người lớn đối với trẻ con cũng giống như trẻ con đối với lũ búp bê ấy, thích ngắm, thích chăm chút theo cách của mình, chứ không hẳn muốn biết lũ búp bê có thích vậy không.

Sinh nhật chúng tôi, bố mẹ mời các gia đình bạn bè tới. Những đứa trẻ con của bạn bè bố mẹ cũng là bạn bè của tôi, hẳn nhiên là chúng tôi vui, chơi đùa thoải mái. Nhưng tôi và các bạn ấy, tất nhiên rồi, lại diện những bộ “cánh” đẹp dễ sang trọng mất rồi và hẳn nhiên, chúng tôi không thể ăn uống, vui chơi một cách thoải mái nhất, để khỏi làm hỏng, làm bẩn quần áo đẹp, để lát nữa người lớn còn chụp ảnh chúng tôi, còn đăng lên facebook hay cái gì đó. Trước giờ ăn, có thật nhiều món “nhắm nháp” mà trẻ con đứa nào cũng thích: những khoai tây chiên hay bim bim, nem chua hay lạc rang.... đại loại là những món “khoái khẩu” nhưng trẻ con luôn bị ngăn cản “Ăn ít thôi lát còn ăn món chính, ăn tiệc” thế người lớn thì sao, rồi họ cũng ăn món chính đó thôi, sao họ cứ không ngót mời nhau?

“Bữa tiệc” sinh nhật ấy, phần của trẻ con diễn ra nhanh chóng, nếu ăn không nhanh cũng sẽ bị giục “ăn nhanh còn lấy chỗ cho người lớn ăn”. Rồi thì người lớn ngồi vào bàn, ăn nhậu, nói cười hể hả. Bữa ăn của người lớn kéo dài gấp mấy lần, nhưng chẳng ai giục giã, vội vàng gì.

Ăn xong tất nhiên có phần thổi nến, tặng quà. Sinh nhật của đứa nào thì đứa ấy thích phân tặng quà, những đứa còn lại hầu hết chẳng thích, có khi còn buồn vì sinh nhật mình ít quà hơn, hoặc ghen tị vì bạn được tặng món đồ mình hằng ao ước. Kể ra chúng tôi sẽ vui hơn nếu những món quà ấy là do chính tay mình chọn, để hồi hộp xem thái độ của bạn khi mở quà, và sung sướng nghe bạn khen món quà ấy. Nhưng ngay cả điều ấy cũng không được, người lớn sẽ quyết định tặng quà gì tùy theo tuổi, mục đích sử dụng, theo “ngân sách”, theo mối quan hệ và thậm chí theo cả giá trị món quà mà lần trước bố mẹ bạn tặng cho con mình, tôi hiểu như thế, nhưng mà tôi không hiểu, tặng cái gì bạn thích là được, sao mà phải lắm “tiêu chuẩn” đến thế.

Tôi ngại nhất là sau những bữa tiệc như thế, dù là sinh nhật tôi hay đi dự sinh nhật của bạn khác, khi kết thúc, ai về nhà nấy, bố mẹ bao giờ cũng hỏi: “Hôm nay thế nào, có vui không?” Họ hỏi, nhưng mà tôi biết họ chờ đợi điều gì, và tôi gần như chắc chắn sẽ phải nói: “Vui lắm ạ, thích lắm ạ”. Nếu không thì họ sẽ thờ dài, rồi hỏi thêm vô số những câu hỏi khác. Thế mà người lớn cứ bảo trẻ con không được nói dối.

Tôi sắp chín tuổi, và bố mẹ bảo tôi không còn là “em bé” nữa. Tôi bắt đầu hay bị nhắc nhở, thậm chí la mắng vì sự “vụng về” của mình mỗi khi tôi làm đổ vỡ, làm rơi cái gì đó. Lúc bố mẹ nổi cáu lên, họ bảo không hiểu nổi tại sao tôi có thể sơ ý đến thế. Tôi không biết mình có vụng hay không, nhưng hôm trước, xem ti vi, tôi thấy ở đâu đó người ta xây một cái nhà to với các vật dụng khổng lồ, cho người lớn tới thăm quan, để hiểu được những “khó khăn” của bọn trẻ con như tôi. Nếu người lớn phải leo lên những chiếc ghế cao đến bụng hay với tay lấy cái gì trên mặt bàn cao gần đến cổ, hoặc ngồi trên bệ toilet mà chân không chạm đất, chắc họ sẽ hiểu hơn. Tôi không biết chắc, nhưng tôi nghĩ lúc người lớn còn bé, họ cũng không khéo léo hơn là mấy. Hôm trước bố dạy tôi: “Cái gì muốn biết cũng phải học, muốn làm thạo cũng phải tập đi tập lại, như đánh đàn piano ấy. Lúc đầu đánh chưa hay, chưa tốt, tập đi tập lại sẽ hay”, thế mà lúc sau tôi đánh rơi vỡ cái cốc, bố cáu kỉnh bảo tôi: “Con xem, nếu con cầm cái cốc như bố cầm thế này thì có rơi được không?” Tôi muốn, mà không dám bảo bố: “Nhưng bố có mấy chục năm luyện tập cầm cốc rồi mà.”

Tôi có em gái và tôi yêu nó lắm, nó cũng yêu tôi, tôi biết chắc như thế, nhưng nó gây cho tôi đủ những phiền toái và người lớn thì dường như luôn đứng về phía đứa bé hơn. Bố mẹ tôi luôn bảo: “Em bé hơn, con phải nhường em.” Nhưng tôi không hiểu, ăn món gì, nó cũng ăn đâu kém tôi, thậm chí có khi đòi phần hơn, nó bày đồ chơi ra, rồi không chịu dọn, bố mẹ lại bảo “Con giúp em”. Nếu nó chưa biết dọn thì lẽ ra không nên bày ra nhiều thứ như thế, hoặc bố mẹ đừng mua cho nó nhiều đồ chơi như thế chứ.

Đây, nếu kể ra thì nhiều thứ lắm, kể mãi không hết ấy chứ. Nên rất nhiều hôm, trở thành người lớn như bố mẹ tôi không phải là điều tôi mong muốn nhất, mặc dù có nhiều khi tôi rất muốn lớn, để làm những gì mình muốn, làm được những gì như bố mẹ có thể làm.

Nhưng mà...

Tôi thích lúc tôi được điểm tốt, bố ôm tôi vào lòng, mắt bố sáng ngời lên, mẹ hôn tôi và bảo “con mẹ giỏi quá”. Tôi thích lúc tôi đánh đàn mà bố mẹ không mê mải nói chuyện với nhau, họ cùng ngồi nghe và khích lệ tôi, hoặc bảo: “Con đánh hay đấy, đánh thêm lần nữa nhé!”. Tôi thích được nghe bố kể những câu chuyện vui, và hai chị em tôi cười lăn ra, thích làm “tiệc pyjama” với bố, tức là ba bố con như ba người bạn, lao vào chiến đấu với nhau bằng những chiếc gối, rồi cười lăn ra, rồi ôm nhau hát, chơi với những con thú bông và ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Tôi thích đi xe đạp, đi roller với bố. Tôi thích mẹ chải tóc, mặc quần áo đẹp cho tôi. Tôi thích mẹ nấu món ngon, mà thôi, chẳng cần, tôi thích nhất mẹ tôi đi làm về, nhìn đồng bát đĩa nôi niêu một lúc, thở dài, nhìn bố rồi bảo: “Hay thôi, tối nay mình đi ăn McDonalds?”

Tôi thích đánh cờ với bố, dù bố chẳng nhường cho tôi thắng ván nào, lại còn bảo: “Hồi bé bố đánh cờ với ông, hồi đầu toàn thua, bực lắm. Nhưng nhờ vậy mà bố quyết tâm học hỏi thêm cho đến lúc thắng được ông. Và ở đời, không phải lúc nào cũng có thể thắng, cần phải học cả cách thua nữa con ạ”, tôi thích cả nhà chơi xúc xắc, mặc dù chơi trò ấy thì có khi em gái tôi cũng có thể thắng tôi. Không sao, rồi tôi sẽ dạy nó chơi cờ. Tôi cứ thích như thế này mãi, nhớ khi tôi thành người lớn như bố mẹ, họ không như bây giờ nữa thì sao? Họ không còn ở đó chơi với tôi nữa thì sao?

Tôi không hoàn toàn thích làm người lớn, nhưng tôi thích bố tôi, và mẹ tôi nữa. Dù họ có nhiều lúc bất công hay cáu kỉnh với tôi, tôi vẫn yêu bố mẹ hơn bất cứ điều gì. Thế nghĩa là tôi thích người lớn. Tôi thích người lớn mà không thích làm người lớn, khó nhỉ. Vậy thì tôi sẽ làm người lớn theo cách mà tôi thích, nghĩa là sẽ trở nên giống bố mẹ tôi, nhưng không có những “bất công” mà tôi đã kể. Người lớn như thế có phải là hoàn hảo không?”

Em bé nhiệm màu

Vậy là tết này tôi sẽ về Việt Nam, với con gái út chưa đầy 18 tháng, chỉ có hai bố con thôi.

Chuyến đi lần này đã được lên chương trình từ hơn một năm, từ sau ngày bé út ra đời. Năm trước thì bé còn non quá, vậy là tôi đã hứa với ông bà nội của bé là cả nhà sẽ về ăn Tết với ông bà năm nay, cũng là vì ông bà nội mới chỉ được nhìn thấy bé qua ảnh thôi.

Gần đến lúc mua vé cho cả nhà, lôi giấy tờ ra mới giật mình phát hiện thẻ cư trú của con gái lớn đã hết hạn, là sơ xuất của vợ chồng tôi. Cuống quýt chạy đi gia hạn, mà không kịp, vậy là trong thời gian chờ đợi, con gái lớn sẽ không có đủ giấy tờ để xuất cảnh.

Tôi ngần ngừ, rồi quyết định. Vợ tôi sẽ ở lại Pháp cùng con gái lớn, tôi và bé út về Việt Nam. Chuyến đi đã được chờ đợi từ lâu, lời hứa với ông bà nội không thể không thực hiện, vợ chồng tôi cũng không thường xuyên có điều kiện về thăm gia đình, bên ngoài thì đỡ hơn, vì ông bà ngoại sang chơi đều đặn, chứ bên nội thì tôi biết ông bà mong mỏi được gặp con cháu chừng nào.

Về thì cũng lo, con gái út chưa đầy 18 tháng, vẫn còn thời kỳ bím sữa, một mình tôi. Tôi không ngại, nhưng cũng không thể nói là sẽ thành thoi, ung dung. May mà con bé cứng cáp và quần bố còn hơn cả mẹ, nên tôi cũng phần nào yên tâm.

Vé mua xong, hồi hải chuẩn bị. Nào là bánh kẹo quà cáp, lần nào về cũng thế, hai bên gia đình đều đông họ hàng, chẳng ai đòi hỏi gì nhưng đi xa về có tí quà chứ không lẽ đến chào hỏi tay không. Cái chính là lần này vợ tôi không về, nên lo cuống lên, chuẩn bị đủ thứ cho con bé con. Cái gì cũng mang về hết, sợ đồ ở nhà không hợp, không quen, từ bím từ sữa đến đồ ăn chính, đồ ăn phụ, hoa quả nghiền đến đồ ăn tráng miệng. Bé đã ăn cơm được với người lớn rồi, nhưng lại lo về nhà bố mãi nhiều việc không lo cơm nước chu đáo, nên cái gì cũng mang về, mà đã mang là phải mang dư ra, thừa hơn thiếu.

Hai bố con theo tiêu chuẩn là hơn 70kg hành lý, thế mà không đủ, được thêm bốn cái túi xách tay, cũng cố mà lèn cho chặt.

May là lần này về, đi cùng máy bay có một cô bạn quen cũng đưa con gái về ăn Tết, chồng cô ấy về sau đó ít hôm. Hai gia đình hẹn nhau cùng ra sân bay, chồng cô ấy sẽ đưa cả hai nhà đi ô tô.

Trưa Chủ nhật máy bay cất cánh, nhưng hành lý lúng cúng, chắc phải đi từ sáng sớm. Đêm thứ Bảy, cũng như tất cả những lần về Việt Nam khác, tôi ngủ chập chờn. Hồi hộp, lo lắng, phấn khích... các cung bậc cảm xúc mỗi thứ một tí chen vào giấc ngủ. Tôi nghe thấy cả bên ngoài gió thổi những bông tuyết đua bay, những bông tuyết đầu tiên của năm.

Sáng sớm mở cửa sổ ra. Ngạc nhiên chưa, chỉ sau một đêm mà tuyết dày lên cả hai chục phân, tuyết vẫn tiếp tục rơi, dày đặc, mù mịt. Hiếm khi ở Paris tuyết rơi dày đến mức này.

Gọi điện cho vợ chồng người bạn: “Bắt đầu khởi hành đây”. Cả nửa tiếng sau vẫn không thấy tăm hơi đâu, tôi gọi lại. “Vẫn chưa ra khỏi bãi đậu xe dưới nhà được”. Thôi chết.

Bãi đậu xe của khu nhà bạn tôi ở sâu sau cửa tòa nhà, thấp hơn nhiều so với mặt phố. Có một lối lên, khá dốc. Có lẽ ít ai ngờ tuyết rơi nhiều đến thế sau một đêm, lại là sáng Chủ nhật, nên không có người dọn tuyết. Xe của bạn tôi không thể leo qua con dốc đầy tuyết trơn trượt.

Tôi cởi vội bộ quần áo đẹp để đã mặc sẵn ra, mặc vào bộ đồ “lao động”, đi vội đôi giày to tướng chuyên dụng khi có tuyết rồi vớ cái xẻng to, nhảy lên ô tô phóng đến nhà bạn. Gọi là “phóng” chứ xe tôi không lắp lốp mùa đông, gặp đường tuyết dày như vậy thì chẳng khác nào trượt patin. Đi rón rén mà đến những khúc cua, xe vẫn như vượt khỏi sự kiểm soát của mình.

Tới nơi, thấy hai vợ chồng người bạn đang hí hục cào tuyết, tôi nhảy vào đào đào xúc xúc cả hồi, nhưng lối lên rất dài, nếu xúc hết tuyết thì chắc mất cả nửa ngày, chưa kể chỗ tuyết xúc đi chưa được bao nhiêu, tuyết đã rơi phủ đầy như trước. Sau một hồi hí hục, tôi bảo bạn, bỏ xe lại đi, dùng xe của mình. Vậy là bỏ xe lại, hí hụi lôi đóng va li qua con dốc để chất lên xe của tôi. Còn phải chạy qua nhà tôi lấy hành lý của bố con tôi nữa. Trên đường về, tôi mở radio, người ta thông báo dịch vụ dọn tuyết trên các tuyến đường cao tốc đang bị quá tải, rất nhiều tuyến đường chưa được dọn trong đó có cả tuyến lên sân bay. Vậy là phương tiện ô tô riêng sẽ có nhiều rủi ro, chúng tôi quyết định đi tàu điện ngầm.

Nhưng đi tàu điện ngầm thì mất nhiều thời gian hơn, chưa kể còn phải khuân vác hành lý những quãng dài, phải lên xuống cầu thang... Chả còn cách nào khác, tắt cả cấm đầu chạy. Tôi không nhớ làm thế nào mà cả nhóm đến sân bay kịp giờ, chỉ nhớ là chạy, và thở, hồi hả như đi chạy nạn. Tới nơi vừa kịp làm thủ tục, gửi hành lý rồi chạy vào bên trong, thậm chí còn chẳng có thời gian để vợ chồng, con cái ôm hôn từ biệt, chỉ kịp vừa chạy vừa vẫy vẫy.

Vào đến bên trong rồi mới dừng lại thở một chút. Nhưng đoạn trung chuyển đến máy bay còn xa lắm, từ cửa hải quan vào đến máy bay còn phải đi bộ, đi tàu, phải leo lên leo xuống hàng đông thang máy. Một mình tôi hai cái vali xách tay, thêm hai cái túi nặng trĩu, may mà nhờ được cô bạn xách hộ một cái túi. Con bé con bắt đầu cảm nhận được sự xa cách với mẹ và chị nó, lạ lẫm với mọi thứ xung quanh, nhất định không chịu tự đi nữa, tôi phải bế trên tay. Ngày thường thì đến tự hào với sự bụ bẫm và cân nặng của nó, lúc này méo hết cả mặt.

Rồi cũng lết vào được máy bay, chưa kịp thở phào đã nghe thông báo sẽ cất cánh muộn vài giờ đồng hồ, vì các máy bay phải xếp hàng chờ xử lý để rửa sạch tuyết trước khi cất cánh. Chuyến bay bình thường đã dài mười hai tiếng đồng hồ, giờ sẽ dài thêm đây. Lúc ấy là mười hai giờ trưa, sau một hồi chạy đua và làm cừu vạ, bụng đói meo, nhớ ra sáng còn chưa kịp

ăn chút gì. Tiếp viên thông báo sẽ không phục vụ bữa ăn khi máy bay còn chưa cất cánh, thấy mọi người nháo nhác xin bánh mì kẹp, tôi cũng định xin mà quay sang thấy con gái đang nhăn nhó vì đói, tự bảo cho con ăn xong đồ của nó đã, rồi đến lượt mình sau. Bé ăn xong, quay ra hỏi tiếp viên, chả còn cái bánh mì kẹp nào. Cô tiếp viên nhìn tôi bé con nhỏ chắc cũng thương tình, đi một hồi về đưa cho miếng bánh mì không, thôi thì bánh mì không còn hơn là không bánh mì.

Đợi gần bốn giờ đồng hồ máy bay vẫn chưa cất cánh, con đói tưởng đã dần xuống được, giờ lại vùng lên làm cách mạng. Người có mùi mì gói, hóa ra có hành khách đi quen, xin được mì gói, mọi người thấy thế cũng nhón nháo xin. Con bé nhà tôi nhăn nhó vì bím từ sáng còn chưa kịp thay. Thôi thì lại phục vụ con trước, rồi lại như lần trước, đến lượt mình hỏi xin ăn thì chả còn gì. ĐÓI. Tôi sờ túi xách, nhớ ra có đồng hồ cô la nhét vào túi xách tay, thứ ấy bình thường tôi chẳng bao giờ ăn, vốn không ưa đồ ngọt, giờ lôi ra ăn ngẫu nhiên, ăn xong, như thể bị say, người nôn nao. Tôi chợt tự nhìn lại mình: bộ quần áo “bảo hộ lao động” còn nguyên chưa kịp thay trong khi bộ cánh đẹp đẽ đã vứt lại Paris, đôi nửa giày nửa ủng to lù lù dưới chân, chắc chả ai về đến sân bay Nội Bài với bộ dạng như tôi, ấy là chưa kể kệ nệ một đồng hành lý và con bé nửa vác nửa bế trên tay. Mặc kệ, tôi tin chắc tôi sẽ vẫn hiện ra đẹp đẽ rạng ngời nhất trước mắt bố mẹ tôi.

Máy bay cuối cùng cũng cất cánh, xung quanh thiên hạ thở phào, bắt đầu ăn uống, rồi ngả ghe ra nghỉ ngơi. Tôi thì bắt đầu “đánh vật”.

Bởi con bé con từ lúc máy bay cất cánh bắt đầu sợ hãi, không chịu ngồi ghe, nhảy lên lòng bố, rồi méo máo gọi mẹ, rồi nghịch, nhảy nhót tung bưng, rồi hát, rồi lại khóc. Tôi vừa thương con, vừa lo ảnh hưởng mọi người xung quanh, nên ra sức dỗ dành, chơi đùa với nó, kìm nén nó đủ đường để nó khỏi làm ồn. Đêm xuống, xung quanh mọi người ngủ cả, nó chẳng ngủ tí nào, ở trạng thái bị kích động nên cứ vật vã hết leo lên ghe lại tụt xuống, hết ôm chặt bố lại đẩy bố ra. Tôi xin cô tiếp viên được một cái giường lắp ở phía trước dành cho trẻ sơ sinh, mà con bé nhà tôi thì không còn sơ sinh nữa, nó cũng lớn hơn tuổi của nó, nên cái giường chật hẹp quá. Nó cũng chẳng chịu nằm, lúc bế nó trên tay, thấy nó chỉ cái giường thì rõ là mừng, tưởng nó đòi vào ngủ, đặt vào, nó đứng lên nhảy, ngã lộn sang một bên, may mà bố có võ, đỡ kịp, không thì ngã gãy tay chứ chẳng đùa.

Cả đêm như vậy, cộng với cuộc chạy đua ra sân bay, tôi đã mệt rã người. Con bé nhất định không ngủ, dù đã mệt rũ ra. Tôi vừa muốn mắng, muốn giận nó, lại vừa xót xa. Đến một lúc, trời gần sáng, con bé chắc cũng đã cạn năng lượng, ngủ thiếp đi, tôi đặt nó vào giường, thở phào nghĩ mình có thể nghỉ được một lát, thì nghe thông báo máy bay sắp hạ cánh, giường cho em bé không được dùng nữa, lại phải bế.

Đúng vào lúc ấy, mệt mỏi, buồn ngủ, nhìn gương mặt con bé, một cảm giác yêu thương khó tả bỗng ứa đến, những suy nghĩ, những câu hỏi quay cuồng: con bé đáng yêu biết bao, nó giống bố hay giống mẹ? Không, nó giống cả hai, rồi nó sẽ lớn, có biết bao điều tôi muốn truyền cho nó, muốn kể cho nó nghe về cuộc sống này, tôi sẽ dạy nó những gì, điều gì là quan trọng nhất...?

Tôi đột nhiên nhìn thấy những vần thơ. Những vần thơ tràn về, ngập đầy, tôi chợt muốn viết như thể không viết ra thì không chịu đựng được. Không giấy bút, chỉ có cái điện thoại, mà sắp hạ cánh rồi, để tiếp viên nhìn thấy mình cầm điện thoại có khi họ mắng cho. Tôi một tay bế con, một tay gõ trên bàn phím điện thoại, vừa gõ vừa giấu.

Tôi không biết mình muốn viết gì, định viết gì, tôi chỉ là chép lại những lời, những vần thơ ập đến, viết không ngừng, không sửa, không gò ép, bài thơ ngẫu hứng ấy nguyên vẹn thể này:

Là môi của em là tóc của em

Là cặp má em bầu bầu ngộ nghĩnh

Nhưng của anh cái trán này bướng bỉnh

Và cặp lông mày không thể lẫn đi đâu

Nếu thế gian này có một phép nhiệm màu

Chính là đây tạo hoá nào thật khéo

Một nửa của anh, nửa của em trong trẻo

Trộn vào nhau trong một thể hài hoà

Có phải đây hai thể giới đôi ta

Hoà làm một tan vào nhau thành một

Là câu chuyện tình yêu đủ đắng cay mặn ngọt

Đến một ngày kết trái đơm hoa

Con hãy biết yêu thương biết chia sẻ như ba

Hãy dịu dàng đáng yêu như mẹ

Hãy ôm vào lòng tình yêu đơn giản thế

Của một đời cha mẹ gạn cho con

Con hãy biết cười, cặp môi đỏ như son

Để sẻ với mọi người khi mình hạnh phúc

Và biết khóc những giọt lệ chân thực

Để chia với đời, đôi lúc, những niềm đau

Hãy đi khắp nơi để biết dù ở đâu

Không có biển nào rộng hơn tình mẹ

Lòng cha bao dung chẳng núi nào hơn thế

Và thế giới này, màu nhiệm nhất, chính là con.

Máy bay âm âm hạ cánh, tai tôi hơi ù đi, những rung lắc khiến các con chữ nhạt nhòa, nhưng bài thơ hiện lên thật rõ ràng trước mắt tôi. Chỉ thế thôi, những gì tôi muốn nói, muốn dạy cho con gái một ngày nào đó. Con là tất cả tình yêu, là sự hòa trộn, kết hợp của ba và mẹ. Có quá nhiều điều phải học trong cuộc đời này, nhưng chỉ cần con nhớ lấy những gì quan trọng nhất: tình yêu thương, sự chia sẻ với mọi người, tấm lòng của cha mẹ và cuối cùng là sự tự tin, niềm tự hào của chính con: tạo vật màu nhiệm nhất của thế gian này, như rất nhiều những tạo vật tuyệt vời khác xung quanh con. Chỉ cần con yêu thương và tôn trọng tất cả như chính bản thân mình, con sẽ thành công. Ngủ yên nghe con, bé nhiệm màu!

Trên cao

Vậy là bố đã mất được một năm rồi, chắc giờ này bố đang ở trên cao ấy, và bố luôn nhìn thấy chúng con.

Người ta bảo có thiên đường, và địa ngục, con thì tin là những ai đã khuất rồi đều ở nơi đó cả, ở đâu đó, trên cao. Trên cao về mặt địa lý, hay tín ngưỡng, niềm tin, ở đâu đó cao hơn cả lòng yêu thương, hận thù và sự tha thứ.

Từ thuở nhỏ khi bắt đầu hiểu về sự sống, cái chết, con đã hình dung ra nơi “trên cao” ấy, nơi không có hận thù, giành giật, không có đố kỵ hờn ghen, không chiến tranh cướp bóc, không cần đến luật pháp tòa án, cũng không có bệnh viện, sở thuế. Chỉ có các trường học, lớn nhỏ gì cũng học cả, học cái gì họ thích, học chừng nào họ thích, học mãi mãi.

Ai cũng được dạy về yêu thương và chia sẻ, bởi vì yêu thương và chia sẻ thì không bao giờ là đủ, cũng chẳng bao giờ dừng lại.

Những người tốt bụng, cả đời chuyên cần và yêu thương mọi người như bố xứng đáng ở trên cao ấy, thanh thản suy ngẫm về những gì đã qua, tiếp tục yêu thương và chia sẻ với những thế hệ sau bằng cách nào đó của riêng mình

Những kẻ bị coi là tàn ác, xấu xa cũng chẳng cần có địa ngục dành cho họ. Nếu cần trừng phạt thì ở nơi đó hẳn cũng là sự trừng phạt với họ. Không có sự trừng phạt nào mạnh mẽ hơn là của chính bản thân, của chính tâm hồn mình. Để họ gặp lại ở trên đó, hay nhìn thấy dưới này những người mà họ “mắc nợ”, để họ phải hối hận vì những việc đã làm, và học, học để kiếp sau thành người đàng hoàng hơn.

Người ta sinh ra dường như không có ai đã độc ác, xấu xa, chỉ là hoàn cảnh và những xúi giục, cám dỗ thêm muốn, ghen tuông, đố kỵ của cuộc sống khiến người ta xấu đi, và nhất là họ còn chưa được học, chưa học đủ những kỹ năng làm người, những phẩm chất của một người tử tế, chưa học đủ để biết yêu thương, hoặc không có ai (để/để được) yêu thương, chia sẻ.

Ở trên ấy chắc bố sẽ gặp ông ngoại con, bố nói giùm con là con luôn nhớ ông ngoại. Mà có lẽ ông không biết con nhớ ông những gì, có lẽ không phải những món ăn cầu kỳ ông làm cho con ăn, không phải vì ông luôn nói rằng ông yêu con nhất nhà mà chỉ đơn giản một câu hài hước âu yếm của ông, chỉ là lúc con quên chào ông và ông vòng tay lại trịnh trọng: “Ông chào con”, để đến bây giờ con vẫn dạy con cái mình theo cách đó: không hẳn chỉ là bảo cho chúng phải sống thế nào, mà sống cho chúng thấy cần sống ra sao. Con còn nhớ ông lúi cuội đến quá cả giao thừa lấp cái xe đạp mới cho hai chị em con kịp diện Tết sáng hôm sau, con nhận ra rằng tình yêu thương không chỉ thể hiện bằng lời nói, và con muốn học để làm được mọi việc, cho chính mình và cho những người mình thương yêu. Nếu bố

có gặp bà ngoại con, bố nói rằng con không được gặp bà vì bà mất sớm, nhưng con yêu thương bà bởi vì con yêu thương mẹ con, con thấy hình bóng của bà qua từng cử chỉ lời nói của mẹ, và con chắc rằng mẹ con là sự gửi gắm yêu thương của bà dành cho con.

Nếu bố có gặp ông bà nội của con nữa, cũng hãy nhấn rằng con luôn tưởng nhớ, kính yêu họ, dù giống như bà ngoại, con không có cơ hội nào trực tiếp gặp gỡ ông bà nội. Ngày bà nội mất, con mới 12 tuổi, cùng bố con bay vội vào Nam, đến nơi không kịp nghe bà nói câu nào. Nhưng nhìn thấy bà là nước mắt con trào ra. Một thằng bé cứng cỏi lý bướng như con, dù mới chỉ nghe kể vài câu chuyện về bà, lại có thể khóc ngon lành đến thế, khiến ai cũng ngạc nhiên, cả con nữa. Đó là lần đầu tiên con hiểu ra một điều giản dị và lớn lao. Cũng như sau này đến thăm chị con mới sinh em bé. Lần đầu tiên con thấy một đứa bé mới đẻ đáng yêu đến vậy, con có thể ngồi hàng giờ cho nó nắm trong bàn tay xinh xắn của nó ngón tay thô kệch của mình, và rung rung. Đó là khi con hiểu tình cảm gia đình là cái gì chảy tràn vẹn, trong tim mình, không phải ngẫu nhiên mà người ta gọi là tình máu mủ ruột thịt, và vì sao người ta có thể xả thân mình vì những người trong gia đình. Con hiểu rằng trước khi muốn đối đáp với những người bên ngoài, hãy học để đối xử đàng hoàng với những người thân. Sự yêu thương kính trọng của những người ngoài kia là quan trọng, mà sao bằng kính trọng yêu thương của những người trong gia đình mình.

Đó cũng là khi con hiểu, khi đối diện với cái sinh, cái tử là lúc con người ta gần với nội tâm của mình nhất, dễ rung động xúc cảm nhất, và sống thật với mình, không bị những cảnh giả, lễ nghi, phép tắc, bon chen đời thường che lấp. Là những khoảnh khắc nhìn lại mình, thành thật, để sống tốt đẹp hơn.

Rồi con gặp vợ con, gặp bố, và mẹ, những người sinh ra cô ấy. Con ngạc nhiên nhận ra những người bấy lâu mình không quen biết, chưa gặp bao giờ, phút chốc bỗng trở thành những người trong gia đình, như một phần cuộc sống của chính mình. Tất cả từ tình yêu thương. Con học thêm để hiểu bố mẹ, để yêu quý và kính trọng bố mẹ như chính cha mẹ mình, và biết ơn, cho lòng yêu thương không bao giờ cạn của bố mẹ cho các con, các cháu. Bố mẹ không hoàn hảo, con cũng vậy. Bố mẹ và con đến từ những hoàn cảnh, những văn hóa gia đình khác nhau, cuộc sống, cách suy nghĩ cũng nhiều khác biệt, nhưng không có biên giới nào cả, chỉ cần có chung những yêu thương và chia sẻ. Và giống như với lũ trẻ, chúng ta cùng học để hiểu nhau hơn, để trưởng thành hơn, không bao giờ dừng lại.

Rồi khi con một mình ở bên cạnh vợ lúc vợ vượt cạn, nhìn thấy hai cháu của ông chào đời, đứa lớn không khóc tí nào, nhoeo miệng cười thật tươi, đứa bé thì gào khóc nặng lên mà đứa nào cũng đáng yêu đến thế. Để biết là tình yêu thương không có chuẩn mực nào cả, cũng không có bến bờ.

Rồi bố mất, đột ngột đến thế. Chỉ hai đêm từ lúc nghe tin bố nhập viện, chưa đến 48 giờ bố đã ra đi. Bố con vội vã đặt vé máy bay trong đêm để sáng sớm lên máy bay mà về không kịp. Sáng sớm, đánh thức hai con gái dậy, c húng bảo sao phải đi học sớm thế, con nói không đi học, mình về Việt Nam. Chúng reo lên như thể được quà, con phải vội kìm chúng lại, sợ vợ con nghe thấy lũ trẻ cười vui khi biết tin được về. Con không biết giải thích

ra sao, đó là lần đầu tiên chúng biết về sự ra đi của một người. Con biết nói gì với chúng?

“Ông ngoại mất rồi.”

“Sao lại mất ạ, mất gì hả bố, chắc ông đánh rơi thôi, mình đừng giận ông.”

“Không, ông không đánh rơi gì cả, ông đi rồi, mình không được gặp ông nữa.”

“Có mà, mình về Việt Nam là mình gặp ông.”

“Không ông đi hẳn rồi, mình không gặp ông nữa.”

“Ông ở đâu ạ?”

“Ông ở trên cao.”

“Mình đi máy bay, bay cao thế, mình có gặp ông không?”

“Không, mình không gặp ông nữa, không ai gặp được ông, chỉ có ông ở trên cao, ông vẫn thấy các con, yêu thương các con.”

“Thế thì ông có mất gì đâu ạ, là mình mất ông chứ.”

Phải không bố nhi? Bố không mất gì cả, bố ra đi nhẹ nhàng thanh thản, không đau đớn, không dằn vặt. Hẳn là bố còn nhiều lưu luyến, những dự định còn chưa làm hết, những lo toan cho mẹ, cho con cháu, nhưng bố không mất gì cả, bố sẽ tiếp tục quan tâm, tiếp tục yêu thương như bố muốn ở trên cao ấy. Chỉ những người ở lại là mất đi một người thân. Nỗi đau mất mát thường là quá lớn, tưởng chừng quá sức chịu đựng. Có phải vì thế mà nhiều người thường giấu trẻ nhỏ chuyện ấy. Hay họ sợ rằng lũ trẻ còn bé quá, chưa hiểu gì cả, không cần hiểu làm gì cả?

Con không nghĩ thế. Lũ trẻ hiểu được, và hiểu hết. Chúng cũng không cần lảng tránh, không thể lảng tránh nỗi đau mất mát. Trước sau gì chúng cũng nhận ra điều ấy, liệu người lớn có thể nói dối được bao lâu? Ngược lại chúng cần hiểu rằng, nên hiểu rằng ở trên đời có những thứ ta không muốn, mà không tránh được, cuộc sống không chỉ có niềm vui và hạnh phúc xum vầy, còn có cả mất mát và nước mắt. Để chúng trân trọng hơn những hạnh phúc, nụ cười ấy, để chúng học chia sẻ với người thân mọi điều, kể cả nỗi đau.

Con không làm đâu. Con thử thi với chúng vài lần những việc từ nay nên để ý, nên làm. Và chúng hiểu được, làm được. Khi con bế con nhìn trên tường thấy ảnh của ông và reo lên: “Ông ở kia” thì con bế lớn kéo nó ra ngoài sân và dặn: “Đừng nhắc ông trước mặt bà, không bà lại khóc”. Có khi cả nhà ngồi quây quần, một mình bà lặng lẽ bỏ lên phòng trên, nhiều người lớn cũng không để ý mà con bế con nó thấy, nó lên lên theo, nó vỗ lưng bảo bà đừng khóc, rồi nó chui vào lòng bà, lau nước mắt cho bà. Nó mới chỉ hơn ba tuổi thôi mà đã biết làm những điều ấy. Chắc hẳn sau này sẽ làm được rất nhiều điều. Ba tuổi nó biết quan tâm và chia sẻ những yêu thương, sau này nó sẽ nhận được rất nhiều những yêu

thương và sự quan tâm.

Bởi vì con dạy chúng cách “đối phó” với nỗi đau mất mát. Ở trong nhà ai cũng mất đi nhiều điều, cháu mất ông, con mất ba, bà mất ông. Không ai mất nhiều hơn ai vì nỗi đau không đo đếm được, các mối quan hệ và cách thể hiện của từng người cũng khác nhau. Vậy thì không cần cố thể hiện ra sự mất mát mà ngược lại, cần bù đắp. Bù đắp cho nhau bằng yêu thương, bằng sự quan tâm và những nụ cười.

Và con tự dạy mình, dạy các con mình hết lòng yêu thương chừng nào còn có thể. Thể hiện với mọi người tấm lòng và sự quan tâm của mình chừng nào còn có thể. Lời nói nếu cần hãy nói ra, dòng chữ cần viết hãy viết ra, hãy ôm hôn khi muốn ôm hôn, hãy vui cười lúc nào cần thế, muốn thế.

“Bố ơi, mình sợ gì nhất khi mình mất ông?”

“Sợ nhất là không được thấy ông cười nữa.”

“Ông hay cười. Nhắm mắt lại con vẫn nhìn thấy ông cười mà.”

“Ừ, bố cũng nhìn thấy. Ông vẫn luôn mỉm cười. Ở trên cao.”

Trò ảo thuật

Đó là bữa tiệc sinh nhật của con gái. Cô con gái đầu lòng, mới tròn tám tuổi. Bữa tiệc chỉ dành cho nhóm năm, sáu cô bạn thân cùng lớp của cô bé, thêm cô em ba tuổi rưỡi, nên khá đơn giản. Bánh ga tô, thổi nến và ăn ngọt lúc bốn giờ chiều, sau đó là tặng quà và các trò chơi.

Để thay đổi không khí, Ông Bố làm một màn ảo thuật. Đây là nhật nhạnh mấy trò đơn giản Ông bố sưu tầm được trên internet: xé một cái giấy ăn rồi làm nó lạnh lại bằng cách tráo với một tờ giấy mới, lồng hai cái chun vào nhau rồi lại tách chúng ra chỉ bằng cách thêm bớt các ngón tay... Nói chung là những trò mà người lớn nhìn qua thì bĩu môi nhưng trẻ con thì sáng mắt lên và phấn khích. Và chúng nó cười ngả nghiêng, vừa cười vừa nhìn nhau dò hỏi.

Rồi đến cái trò mà Ông Bố “đầu tư” kỹ càng nhất, gọi đó là “chuyển tin nhắn qua hơi nước.” Cũng đơn giản thôi: Ông Bố bảo con gái dùng bút chì vẽ thật đậm cái gì đó lên một viên đường, loại được đóng từng viên nhỏ dùng để uống cà phê. Con bé vẽ một trái tim, tốt thôi. Ông Bố cầm viên đường trong tay rồi bảo con bé lấy một cốc nước. Thả viên đường vào trong nước. Bây giờ nhắm mắt lại. Nghĩ về “tin nhắn” của con nhé. Nghĩ là con sẽ chuyển hình vẽ ấy qua hơi nước, viên đường sẽ giúp con.

Con bé nhắm mắt lại, dăm chiêu. Ông Bố cầm tay con hua hua trên cốc nước. Đột ngột, ông bảo con bé mở mắt ra. Rồi giơ tay con bé ra trước mắt nó: hình trái tim, đúng là hình nó vẽ trên miếng đường khi nãy, in rõ ràng trên tay của con bé.

Lũ trẻ con vỗ òa, vỗ tay thán phục, không ngớt bàn tán về phép nhiệm màu. Ông Bố cười tủm tỉm, cái trò đơn giản ấy thế mà “màu nhiệm” ra phết: Thật ra thì lúc nãy, trong khi cầm miếng đường đợi con bé lấy cốc nước, ông ấn chặt miếng đường vào ngón tay cái và những nét chì, vì thế đã in bám vào tay, để rồi khi ông kín đáo bám tay mình lên tay con bé thì hình vẽ ấy lại được ấn mạnh từ ngón tay lên tay con gái. Chỉ thế thôi, thành công mỹ mãn.

Nhưng ông đã không tính đến phản ứng của cô bé. Đột nhiên, trong lúc lũ trẻ đang cười vui vẻ, cô bé, nãy giờ vẫn ngẩn ngơ, khóc òa lên.

Con bé khóc, dỗ thế nào cũng không nín. Ông bố phát cáu lên, tra hỏi. Con bé chỉ nói cái màn ảo thuật này thật tẻ, hỏng rồi. Ông Bố nói thế nào cũng không được, lũ trẻ thì trở mặt ra ngạc nhiên.

Buổi tối, đưa con đi ngủ, như mọi khi, Ông Bố kể một câu chuyện nhỏ, một câu chuyện tự bịa ra, với các nhân vật là lũ thú nhồi bông của hai cô con gái. Hai đứa nhỏ ôm nhau cười rúc rích. Rồi thì mỗi đứa một giường, chờ bố hát thêm một bài hát ru ngắn, hôn lên má nữa

là đi ngủ. Ông Bố mới hỏi con bé vì sao lúc chiều lại khóc. Nó nghĩ một lát, rồi trả lời: “Trò ảo thuật của bố tệ quá. Không hiệu nghiệm.”

“Sao lại thế, nó hay mà. Con không nhận ra cái hình vẽ ấy đúng là của con vẽ sao?”

“Có chứ, nhưng cái trái tim ấy, là một nụ hôn, không đến đúng chỗ.”

“Thế à? Thế nó phải đi đâu?”

“Lúc con nhắm mắt, con nói chuyện với viên đường. Con bảo với nó bà ngoại cần nụ hôn. Nên con nhờ viên đường chuyển nụ hôn lên má của bà. Viên đường đã hứa với con... Nó là đồ nói dối. Viên đường hư.”

Ông Bố ghen lời, không biết nói sao. Đã quay lưng đi, ông trở lại: “Con biết không, có thể nụ hôn của con nặng quá, viên đường mang không nổi. Chắc là nó trả lại trên tay con, để con tự mang đi đưa bà ngoại. Sao con không chạy đến hôn bà?”

“Con hôn bà rồi, tôi nào con chẳng hôn bà trước khi lên phòng.”

“Thế....”

“Nụ hôn này là của ông. Từ hôm ông mất, ông không hôn bà nữa. Đêm nào bà cũng khóc.”

Ông bố vụt quay đi, mím môi thật chặt. Đã quay lưng đi, rồi trở lại. “Con biết không, nụ hôn ấy đúng là của ông thật. Bà nhận được rồi, lúc nào đó bà sẽ kể cho con. Nhưng ông cũng yêu con mà, ông hôn cả con nữa, như mọi khi...”

“Ôi, con không biết, con xin lỗi viên đường. Trò ảo thuật của bố hay quá!”

Trò ảo thuật ấy hóa ra không đơn giản thế. Nó thật nhiệm mầu. Trong cuộc sống có nhiều thứ giản đơn mà nhiệm mầu như thế. Nếu không làm, ta không bao giờ biết được.

Lời kết

H ầu cho đến cuối đời mình, công cuộc trồng cây, trồng người của một người làm cha như tôi vẫn chưa kết thúc, chẳng bao giờ kết thúc. Những điều ta mong đợi, dạy dỗ để con ta làm được bao giờ cũng rất nhiều, nhiều hơn những gì chúng thực sự làm được, cho dù ta có nỗ lực đến mấy. Thật ra cũng công bằng thôi, bởi lũ trẻ cũng mong đợi ở ta, “dạy dỗ” ta rất nhiều mà ta không làm, không hiểu hết được, thậm chí không thấy được.

Nhưng dường như con cái thì không có quyền thất vọng hay chỉ trích. Còn ta thì có.

Tôi chẳng bao giờ thấy lũ trẻ con tụ tập lại và bảo: “Ôi, tớ dạy mẹ tớ cách chơi với tớ mãi mà mẹ chả tiếp thu được, thật là đáng thất vọng”, trong khi chủ đề thường xuyên của các bà mẹ khi gặp nhau là “Bọn trẻ con nhà em nói mãi chả nghe, chán lắm chị ạ”. Tôi không thấy trẻ con cáu kỉnh khi đang tâm sự điều gì với bố mà bố nó quay ra bả o vợ “Cái nòi canh lại trào ra rồi kia kìa” rồi thân nhiên xem tiếp trận bóng đang dang dở, nhưng lại hay thấy ông bố trợn mắt lên quát con “Bố đang nói chuyện nghiêm túc với con mà con thì cười đùa với em”...

Chúng tôi bọn trẻ lạc quan và công bằng hơn ta nhiều. Chúng luôn hướng thiện và đối đáp với ta chỉ bằng tấm lòng, tình cảm tự nhiên của chúng, còn ta thì qua những kinh nghiệm của mình, bị dồn nén bởi những căng thẳng, sức ép bên ngoài, bị ảnh hưởng bởi những “chuẩn mực”, bối rối với những so sánh ganh đua, sợ hãi vì tự cảm thấy bất lực thiếu tự tin, thất vọng vì những gì tự mình chưa làm được, quá hăng hái với những “kỳ vọng” của bản thân hay muốn chứng minh sức mạnh của mình mà đổ lên đầu lũ trẻ vô số thứ không phù hợp, những bất công, áp lực. Lũ trẻ yêu bố mẹ vô điều kiện (hoặc nếu có, là do bố mẹ dạy chúng sai cách) trong khi nhiều bố mẹ thì luôn đưa ra điều kiện “con mà hư như thế thì bố không yêu con nữa”, “con mà không chịu khó học hành thì chả ai yêu con”... Con cái yêu ta không đòi trả ơn, còn ta thì bảo “Đấy, tôi yêu thương các anh các chị đến thế, sau này liệu mà báo đáp.”

Tôi không chắc chắn liệu có nhiều người ủng hộ quan điểm của mình không nhưng tôi hy vọng điều đó. Cũng giống như tôi luôn hy vọng làm một người bạn tốt của con, học ở con và dạy con để cả hai cùng trưởng thành, dù không chắc chắn những gì mình làm đã là tốt nhất, và cũng không chắc mình đã có thể làm được hết những điều mình biết là tốt nhất.

Ở đâu đó sâu thẳm lòng mình, tôi vẫn còn như một đứa trẻ, mở tấm lòng của mình ra mà đối đáp với mọi người một cách chân thực nhất, chia sẻ những yêu thương chân thành nhất. Người lớn cuối cùng thì vẫn chỉ là một đứa trẻ nhiều tuổi. Tôi tiếp tục học, tiếp tục thử nghiệm và suy ngẫm. Dù có nhiều khi nhận về những nỗi buồn, những thất vọng nhưng bao giờ tôi cũng lạc quan và nghĩ rằng thế giới này thật công bằng. Công bằng giữa nam với nữ, giữa chồng với vợ, giữa bố mẹ và con cái. Công bằng giữa những gì ta bỏ ra, ta cố gắng với những gì ta nhận được, ta thu lại.

Mọi vấn đề đều có tính hai mặt của nó, có cái tốt cái xấu, cái lợi cái hại. Không có gì là tuyệt đối quan trọng, là hoàn hảo cũng như không có gì là hoàn toàn vô dụng hay thối nát cùng cực. Mọi thứ đều phụ thuộc vào cách nhìn của ta, vào cách ta tiếp thu và tác động lên nó.

Những câu chuyện, những kinh nghiệm và trao đổi về mối quan hệ giữa bố mẹ và con cái sẽ không bao giờ kết thúc, cũng không có sự tuyệt đối nào cả. Mỗi người đi con đường của mình, tự lựa chọn và quyết định cách mà mình cho là tốt nhất. Nhưng giống như quan điểm xuyên suốt của tôi trong cuốn sách này, luôn cần có tình yêu thương, sự chia sẻ và niềm tin. Mỗi cách yêu thương khác nhau đều cần được chia sẻ, để người khác có thể hiểu, có thể tranh luận, có thể rút kinh nghiệm hay áp dụng. Với niềm tin ở một ngày mai tốt đẹp hơn.

“Bố ơi, ngày mai là gì hả bố?”

“Ngày mai là một ngày như ngày hôm nay, nhưng tốt đẹp hơn, con ạ.”

“Sao bố biết, có khi ngày hôm nay tệ hơn hôm qua đấy thôi.”

“Ừ, mọi việc nhiều khi không được như mình mong muốn, nhưng mà niềm tin của mình thì không nên thay đổi con ạ. Bố luôn tin vào một ngày mai tốt đẹp hơn và bố luôn cố gắng vì điều đó.”

“Ngày mai của ngày mai cũng thế hả bố?”

“Ừ, ngày mai của mãi mãi cũng thế.”

“Nhưng con không thích ngày mai của mãi mãi. Bố sẽ già đi, bố không chơi với con nữa. Bố sẽ không ở bên cạnh con.”

“Có chứ con, có một niềm tin nữa mà bố không bao giờ thay đổi. Cả con nữa, con hãy luôn tin rằng: Bố, mẹ sẽ mãi mãi là những người bạn suốt đời của con”.

Paris tháng Hai năm 2016

HOÀNG Long

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>